

NĂM MỤC VỤ 2026 :
“ MỖI KITÔ HỮU LÀ MỘT MÔN ĐỀ THỪA SAI ”

HƯỚNG ĐÀO TẠO GIÁO DÂN
THAM GIA SỨ VỤ TRUYỀN GIÁO

LỜI DẪN NHẬP

Nội dung thực hiện với nguyện ước góp phần suy tư vào việc đào tạo và định hướng triển khai vai trò Tác viên Loan báo Tin mừng (LBTM), tức chủ yếu nhóm Kitô hữu Giáo dân được mời gọi cách riêng dần thân cho Sứ vụ. Vì tính hệ trọng đối với công tác truyền đạt, cùng thuận theo ý dạy từ Đức Lê-ô XIV, mà luận đề được biên soạn thiên về khoa bảng và phản ánh yêu cầu đăng nắm chuyên sâu hơn các tính năng hoạt động Sứ vụ. Hy vọng nhờ nền tảng kiến thức ấy, mà sau đợt tập huấn sẽ giúp Học viên có thêm điều kiện đóng góp hiệu quả cho công cuộc LBTM của Giáo Hội, và còn thúc đẩy nhiều bạn khác cùng bắt nhịp tham gia vào Sứ mệnh Truyền giáo trên quê hương Việt Nam.

Thần học là để phục vụ cho việc Loan báo Tin mừng, và vì thế, là một phần thiết yếu của nền tảng Sứ mạng Giáo hội. Việc đào tạo Thần học không chỉ dành riêng cho một số chuyên gia, nhưng là lời mời gọi đối với tất cả mọi người, để họ có thể đào sâu Mầu nhiệm Đức tin và đón nhận những phương thế cần thiết tạo nên nhiệt thành thông qua sự kiên trì dần thân phản ánh suy tư Tin mừng trong đời sống văn hóa xã hội của mình. . . . Công tác đào tạo Thần học sẽ giúp hình thành một tư duy phê phán và mang tính Ngôn sứ; đó là một sự đầu tư tương lai thuộc lãnh vực văn hóa mang Giáo hội tính, có khả năng vượt qua não trạng cam chịu an phận hoặc lãnh đạm thờ ơ đối với hoạt động Sứ vụ, mà đó chính là mệnh lệnh do Thầy Chí Thánh ủy thác cho.

[Đức Lê-ô XIV, Thần học phục vụ cho sứ mạng của Giáo hội/hdgmvietnam.com]

Việc đào tạo Nhân sự Truyền giáo nhất thiết phải tuân thủ tính phù hợp với chuẩn mực đường hướng, chỉ nam hoạt động của Giáo Hội đối với công cuộc Rao giảng Tin mừng. Và như thế, mọi nỗ lực chúng ta mới mong đem lại hoa trái đích thực, đồng thời cũng là điều kiện giúp Tác viên phát quang nét Thánh thiện trọn lành trong thi hành Sứ vụ.

Khởi viết đôi dòng phi lộ cho chuyên đề, theo cách mô phỏng ban đầu để dễ nắm bắt, xin ghi nhận một hình ảnh hiện thực được thuật lại bởi Nhà Truyền giáo học Felipe Gomez: Thừa sai phải cố gắng để thực sự trở nên “*người của Thiên Chúa*” và nhờ vậy mới thu hút được mọi người đến với Sứ điệp Tin mừng. Có Cha Dòng Tên khi chất vấn một người Nhật Bản, vì muốn biết lý do nào mà ông này theo Đạo, đương sự ấy trả lời: “Tôi không hiểu gì nhiều khi học Đạo, nhưng tôi thấy Cha dạy, là người tốt quá”. Thế nên cần lưu ý, Lương dân sẽ gặp được Chúa qua con người Thừa sai, bởi đối với họ, Thừa sai là hình ảnh, là hiện thân của Đức Kitô. Vậy nếu không đích thực giống Người, Thừa sai sẽ nguy cơ biến thành “hình ảnh giả hiệu hoặc ví như dáng vẻ tên bịp bợm”.

Do vậy, việc soạn Lý thuyết Đào tạo cũng như cách thức kêu gọi thiện chí dần thân của Tác viên, cần trù tính để sao cung cấp cho Giáo Hội có nhiều “*Người tốt quá!*”

Chân thành kính dâng.

CHƯƠNG I

KHÁI LUẬN CƠ BẢN TRUYỀN GIÁO HỌC NHẬP MÔN

Tổng quan diễn ý cho dẫn nhập thì, “Truyền giáo học” là khoa suy tư Thần học về Sứ vụ Rao giảng Tin mừng của Giáo Hội. Tuy suốt bao thế kỷ, từng hàng vạn con người mang chức phận như những Đấng Thừa sai Giáo hội đã dấn thân hiến mình cho công cuộc lớn lao này, và Giáo Hội cũng đã công bố nhiều tài liệu về công tác thuộc Sứ vụ Truyền giáo, vậy mà vẫn muộn, chưa thấy lãnh vực Thần học có soạn ra một khoa chuyên đề, thiết lập một bộ môn đặc ngành, và cũng không thấy các Học viện Công giáo có mở phân khoa về “Truyền giáo học”. Cho tới thế kỷ XVI, thì mới thấy manh nha một số tác phẩm do các Thừa sai viết về lịch sử và về điều, mà bây giờ có thể được hiểu như đó là một thể thức sinh hoạt thuộc “Nhân văn học”. Trong số các bút tự được truyền lại thuộc lãnh vực này, Dòng Tên đã có những đóng góp to lớn, từ các bài tường trình gửi về Bề trên Tổng quyền, cũng như do các thư của thánh Phanxicô Xaviê chẳng hạn, hoặc gom góp những tư liệu viết về công trình Truyền giáo qua vài tác phẩm của Cha Alexandre de Rhodes. May thay ngày nay, nguồn tri thức khoa bảng được diễn đạt trong lãnh vực học thuật này, chiếm một vị thế thấy là không kém phần phong phú ngoạn mục.

[<http://hth.net/truyen-giao-hoc-nhap-de>]

1 - Về Lời mời gọi Ra đi Loan báo

Với ý thức muốn hun đúc tâm nguyện để ra sức phục vụ vì Nước Chúa, thì điều khiến chúng ta cảm thấy cần thiết và cấp bách hơn cả, vừa mang tính trực diện mà cũng xem như điển hình nhất, đó chính là tỏ lòng tuân phục Lệnh Truyền cuối cùng của Chúa Kitô trước khi Người rời thế gian đăng Về Trời. Đáng đã ủy thác lại cho các

Thánh Tông Đồ một Sứ mệnh thật cao cả, mệnh lệnh ấy được ghi chép trong các Sách Phúc Âm: (Mt 28, 19); (Mc 16, 15) và (Lc 24, 48), ngoài ra Sách Công Vụ Tông Đồ cũng tường thuật lại với ý tương tự (Cv 1, 8).

Ngày nay tiếng nói Giáo Hoàng của các Triều đại gần đây đã không ngừng khẩn thiết kêu gọi, mà tiêu biểu xin được trích Lời của Đức Gioan Phaolô II:

“Giáo Hội, khi quan sát và đối mặt với công cuộc Loan báo Tin mừng trong đường hướng cần phải thích nghi như hiện nay, nhận thức rằng không thể được phép né tránh Sứ vụ xuyên suốt là đem Tin Mừng đến cho mọi người – hàng triệu triệu người nam và người nữ – vẫn chưa biết Chúa Kitô Cứu thế, Đáng đã hiến mình vì nhân loại. Chính Sứ mệnh Truyền giáo là nhiệm vụ nổi bật nhất mà Chúa Giêsu đã ủy thác lại và vẫn còn ủy thác mỗi ngày hôm nay cho Giáo Hội của Người” (Tông huấn Christifideles Laici, số 35).

1.A TIẾNG MỜI GỌI TỪ CÁC VỊ CHỦ CHĂN :

Qua những dòng dẫn nhập trên, chúng ta đang thấu hiểu, quả thật đây là một kế hoạch yêu thương xuất phát từ Ý định Thiên Chúa mà nó chứa đựng đầy tính khẩn trương. Bằng một vài luận cứ như vừa nêu, thì cũng đủ lý giải vì sao trong suốt quá trình 2000 năm lịch sử, Giáo Hội đã không ngừng nỗ lực dấn thân cho công cuộc thi hành Sứ vụ Loan báo Tin mừng (LBTM), và đồng thời cũng hao tổn không ít sức lực cùng với nhiều xương máu Tử Đạo để thực hiện Kế hoạch Nhiệm mầu này.

Khi chứng kiến quá trình phục vụ của nhiều Triều đại Giáo Hoàng trong khoảng thời kỳ gần với chúng ta hơn, nghiệm thấy rằng, các Ngài vẫn thường không quên nhắc nhở là phải luôn duy trì truyền thống trọng yếu đối với Sứ vụ của Giáo Hội. Vì thế, không ít lần Quý Đấng Chủ Chăn đã hết tâm mở lời kêu gọi nơi mọi thành phần Kitô hữu, hãy đặt quan tâm và tỏ ra linh hoạt hơn nữa đối với một bốn phận cao cả.

“Trong tâm nguyện của Ta vì "bạn tâm lo cho toàn Hội Thánh" (x.2Cr 11, 28), nên có lời nhắn nhủ cùng Quý Chư huynh và các con, hãy tìm ra giải pháp trước những chất vấn này. Với nguồn ý tưởng phong phú từ Thượng Hội Đồng [THĐGM thường lệ lần thứ III; Chuyên đề: "Loan báo Tin mừng trong thế giới hôm nay"; diễn ra từ 27/9–26/10/1974], ước chi tiếng nói của Ta mang lại cho hoạt động vì công cuộc Loan báo Tin mừng những thao thức, đó là tiếng kêu trong toàn dân Chúa hãy đạt đến thiện chí đồng tâm suy tư với nhau, và dấy lên một nhiệt huyết mới nơi tất cả, cách đặc biệt đối với những ai đang vất vả trong việc phục vụ lời Chúa và giảng dạy (x.1Tm 5, 17), để từng cá nhân đều ý thức đảm nhận như "một người thẳng thắn dạy Lời chân lý"

(x.2Tm 2, 15), mà thực hiện vai trò rao giảng Tin Mừng cũng như lo chu toàn chức năng Thừa tác của mình.

Với Tông Huấn này Ta mong sẽ trở nên cương lĩnh, bởi vì bàn đến nội dung sứ điệp cho việc Loan báo Tin mừng, là công cuộc không theo cách thức mà mình có quyền đặt ra để góp sức theo ý tùy chọn: Nhưng đó là bốn phận bị đòi buộc nơi Giáo Hội, bởi lệnh truyền của Chúa Giêsu, dâng mọi người tin vào đó mà được Cứu rỗi. Thực thế, Sứ điệp Tin mừng thật cần thiết, duy nhất mà không gì có thể thay thế được. Khi thi hành loan truyền nội dung Sứ điệp này thì không chấp nhận sự lãnh đạm, sự dung hợp hay một thêm bớt nào. Vì chính từ căn nguyên này mà đưa con người đến Ôn Cứu rỗi. Nên tiêu biểu cho nét huyền nhiệm của Mạc Khải. Mang đến sự khôn ngoan không thuộc về thế gian này. Tự nó có thể khơi dậy Đức tin, một Đức tin dựa trên quyền năng của Thiên Chúa (1Cr 2, 5). Là điều gì thuộc về Chân lý. Đáng cho người Tông đồ chấp nhận hy sinh thời giờ, dốc toàn lực và nếu cần còn đến cả mạng sống mình nữa.” (Tông huấn Evangelii Nuntiandi, số 5)

Nỗi bận tâm, tìm cách nào để cho Sứ điệp Tin mừng được loan truyền rộng rãi, cũng đã được thể hiện khá rõ nét qua Huấn dạy của Đức Gioan Phaolô II như dưới đây:

“Hai mươi lăm năm sau khi Công Đồng kết thúc và công bố Sắc Lệnh *Ad gentes* về hoạt động Truyền giáo, mười lăm năm sau Tông Huấn *Evangelii Nuntiandi* của Đức Phaolô VI, Tôi muốn mời gọi Giáo Hội hãy chấn chỉnh việc dân thân cho công cuộc Truyền giáo của mình, như là cách nối bước những Vị tiền nhiệm của Tôi trong chuyên đề này. Với nội dung Văn kiện được trình bày còn mang một mục tiêu mệnh lệnh trong nội bộ: đó là giúp cho canh tân Đức tin và đời sống Kitô giáo. Thật vậy, công cuộc Truyền giáo làm đổi mới Giáo Hội, củng cố Đức tin và biểu lộ căn tính Kitô giáo, làm hồi sinh lòng nhiệt thành và những động lực phục vụ mới. Đức tin sẽ được củng cố khi người ta biết đem nó ra ban phát !” (Thông điệp *Redemptoris Missio*, số 2)

Và Đức Phanxicô cũng tiếp lời theo cách diễn đạt trên, khi nói về nguyên tắc chủ lực làm căn bản trong hoạt động rao truyền Tin Mừng:

Căn nguyên hoạt động của người Kitô hữu chưa hẳn phải là một sự lựa chọn mang tính đạo đức hay một ý tưởng cao thâm, nhưng là cuộc gặp gỡ với một biến cố, một con người, mà nó đem đến cho cuộc sống một chân trời mới và từ đó khám phá ra cho họ đường hướng định mệnh.

Chỉ nhờ cuộc gặp gỡ như thế –hay trong dịp khác mới mẻ hơn– bằng tình yêu nơi Thiên Chúa, mà nó được hoán chuyển thành một tình thân hữu thấm thiết, đưa chúng

ta thoát khỏi tâm trạng cô lập và tự kỷ. Chúng ta có thể đạt tới nhân bản trọn vẹn khi mà chúng ta vượt trên tính người, cũng là lúc chúng ta để cho Chúa dẫn đưa từ con người bản năng nơi mình thành ra con người của Chân lý toàn thiện. Từ đây phát sinh căn nguyên cho hoạt động Loan báo Tin mừng. Bởi chưng, nếu ai đó đón nhận được tình yêu ấy làm khơi dậy lại cho họ tìm thấy cuộc sống đầy ý nghĩa, thì làm sao họ có thể kiềm chế lòng hăm hở để thông truyền cho kẻ khác ? (TH Evangelii Gaudium.8)

1.B HỆ QUẢ ĐẾN CUỘC KHỦNG HOẢNG ĐỨC TIN :

Với câu nói: “Bởi vì, động lực Truyền giáo bao giờ cũng là dấu chỉ sinh động trong lịch sử của Giáo Hội thế nào, thì việc suy yếu nỗ lực Truyền giáo là dấu hiệu khủng hoảng Đức tin giống như vậy” (Đức Phaolô VI, Sứ điệp Ngày Thế Giới TG 1972).

Xét trên bình diện Giáo Hội đang hoạt động nơi trần thế, thì ý này có thể được hiểu theo cách là: Rồi đây mọi sự sẽ dẫn đến một hiệu ứng ra sao, nếu như không còn ai quan tâm đến việc Truyền giáo ? Một khi Giáo Hội không còn tỏ ra tận lực rao truyền chân lý Phúc Âm Chúa Kitô, thì lúc ấy, rất có thể mọi thành phần trong Giáo Hội chỉ còn biết ngăm nhìn nơi cục bộ riêng và luôn bảo thủ cách hành sự chủ quan của mình. Từ đó, lý tưởng thánh thiêng mà bản thân Giáo Hội đang theo đuổi – là *Chân lý Cứu rỗi* – sẽ biến thành một dạng thức, mà xem ra, có còn xứng hợp để biểu hiện sự gì hữu ích, và đáng để kêu gọi ai chăng ?

“Lịch sử cho thấy là vào những thời nhiệt huyết Truyền giáo dâng cao cũng là lúc Giáo hội có nhiều nhất những con cái, những cộng đoàn thánh thiện siêu quần, và trái lại, khi đã Truyền giáo giảm sút, thì tình hình sống Đạo cũng càng trở nên nhạt nhẽo đi.” (Gomez, Chương III, Mục 3: Giáo Hội và Sứ vụ)

Công đồng Vatican II đã ví cộng đồng Dân Chúa hôm nay tựa là: *Đoàn lữ hành như dân Israel xưa, mà nay đang tiến bước tìm về Thành thánh tương lai bất diệt (Hiến chế Lumen Gentium.9)*. Thật vậy, đời sống Kitô hữu chúng ta có thể được xem như một hành trình Đức Tin để đạt tới cùng đích là Ôn Cứu độ, do vậy, cần phải có Lòng tin và thể hiện Niềm tin. Việc lãnh nhận Phép Rửa để được gia nhập vào Nước Thiên Chúa, khiến chúng ta phải ý thức để thi hành bốn phận chính yếu với tư cách là người Dân riêng thuộc Vương quốc ấy.

Bốn phận trong đời sống Đức Tin đòi hỏi chúng ta phải bao gồm: Sống Đạo và luôn cả việc Truyền Đạo nữa. Vậy điều không thể thiếu là, mọi người hãy tích cực tham gia trong Sứ vụ LBTM, chúng ta cần ý thức rằng, vinh quang Nước Chúa có chiếu

rạng hay không thì hoàn toàn tùy thuộc vào nỗ lực Truyền giáo trong hết mọi thành phần Kitô hữu.

“Tất cả những ai tin vào Đức Kitô đều phải cảm nghiệm, như một phần không thể thiếu trong đời sống Đức tin của mình, là hãy khoác lên lòng nhiệt thành Tông đồ để thông truyền cho người khác niềm vui và ánh sáng của Đức tin. Có thể nói, lòng nhiệt thành này phải trở nên như một cơn khát vọng để mong sao Thiên Chúa được mọi người biết đến, trong mọi lúc cần mang tâm nguyện dâng đem Tin Mừng đến những chân trời bao la cho thế giới ngoài Kitô giáo.” (TĐ Redemptoris Missio.40)

Sau hết, Đức Phanxicô cũng từng đưa ra lời cảnh báo tương tự đối với đời sống Dân Chúa sinh hoạt tại Cộng đồng Giáo xứ:

“Giáo xứ có thể mang nhiều hình thái rất đa dạng mà nơi ấy đòi hỏi phải có sự tuân phục và thể hiện tính sáng tạo Truyền giáo đối với vị Mục tử và cộng đoàn. Dầu vậy, hẳn không thể coi Giáo xứ như là Hội đoàn Truyền giáo, nhưng nếu Giáo xứ biết ý thức canh tân và luôn thích nghi, thì nó sẽ được duy trì như thể Giáo Hội thu nhỏ đang sinh hoạt trong mái nhà chung của các Tín đồ nam nữ. Điều này có nghĩa rằng nơi đó thực sự là mối tương quan giữa các gia đình và với đời sống dân tộc cũng như không thể trở thành một cơ chế vô dụng tách biệt khỏi dân chúng, hoặc như một nhóm người ưu tuyển chỉ biết đến mình.” (TH Evangelii Gaudium.28)

1.C TRONG MỘT TÌNH HUỐNG “LỰC BÁT TÔNG TÂM” :

Nhưng tiếc thay, với bối cảnh của nền văn minh nhân loại đang phát triển quá đà như hiện nay, chúng ta dường như bị trói buộc và rơi vào tình thế :

“Trong thế giới hiện đại, tình trạng hiện hữu xu hướng cuốn hút con người bị kiểm chế chỉ còn theo chiều ngang của thế tục. Nhưng người ta sẽ ra sao khi không biết mở lối để hướng đến giá trị Tuyệt đối ? Câu trả lời được tìm thấy trong kinh nghiệm sống nơi mỗi con người, nhưng giải đáp ấy cũng được ghi nhận lại từ lịch sử nhân loại qua những biến cố gây đổ máu trên danh nghĩa mưu tìm lý tưởng hoặc bởi những chế độ chính trị mà người ta có ý xây dựng một xã hội mới nơi mà không hiện hữu Thượng Đế.” (TĐ Redemptoris Missio.8)

Vậy bằng thiện chí nào và vận dụng phương thức ra sao, sẽ hy vọng giúp cho mọi người nhận ra một định hướng để có thể ứng phó trước bối cảnh thời cuộc không ít căng thẳng. Chính là con đường dẫn thân thi hành Sứ vụ, nó phải được những ai có tâm huyết đang tìm chọn như một nhiệm vụ mang tính vĩnh hằng và luôn ràng buộc bên mình ? Từ đó, có thể xác định vai trò người Tác viên LBTM, tức những người

trong cương vị Giáo dân của mình, nhưng mang ý thức để tham gia cộng tác vào Sứ mệnh Truyền giáo, họ được thông truyền để hiểu cách chọn hướng đi phù hợp nhất. Nay dựa theo quan điểm của Đức Gioan Phaolô II, người Tác viên có thể trù tính nhập cuộc cho Sứ vụ theo đường hướng như sau:

“Thêm vào đó, những ý niệm phân biệt đường ranh giữa trách nhiệm Chăm sóc Mục vụ, với công cuộc Tái truyền giảng Tin mừng và với hoạt động Truyền giáo chuyên biệt thì thường không được minh định rõ ràng và như thế người ta vô tình tạo nên giữa chúng với nhau những rào cản hoặc khoanh vùng cứng nhắc một cách vô lý. Dầu vậy, chúng ta phải luôn duy trì nỗ lực để hướng đến việc rao truyền Tin Mừng và thiết lập các Tân Giáo hội Địa phương cho mọi dân tộc, cho nhóm cộng đồng con người mà nơi đó Tin Mừng chưa thể tới được, bởi vì nhiệm vụ hàng đầu của Giáo Hội, là được sai đi hướng tới mọi dân nước, và cho tới tận cùng cõi đất. Nếu như Sứ mệnh Ad gentes không được thực thi, thì chiều kích Truyền giáo của Giáo Hội sẽ khuyết đi ý nghĩa cơ bản của nó và cũng đánh mất tính mẫu mực cần có đối với vai trò của Giáo Hội.

Cũng vậy, điều cần lưu tâm là có sự hiện hữu một mối tương tác chính đáng và cần phát huy giữa những công việc khác nhau phải thực hiện trong Giáo Hội đang mang lại Ôn Cứu độ cho tha nhân: Mỗi người đều gắn kết vào trong ảnh hưởng với người khác, làm động viên và nên tương trợ lẫn nhau.” (TĐ Redemptoris Missio.34)

Đồng thời, cũng xin mượn hình ảnh trong Sách Sáng thế: “*Chúa đáp, vì mười người đó, ta sẽ không phá hủy Xơ-đôm*” (St 18, 32). Phải ít là hiện hữu một số người đang mang những thiện chí tích cực nào đó, là sẵn sàng chấp nhận đáp lại Tiếng gọi. Mỗi chúng ta hãy mạnh dạn khoác lên mình tinh thần vì Tiếng gọi mà chấp nhận cất bước ra đi, cho dù đôi khi có bị cảm thấy phải phấn đấu trong can trường và đơn độc. Cần kiên vững tinh thần khi bị thử thách, vì rất có thể, chúng ta sẽ không tìm thấy bạn đồng hành hoặc bị có kẻ hay nghi ngờ về thành quả công việc dần thân của mình.

Tuy vậy, Quyền năng từ Trên cao sẽ đoái nhìn đến sự cống hiến của số Thiện nhân có tấm lòng nhiệt huyết và tận tụy hiến dâng. Phải luôn tự vấn, chính mình có nhận ra con đường chính đáng và sẵn sàng đáp lại Lời mời gọi hay không, chưa hẳn phải có đông đảo kẻ hưởng ứng rồi mới tính chuyện đi theo phong trào. Chính Thiên Chúa nhân lành sẽ thông suốt mọi việc và Ngài sẽ ban Sức phù trợ, cũng như sẽ làm cho thành tựu mọi sự bằng cách nào, đều có thể xảy ra theo như Thánh Ý Ngài mong muốn.

Ngoài ra, mọi người còn phải luôn ý thức bảo toàn ý nghĩa Đức tin trong đời sống

sinh hoạt của Giáo hội. Nhờ vào lực lượng nhân sự biết hiến thân vì công cuộc Truyền giáo thì mới có thể vượt qua những tiêu cực, bản chất yếu hèn nơi loài người, mà nhờ thế, Giáo Hội có được cơ hội phát quang tính chân lý của mình, như lời huấn dạy của Đức Gioan Phaolô II:

“Chính là sức chiếu rọi của mệnh lệnh ra đi Truyền giáo ấy có thực thi đến kết quả thì mới trở thành cách đánh giá cho các tổ chức, phong trào, Giáo xứ và các công trình Tông đồ của Giáo hội. Chỉ nhờ vào làm phát huy bản tính Thừa sai, thì Cộng đồng Kitô giáo mới có thể vượt qua những chia rẽ và căng thẳng nội bộ cũng như tìm lại cho mình sự hiệp nhất và sức sống của Đức tin.” (TĐ Redemptoris Missio.49)

1.D KHÔNG PHÔ BÀY SÁNG KIẾN–CŨNG KHÔNG XEM THƯỜNG ĐẶT NHE:

Xin thẳng thắn khẳng định về một phát biểu mang tính “*bất di bất dịch*”: Nhằm tạo ý thức và nắm hiểu cho việc chuẩn bị trước khi ra tay hành sự vì Sứ vụ, thì chắc hẳn sẽ không có chỗ đứng nào dành cho Ý TƯỞNG SÁNG KIẾN cả. Vậy duy chỉ bằng cách, mỗi Tác viên hãy chọn lấy con đường tích cực tìm hiểu và ra công khảo sát bàn luận để định hướng đúng đắn cho phương hướng của mình sắp hoạt động mà thôi. Không nghe theo, hoặc cả tin vào những người chưa đủ uy tín am tường kiến thức khoa bảng về đường hướng Sứ vụ, dù là người có thanh thế trong Giáo Hội. Cũng không tùy tiện dựa vào phán đoán do trí tưởng tượng hoặc tự phụ, chủ quan cho mình là kẻ có năng lực phi thường rồi tự ý đặt ra sáng kiến mà thi thố một cách thiếu chuẩn mực, chỉ cốt để công bố rằng mình cũng đang thi hành Sứ vụ.

Chúa yêu thương và mời gọi mỗi người một cách đặc biệt, đến nỗi trong con mắt và trong chương trình của Thiên Chúa, mỗi người chúng ta có một vai trò và một chỗ đứng bất khả thay thế, vì thế mọi Ý định Quan phòng và Tiếng gọi đều đến từ Thiên Chúa. Đức Phanxicô đã khẳng định về ý nghĩa này khi phát biểu:

“Không phải những sáng kiến, dù là sáng kiến Mục vụ, không phải từ cuộc nói chuyện tại buổi họp hoặc các chương trình kế hoạch – cả khi những điều này là rất hữu ích – mà đảm bảo mang lại hoa trái; nhưng điều khiến cho mang lại thành quả bởi hành sự thao tác chúng ta là Lòng trung tín của mình đáp lại Ôn gọi ấy.” (Đức Phanxicô, Huấn từ Đại hội Giới trẻ Rio 2013)

NÊN NHỚ, đây thuộc về Công Trình của Chúa Thánh thần và là trọng tâm nỗ lực hoạt động của Giáo Hội. Kho tàng dùng soi dẫn để làm định hướng cho mọi phương thức hoạt động của Sứ vụ thì đã là rất phong phú – Thông qua quá trình Lịch sử Truyền giáo; Văn kiện Giáo hội; Huấn dạy Tông tòa– mà từ đó nhận ra ý thức bốn

phận của chúng ta là ra sức học hỏi, tìm hiểu cho thật thấu đáo và đối chiếu với bối cảnh thực tại đang đem vào thi hành sao cho chuẩn xác.

Qua Đức Phanxicô, chúng ta còn thấy Ngài ban huấn dạy tiếp lời với ý tương tự ở nơi khác, xin được trích dẫn dưới đây để giúp được thêm khẳng định:

“Tôi giới hạn vào một áp dụng cụ thể của yêu cầu này. Không muốn rao giảng về chính mình cũng có nghĩa là không luôn dành ưu tiên cho các sáng kiến mục vụ do chúng ta khởi xướng và gắn liền với tên tuổi của mình, nhưng hãy sẵn sàng cộng tác khi được yêu cầu, từ các sáng kiến cộng đồng, hoặc được người Giáo hội ủy thác cho, chúng ta hãy thi hành bằng sự vâng phục.” (Trích phát biểu trong buổi tiếp kiến chung của Đức Phanxicô vào sáng thứ Tư ngày 4/12/2024).

SONG SONG ĐÓ, con người cũng không được phép mang một tâm thức tỏ vẻ ỷ lại hoặc mặc nhiên đứng dưng trước đòi hỏi từ Ôn gọi Sứ vụ. Tuy nhờ nỗ lực thông truyền Niềm tin của Giáo Hội và dưới tác động Ân sủng từ Chúa Thánh Thần, nhưng khi đã được tiếp nhận vào Đoàn Dân Chúa thì tất phải cùng nhau ý thức tham gia trong Sứ vụ. Vậy thì, mọi người cần tìm dịp quy hướng về một thái độ sẵn sàng đón nhận sự công hiến, nhiệt huyết trong nhận thức và đáp lại trong gian khó, để tỏ ra xứng đáng đối với vai trò của kẻ nhận ra Hồng ân cao cả, là Được Sai Đi.

Thêm vào đó, những ai tham gia trong Sứ vụ cũng tất tránh lối tư duy: Xem thường đặt nhẹ, coi tầm mức của việc dấn thân vì Sứ vụ đơn thuần chỉ như một hành vi bổ thí đơn giản. Và như thế, họ sẽ dễ mang chủ trương cho rằng: Chỉ cần nhơn ra đôi chút thời giờ, công sức để thể hiện lòng hảo tâm ban phát vì cái danh gọi, là có tham gia việc Truyền giáo. Cần liên tưởng đến Lời Thánh Phaolô: *“Thật vậy, đối với tôi, rao giảng Tin mừng không phải là lý do để tự hào, mà đó là một sự cần thiết bắt buộc tôi phải làm....” (1Cr 9, 16).*

Ngoài ra cũng xin dành giờ tham chiếu thêm với các ý sâu sắc liên quan vấn đề nhiệt thành cá nhân, như trích dẫn điển hình ở vài Huấn dạy Giáo Hoàng dưới đây:

“Sứ điệp Tin Mừng không chấp nhận sự lãnh đạm, sự dung hợp và một thêm bớt nào. Vì chính đây là vấn đề Cứu rỗi của con người. Chính nó thể hiện vẻ đẹp của Mạc Khải. Nó mang sự khôn ngoan không thuộc về thế gian này. Tự nó có thể khơi dậy Đức tin, một Đức tin dựa trên quyền năng của Thiên Chúa (1Cr 2, 5). Nó là chân lý, nên đáng cho người Tông đồ hy sinh thời giờ, nghị lực và nếu cần bằng cả sự sống mình.” (TH Evangelii Nuntiandi.5)

“Lòng hăng say loan báo Chúa Kitô cần xuất phát từ sự xác tín rằng chúng ta phải

đáp lại cho sự mong đợi này; vì thế mà Thừa sai không được nản lòng cũng không thoái lui với vai trò chứng tá của mình, ngay khi họ được gọi để tuyên xưng Niềm tin của mình trong một môi trường thù địch hoặc thờ ơ lãnh đạm. Họ biết rằng Thần Khí của Chúa Cha đang nói qua họ và họ có thể lặp lại như các Tông Đồ: Về những sự kiện đó, chúng tôi xin làm chứng, cùng với Thánh Thần (Cv 5, 32). Họ biết rằng họ không loan truyền một chân lý nhân sinh mà chính là "Lời Chúa", bởi Lời ấy có sức mạnh chân thật và huyền nhiệm (x.Rm 1, 16).” (TĐ Redemptoris Missio.45)

ĐÚC KẾT ĐỀ XÁC ĐỊNH CHO HƯỚNG ĐI :

Bằng cách nhìn thiết thực, nhóm Tác viên sau khi được trang bị để am hiểu cơ bản về Sứ vụ và nhờ tiếp cận kiến thức trong khóa học mà nhận ra Tiếng gọi. Từ đó, có thể xúc tiến chọn cho mình một định hướng, phương thức hành sự cụ thể để đăng khởi sự tham gia vào Sứ vụ LBTM. Chủ yếu ban chuyên trách huấn luyện vẫn chủ trương kêu mời, là chúng ta hãy ít nhiều cộng tác để thông phần với Sứ mệnh Truyền giáo *Ad gentes* và trở thành nhân tố đồng hành cùng các Nhà Thừa sai chuyên biệt. Tuy nhiên, nhờ được tìm hiểu qua lý thuyết và kinh nghiệm của những người đi trước đối với hoạt động Sứ vụ, nên giúp cho mọi người có thể thấu đáo, công việc này tất phải được phân khúc thành nhiều vai trò chuyên trách và chứa đựng các tính năng phục vụ đa dạng, nhưng hẳn là Hiệp thông và bổ túc cho nhau. Mọi nỗ lực thi hành Sứ vụ phải duy kỳ vọng, nhắm tới một mục tiêu tiên quyết để làm thành Hoa trái trong Giáo Hội, chính là: Đem lại Phần rỗi Linh hồn cho Lương dân và mở rộng Nước Thiên Chúa nơi trần gian.

2 - Một định nghĩa cho Sứ vụ Truyền giáo

Trong lúc tìm hiểu hoặc thực hiện điều gì, nhất là thuộc phạm trù quy mô và tri thức, theo thông lệ thì người ta hay xác định ý nghĩa đối với công việc mình đang tiến hành. Sứ vụ Loan báo Tin mừng mặc dù chủ yếu là mang tính Thánh thiêng nhưng phải thi hành ở môi trường nhân sinh và thực tại trần thế, do vậy cũng cần có đôi dòng để minh họa vài nét cơ bản về ý nghĩa và bản chất của nó.

2.A XÁC ĐỊNH NGÔN TỪ ĐÚNG VỚI Ý NGHĨA TRỌNG TÂM :

Do tính hệ trọng và phổ quát của chuyên đề, nên việc phác họa cho ngôn từ biểu trưng và ý nghĩa trọng điểm của Sứ vụ đã khiến trở nên thấy là không kém phần phức tạp. Tuy nhiên, trong nhiều lãnh vực sinh hoạt của con người với đường nét đa dạng,

nếu như khởi sự bước đầu theo đúng cách của nó thì ắt sẽ thu đạt nhiều thuận lợi hơn ở các giai đoạn tiếp nối, và còn kỳ vọng thỏa đáng đối với yếu tố phát triển nữa. Do vậy, quán triệt được nội dung khái niệm ban đầu và tiến hành theo đúng hướng, còn là cách biểu hiện ý thức về trách nhiệm đối với thể hệ tiếp bước theo sau. Vì nghiệm được tính hệ trọng của chuyên đề, nên việc diễn đạt nội dung dưới đây mang tính gợi ý hơn là khẳng định, hẳn là, theo đà tiến triển của học thức hy vọng có những Nhà uyên bác sẽ đề xuất các ý tưởng chuyên sâu hơn.

VỀ MẶT *ETYMOLOGIE*, GỐC TỪ HỌC :

Trước khi phát biểu định nghĩa, thoát tiên chúng ta cần tìm hiểu sơ qua nguyên gốc phát sinh ra chữ: Truyền giáo. Trong tiếng Việt, khi nói tới “truyền giáo, truyền đạo, truyền bá Tin mừng, mở mang Nước Chúa v.v...” thì mọi người đều hiểu ý nghĩa của nó. Thế nhưng ở Châu Âu, việc định ra danh gọi cho công việc này thì vấn đề có vẻ rắc rối hơn, thường chúng ta dịch ngôn từ Truyền giáo là bởi chữ “Mission” (của Pháp hay Anh ngữ), thế nhưng từ ngữ Mission không chỉ có nghĩa là Truyền giáo. Thí dụ trong Từ điển Anh Việt do Trung tâm Khoa Học Xã hội và Nhân văn quốc gia; Viện Ngôn ngữ học xuất bản tại Hà nội 1975, chúng ta thấy mục từ "Mission" có 3 nghĩa chính sau đây:

- Công việc của một nhóm người được phái ra nước ngoài, nhất là để làm công tác chính trị, thương mại, ngoại giao v.v...
- Công việc của một nhóm Giáo sĩ được phái đi để cải giáo dân chúng.
- Nhiệm vụ hoặc bổn phận đặc biệt của một cá nhân hoặc một nhóm phải tiến hành, hay còn gọi là sứ mệnh.

Thực ra, ngay cả trong văn chương Thần học, tiếng “Mission” không phải lúc nào cũng có nghĩa là Truyền giáo. Theo nguyên ngữ La-tinh, “missio” bắt nguồn bởi động từ “mittere” có nghĩa: gửi đi, sai đi, phái đi. Trong Tân ước, tiên vãn nó ám chỉ việc Đức Kitô được Chúa Cha sai đến thế gian, cũng như việc Chúa Kitô Phục sinh sai Chúa Thánh Thần đến với Giáo Hội; kể đó, nó được áp dụng vào việc Chúa Kitô sai các Tông đồ và Hội thánh đi rao giảng Tin mừng. Có thể nói được là từ đầu cho đến thế kỷ XV, Thần học hiểu tiếng Missio theo nghĩa tổng quát ấy, thí dụ thánh Tôma Aquinô nói tới Missio của Đức Kitô và Missio của Chúa Thánh Thần, nghĩa là việc Chúa Cha sai Đức Kitô và Chúa Thánh Thần đến Cứu chuộc nhân loại.

Sang thế kỷ XVI - XVII, nghĩa từ Missio bị thu hẹp lại; một đằng, ở vài trường hợp chữ Missio được dùng để chỉ việc giảng cấm phòng đại phúc nơi các Họ đạo, cách

riêng ở vùng thôn quê, (thí dụ Dòng do thánh Vincent de Paul lập ra, được gọi là Congregatio Missionis); đảng khác, một số người sử dụng tiếng Missio theo nghĩa gọn như: Mission étrangère, hàm ý việc đi giảng đạo cho các dân tộc ở xứ phương xa (thí dụ Hội Thừa sai Paris: Mission Etrangère de Paris, viết tắt là MEP). Hiểu theo cách này, Missio là một công tác chuyên biệt riêng, chứ không còn là hình thức hoạt động bao trùm trong toàn Giáo Hội nữa. Do người ta thường hiểu theo cách phân bố: từ Missio theo nghĩa rộng chỉ định, cho đối với hoạt động của Hội thánh ở vùng ngoại Đạo; còn Apostolat (việc tông đồ) hay Pastoral (mục vụ) thì chỉ về hoạt động tại nơi đã có nhiều người theo Đạo.

Lại khoảng từ đầu thế kỷ XVII, Truyền giáo được hiểu là truyền bá Đức tin, nên đã thấy dùng từ “Propagatio Fidei”. Với sự kiện, sau khi Đức Grêgôriô XV được bầu làm Giáo Hoàng thì rất quan tâm đến việc thiết lập Hàng Giáo sĩ địa phương tại các Xứ truyền giáo, nên vào ngày lễ Ba Vua 06-01-1622, Ngài đã đi đến quyết định thành lập Thánh Bộ Truyền Bá Đức Tin, tên gọi La-tinh: Sacra Congregatio de Propaganda Fidei. Luôn tiện xin phép được mở ngoặc, “Propaganda” ở đây không có nghĩa “tuyên truyền”, theo như lối được dùng trong Chính trị của thời cận đại, nhưng vào bối cảnh thành lập Bộ này thì động từ “propagare” mang nghĩa: tỏa ra, lan rộng, quảng bá.

Vào hậu bán thế kỷ XX, nhiều người đòi xét lại vấn đề, bởi vì khi dùng các ngôn từ hàm ý như vậy thì thấy là hạn chế. Nếu chỉ coi “missio” như một hoạt động rao giảng Phúc âm vào vài dịp biến cố Mục vụ ở các Xứ đạo; hoặc chỉ là việc lãnh sứ mạng đi đến phương trời xa xôi, như thế, là thu hẹp tất cả sự súc tích của ý nghĩa chữ này trong Tân ước. *Missio*, như đã giải thích, bắt nguồn từ ý định Chúa Cha sai Đức Kitô đến với nhân loại. Hoặc cũng nên xét đến trường hợp nơi một số Dòng đan tu, các Đan sĩ sống khổ hạnh biệt lập cả đời chỉ chuyên cầu nguyện cho công cuộc Truyền giáo, vậy làm sao họ có dịp “*Propagare*, quảng bá” về Niềm tin gì cho ai. Nói cách khác, dựa trên các quan điểm này thì cần phải tìm ngôn từ nào khá hợp lý hơn để thay thế cho “Missio” và “Propaganda”, khi muốn nói về toàn bộ ý nghĩa Sứ vụ Truyền giáo của Giáo Hội đối với lương dân.

Với những diễn biến như vậy mà từ sau Công đồng Vatican II một từ ngữ khác đã thấy xuất hiện, đó là Evangelisatio. Thậm chí danh xưng của Bộ Truyền giáo cũng thay đổi tên gọi, từ cách dùng chữ “.... Propaganda Fidei”, thì nay là: “*Congregatio pro Gentium Evangelisatione*, Bộ Truyền Giảng Phúc Âm cho các Dân tộc”. Thế thì riêng từ “Evangelisatio” được hiểu nghĩa như thế nào? Ở Việt nam, có người đã vội dịch “Phúc âm hóa”, thực ra tiếng Evangelisatio nếu chỉ dịch có vậy thì cũng khá

hàm hồ. Trong Kinh Thánh chúng ta chỉ gặp mỗi danh từ Evangelium (Phúc âm, Tin vui, Tin mừng, Tin lành), và động từ Evangelisare (rao truyền Tin mừng) mà thôi. Còn danh từ Evangelisatio thì mới ra đời hồi thế kỷ XIX do các Hội Truyền giáo Tin lành bên Hoa Kỳ tạo ra, lúc ban đầu nó có nghĩa là việc rao giảng Tin Mừng cho người ngoài Kitô giáo. Thế nhưng, dần dần từ này được dùng để diễn đạt một cách bao trùm cho tất cả hoạt động của Hội Thánh: Nhằm cải biến những thực tại trần thế cho hợp với tinh thần Phúc âm.

Nói đến đây lại nảy sinh vấn đề, nếu hiểu theo nghĩa này, thì công việc theo danh gọi *Evangelisatio*, không phải chỉ giới hạn tại vùng Truyền giáo nhưng còn mang tính phổ quát trong khắp xã hội, kể cả tại các vùng địa phương đã từng sinh hoạt Đạo nữa. Thí dụ trong Tông huấn “*Evangelii Nuntiandi*” do Đức Phaolô VI ban hành năm 1975, nói tới việc thực thi công việc Evangelisatio là tiêu chí hành sự trong toàn thể Hội Thánh, chứ không phải chỉ liên quan tới hoạt động tại các vùng Truyền giáo.

Giờ đây, đằng sau vấn đề ngôn ngữ, thì cũng còn cuộc tranh luận về hướng đi của hoạt động Truyền giáo nữa. Trước Công đồng Vatican II, vào khoảng thập niên 50, cuộc tranh luận chính yếu trong Thần học Công giáo đã diễn ra giữa hai trường phái Muenster (Đức) và Louvain (Bỉ) về mục tiêu của công cuộc Truyền giáo: Việc Truyền giáo nhằm kêu gọi lương dân trở lại (*conversio*), hay là lo việc thiết lập tân Giáo hội tại địa phương (*plantatio ecclesiae*) ?

TÓM LẠI, Sứ vụ Truyền giáo một khi phải dùng từ ngữ để diễn ý cho tương đối đầy đủ, tức mọi hoạt động nhằm tạo cho tha nhân nhận biết Chúa Kitô và gia nhập Giáo Hội Ngài, thì nó là tập hợp nghĩa từ bởi những chữ: *Missio*; *Propagatio Fidei*; *Evangelisatio*; *Conversio* và *Plantatio*. Tuy nhiên, vì để cho giản tiện trong lúc trình bày nội dung liên quan đến chuyên đề này, ngày nay thường thấy người ta chỉ dùng một chữ để biểu thị: “*Evangelisatio*, Loan báo Tin mừng”. Trong trường hợp cần xác định cho cụ thể hơn, nếu muốn nói đến việc những Thừa sai ra đi và hiện diện ở vùng Truyền giáo để lo hoán cải lương dân và gầy dựng một Tân Giáo hội địa phương, thì kể từ ngày ra *Thông điệp Redemptoris Missio* trở đi, các tác giả hay sử dụng cụm từ: Sứ mệnh Truyền giáo Ad Gentes, tiếng Pháp: *La mission Ad Gentes* (cách lấy chữ Ad Gentes là hàm ý tuân theo tinh thần của Sắc lệnh về Truyền giáo, Công đồng Vatican II), hoặc cũng thấy dùng cụm từ: *L'Évangélisation missionnaire*. Riêng đối với ngôn từ chỉ về nhân sự, kể thi hành Sứ mạng, thì từ xưa đến nay không thấy có sự biến đổi nào mà vẫn luôn giữ một cách gọi: Tiếng La-tinh là Missionarius; còn Missionnaire theo tiếng Pháp, trong tiếng Việt người ta dịch “Nhà Thừa sai”.

2.B PHÁT BIỂU ĐỊNH NGHĨA :

Sau khi đã bàn về ngôn từ, tới đây chúng ta quay lại với vấn đề, thế thì có cần thiết đặt ra một phát biểu gì đó để định nghĩa vấn gọn, cơ bản cho Truyền giáo không? Một chủ đề, công việc hệ trọng như vậy mà không có câu định nghĩa nào cách riêng để xác định về nó thì xem ra là hơi thiếu sót. Theo điều 786, Bộ Giáo Luật 1983, chúng ta thấy nội dung trong đó được xem gần như là một định nghĩa: “Việc truyền giáo chính danh nhằm thiết lập Giáo Hội giữa các dân tộc và các sắc dân, nơi Giáo Hội chưa bén rễ. Mục tiêu ấy được thực thi cách chính yếu bằng việc Giáo Hội sai những người rao giảng Phúc Âm cho đến khi các tân Giáo Hội được thiết lập toàn vẹn, nghĩa là có đủ nhân lực riêng và phương tiện để tự mình đảm nhiệm công việc truyền bá Phúc Âm.”

Hiện nay, nhiều tác giả khi phát biểu định nghĩa, bởi các yếu tố này nọ đa dạng phức tạp mà tùy lập trường riêng của mỗi người, họ xác định từng ý nghĩa mang nét đặc thù khác nhau, ví dụ tác giả D. A. Mc Gavran, người Tin lành, định nghĩa Sứ mạng truyền giáo là: “Sự nghiệp chuyên biệt nhằm tới việc tuyên báo Tin mừng của Đức Giêsu Kitô, cùng thuyết phục mọi người trở thành môn đồ của Ngài và trở nên thành viên tận tâm tận lực trong Giáo hội Ngài.” Theo chiều hướng đó, cùng với một số quan niệm nơi những Vị nghiên cứu thuộc chuyên đề này trong Giáo hội, giờ đây chúng ta có thể cùng nhau tạm chấp nhận cách phát biểu như dưới đây. Hy vọng nhờ đó mà về sau, khi trình bày hoặc phân tích sâu rộng thêm những vấn đề khác liên quan đến Truyền giáo, người ta cảm thấy nội dung các chủ đề đưa ra sẽ được dựa trên một cơ sở ý niệm thuần nhất hơn.

Truyền giáo là nỗ lực hoạt động của mọi thành phần Kitô hữu, sau khi tự bản thân họ nhận thức được chân giá trị của Niềm tin nơi ánh sáng đạo lý Kitô giáo và muốn thông đạt những gì đã được lãnh nhận do Hồng ân Đức tin quý báu ấy. Đồng thời cũng ý thức việc phải vâng phục lệnh truyền của Chúa Kitô trước khi Ngài về Trời trong Mt 28, 19 và Mc 16, 15. Những người này tìm cách trao truyền Niềm tin đó cho tha nhân để cùng nhau chung hưởng nguồn ân phúc từ lòng thương yêu Chúa Cha, Ôn cứu độ của Chúa Con và bước đi bằng đời sống Thánh hóa trong Chúa Thánh Thần.

[hdgmvietnam.com/chi-tiet/mot-dinh-nghia-cho-su-vu-truyen-giao]

ĐỀ TIẾP CẬN VỚI TRUYỀN GIÁO HỌC NHẬP MÔN :

Sau khi tìm hiểu về ý nghĩa ngôn từ và phát biểu định nghĩa, đến đây chúng ta sẽ xem

xét đến những góc nhìn để gọi là lý thuyết cơ bản của chuyên đề. Thông thường theo nhu cầu giản lược, thì người ta chỉ cần luận bàn đề cập đến 5 chiều kích cơ bản của Sứ vụ Truyền giáo như sau:

- Ý nghĩa Thần học của Sứ vụ;
- Chức năng Thừa tác viên Sứ vụ;
- Phương thức hoạt động thi hành Sứ vụ;
- Linh đạo Truyền giáo; và sau cùng là,
- Quá trình Lịch sử Truyền giáo của Giáo Hội.

2.C HỆ QUẢ LIÊN QUAN ĐẾN MỘT ĐỊNH ĐỀ :

Bởi định nghĩa như phát biểu trên, nên người ta hay chú trọng đến MỘT ĐỊNH ĐỀ, để từ đó làm khởi phát mọi định hướng nhằm phục vụ cho hoạt động Truyền giáo: “*Nemo Dat Quod Non Habet*, Không ai cho cái mình không có”.

Kẻ muốn dẫn thân bước vào con đường Truyền giáo thì trước đó họ phải là người Kitô hữu đã có Niềm tin khá mãnh liệt và thể hiện chí hướng thực hành tích cực sống theo khuôn mẫu Phúc Âm. Ngoài ra với ý nghĩa của cụm từ: Chứng nhân Tin mừng, cũng là tiêu chí để chuyên tâm rèn luyện những đức tính, kỹ năng cần có của những ai muốn tận hiến vì Sứ vụ này. Cách phát biểu ấy, cũng xem như thuộc tính đầu tiên hàm ý trong Định đề của Truyền giáo học.

Như vậy, qua ý nghĩa của Định đề như vừa phát biểu, thường thì người ta còn ĐÒI HỎI NƠI CÁC THỪA SAI:

❖ Một khi chấp nhận chọn cách dẫn thân vì Sứ vụ Truyền Giáo, thì cũng trùng nghĩa với việc bước theo Con đường Thập Giá. Vì thế, “*Ai muốn theo tôi, phải từ bỏ chính mình, vác thập giá mình hằng ngày mà theo*” (Lc 9, 23), nên họ cũng được mời gọi để nhận thức về Đức hạnh Quên mình (nếu dùng từ chuyên trong Thần học: *Kenosis*, Tự hủy).

❖ Cách chung đối với các Nhà Thừa sai chân chính, thì Sứ vụ này không phải là một hoạt động để biểu thị kỹ năng con người theo kiểu phát biểu: Tôi có khiếu thuyết giảng, hoặc có biệt tài phục vụ để lôi kéo kẻ khác đến với Thiên Chúa. Nhưng cơ yếu đây là một việc làm xuất phát từ thái độ đáp lại Tiếng gọi của Tình yêu, tất nhiên tình yêu nơi Thiên Chúa. Nhưng khi đạt tới lòng hăng say vì Tình yêu mà hiến mình cho Sứ mạng Truyền giáo, thì quả đó là một Hồng ân đặc biệt do Ôn Trên ban cho. Kẻ ra đi rao truyền Lời Hồng Phúc, thì sẽ vì Tình yêu ấy mà sẵn sàng đón nhận

tinh thần dân thân trong nhiệt thành và hy sinh. Không như vậy, thì chưa thể nói lên đúng bản chất của Nhà Truyền giáo.

❖ Trang bị nơi mình một khả năng hiểu biết cần thiết nhất định: *“Họ buộc phải trả lời cho bất kỳ luận cứ nào chống lại Đức tin được đặt ra cho họ và họ thường bị yêu cầu phải trả lời đối với những câu hỏi rất khó. Trong những trường hợp như thế, họ càng phải chứng tỏ rằng người có kiến thức bao nhiêu thì chính nghĩa và uy tín của họ càng trở nên vượt trội bấy nhiêu, đặc biệt nếu họ đang đối diện với những người rất coi trọng trình độ hàn lâm và kiến thức phong phú. Trong những tình huống như thế, sẽ là một cú sốc bất chợt khi phải chứng kiến những người được ủy thác trong việc truyền đạt Sứ điệp Chân lý ấy đành chịu cho những thầy dạy lầm lạc đánh bại họ.”* (Tông thư *Maximum Illud*, số 22)

❖ Một chiều kích khác thuộc Bản chất Hoạt động Truyền giáo, tuy không chiếm vị trí được đánh giá là nhân tố quan trọng nhưng lại không thể khinh suất bỏ qua, chính là, Tinh thần Vô vị lợi và cũng không Vị ngã. Cách nói ấy hàm nghĩa, là cần từ bỏ hết mọi ý định gì liên quan đến *vọng ân đắc lợi*, đại khái nhằm dụng ý thâm tóm cho mình những thứ ưu quyền theo kiểu cách thế gian như tạo danh thơm, khẳng định vị thế, phô trương kỳ công, tranh thủ tiện ích vật chất v.v..., đừng mà giờ đây, Thừa sai chỉ còn chuyên tâm dốc sức trong việc đem Ôn Cứu Độ đến với muôn dân.

3 - Ý nghĩa Thần học của Sứ vụ

Sự Mạc Khải của Thiên Chúa, duy bởi Người Con của Ngài, đã thực hiện và đã được hoàn tất: *“Thuở xưa, nhiều lần nhiều cách, Thiên Chúa đã phán dạy cha ông chúng ta qua các ngôn sứ; nhưng vào thời sau hết này, Thiên Chúa đã phán dạy chúng ta qua Thánh Tử. Thiên Chúa đã nhờ Người mà dựng nên vũ trụ, đã đặt Người làm Đấng thừa tự trên muôn vật muôn loài, và bởi Người mà mọi sự nên trường tồn”* (Dt 1, 1-2; x. Ga 14, 6). Qua Ngôi Lời vào thời sau hết của sự Mạc Khải ấy, Thiên Chúa đã tỏ mình ra một cách trọn vẹn, Ngài đã nói cho nhân loại biết về Ngài. Và chính sự Mạc Khải sau cùng này do Thiên Chúa tự Ngài tỏ mình ra mà làm thành nguyên do nền tảng để vì đó mà cho thấy tự bản chất Giáo Hội là Truyền giáo. Giáo Hội không thể nào mà không công bố Tin Mừng, nghĩa là phải loan truyền trọn vẹn về chân lý mà tự Thiên Chúa muốn tỏ cho chúng ta biết. (*TD Redemptoris Missio*.5)

3.A THEO Ý NGHĨA CỦA GIAO ƯỚC :

Trước tiên, xin trình bày khái niệm cơ bản về ý nghĩa của các Giao ước được thiết lập giữa Thiên Chúa và loài người. Khi xưa, hành trình cuộc sống của dân Israel được điểm phúc luôn gắn bó cùng Thiên Chúa qua các Giao ước, và đặc biệt chỉ dành riêng đối với Dân này mà thôi. Giờ đây chúng ta hãy cùng nhau quan sát một ít sự kiện đã được ghi chép trong các Sách Cựu ước nhằm dẫn chứng về những diễn biến có liên quan tới cách thức thiết lập Giao ước.

✠ Với ông Abraham: Hôm đó, Đức Chúa lập giao ước với ông Abraham như sau: Ta ban cho dòng dõi ngươi đất này.... (*St 15, 18*)

✠ Với ông Môsê: Vậy giờ đây, nếu các ngươi thật sự nghe tiếng Ta và giữ giao ước của Ta, thì giữa hết mọi dân, các ngươi sẽ là sở hữu riêng của Ta (*Xh 19, 5*). Ngoài ra, chúng ta còn thấy một vài điều kiện khác trong nội dung Giao Ước mà Thiên Chúa đã nói với ông Môsê được ghi ra nơi sách: (*Đệ Nhị Luật 7, 9-15*).

✠ Với Tiên tri Giêrêmia: Nay sẽ đến những ngày - sấm ngôn của Đức Chúa - Ta sẽ lập với nhà Israel và nhà Giuđa một giao ước mới, không giống như giao ước Ta đã lập với cha ông chúng, ngày Ta cầm tay dẫn họ ra khỏi đất Ai-cập; chính chúng đã hủy bỏ giao ước của Ta, mặc dầu Ta là Chúa Tể của chúng - sấm ngôn của Đức Chúa. Nhưng đây là giao ước Ta sẽ lập với nhà Israel sau những ngày đó - sấm ngôn của Đức Chúa. Ta sẽ ghi vào lòng dạ chúng, sẽ khắc vào tâm khảm chúng Lề Luật của Ta. Ta sẽ là Thiên Chúa của chúng, còn chúng sẽ là dân của Ta. (*Gr 31, 31-33*)

✠ Nay bước sang thời Tân ước: Khởi sự từ Biến cố Cứu Chuộc loài người, thì ý định Chúa Cha còn muốn cho toàn thể nhân loại cũng được chung hưởng một đời sống gắn bó cùng Ngài bởi Giao ước theo thể cách tương tự như thời Cựu ước.

Các Giao ước được thiết lập trong mọi thời kỳ, dù là Cựu ước hay Tân ước, đều có mối liên quan đến Thánh ý duy nhất: Thiên Chúa muốn giải thoát loài người, dù là từ nghĩa “giải thoát” có thể hàm ý theo những cách hiểu khác nhau; ví dụ như, là có liên quan đến sự tồn vong của dân tộc, hoặc theo nghĩa, nhờ đó mà được Cứu độ. Còn một đặc điểm khác để chúng ta cần nắm rõ, sự khác biệt chính yếu giữa các Giao ước ở mỗi thời kỳ: Dân Israel sống tương quan với Thiên Chúa dựa trên Luật sợ hãi trong thời Cựu ước; và đến nay Dân Thánh Chúa sống thực thi Ý Ngài qua Luật yêu thương vào thời Tân ước.

NHƯ VẬY VÀO THỜI GIAO ƯỚC MỚI :

Thì toàn Các Sắc Dân trên mặt địa cầu, không trừ bất cứ một chủ thể phạm nhân nào, nếu như: “*Những ai tin vào danh Người thì Người cho họ quyền trở nên con cái*

Thiên Chúa.” (Ga 1, 12). Ngoài ra, còn thêm vài điển cứ khác cũng nói về Điều khoản được làm Con cái Thiên Chúa: như có ghi ở Bài giảng trên núi (Mt 5, 1-12), và cũng thấy trong (Mt 5, 45); (Lc 6, 27-35); những Lời trước tiên khi Đức Kitô vừa Sống lại (Ga 20, 17); Thư Phaolô: (Galat 4, 6-9) v.v... Chúng ta có thể nhận thấy, những ghi chép như vừa kể ra, đã minh định về điều đã loan báo về Quyền Ý đó.

3.B VÀ NHƯ THẾ TỪ NAY NƯỚC THIÊN CHÚA :

Sẽ chiếu dài trên mọi dân tộc, không riêng gì đối với dân Israel. Điều này như đã được công bố trong Thư Thánh Phaolô: *“Mầu nhiệm đó là: Trong Đức Kitô Giêsu và nhờ Tin Mừng, các dân ngoại được cùng thừa kế gia nghiệp với người Do thái, cùng làm thành một thân thể và cùng chia sẻ điều Thiên Chúa hứa.”* (Ep 3, 6)

Ý định nhiệm mầu này cũng được diễn đạt tại Công đồng Vatican II: *“Chúa Kitô đã thiết lập minh ước mới ấy, đó là giao ước mới trong máu Người (x. 1Cor 11, 25), Người triệu tập dân chúng từ dân Israel và từ các dân ngoại, hợp thành một khối duy nhất trong Thánh Thần chứ không theo xác thịt, để làm họ nên dân tộc mới của Thiên Chúa.”* (HC Lumen Gentium.9)

HỆ QUẢ LÀ, toàn thể mọi sắc dân không trừ một ai nếu như: *“tin vào danh Người, thì trở nên con cái Thiên Chúa.”*. Như thế, nhờ Đức tin chúng ta nhận ra điểm phúc, đáng chạnh những năm được phần chắc điều Thiên Chúa đã hứa ban là Ôn huệ Phần rỗi Đời sau, mà ngay khi còn ở đời này cũng cảm nghiệm được rằng, Ngài luôn cùng đồng hành với chúng ta trong cuộc sống (x. Mt 28, 20), cũng như bằng Ân sủng Thiêng liêng, mà giúp khám phá Quyền năng và Tình yêu cao cả thuộc cảnh giới Thiên Chúa đang đoái nhìn đến chúng ta.

DO VẬY MÀ GIÁO HỘI NAY ĐƯỢC ỦY THÁC phải chuyên tâm thi hành Sứ vụ LBTM đăng rao truyền cho mọi dân nước, để hết thấy đều nhận biết và đón lấy Hồng Phúc, họ được mời gọi gia nhập vào trong Vương quốc mới. Công đồng Vatican II còn công bố điều cần xác tín:

“Vì thế, với ân huệ của Đấng sáng lập, và trong khi trung thành tuân giữ các giới răn bác ái, khiêm nhường và từ bỏ, Giáo Hội đã lãnh nhận sứ mệnh rao truyền và thiết lập Nước Chúa Kitô và Nước Thiên Chúa trong mọi dân tộc; Giáo Hội là mầm mống và khai nguyên Nước ấy trên trần gian.” (HC Lumen Gentium.5)

Ngoài ra, Đức Gioan Phaolô II diễn đạt thêm bằng những lời lẽ đầy tính khẳng định:

“Như thế, việc hoàn tất cho Triều đại Thiên Chúa, được chuẩn bị bởi Giao ước cũ,

nay được hoàn tất qua Đức Kitô và trong Đức Kitô, rồi được loan báo cho mọi dân tộc thông qua Giáo Hội là tác nhân hành sự cũng khẩn cầu để cho mọi việc được hoàn tất và vững bền.” (TĐ Redemptoris Missio.12)

Và gần đây nhất, theo tinh thần của Thượng Hội đồng XVI, thì tầm quan trọng của việc phải thi hành Sứ vụ LBTM trong Giáo Hội càng được xác tín một cách quả quyết hơn: *“Thay vì nói rằng Giáo Hội có một Sứ vụ, nay chúng tôi khẳng định rằng Giáo Hội "chính là" Sứ vụ. "Như Chúa Cha đã sai Thầy, thì Thầy cũng sai anh em" (Ga 20, 21): Giáo Hội đã nhận được từ Chúa Kitô, Đấng được Chúa Cha sai, Sứ vụ của mình. Được Chúa Thánh Thần nâng đỡ và hướng dẫn, Giáo Hội công bố và làm chứng Tin Mừng cho những người chưa biết hoặc chưa đón nhận Tin Mừng.” (Trích: Tổng kết Khóa I, Phần II, Mục 8)*

3.C TAM TRỤ BIẾN CỐ CỨU CHUỘC, NGUỒN CĂN Ý NGHĨA SỨ VỤ :

Thông qua những ghi chép tường thuật về cuộc Khổ nạn, Tử nạn và Phục sinh của Chúa Kitô, mà các Thần học gia đặt cho danh gọi, Tam trụ Biến cố nhằm đem lại Ôn Cứu Chuộc cho nhân loại. Từ đây cũng là căn nguồn ý nghĩa của việc Được Sai Đi trong toàn Giáo Hội.

Giờ đây những ai thấu hiểu được Lệnh truyền cuối cùng từ Thầy Chí Thánh, thì họ phải nhập tâm đăng sao cho, giá Máu Chúa Kitô năm xưa tuôn đổ trên đồi Golgôtha đừng để trở nên vô ích đối với Phần rỗi nhân loại. Vậy mục tiêu chính tắc của các Thiện nhân đang ra sức dấn thân cho Sứ vụ là chỉ vì: Bởi Công trình Cứu chuộc của Người, mà nay bằng mọi giá phải làm đổi chiều “*vecto*” ĐỊNH MỆNH ĐỜI ĐỜI cho các Linh hồn. Hãy quan sát nổi ưu tư này nơi Đức Gioan Phaolô II:

“Chúng ta không thể yên lòng khi nghĩ về hàng triệu anh chị em mình, cũng được Cứu chuộc bởi máu Chúa Kitô, nhưng họ vẫn thờ ơ với tình yêu Thiên Chúa. Đối với mỗi Kitô hữu cũng như trong toàn Giáo Hội, niềm mơ ước ra đi Truyền giáo phải đặt lên vị trí hàng đầu, vì nó hệ lụy tới định mệnh đời đời của con người, đồng thời là cách đáp lại Ý định nhiệm mầu và Lòng thương xót của Thiên Chúa.” (TĐ Redemptoris Missio.86)

Ngoài ra, Ngài cũng còn dựa trên lời giảng của Thánh Tông đồ Phaolô nhằm bổ túc về tính giá trị Công trình Chúa Kitô đối với Sứ vụ, khi ban huấn dạy:

“Chúa Kitô là trung gian duy nhất giữa Thiên Chúa và nhân loại: Thật vậy, chỉ có một Thiên Chúa, chỉ có một Đấng trung gian giữa Thiên Chúa và loài người, đó là một con người, Đức Kitô Giêsu, Đấng đã tự hiến làm giá cứu chuộc mọi người. Điều

này đã được chứng thực đúng thời đúng buổi. Và để làm chứng về điều này, tôi được đặt làm người rao giảng và làm Tông đồ –tôi nói thật chứ không nói dối– nghĩa là làm thầy dạy các dân ngoại về Đức tin và Chân lý (1Tim 2, 5-7; x.Dt 4, 14-16).” (TĐ Redemptoris Missio.5)

3.D CHÚA THÁNH THẦN, TÁC NHÂN CHÍNH TRONG SỨ VỤ :

Xin cùng quan sát những lời minh định của Chúa Kitô, khi nói về mối liên hệ của Chúa Thánh Thần với Người và với Chúa Cha: *“Thầy còn nhiều điều phải nói với anh em. Nhưng bây giờ, anh em không có sức chịu nổi. Khi nào Thần Khí sự thật đến, Người sẽ dẫn anh em tới sự thật toàn vẹn. Người sẽ không tự mình nói điều gì, nhưng tất cả những gì Người nghe, Người sẽ nói lại, và loan báo cho anh em biết những điều sẽ xảy đến. Người sẽ tôn vinh Thầy, vì Người sẽ lấy những gì của Thầy mà loan báo cho anh em. Mọi sự Chúa Cha có đều là của Thầy. Vì thế, Thầy đã nói: Người lấy những gì của Thầy mà loan báo cho anh em. (Ga 16, 12-15)”*

Nay cùng dựa vào huấn dạy của Đức Gioan Phaolô II, để chúng ta xác tín về cách mà Sức tác động của Chúa Thánh Thần trong Sứ vụ:

“Nơi sự cao cả của Sứ mệnh Thiên sai Chúa Giêsu, Chúa Thánh Thần đã hiện diện ở tâm điểm của Mẫu Nhiệm Vượt Qua với bản thể Thiên Chúa của mình: Ngài là Đấng vẫn còn tiếp nối công trình Cứu chuộc thông qua biến cố hiến tế trên Thập Giá. Hẳn nhiên, công trình này được Chúa Giêsu trao phó lại cho loài người: qua các Đấng Tông Đồ, và Giáo Hội. Tuy vậy, cùng với con người và vì họ, Chúa Thánh Thần ngự trị bằng chủ thể siêu phàm để thực hiện công trình ấy trong tâm trí nhân loại và trong lịch sử thế giới. Thật vậy, Chúa Thánh Thần là tác nhân cho mọi công cuộc Truyền giáo của Giáo Hội: hoạt động của Ngài chiếm vai trò trọng yếu trong Sứ mệnh Truyền giáo Ad Gentes, như chúng ta chứng kiến vào thời Giáo Hội sơ khai với việc trở lại của gia đình Cornêliô (x.Cv 10), với các quyết định về việc tranh luận những vấn đề đã diễn ra (x.Cv 15), qua việc các Tông Đồ chọn nơi đến cũng như nhắm vào nhóm dân để thi hành việc rao giảng (x.Cv 16, 6-8). Chúa Thánh Thần đã hoạt động qua các Đấng Tông Đồ, nhưng đồng thời Ngài cũng tác động vào quần chúng nghe giảng: Nhờ sự tác động của Ngài, mà Tin Mừng được thấm nhập trong lương tri và tâm can loài người cũng như lan truyền theo dòng lịch sử. Hết mọi điều ấy, chính Chúa Thánh thần đã thông ban sức sống” (TĐ Redemptoris Missio.21)

Thật vậy, Chúa Thánh Thần không tự mình nói ra điều gì, nhưng thông truyền lại ý định Mạc Khải từ Chúa Cha và giúp chúng ta thấu suốt những gì Chúa Giêsu đã từng

giảng dạy. Một Cộng đoàn LBTM chỉ có thể rao giảng đúng đắn về Ôn Cứu độ, khi mà, họ được đón nhận Sức phù trợ bởi Thần khí. Mà hoa trái của Chúa Thánh Thần sẽ hiện hữu nơi Cộng đoàn ấy như thế nào? Luận giải cách đơn giản, chúng ta có thể nhận ra dấu chỉ về sự hiện diện của Ngài nhờ thông qua câu nói trong thư Thánh Phaolô: “ *Hoa trái của Thần Khí là: bác ái, hoan lạc, bình an, nhẫn nhục, nhân hậu, từ tâm, trung tín, hiền hòa, tiết độ*” (Gl 5, 22).

Xin được kiến nghị cùng tìm hiểu thêm những ý huấn dạy sâu sắc của các Đấng Chủ Chăn, trình bày về vai trò tác nhân của Chúa Thánh Thần, bằng việc dành giờ tham khảo ở những đoạn số của các Văn kiện sau: *TH Evangelii Nuntiandi* số 75; *TĐ Redemptoris Missio* số 28-29 và *TH Evangelii Gaudium* số 130.

Sau hết, chúng ta có thể quan sát thêm một ý quan trọng hơn được trích trong Tông Huấn của Đức Phanxicô dưới đây:

“Như lòng tôi vẫn mong ước là đừng có những sứ giả sao cho có thể phát động một trào lưu Loan báo Tin mừng đầy nhiệt huyết, hân hoan, quảng đại, mạnh dạn, đầy tình yêu sâu thẳm, và với một sức sống lan tỏa! Nhưng tôi cũng thấy rằng sẽ không hiện hữu được một sự tác động nào cho vẹn toàn nếu như không được thiêu đốt bởi Chúa Thánh Thần. Nói tóm lại, tâm huyết dẫn thân Loan báo Tin mừng cũng chính là thực thi công cuộc Loan báo cùng với Chúa Thánh Thần, Ngài chính là Linh hồn của Giáo Hội đang trên bước đường thi hành Sứ mệnh Truyền giáo.Tôi khẩn cầu cùng Chúa Thánh Linh, xin Ngài đến để đổi mới, cứu chữa và thúc đẩy Giáo Hội đừng mạnh dạn thoát ra khỏi chính mình, mà ra đi Loan báo Tin mừng cho mọi dân nước.” (TH Evangelii Gaudium.261)

Vâng quả thật là vậy, một cách thành tín mà biết can đảm “bước ra khỏi chính mình”, thì được xem như dấu chỉ đầu tiên là có nhận được sức tác động của Chúa Thánh Linh để cất bước ra đi LBTM.

3.E CHÚNG TA LUÔN CẦN ĐẾN SỰ HIỆN DIỆN CỦA NGÀI :

Xưa nay không ít người thường hay trình bày quan niệm như trên, nhất là trong khi thi hành Sứ vụ, hoặc thậm chí còn tuyên bố, kết quả công việc này là do Ngài ban sức cách riêng.... Tuy vậy, hiếm thấy ai có đề cập đến điều, là cần phải mang tâm tình gì và phải thể hiện hành vi ra sao thì Ngài mới có thể ngự đến mà phù trợ cho chúng ta ? Cần hiểu rằng, dấu là đang có ý thức, đó là công việc thiện lành chính đáng được lòng trong một thái độ thành tín và lòng hăng say nơi con người, nhưng mới chỉ nhận thức chừng đó thôi thì vẫn chưa đủ ! Kinh Thánh từng diễn đạt, Chúa Thánh Thần sẽ

ngự với những ai có một đời sống thánh thiện (*Gl 5, 16-24*); và biết vâng phục (*Cv 5, 32*). Vậy cơ bản một số tiêu chí cần nắm bắt để cầu mong Chúa Thánh Thần sẽ ngự đến và tác động vào hành trình Sứ vụ của chúng ta.

❖ Tự bản thân ý thức sâu sắc đây là công trình hiến dâng vì một Sứ vụ Thánh, mà từ đó nhân sự TG phải phấn đấu trên con đường Thánh thiện, Nhân đức. Do vậy chuyên tâm thực hành bằng đời sống muốn nên Thánh và tránh xa cám dỗ tội lỗi, là tiêu chí đầu tiên.

❖ Vì Tình yêu mà dẫn đến nhiệt huyết, biết hy sinh tự do bản ngã, mà tận tụy với tấm lòng thành để phục vụ Vinh quang Nước Chúa trong định hướng vì Phần rỗi tha nhân. Bằng tâm tình Vâng phục trong ý ngay lành mà ra sức thi hành Ý định Thiên Chúa, không màng tham vọng trần tục. Chuyên tâm truy tìm học hỏi và nặng gánh trên vai vì một Sứ vụ cao cả, thì Chúa Thánh Thần mới đoái nhìn và phù trợ cho thiện chí thi hành của chúng ta, là tiêu chí thứ hai.

❖ Bằng tâm tình khiêm tốn và cậy trông, sống tâm tình mật thiết dâng lời khẩn cầu lên cùng Chúa Thánh Thần. Như thế, qua Phụng vụ Giáo hội dâng cúng cố đời sống tâm linh, và năng gắn bó trong Cầu nguyện và Chiêm niệm, là tiêu chí thứ ba.

❖ Tấm lòng tri ân cảm tạ vì được Chúa Thánh Thần cùng đồng hành, để nên công cụ của Người mà thi hành những gì thuộc khả năng con người phạm trần nơi thân phận mình, rồi khiêm tốn tin tưởng phó thác vào Quyền năng Người sẽ định đoạt chung cuộc. Từ đó, duy trì tâm tình tri ân và dâng lên hoa trái tối hậu, mọi sự tất yếu phải là của Ngài, và như vậy Sứ vụ LBTM mới thực sự mang ý nghĩa đây là Sứ vụ của Chúa Thánh Thần. Không hề liên tưởng gì đến kỳ công thành quả của riêng mình, là tiêu chí cuối cùng.

TÂM TÌNH TÍN THÁC NƠI THÁNH LINH TRONG SỨ VỤ :

Với quan niệm, khi muốn cống hiến cho việc Truyền giáo là bởi sự tự do lựa chọn của con người nhưng thành quả thế nào là do Ý định nơi Thiên Chúa, phải trở thành mấu chốt của vấn đề. Chúng ta luôn được mời gọi trở nên nhạy cảm hơn trước sự linh ứng, hiện diện và hoạt động của Thiên Chúa trong thế giới hôm nay. Có thể nói, người Thừa sai phải là những con người tâm linh, nếu không, chẳng những chúng ta khó nhận diện những dấu chỉ thời đại, mà hơn nữa có nguy cơ nghĩ rằng Sứ vụ trước hết hệ tại những chương trình, kế hoạch và khả năng nhân loại, nghĩa là những gì chúng ta làm, hơn là những gì Thiên Chúa thực hiện ngang qua chúng ta. (ĐC Phaolô N.T.Hợp, *Tình yêu và Sứ vụ*)

Ngoài ra cũng cần ý thức thêm rằng, hãy nỗ lực bằng đời sống tâm tình hy sinh cầu nguyện và tu luyện thánh thiện để gia tăng lòng sốt mến thiêng liêng trong Chúa Thánh Thần, hầu mong mình được chọn để nên người tôi tớ cộng sự với Ngài và được ân ban Sức phù trợ. Ngay vào thời điểm thực tại của nhận thức, nếu chúng ta sẵn sàng dâng hiến và hành sự bất cứ việc nào bởi tinh thần ý thức đạo đức chín chắn mà thu lượm hoa trái nhỏ nhoi, thì trong viễn cảnh tương lai, rất có thể Chúa Thánh Thần sẽ dùng những kết quả đó mà tác hành theo cách huyền diệu của Ngài để nên thành sự **đạt tới một hệ quả to lớn hơn** mà đem lại hữu ích thiết thực cho tha nhân cũng như mang lại vinh quang Nước Chúa.

4 - Ôn Cứu độ Lương dân

Ôn Cứu độ chính là cuộc gặp gỡ với Chúa Giêsu. Người yêu thương và tha thứ cho ta khi ban Thánh Thần để an ủi và bảo vệ ta. Ôn Cứu độ không phải là kết quả từ những sáng kiến truyền giáo của chúng ta, cũng không phải là thành quả của việc chúng ta nói về Ngôi Lời nhập thể. Ôn cứu độ chỉ có thể đến với mỗi người nhờ cuộc gặp gỡ Đáng kêu gọi chúng ta. Bởi thế khởi đầu và chỉ có thể được khởi đầu Mầu nhiệm của việc được yêu và được chọn với sự thôi thúc của niềm vui và lòng biết ơn.

[Đức Phanxicô, *Sứ điệp gửi các Hội Giáo hoàng Truyền giáo ngày 21/12/2020*]

4.A SỰ CỨU ĐỘ LÀ MỘT ÂN HUỆ :

Trước hết, sự Cứu độ là một ơn, một ân huệ nhưng không, và không ai tự mình xứng đáng để được nhận Ôn ấy. Thứ hai, không ai có thể tự cứu rồi lấy mình: Ai đã chết do tội thì không thể nào làm cho mình sống lại được. Thứ ba, Ôn cứu rồi thuộc lãnh vực siêu nhiên, thế nên con người tự nhiên không thể với tới phạm trù siêu nhiên để tự sức mình nhận lấy Ôn ấy được: Dù có tu thân đức độ đến đâu đi nữa thì con người – thuần túy tự nhiên – cũng chưa thể là một Kitô hữu. Bẩm sinh, con người đáng phải chịu cơn thịnh nộ của Thiên Chúa (x. *Ep 2, 3*), và do bởi sức riêng cũng như việc mình làm thì không thể trở nên công chính, hay được công chính hóa, như thế để không ai có thể tự hãnh diện về mình (x. *Ep 2, 9; Rm 3, 20; 9, 12; Gl 2, 16*).

Tuyệt đối không một thuật khổ chế nào có một sức năng để biến con người thành con Thiên Chúa. Chúa Cha sai Con mình đến để cứu rỗi thế gian (x. *Ga 3, 16-17*), và ngoài Người ra, thì **không một ai có thể làm gì để được cứu độ** (x. *Ga 15, 5*). Tuy nhiên, bởi vì chính Thiên Chúa ban cho mọi người sự sống, hơi thở và tất cả mọi sự, và vì là Đáng Cứu Thế, Ngài cũng muốn mọi người đều được Cứu rỗi (x. *1Tm 2, 4*).

Theo Mạc Khải Kitô giáo, Kế hoạch Cứu độ nhắm đến mục đích là làm cho mọi người trở nên con Thiên Chúa trong Đức Kitô. Và Thiên Chúa đã dựng nên con người với định mệnh siêu nhiên và có thuộc tính đời đời, hoặc họ phải lo hoàn thành theo đường đạo đức thiện hảo nơi kiếp sống con người mình, với và trong Thiên Chúa, hoặc là thất bại thì rơi vào con đường hư hỏng và phải xa cách Người đời đời. Nhưng sẽ là không ai đến được với Chúa Cha mà không qua Đức Kitô (x. Ga 14, 6). Vì Thiên Chúa đã sai Con Một làm Đấng Cứu Thế để Cứu độ hết thảy mọi người (x. 1Tm 2, 4). Ôn cứu độ tiên khởi và cội nguồn đã được thể hiện nơi bản thân Đức Kitô, và toàn bộ Ân sủng được ban cho mọi Kitô hữu và nơi những người khác, nhưng hết thảy cũng đều phải mang “Kitô tính”. (Gomez, *Khái luận TGH, chương IV, mục I*)

Nhờ thế mà, dù những kẻ vô tình không nhận biết Phúc Âm của Chúa Kitô và Giáo Hội Người: *“Nhưng nếu thành tâm tìm kiếm Thiên Chúa, và dưới tác động của Ôn thánh, họ cố gắng chu toàn Thánh Ý Thiên Chúa trong công việc mình theo sự hướng dẫn của lương tâm, thì họ có thể được Cứu rỗi. Cả những kẻ vô tình chưa nhận biết Thiên Chúa cách rõ ràng, nhưng nhờ ơn Chúa, cố gắng sống đời chính trực, thì Chúa Quan Phòng không từ chối ban ơn trợ lực cần thiết để họ được Cứu rỗi. Thực vậy, Giáo Hội xem tất cả những gì là chân thiện nơi họ như để chuẩn bị họ lãnh nhận Phúc Âm, và như một ân huệ mà Đấng Tối Cao muốn soi sáng cho mọi người hầu ban cho họ cuối cùng cũng được sống. Vì hằng quan tâm làm vinh danh Thiên Chúa, và muốn đem Ôn cứu rỗi đến cho tất cả mọi người, cũng như hằng nhớ lại lệnh truyền của Chúa Kitô: “Hãy rao giảng Phúc Âm cho mọi tạo vật” (Mc 16, 15), nên Giáo Hội luôn đặt mỗi bận tâm và tỏ ra lo lắng để cổ vũ cho việc Truyền giáo. (HC Lumen Gentium.16)*

4.B *Extra Ecclesiam Nulla Salus*, NGOÀI G.H. THÌ KHÔNG CÓ ƠN CỨU ĐỘ :

Người ta ghi nhận đây là một định thức được coi như của Thánh Cyprianô, Giám mục thành Carthago Bắc Phi, nhưng thực ra nó đã có từ trước. Có lẽ, thánh Ignatiô thành Antiokia là người đầu tiên tuyên bố định thức này. Đó là một trong những đề tài mà Thánh nhân viết cho các cộng đoàn là, cần phải có sự hợp nhất sâu sắc trong Giáo Hội, hợp nhất với các Giám mục Địa phương như là điều kiện hiệp nhất với Thiên Chúa. Những lời trên chỉ được nói đối với những Kitô hữu đang có toan tính tách rời khỏi Giáo Hội, hoặc đã ly khai theo lạc giáo rồi, chứ không để nói với những người vô thức đang ngoài Kitô giáo. Dầu sau vị Giám Mục này cũng coi những đối tượng, mà từng gắn bó trong Giáo Hội rồi nay lại tách rời Giáo Hội, thì bị xem như là kẻ tội phạm và họ phải chịu trách nhiệm khi bị loại khỏi ân huệ hưởng nhờ Ôn Cứu độ.

Tuy nhiên, Công đồng Vatican II bày tỏ quan điểm việc thuộc về Giáo Hội là cần thiết để được Cứu độ, dù qua lời phán là vậy, nhưng cũng cho rằng những người không Kitô giáo cũng có thể được Cứu độ, vì nguyên do nếu họ có liên hệ với Giáo Hội bởi cách này hay cách khác. Có hai cách cơ bản quan sát những ai trong tương giao với Giáo Hội: thuộc về Giáo Hội (các Kitô hữu), và thành phần có liên hệ với Giáo Hội (không Kitô giáo). Khi kể ra những người không Kitô giáo này, thì phân gồm 5 nhóm:

(1) Do thái giáo, kiến thức của Do thái giáo về Thiên Chúa rất gần với Đức tin Kitô giáo vì dựa trên Mạc Khải. Theo đó, họ có một mối tương quan đặc biệt đối với Đức Kitô và Giáo hội của Người.

(2) Hồi giáo, người Hồi giáo tuyên xưng đức tin có từ thời Abraham; cùng với Kitô hữu họ tôn thờ duy một Thiên Chúa nhân từ.

(3) Những người thành tâm tìm kiếm Thiên Chúa: Họ là những người thuộc về các tôn giáo ngoài Kitô còn lại.

(4) Những người không do lỗi của họ chưa khám phá ra được Thiên Chúa cách minh nhiên.

(5) Những người tuy không có Ân sủng, vẫn sống một cuộc đời tốt lành theo lương tâm ngay thẳng. Theo nghĩa này, họ không thuộc về bất cứ một tôn giáo nào, họ chỉ là những người thành tâm tìm kiếm Thiên Chúa hoặc không do lỗi của họ.

[catechesis.net/phai-hieu-cau-noi-ngoai-giao-hoi-khong-co-on-cuu-do-the-nao]

CHỦ TRƯỞNG “LẠC QUAN CỨU ĐỘ”, *Salvific optimism* :

Nếu vào thời điểm tiền Công đồng Vatican II đã có nghe vài tác giả nói tới vấn đề Lương dân có thể được Cứu rồi, thì thời Hậu Công đồng người ta lại chứng kiến nhiều Thần học gia (như E. Hillmann, W. B. Frazier, H. Halbfas, v.v.) chủ trương rằng Kitô hữu và Lương dân đều có cái mặc nhiên ngang nhau, tức là đều – trong mức độ như nhau, không hơn không kém – có thể nhận đượcƠn cứu độ. Thái độ “*Lạc quan cứu độ*” ấy quả đã gây hại trầm trọng đến đà hướng truyền giáo, như K. Rahner và P. Arrupe đã chính xác nhận định.

Hiện nay, đối với hoạt động Truyền giáo, đó là vấn đề sinh tử. Về mặt tri luận, Thần học đối diện không phải với một vấn đề mà là với một Mâu nhiệm, bởi lẽ những ai được Cứu độ, những ai không được rớt cuộc thì chỉ một mình Thiên Chúa biết. Vì thế, có lẽ phải cần tìm luận giải nhìn sang phía khác để đi đến ý kết, tiên vàn chúng ta hãy cùng suy tư với Đức Phaolô VI:

“Nhờ lòng thương của Thiên Chúa, nhiều người có thể được cứu rỗi theo một cách khác, dù chúng ta không rao giảng Tin Mừng cho họ được; tuy nhiên, nếu không truyền bá Phúc âm, hoặc vì sao lãng, sợ sệt hay ái ngại – Thánh Phaolô gọi là “hỗ thẹn vì Tin Mừng” (Rm 1, 16) – hoặc là vì suy nghĩ sai lầm, thì liệu chúng ta có được Cứu rỗi không.” (TH Evangelii Nuntiandi.80)

4.C GIÁO HỘI LÀ PHƯƠNG THỂ CỨU ĐỘ CỦA CHÚA KITÔ :

Để làm dẫn ý, chúng ta hãy cùng quan sát lời nhắc nhở đầy tính quả quyết của Đức Gioan Phaolô II dưới đây:

“Gần đây Tôi có viết cho các Giám mục ở Châu Á: Cũng như Giáo Hội tự nhận thức được những gì là chân lý và thánh thiện trong truyền thống các tôn giáo như Phật giáo, Đạo Hindu và Hồi giáo, họ phản ánh về chân lý phát quang đến mọi người, điều này thì cũng không thể làm giảm nhẹ bốn phận đối với Giáo Hội và niềm xác tín để công bố một cách không do dự rằng Chúa Giêsu Kitô là Đường, là Sự thật và là Sự sống. Sự việc đối với những tín đồ thuộc tôn giáo khác có thể đón nhận Ân sủng Chúa và được lãnh nhận Ôn cứu độ bởi Đức Kitô, dấu là không dựa trên các phương thể thông thường mà Người đã thiết lập, thì không vì thế mà chối bỏ Tiếng gọi Đức tin và cậy vào Phép Rửa do Thiên Chúa muốn cho muôn dân được hưởng nhờ. Thực vậy, chính Chúa Kitô đã minh nhiên công bố sự cần thiết của Đức tin và Phép Rửa.” (TD Redemptoris Missio.55)

VÀ NHƯ VẬY, dùng cách nói phản chứng theo như lập trường của Công đồng Vatican II để minh định về sự cần thiết vai trò của Giáo Hội làm phương thể ban phát Ôn Cứu độ: *“Chính Chúa Kitô đã minh nhiên công bố sự cần thiết của Đức tin và của phép Thánh Tẩy, đồng thời, Người đã xác nhận sự cần thiết của Giáo Hội mà mọi người phải bước vào qua cửa phép Thánh Tẩy. Vì thế, những ai biết rằng Giáo Hội Công Giáo được Thiên Chúa thiết lập nhờ Chúa Giêsu Kitô, như phương tiện Cứu rỗi cần thiết, mà vẫn không muốn kiên trì sống trong Giáo Hội thì không thể được Cứu rỗi” (SL Ad gentes.7)*

NAY GIÁO HỘI “LỮ HÀNH” vì có mục đích để tham gia trong việc thực hiện kế hoạch Cứu độ của Thiên Chúa, nên Giáo Hội mang bản chất Truyền giáo, nói cách khác, chính vì mục đích ấy mà Chúa Kitô đã gây dựng nên Giáo hội. Sắc lệnh *Ad Gentes* đã công bố Lời mở đầu bằng ý như sau:

“Được Thiên Chúa sai đến với muôn dân để nên Bí tích Cứu độ phổ quát, nay Giáo Hội, đứng trước những đòi hỏi nhất định của Công giáo tính và vì vâng phục nơi

lệnh truyền của Đấng Sáng Lập, mà Giáo Hội dồn mọi nỗ lực để hướng đến việc rao giảng Tin mừng cho hết mọi dân”.

Vậy tức là, nếu Giáo Hội không đến với một dân nước nào đó thì có thể được hiểu, việc hưởng nhờ Ôn Cứu Độ ở nơi ấy sẽ ít nhiều phải chịu thiệt thòi. Luận theo cách loại suy, Giáo Hội được ví như có mang ý nghĩa tương quan trong Mẫu nhiệm Nhập thể, và “Vì loài người chúng ta và để Cứu độ chúng ta, Người đã từ trời xuống thế”, vậy thì, Ôn Cứu Độ cũng đòi buộc nơi Giáo hội phải gánh lấy trọng trách tìm đến mọi dân tộc để mời gọi họ nhận biết Chúa Kitô. Song song đó, Đức Gioan Phaolô II còn cảnh báo về một tình trạng khác trong thời buổi hiện nay, một số người hoạt động cho Sứ vụ mà lại không tích cực kêu gọi người ngoài Kitô giáo biết hoán cải và gia nhập Giáo Hội để đón lấy đời sống mới:

“Việc hoán cải mang lại ý nghĩa mà chúng ta, bởi một quyết tâm tự ý thức, có thể đón nhận được Vương quyền Cứu độ của Chúa Kitô và trở thành môn đệ Người. Ngày nay, lời kêu gọi hoán cải trở lại mà các Thừa sai lên tiếng với những người ngoài Kitô giáo bị đặt lại vấn đề hoặc để lặng thinh cho qua. Người ta coi đó như một hình thái của việc "chiêu mộ tín đồ"; họ nói rằng chỉ cần giúp sao cho mọi người trở nên sống xứng đáng hơn hoặc giữ lòng trung tín hơn với tôn giáo của họ là được, hoặc lo gây dựng các cộng đồng có khả năng hành động vì công lý, tự do, hòa bình, đoàn kết vậy là đủ rồi. Nhưng chúng ta quên rằng mọi người đều được quyền nghe Tin Mừng của Thiên Chúa, là Đấng tỏ mình ra và tự hiến qua Đức Kitô, để họ có thể thực thi trọn vẹn Ôn gọi của mình. Việc hoán cải và trở lại với Chúa Kitô qua việc chịu đón nhận Phép Rửa, không chỉ như là công việc thông lệ của Giáo hội mà bởi đó còn là Thánh ý Chúa Kitô, mà Người đã ra lệnh truyền cho các Tông Đồ hãy rao giảng cho muôn dân và làm phép rửa cho họ (Mt 28, 19), cũng bởi đó mà nó thực sự là nhu cầu cần thiết để có thể đón nhận sự sống sung mãn trong Người. Như lời Chúa Giêsu khi nói cho ông Nicôđêmô: "Thật, tôi bảo thật ông: không ai có thể vào Nước Thiên Chúa, nếu không sinh ra bởi nước và Thần Khí" (Ga 3, 5). Thật vậy, Phép Rửa làm cho chúng ta được sinh ra trong đời sống con cái Thiên Chúa; làm kết hợp chúng ta với Chúa Giêsu Kitô; biến chúng ta được Xức dầu trong Chúa Thánh Thần. Bí tích Rửa tội không chỉ là ấn tín cho sự hoán cải trở lại, một dấu chỉ bề ngoài làm cho hữu hình và xác tín về hiệu năng, đây còn là Bí tích đem lại ý nghĩa và biến hóa cho sự tái sinh trong Chúa Thánh Thần, từ đó tạo nên mối liên kết thật và không thể tan xóa hầu để được mật thiết trong Chúa Ba Ngôi, cũng đang làm nên phần tử thuộc Chi thể của Chúa Kitô chính là Giáo Hội Người.” (TD Redemptoris Missio.46-47)

4.D KẾ HOẠCH CỨU ĐỘ MANG TÍNH CÁCH BÍ TÍCH :

Như thế có nghĩa là, Thiên Chúa muốn ban ơn Thiêng liêng theo một cách hữu hình được biểu hiện qua việc Nhập thể. Giáo Hội phải thi hành Sứ vụ Truyền giáo không những chỉ vì đó là Bí tích, mà còn phải tìm phương cách đăng thông ban Bí tích ấy nữa. Vì thế Giáo hội phải hiện diện hữu hình ở mọi nơi, ít là cố gắng để hướng tới mục đích ấy. Vì Đức Kitô đã đặt ở trong Giáo Hội toàn bộ những phương thế Cứu độ, hệ quả là, nếu biểu hiện được dấu chỉ càng tỏ tường thì Bí tích càng trở nên hiệu quả.

Toàn thể dân Chúa càng nên thánh thiện, thì sinh hoạt của Giáo hội càng mang đậm nét Truyền giáo tính. Công đồng Vatican II xác định: *“Giáo Hội là đoàn chiên duy nhất của Thiên Chúa, như dấu chỉ nêu cao cho muôn dân, khi đem Phúc Âm hòa bình phục vụ toàn thể nhân loại. Giáo Hội cất bước hành trình ấy trong hy vọng và tiến về cùng đích là Quê trời.”* (SL Unitatis Redintegratio.2).

Trong cộng đồng Dân Chúa, hết thảy mọi thành phần đều là “Thừa tác viên” của Bí tích Giáo hội, mỗi Kitô hữu đều có trách nhiệm làm sáng tỏ dấu chỉ ấy: *“Cũng vậy, Giáo Hội không ngừng ý thức, bằng chuyên tâm cầu nguyện và tận tụy trong hành động, để gánh vác một trọng trách không thể sao lãng là làm sao đâm rễ sâu trong Triều đại Chúa Kitô, rồi tìm cách làm cho vững mạnh và chiếu dãi ra tận nơi xa xôi nhất.”* (SL Ad gentes.15)

Bí tích Giáo hội sẽ thông ban ơn ích, là làm cho Mầu nhiệm Đức Kitô đạt tới việc *“Đưa thời gian tới hồi viên mãn là quy tụ muôn loài trong trời đất dưới quyền một thủ lãnh là Đức Kitô”* (Ep 1, 10). Thần Khí giúp cho đạt tới mục đích này thông qua hoạt động Truyền giáo của Giáo Hội, như thế Ân huệ Giáo Hội mang lại chính là Ôn hiệp nhất, đoàn tụ toàn thể nhân loại đăng kết hợp trong Đức Kitô. Trong đà hướng ấy, Giáo hội có một vai trò chuyên biệt là làm sao cho mọi người thuộc mọi chủng tộc, mọi ngôn ngữ, mọi nền văn hóa, đều trở thành Dân duy nhất của Thiên Chúa, tuyên xưng trong cùng một Đức tin, tham dự trong cùng bàn Tiệc thánh nơi một Giáo Hội duy nhất. Khi ấy niềm mong ước viên mãn của Đức Kitô được thành tựu trọn vẹn trong hội cánh chung và đây cũng chính là nỗ lực mà Giáo Hội luôn ý thức đăng thực thi qua Tác vụ Truyền giáo.

VẬY SỨ MỆNH CỦA GIÁO HỘI là tiếp tục sứ mệnh của Chúa Con và là hiện thân của Sứ mệnh Thần Khí. Giáo hội *“được Thiên Chúa sai đến với muôn dân để nên Bí tích Cứu độ phổ quát”* theo kế hoạch của Thiên Chúa; như vậy mỗi Giáo hội Địa phương đều được sai đến trong miền xứ của mình, mục tiêu là thiết lập Vương quyền Thiên Chúa giữa mọi dân tộc. Thế nên, lý do duy nhất vén mở cho thấy ý nghĩa đích

thực và tính cách thúc bách của công việc Truyền giáo: đó là vì ý Thiên Chúa muốn như vậy. (Gomez, *Khảo luận TGH, Ch.III*).

Thông qua cơ cấu Giáo hội bao gồm thực thể Giáo hội Hoàn vũ và Giáo hội Địa phương, nhằm quy tụ mọi người đặt dưới quyền thủ lãnh của Đức Kitô. Vậy trong khi thi hành nhiệm vụ loan truyền Ôn cứu độ, thì các Giáo hội Địa phương phải đối diện với phần gánh vác thực tế nhiều hơn tại hiện trường hoạt động, nhưng cũng đừng sao lãng tính liên kết trong mối hiệp nhất với Giáo hội Hoàn vũ.

“Tôi muốn ngỏ lời cùng hết mọi Giáo hội Địa phương, non trẻ cũng như đã có từ lâu nay. Thế giới đang trở nên hẹp nhất hơn bao giờ hết, đây là lúc thuận lợi cho tinh thần Phúc Âm được tiến lên vượt qua rào cản của các nền văn hóa và chủ nghĩa dân tộc, loại bỏ mọi sự bế tắc. Đức Bênêđictô XV đã đưa ra lời cảnh báo đối với các Thừa sai vào thời của Ngài: Đừng bao giờ quên lãng phẩm giá của mình đến mức tưởng là đất nước trần gian này thì đáng được coi trọng hơn là Quê trời. Vậy hôm nay lời khuyên nhủ mang giá trị tương thích đối với các Giáo hội Địa phương là: Hãy mở rộng cửa cho các Thừa sai, bởi vì bất kỳ Giáo hội Địa phương nào tự ý tách mình ra khỏi Giáo hội Hoàn vũ thì sẽ mất đi tính phù hợp với ý định của Thiên Chúa; Địa phương ấy sẽ bị trở nên sa sút trong chiều kích Giáo hội của mình” (TĐ Redemptoris Missio.39)

4.E TƯƠNG QUAN GIỮA SỨ VỤ VỚI HOÀN CẢNH NHÂN SINH :

Song song với đà phát triển kinh tế thế giới hiện nay, thì cảnh nghèo khổ lại hiện ra không ít trong nhân loại, tất nhiên là người Kitô hữu thì ít nhiều cũng phải có phản ứng như lời Chúa Giêsu đã dạy: *“Thì chính anh em hãy cho họ ăn đi” (Mc 6, 37)*. Có như thế, Giáo Hội mới mong được đón nhận để rồi còn đề cập tới những nhu cầu khác nữa. Vốn quảng đại, có lòng từ nhân, chuộng lễ chính trực và công bằng, thì các Thừa sai không thể để mình thiếu đi thái độ biết quan tâm khi tận mắt chứng kiến cảnh dân chúng bị bóc lột hay bị áp bức một cách hết sức lộ liễu, hoặc tình trạng chênh lệch quá lớn giữa một số ít kẻ giàu có dư thừa và đại đa số những người bần cùng trong xã hội.

Ngay cả tại Công đồng Vatican II, vấn đề này cũng đã gây ra một bầu không khí sôi động: Dường như nỗ lực Truyền giáo đã mất đi tầm trọng yếu của nó vì quá nhân mạnh đến việc dấn thân lo cho mục tiêu phát triển. Những lập trường “khuyh tả” (dù mang vẻ cực đoan) nhưng đã được dư luận rầm rộ hoan hô, dẫn vậy thực tế cho thấy, khuyh hướng ấy ít khi mang lại được kết quả gì gọi là tích cực đáng kể. Cái khó là

làm sao giữ cho được thái độ quân bình giữa hai đòi hỏi của Phúc âm, là yêu mến Thiên Chúa và thương yêu tha nhân (x.Mc 12, 30-31): cả hai đều thiết yếu, cả hai luôn đi đôi với nhau, và cả hai cũng chỉ là một bồn phận duy nhất (x.1Ga 4, 20-21).

Giáo Hội thừa biết mình được sai đi để đến với muôn dân, và công cuộc Truyền giáo đang tiến hành đặc biệt là giữa các tầng lớp dân nghèo, mà Công đồng gọi là “các quốc gia đang trên đà phát triển” (x.HC *Gaudium et Spes*.9), là những nơi đó có vô số kẻ về những nhu cầu vật chất hiện rõ rành rành mà dân nghèo đang cần đến, đồng thời cũng vô cùng cấp thiết. Về nguyên tắc giáo thuyết, thì việc phải chăm lo phục vụ cho giới khốn cùng tất đã trở thành điều hiển nhiên, tuy nhiên trong thực tế, việc đấu tranh công bằng vì chênh lệch giàu nghèo, nó vẫn luôn tồn tại.

Vậy cần chọn xử trí ra sao? Giải pháp tốt nhất là nên noi theo cách thức hành động như các vị Tông đồ khi xưa, để khi không thể làm tất cả, thì phải chọn những gì là thiết yếu hơn và coi đó là ưu tiên hành động cho phù hợp chín chắn: “*Chúng tôi mà bỏ việc rao giảng Lời Thiên Chúa để lo việc ăn uống, là điều không phải*” (Cv 6, 2). Song song đó với câu Phúc Âm, “*Trước hết hãy tìm kiếm Nước Thiên Chúa và đức công chính của Người, còn tất cả những thứ kia Người sẽ thêm cho*” (Mt 6, 33). Như thế chúng ta có thể luận được ý kết, hãy chuyên tâm thi hành lệnh truyền Chúa Kitô trước đã, hơn là, chỉ thuần nghĩ đến nỗi lo lắng vì vật chất.

Giáo hội nhận rõ rằng, sự tiến bộ loài người không chỉ tùy thuộc ở thu nhập và điều kiện sinh hoạt, song còn liên quan đến nhiều yếu tố khác nữa, cách riêng là những yếu tố về nhân bản. Sự tiến bộ cốt tủy tại ở điểm là làm sao con người trở nên tốt hơn, chứ không phải chỉ ở việc cho có nhiều phương tiện vật chất hơn. Điều tiên quyết là phải làm sao phát triển một nhân sinh quan mới, và đó mới chính là điều mà Phúc âm cốt để nhắm tới cho cuộc sống nhân loại. Quả thực, trong thế giới có nhiều mô thức phát triển khác nhau, mà tiến bộ kinh tế và kỹ thuật thì đã không thể thỏa mãn được hết mọi vấn đề, cũng không đáp ứng được các nhu cầu, trái lại thậm chí còn tệ hơn, vì thế mà gây nên không ít vấn đề nan giải và từ đó nhiều nhu cầu cấp bách khác tăng lên gấp bội (x.*Gaudium et Spes*.4). Bởi đã quên hẳn một điều, rằng tiến bộ là để phục vụ con người, chứ không thể nào ngược lại (x.*Gaudium et Spes*.26). Như vậy công cuộc Loan báo Tin mừng và nỗ lực cổ vũ việc phát triển điều kiện nhân sinh, có liên hệ chặt chẽ với nhau. Chỉ nên nhớ rằng, phải tránh là đừng chuyên nhất bận tâm cho điều này mà quên hẳn đi bồn phận đối với điều kia.

Trong thực tế hiện nay, vì tính chất phức tạp như vậy, mà hiếm khi thấy có những Thừa sai đi thi hành Sứ vụ với tư cách cá nhân, việc thi hành Sứ vụ Truyền giáo

thường được tiến hành song song cùng với hoạt động của các Đoàn thể (Hội dòng, Tu đoàn, Tu hội dưới danh nghĩa Giáo phận v.v...). Vì thế, điều tất yếu cần phải tổ chức việc phân công cho Tác vụ, tức là, trong khi một số dấn thân vào việc xã hội, thì số khác vẫn lo thi hành “Tác vụ của Kẻ loan tin” (x. 2Tm 4, 5), mà đây hẳn là chức năng chính yếu. Dù sao, đã là Thừa sai thì làm gì cũng phải đặt trên nền tảng là làm vì Đức Kitô, nhân danh Ngài và để mở rộng Vương quốc của Ngài.

Khi luận về mối tương quan và tính song hành như trên, thì vấn đề được nghiệm thấy, chính nhiệm vụ mang tính hòa hợp trong thao tác hành sự như vậy, thì lại thực sự cần đến VAI TRÒ CỦA THÀNH PHẦN GIÁO DÂN:

“Trong cuộc rao truyền Sứ điệp Tin mừng và hiển thị để nên Chứng cứ, thì thành phần Tín hữu Giáo dân chiếm một vị trí nhất định và không thể thay thế được: Nhờ họ, Giáo Hội Chúa Kitô mới hiện diện trong mọi lãnh vực rất đa dạng giữa thế giới, như là dấu chỉ cũng như nguồn mạch cho hy vọng và tình yêu.” (TH Christifideles Laici.7)

Bởi đã thông phần vào Chức vị vương giả của Đức Kitô, nên người Giáo dân được lãnh nhận chức năng can dự vào nhu cầu hoàn cảnh theo tài sức được ân ban nơi mình. Đồng thời, đó cũng là bổn phận khiến cho phải ra sức hoạt động thế nào để tạo ảnh hưởng mạnh mẽ đến việc cải thiện các cơ cấu xã hội, kinh tế, chính trị, văn hóa v.v... Làm sao cho mọi thứ đặng trở nên công bằng hơn, bởi vì qua họ, thì mới hội tụ được nhiều cơ hội hơn, mới đặng tiếp cận được với từng bối cảnh thực tế theo cách chuẩn mực hơn. Quả thật, tự bản chất những ý thức nhập cuộc tác động sao cho tốt đời đẹp Đạo, cùng với việc đem lại hiệu quả tích cực trong các lãnh vực xã hội nhân văn như vừa đề cập, thì không thể chối bỏ đến vai trò chính đáng từ thành phần Giáo dân đầy thiện chí. Song hành, bởi khi ý thức tham gia phục vụ chín chắn ấy cũng sẽ mang lại cho họ giá trị tâm linh to lớn, là đem đến cơ hội để họ được dự phần vào trong Kế hoạch Cứu độ của Thiên Chúa.

Nếu thời xưa, Giáo dân đã giữ thái độ thụ động, thì điều đó có thể hiểu được; nhưng nếu ngày nay mà còn như thế thì không thể nào chấp nhận được. Thứ nhất là vì nhiều Giáo dân đã đạt đến mức hiểu biết cao, cả trong lãnh vực triết thần, có khi Giáo dân đạt đến những mức chuyên môn cao hơn thành phần Giáo sĩ, còn trong các ngành khoa học khác thì khỏi cần phải nói. Thứ đến là vì trình độ học thức và kinh nghiệm xã hội mà họ có được, nên Giáo dân thường giữ những chức vụ rất cao trong các ngành hành chánh của Nhà nước hoặc của những tổ chức tư nhân khác, như công ty, nghiệp đoàn, trường học v.v... Sau cùng là, vì thời đại hôm nay với trào lưu dân chủ

và tính năng tham gia, các phần tử của hết mọi tầng lớp đều giữ vai trò đóng góp hữu ích trong xã hội, và vì thế, Giáo Hội xét theo một nghĩa nào thì cũng xem như cấu trúc sinh hoạt của một cộng đồng xã hội ! Qua các lý do vừa nêu cho thấy rất rõ dấu chỉ thời đại, tức điều Thần Khí muốn nói với Giáo Hội đang nhằm tới việc xây dựng ở hiện tại và chuẩn bị cho tương lai.

[htth.net/giao-dan-trong-hoi-thanh]

ĐỨC KẾT THEO CÁCH NHÌN NƯỚC ĐÔI :

Điều mà trước tiên đối với nỗ lực Truyền giáo có thể mang lại, là thái độ mở rộng đón nhận sự thay đổi, đánh giá nhu cầu về tiến bộ và coi đó cũng là điều tốt, nhưng đồng thời vẫn nhận thức rõ về tính chất nước đôi của nó. Phúc Âm soi sáng, giúp cởi bỏ những điều cấm kỵ đối với thiên nhiên, lối quan niệm vũ trụ theo chu kỳ, óc định mệnh, v.v... mà nó gây nên một số trở ngại cho đà phát triển. Song song đó, Kitô giáo cũng đặt nền tảng kiên vững cho một xã hội mới, qua hệ thống Giáo lý và Đạo đức quang minh đang hướng về xây dựng một thế giới lành mạnh. Giáo Hội khi có thể là ra tay cải thiện mọi thứ như về lao động, về nhân quyền, về cứu trợ, về bình đẳng, chống lại mọi hình thức phân biệt giai cấp, chủ nghĩa hà khắc, tôn giáo độc tôn v.v... sao cho tất cả đều vận hành trên nền tảng nhân bản và trong cương lĩnh thuận theo Ý của Đấng Tạo Dựng.

Giữ thái độ biết dung hòa giữa việc thi hành Sứ vụ LBTM và dân thân phục vụ cho nhu cầu Phát triển con người là một chuyên đề mà chúng ta cần phân định. Quyền lực cám dỗ sẽ nhanh chóng khai thác để khiến cho mọi người dễ đưa ra cách luận giải đầy tính chủ quan. Khi tận tụy cho việc Phát triển thì khiến cho động lực nhập vai *anh hùng độ thế* được hưng phấn lên, rồi bộc phát cách mạnh mẽ, và như thế, chủ nghĩa thành tích sẽ làm lấn át mọi hành vi, tâm tư phục vụ chân chính nơi con người.

Ngược lại, khi cố giữ vững lập trường duy chỉ nghĩ vì Phần rỗi Lương dân mà thôi, thì lại dễ mang tính hà khắc, tạo cho chúng ta hay có thái độ luận phán đang chủ quan nhắm vào ví dụ như tính tham lam hay ươn lười của kẻ khác. Chính vì thế, cần phải đặt ra sự phân định và song hành quan sát suy đi ngẫm lại các Lời huấn dạy, tiêu biểu như ý của Đức Gioan Phaolô II, hy vọng sẽ làm cơ sở chỉ nam cho các hoạt động:

“Giáo Hội luôn mang nhận thức, trong số những nhóm dân đã được rao giảng Tin Mừng, có vươn lên về mặt tiến bộ, và ngay hôm nay, hơn cả trong quá khứ, giới chính quyền và các giới chức quốc tế nhận thấy rằng thành phần Thừa sai là những kẻ xung phong đem lại sự phát triển và họ cũng tỏ ra thán phục về các thành quả đáng

ghi nhận với kết quả thu lượm được khi mà hành sự trong điều kiện phương tiện rất hạn hẹp. Giáo Hội không có giải pháp gì về phương diện kỹ thuật cho tình trạng chậm phát triển như được thấy, nhưng mà, Giáo Hội tiên phong gánh vác phần đóng góp nhằm tìm ra giải pháp cho những vấn đề khẩn cấp để phát triển khi Giáo Hội công bố Chân lý Tin mừng nơi Đức Kitô, nơi Giáo Hội, nơi con người, qua việc thực thi cho từng tình huống cụ thể. Phương thức tốt nhất để phục vụ con người là công cuộc Loan báo Tin mừng mà nó thúc đẩy con người để thăng tiến với tư cách là con cái Thiên Chúa, nhằm giải phóng những bất công và khuyến khích cho sự phát triển toàn diện. Nhiệm vụ của Giáo Hội không nhằm can dự trực tiếp vào chương trình đồ án kinh tế, kỹ thuật, chính trị, hay đóng góp phương tiện vật chất cho sự phát triển, nhưng Giáo Hội chủ yếu là ở chỗ cung ứng cho các dân nước không phải "cho có nhiều hơn" nhưng là "cái đáng để được", đánh thức lương tâm bởi Tin Mừng. Sự phát triển con người theo đúng nghĩa phải được dựa trên nền tảng của công cuộc Loan báo Tin mừng ngày càng chuyên sâu hơn.

Giáo Hội và những Thừa sai là những người thúc đẩy cho việc phát triển nhờ vào hệ thống trường học, các bệnh viện, cơ sở in ấn, các trường đại học, chương trình phát triển nông nghiệp thực nghiệm. Dẫu vậy, sự phát triển của một dân tộc chưa hẳn trước tiên đặt trên điều kiện tiền bạc, không phải viện trợ vật chất, không phải cơ cấu kỹ thuật, mà đúng hơn là nhờ quá trình đào tạo về mặt nhận thức, để đạt tới mức kiện toàn về tinh thần đạo đức và cung cách sống. Chính con người mới là tác nhân chính cho việc phát triển, chứ không phải tiền bạc hay kỹ thuật. Giáo Hội huấn bảo về nhận thức cho các dân tộc biết đến Thiên Chúa là Đấng mà họ đang tìm kiếm nhưng chưa nhận ra Ngài, về nhận thức của sự cao cả là mình được dựng nên giống hình ảnh Thiên Chúa và được Ngài yêu thương, về nhận thức bình đẳng giữa con người trong danh phận là con cái của Chúa, Vương quốc của họ chính là công trình tạo dựng mà Ngài dành cho họ, họ có bốn phận dân thân vì công cuộc phát triển cho hết mọi người và cho mọi sắc dân.” (TĐ Redemptoris Missio.58)

5 - Bản chất chính yếu động năng Sứ vụ

Cuộc đời và hoạt động của một vài nhân vật được tường thuật trong Kinh Thánh có lẽ giúp chúng ta sẽ thấu hiểu hơn động năng đáp lại cho Lời mời gọi này. Ngôn sứ Giêrêmia từng có cảm nghiệm hết sức đặc biệt về Sứ vụ Ngôn sứ của mình, một Sứ vụ không những Ông chẳng hề mơ tưởng hay nguyện xin, mà hơn nữa đã gây hãi hùng, khiếp sợ và tạo khốn khổ cho bản thân mình. Nhưng Thiên Chúa lại quả quyết với Ông rằng đây là một On gọi đặc biệt, hiện hữu ngay từ trong lòng mẹ. Nó ẩn chứa

một tình yêu nhưng không và một thứ chọn lựa thần thiêng mang dáng dấp tiên định: “Có lời Đức Chúa phán với tôi rằng: Trước khi cho người thành hình trong dạ mẹ, Ta đã biết người; trước khi người lọt lòng mẹ, Ta đã thánh hóa người. Ta đặt người làm ngôn sứ cho chư dân” (Gr 1, 4-5).

5.A VÌ TÌNH YÊU NƠI THIÊN CHÚA :

Giờ đây, chúng ta cùng theo dõi qua cách phát biểu trong Sứ điệp của Đức Hồng y Luis Antonio Tagle, Tổng trưởng Bộ Loan báo Tin Mừng cho các Dân tộc, nhân Ngày Thế giới Truyền giáo năm 2021:

“Sứ vụ Loan báo Tin mừng phải được liên kết mật thiết với tình yêu của Chúa Kitô, nó không phải là một hoạt động của con người, một gánh nặng, nhưng bắt nguồn từ lòng biết ơn. Được tình yêu của Thiên Chúa bao bọc và che chở, chúng ta mong muốn chia sẻ lại tình yêu ấy, đặc biệt cho những người chưa cảm nhận rằng mình là kẻ được yêu, cho những người cảm thấy mình bị bỏ rơi, bị từ chối. Chúng ta, những người đã cảm nghiệm được tình yêu của Thiên Chúa, chúng ta đã lắng nghe và đón nhận Tin Mừng tình yêu, hãy chia sẻ Tin Mừng đó với người lân cận của mình, với trái tim tràn đầy lòng biết ơn.... Nhà Truyền giáo là những người chia sẻ tình yêu Thiên Chúa, rời bỏ sự an toàn, sự thoải mái của cuộc sống và đi đến những vùng ngoại vi của thế giới, giữa những người nghèo và thiệt thòi nhất, giữa những người đau khổ và thiếu thốn, làm chứng bằng cuộc sống rằng Thiên Chúa là tình yêu, và Người yêu thương cùng hiến mình cho mọi thụ tạo. Những Nhà truyền giáo là những người, giống như các Tông Đồ, không thể giữ lại cho mình tình yêu mà họ đã cảm nghiệm: Thánh Thần thúc đẩy họ đến tận cùng trái đất để loan báo và trao ban chính mình cho những ai cần nhất, cho những ai đau khổ và tuyệt vọng, cho những ai chưa biết Người và chưa cảm nghiệm được tình yêu bao la của Chúa Kitô.”

[vaticannews.va/vi/church/news/2021-02/dhy-tagle-su-vu-chia-se.html]

Bởi vì Thiên Chúa đã yêu thương chúng ta trước (x. Ga 4, 10), bằng nhiều cách thể khác nhau, Thiên Chúa luôn đi trước Giáo hội và các Nhà truyền giáo trong việc yêu thương con người, bởi vì Thiên Chúa hiện diện trong Sứ vụ Yêu thương ngay từ khi sáng tạo. Do đó, tình yêu bây giờ không chỉ là một “giới răn”, mà là lời đáp trả Hồng ân và qua đó Thiên Chúa cũng đồng hành với chúng ta. Khi ôn lại lời Thánh Phaolô chúng ta cũng thốt lên rằng: “Tình yêu của Đức Kitô thôi thúc chúng tôi.... Đức Kitô đã chết thay cho mọi người, để những ai đang sống không còn sống cho chính mình nữa, mà sống cho Đấng đã chết và sống lại vì mình” (2 Cor 5, 14-15).

Chính do tình yêu ấy thúc đẩy mà buộc chúng ta không những phải thoát ra khỏi tháp ngà lòng dạ hẹp hòi, thế giới ích kỷ, cuộc sống an nhàn, mà nhiều khi còn phải rời bỏ luôn khu đất mái nhà mà mình từng sinh sống đang cất bước tìm kiếm tha nhân, trao ban họ một Tình yêu Thiên liêng cao cả, được thực hiện qua việc thi hành Sứ vụ LBTM hòng đem Ôn cứu độ đến cho muôn dân.

Chúng ta thường nghĩ rằng những truyền thống tôn giáo khác với Do Thái giáo và Kitô giáo chỉ là những cách thế, những nỗ lực, và sự phấn đấu của con người để gặp gỡ Đấng Tối Cao. Nhưng có lẽ chúng ta sẽ tiến đến gần sự thật hơn, khi chúng ta nhận ra rằng qua những truyền thống đó, cho dù có những giới hạn nhất định, cũng là những cách thế và phương tiện mà Thiên Chúa, trong tình yêu khôn tả của Ngài, đã sử dụng để tiếp cận với con người. Phải chăng chúng ta được mời gọi khám phá Mầu nhiệm và vẻ đẹp muôn màu của tình yêu Thiên Chúa đối với con người, vượt trên những gì chúng ta vốn quen lặp đi lặp lại theo lối mòn của truyền thống ?

Với Ôn gọi và Sứ vụ đang trở thành tác nhân Loan báo Tin mừng đó, chắc chắn chúng ta cần đặt lại một số tiêu chuẩn hoạt động, cách thế sống, đường quản trị và chọn lựa mục vụ. Thừa sai không thể chỉ như một nhà giáo, một nhà lãnh đạo, một mục tử, một người chỉ huy hay ra lệnh, mà trước hết và trên hết phải là một con người của Tin Mừng, một người được sai đến với người khác, sống toàn tâm toàn ý cho người khác trong Tình yêu và trong Sứ vụ Cứu độ. Nếu việc Loan báo Tin mừng trước hết là gắn liền với Thiên Chúa và với những gì Ngài thực hiện cho thế gian vì yêu thương, thì nguồn lực thiêng liêng đầu tiên của những kẻ làm Truyền giáo là kinh nghiệm cá nhân của họ về tình yêu nơi Thiên Chúa. Họ phải cảm nghiệm được Thiên Chúa trong những đường lối Mầu nhiệm của chính Ngài đã chạm tới họ một cách cá vị, đã ấp ủ họ trong tình yêu của Ngài và làm cho họ trở thành người được Ngài tuyển chọn. Không có kinh nghiệm nền tảng về Thiên Chúa thì Thừa sai sẽ rất khó có thể đến với người khác trong yêu thương. (*Đức Cha Phaolô N.T.Hợp, loạt bài: Tình yêu và Sứ vụ*)

Nhằm tóm ý diễn đạt phân mục, xin được văn gọn ghi lời của Đức Gioan Phaolô II:

“Nhằm dưỡng nuôi các Ôn gọi Truyền giáo; để khích lệ các Nhà thần học trong việc tìm tòi và quảng diễn một cách có phương pháp những khía cạnh khác nhau của hoạt động Truyền giáo; để phát động công việc Truyền giáo theo đường hướng cụ thể, bằng sự dấn thân nơi các Giáo hội Địa phương, đặc biệt các Giáo Hội non trẻ, đang sai đi hay tiếp nhận các Thừa sai; nay muốn đảm bảo với những người Lương dân, và đặc biệt là, giới chính quyền của các xứ sở mà đang hướng về hoạt động Truyền

giáo rằng, tất cả những điều này chỉ vì một mục đích duy nhất là để phụng sự con người bằng việc tỏ cho họ thấy tình yêu Thiên Chúa được biểu lộ nơi Đức Giêsu Kitô.” (TĐ Redemptoris Missio.2)

5.B ĐƯỢC DỰ PHẦN VÀO 3 CHỨC VỊ CỦA CHÚA KITÔ :

Dẫn ý khái niệm cơ bản: Dân Thiên Chúa được dự phần vào Chức vị Tư tế của Đức Kitô, vì các Kitô hữu được Chúa Thánh Thần thánh hiến để dâng lên thành hy lễ thiêng liêng. Họ được kể có trong Chức vị Tiên tri vì, nhờ cảm thức siêu nhiên của Đức tin mà gắn bó cách trọn vẹn với đời sống Giáo hội, và còn đào sâu hiểu biết để trở thành chứng nhân Phúc Âm. Họ được liên kết với Chức vị Vương đế qua thái độ dấn thân phục vụ, vì noi gương Chúa Kitô, Vua vũ trụ, Đáng tự trở thành tôi tớ cho mọi người, nhất là cho những ai nghèo hèn và bất hạnh.

Dù là Giáo dân, Tu sĩ hay Giáo sĩ, tất cả đã lãnh nhận cùng một Phép Rửa, đều có trách nhiệm Truyền giáo, bởi tất cả chúng ta cùng chia sẻ trong ba nhiệm vụ của Chúa Giêsu Kitô: Tư tế, Tiên tri và Vương đế. Mọi suy tư về công tác Đào tạo Giáo dân, tiên vàn phải được khởi sự từ nguyên lý này.

[*dao-cao-giao-dan-huong-toi-mot-su-dong-trach-nhiem-hieu-qua-50424*]

Còn theo Đức Gioan Phaolô II thì :

“Người Kitô hữu là, những người thuộc về Đức Kitô, mà Đức Kitô là Chúa và là vua vũ trụ. Người Kitô hữu có Ôn gọi để phổ biến Đức vua ấy trong lịch sử, họ thể hiện đời sống vương quyền trước tiên bằng cách sống chiến đấu để chiến thắng tội lỗi rồi ra sức mình mà phụng sự cho vương quốc của Đức ái và lẽ công bằng. Chính trong quá trình này thì Chúa Kitô hằng ngự trị trong tâm hồn họ. Ngoài ra người Kitô hữu còn có một Ôn gọi đặc biệt khác nữa, là đem mọi loài tạo vật để trở về với giá trị nguyên thủy của chúng, bằng đời sống trong ơn nghĩa Thánh, họ có thể liên kết mọi loài tạo vật để gắn kết với lợi ích chính đáng của con người. Như thế, họ được tham gia vào quyền bính của Chúa Kitô Phục Sinh, là Đáng quy tụ mọi loài và đặt chúng cùng với chính bản thân mình dưới quyền tối thượng của Đức Chúa Cha, để Thiên Chúa trở nên mọi sự trên mọi loài.” (TH Christifideles Laici.14)

Với 3 Chức vị ấy, làm nên mối liên quan giữa vai trò Chức vụ và Ôn gọi Sứ vụ: Nhờ được xúc dầu trong Bí tích Thanh tẩy, chúng ta mang danh Kitô hữu. Chúa Giêsu là Đáng được xúc dầu, vì vậy chính Người là Đức Kitô. Nên Kitô hữu trở nên đồng hình đồng dạng với Chúa Kitô, làm cùng một với Người và tham dự vào sứ mạng Loan báo Tin mừng như khi Người còn ở thế gian. Nhờ Bí tích Thánh tẩy, Chúa ban

cho chúng ta ba chức năng: Tư tế, Ngôn sứ và Vương đế, rồi sai đi thi hành Sứ vụ rao truyền Giáo huấn đồng thời kêu gọi nhân loại gia nhập trong Giáo Hội Người.

“Thần Khí Chúa ngự trên tôi, vì Chúa đã xức dầu tấn phong tôi, để tôi loan báo Tin Mừng cho kẻ nghèo hèn”. Đó là lời ngôn sứ Isaia từ bảy thế kỷ trước, được Chúa Giêsu tuyên đọc trong Hội đường ở Nazareth, trước sự ngạc nhiên của cử tọa Người cũng tuyên bố: *“Hôm nay ứng nghiệm lời Kinh Thánh quý vị vừa nghe”*. Qua câu phát ngôn ấy, Chúa Giêsu muốn khẳng định Người là Thiên Chúa quyền năng, là Đấng Thiên sai, nhập thể làm người để loan báo và xây dựng Nước Trời. Người là Nhà truyền giáo vĩ đại và đúng nghĩa nhất, là mẫu mực cho tất cả các Nhà thừa sai.

Trong công cuộc Loan báo và xây dựng Nước Trời, Chúa Giêsu mời gọi chúng ta hãy cộng tác với Người. Chúng ta cũng là những người được sai đi, chính Chúa cũng san sẻ cho chúng ta một phần Thánh Thần và quyền năng của Người, để chúng ta làm được những việc Người đã làm. Vào thời ban đầu, các Tông đồ cảm thấy ngỡ ngàng, vì các Ông có thể chữa lành các bệnh tật cho dân chúng, thậm chí truyền lệnh cho ma quỷ phải buông tha những người chúng cầm giữ. Các ông làm được những điều đó, nhờ vào quyền năng Chúa Thánh Thần.

5.C Ý THỨC VÌ LÀ PHẦN TỬ TRONG GIÁO HỘI :

Giáo hội không thể rút lui khỏi con đường dẫn thân cho Hoạt động Truyền giáo nơi các dân tộc, và việc loan báo Đức Kitô vẫn là “ưu tiên” của từng Kitô hữu đã chịu Phép Rửa. Phong cách của người Loan báo Tin mừng cần thể hiện luôn luôn năng động “ra đi” và gắn kết nhau trong tinh thần Hiệp thông: Cùng nhau bước đi đúng nghĩa như những Kẻ Loan Tin, đây chính là thách đố thực sự của Giáo Hội trong Thiên niên kỷ thứ ba, ở mọi bối cảnh địa lý, sắc dân và nền văn hóa.

[hdgmvietnam.com/tai-lieu-missionary-tutti---chung-ta-la-nhung-nha-truyen-giao].

Thánh Công Đồng cũng từng ban Huấn chỉ lưu ý đến chúng ta, ý thức mình là những phần tử trong Giáo Hội Chúa Kitô:

“Vì toàn thể Giáo Hội là Truyền giáo và vì công việc rao giảng Phúc Âm là nhiệm vụ căn bản của Đoàn Dân Chúa, nên Thánh Công Đồng mời gọi mọi người hãy canh tân tự thân mình, để khi đã tích cực ý thức trách nhiệm riêng trong việc truyền bá Phúc Âm, mọi người phải góp phần vào công cuộc truyền giáo nơi Muôn Dân. Nhiệm vụ Truyền giáo của toàn Dân Thiên Chúa: Tất cả các Kitô hữu vì là chi thể của Chúa Kitô hằng sống, được sáp nhập và nên giống Người nhờ Bí Tích Rửa Tội, Thêm Sức và Thánh Thể, nên họ có bổn phận phải cộng tác vào việc phát triển và

quảng bá về Mầu nhiệm Thân Thể Người, để Thân Thể này được trở nên sung mãn trong nhân loại vào lúc càng sớm tốt nhất có thể được.” (SL Ad gentes.35,36)

GIÁO SĨ VÀ GIÁO DÂN QUẢ LÀ KHÁC NHAU, SONG KHÔNG PHẢI :

Như mối tương quan theo kiểu cách của kẻ *Bề trên* phán xuống *Bề dưới*. Dân Thiên Chúa (*tức toàn thể Tín hữu không phân biệt bậc hàm*) là nền tảng của Hội thánh cả về phương diện xã hội lẫn về phương diện Bí tích, hai đối tượng ấy đều chia sẻ cùng một Ôn gọi Nên thánh và cùng một Sứ mệnh chung, là xây dựng Nước Trời.

Phải nói là Ôn gọi chung này phức tạp và bao gồm nhiều Ôn gọi riêng, cùng còn tùy vào nhiều Đặc sủng chi phối nơi Cộng đoàn cũng như Cá nhân. Vậy nguồn suối của sức đổi mới trong Giáo Hội là *Missio Dei*, tức Sứ mệnh mà Thiên Chúa trao phó, qua sự kiện Chúa Cha sai phái Chúa Con, rồi đến lượt Chúa Con sai phái Giáo Hội; và mục đích chung cuộc của Sứ mệnh ấy, chính là làm chứng cho sự hiện hữu của Thiên Chúa và làm biểu dương Vương quyền của Ngài nơi Trần gian.

Có lẽ một trong những thành quả đáng kể nhất của Công đồng Vatican II là việc nêu bật vai trò của Giáo dân ở giữa lòng đời sống sinh hoạt Giáo Hội. Chỉ trong quãng thời gian từ đó đến nay, đã thấy có nhiều Giáo hữu không chịu Chức thánh nhưng vẫn đóng giữ những vai trò trọng yếu hoặc trở nên những thành phần năng động trong Giáo Hội. Người Giáo dân có rất nhiều cơ hội để làm việc Tông đồ qua việc như chứng tá rao giảng Phúc Âm hay cộng sự thánh hóa cộng đồng. Chính nhờ chứng tá của đời sống cộng đồng Kitô hữu kèm theo những việc lành được thực hiện với tinh thần siêu nhiên mà có sức lôi kéo người ta đến với Đức tin và đến với Thiên Chúa, như lời Chúa phán: *“Sự sáng các con phải soi trước mắt người ta, như vậy để họ xem thấy việc lành các con mà ngợi khen Cha các con ở trên trời” (Mt 5, 16).*

Tại Châu Á hiện nay, Giáo dân tham gia Truyền giáo hoặc theo tư cách cá nhân, hay ở trong các phong trào tông đồ, hoặc trong vị thế vai trò Giáo lý viên “chuyên nghiệp.” Là thiểu số ở giữa nhiều dân nước, Giáo Hội thấy cần có bốn phận phải tìm ra một phương cách mới để “Phúc âm hóa” bộ mặt xã hội trần thế. Vì vậy mà, làm sao để hết mọi tín hữu –Giáo dân cũng như Giáo sĩ, già trẻ, nam nữ, quý tộc và tiện dân...– đều phải tham gia cho công trình Truyền giáo Giáo hội. Động cơ không phải là muốn giành giật cho có nhiều người về với tôn giáo mình, nhưng là vì yêu mến Đức Kitô, làm như lời Ngài dạy, và vì yêu thương tha nhân. Thường không cần phải học cao mới có thể truyền giáo, nhưng chỉ cần sao mà biết cách: *“Trả lời cho bất cứ ai chất vấn về niềm hy vọng của mình” (1Pr 3, 15).*

[<http://hth.net/giao-dan-trong-hoi-thanh>]

TÍNH HIỆP HÀNH PHỤC VỤ CHO SỨ VỤ LBTM :

Thượng Hội Đồng XVI ra khuyến nghị, vì mọi thành viên trong Hội Thánh đều được mời gọi tham gia vào Sứ vụ LBTM, vì tất cả chúng ta đều là Môn đệ Truyền giáo. Mỗi người chúng ta đã lãnh Phép Rửa, nên đều được kêu gọi trở thành chủ thể tích cực trong việc thực thi Sứ vụ này.

Cần suy tư thế nào để Cộng đồng Giáo hội tạo hỗ trợ cho các thành viên mình đăng cơ hội dẫn thân phục vụ trong các lãnh vực: Công tác xã hội và hoạt động chính trị, nghiên cứu khoa học và giảng dạy, thúc đẩy công bằng xã hội, bảo vệ nhân quyền và chăm sóc ngôi nhà chung, v.v... Anh chị em Thừa tác viên trong Cơ cấu Giáo hội phải giúp họ biết thế nào trong việc, sống dẫn thân theo như đòi hỏi của Sứ vụ: ***Việc phân định các lựa chọn*** liên quan đến Sứ vụ sẽ được thực hiện như thế nào và ai tham gia vào đó ?

Những thành phần từ các Cộng Đồng khác nhau sẽ đảm trách việc phân định và ra quyết định về một Cộng đồng Truyền Giáo Hiệp hành, nó phải đảm bảo sự hiện diện được cung cấp từ những người nam, người nữ từng có hồ sơ quá khứ tham gia việc Tông đồ. Những nhân sự nổi bật được tuyển lựa trước hết không phải vì họ siêng năng tham dự vào các không gian của Hội thánh, ***mà vì nét chứng tá Tin Mừng đích thực nơi họ*** được thể hiện trong những thực tại bình thường nhất của cuộc sống. Dân Chúa càng đông đảo ý thức tham gia cho việc Truyền giáo thì càng có khả năng làm cho tiếng nói của những Vị chuyên môn đang dẫn thân vì Sứ mệnh, vì phục vụ sinh hoạt cuộc sống trên thế giới, và ở các vùng ngoại vi Sứ vụ, được vang tiếng làm dấy lên sức động viên tích cực trong chính các đối tượng ấy, ngay cả trong các cơ cấu có liên quan đến Sứ vụ tính.

[hmgmvietsnam.com/chi-tiet/van-kien-chung-ket-cua-dai-hoi-thuong-le-lan-thu-XVI]

5.D TÍNH ƯƠN LƯỜI, BIẾNG NHẮC cũng sẽ ảnh hưởng đến sự Cứu Rỗi :

Trước tiên xin tham khảo với ý huấn dạy của Đức Gioan Phaolô II như sau:

“Điều ấy nói lên lý do vì sao công cuộc Truyền giáo không chỉ xuất phát từ mệnh lệnh do ý định Thiên Chúa, mà còn từ điều đòi hỏi sâu xa là phải đặt sức sống của Thiên Chúa nơi chúng ta nữa. Những ai được gia nhập trong Giáo Hội Công Giáo phải coi đây là đặc ân, và chính vì lý do đó, mà càng ý thức hơn để dẫn thân nên Chứng nhân Đức tin cũng như dùng đời sống Kitô hữu mình mà cống hiến cho đồng loại, và đây cũng là cách đền đáp cho Thiên Chúa. Họ phải luôn ghi tâm rằng: Địa vị cao trọng của họ không phải do công đức riêng mình, nhưng là do đặc ân của Đức

Kitô; nếu họ không đáp lại Hồng ân ấy bằng tư tưởng, lời nói và việc làm, thì không những họ không được cứu rỗi mà còn bị xét xử nghiêm khắc hơn.” (TD Redemptoris Missio.11).

Ngoài ra, với những lời huấn dạy của Đức Phanxicô dưới đây, hy vọng sẽ giúp chúng ta tích cực ý thức hơn, về tính ràng buộc đối với bốn phận tham gia cho Sứ vụ:

“Đương nhiên là tất cả chúng ta đều được mời gọi để lớn lên như những người rao giảng Tin mừng. Đồng thời chúng ta cũng muốn được đào luyện tốt hơn để đào sâu hơn tình yêu của mình và biết rõ ràng hơn về việc làm Chứng nhân cho Tin mừng. Theo nghĩa này, tất cả chúng ta phải để cho người khác liên tục Phúc Âm hóa cho chính mình, nhưng điều này không có nghĩa là chúng ta có thể từ bỏ sứ mệnh rao giảng Tin mừng; nhưng tốt nhất là tìm cách thông đạt về Chúa Giêsu ở bất cứ hoàn cảnh nào trong đời sống. Bằng mọi trường hợp, chúng ta được mời gọi để làm chứng cho những người khác một cách rõ ràng về tình yêu Cứu độ của Chúa, là Đáng bắt chấp sự bất toàn của chúng ta, đã ban cho chúng ta sự gần gũi của Người, Lời của Người, sức mạnh của Người, và ý nghĩa cho cuộc sống của chúng ta. Con tim anh chị em biết rằng đời sống sẽ rất khác nếu không có Người, vì vậy những gì mà anh chị em khám phá ra, những gì giúp anh chị em sống và ban cho anh chị em hy vọng, chính là những điều mà anh chị em cần phải truyền thông cho những người khác. Sự bất toàn của chúng ta không phải là một lý do để thoái thác; mà trái lại, việc truyền giáo là một kích thích liên tục để không chìm vào tình trạng tâm thương và để tiếp tục lớn lên. Việc làm nhân chứng cho Đức tin mà mỗi Kitô hữu được mời gọi để thực hiện, ám chỉ một lời khẳng định, như Thánh Phaolô nói: Không phải như là tôi đã đoạt giải, hay đã nên hoàn thiện đâu; nhưng tôi đang cố gắng chạy tới và tôi chạy thẳng tới đích. (Pl 3, 12-13)” (TH Evangelii Gaudium.121)

Ý KẾT LUẬN, do tính chất Toàn Cầu Hóa mà các tôn giáo và các nền văn hóa chung đụng lẫn nhau nên việc trình bày Ôn Cứu Rỗi cho Muôn dân, xem ra giờ đây đòi hỏi các Tác nhân hành sự cho Sứ vụ, phải lắm gian truân. Lực lượng này nhất định phải mang tư duy, bám nguyên tắc lý thuyết Thần học phong phú, và biểu hiện cách công bố tin Mừng bởi một nguồn lực tri thức ngoạn mục. Để làm Thừa sai trong thời hiện nay, thì nhân sự không phải chỉ được qua đào tạo cho chu đáo hơn mà thôi, nhưng nhất là còn cần trở nên sao cho Thánh thiện vượt trội, để từ đó qua hình ảnh cuộc sống họ, mới có thể làm chứng cho Tin mừng mà mình rao giảng. Hơn bao giờ hết đây là lúc mà, Giáo lý và đời sống, lý tưởng và thực tế, hướng Tâm linh và cách giảng thuyết phải thực sự khoa bảng đi đôi với nhau.

6 - Thừa tác viên Truyền giáo

Sứ vụ, *Missio*, về mặt Kinh Thánh thì Chúa Kitô là người thi hành ý định của Chúa Cha đến trong thế gian để cứu chuộc và ban sự sống cho con người. Khi còn ở dưới thế, Chúa Giêsu đã luôn hiến dâng mình để làm vinh hiển Chúa Cha, Ngài đã thực thi mọi điều theo như ý Chúa Cha kể cả việc hiến thân mình trên Thập giá. Tiếp đến, như Chúa Cha đã sai Chúa Giêsu đến trần gian, thì cũng vậy, Chúa Giêsu cũng lại sai các Tông đồ (x. Ga 17, 18) để họ ra đi Loan báo Tin mừng, Sứ vụ thứ hai này nối tiếp với Sứ vụ thứ nhất. Các Tông đồ là những người được ủy thác và là những đại diện cho Con Thiên Chúa, Đấng đầu tiên đã được sai phái. Rồi đến tất cả những ai tin và bước theo Chúa Kitô, tức mọi Tín hữu tiếp tục Sứ vụ duy nhất của Đức Kitô được hiểu như những: *Missionarius, Kẻ Được Sai Đi*.

6.A VỀ TÍNH NĂNG THẦN HỌC *MISSIO*, SỨ VỤ TRUYỀN GIÁO :

Theo nghĩa rộng có nghĩa là Ôn gọi nền tảng của Giáo Hội để trở thành Bí tích phổ quát cho Ôn cứu chuộc; còn theo nghĩa hẹp thì có nghĩa là việc rao giảng Tin mừng và thiết lập các cộng đoàn nơi những con người chưa thuộc về Giáo Hội.

Sách Giáo Lý Hội Thánh Công Giáo dạy: “Trong Hội Thánh có nhiều Thừa tác vụ khác nhau nhưng đều cùng chung một Sứ vụ. Chúa Kitô đã trao phó cho các Tông đồ và những người kế nhiệm các Ngài nhiệm vụ là nhân danh và lấy quyền Ngài mà giảng dạy, thánh hóa và cai quản. Còn phần giáo dân, vì họ tham dự thực sự vào chức năng Tư tế, Tiên tri và Vương giả của Chúa Kitô, nên họ cũng đảm nhận phần việc của mình trong Sứ vụ chung của toàn Dân Thiên Chúa, trong Hội Thánh và ở giữa trần gian.

Trong số cả hai thành phần Giáo sĩ và Giáo dân, có những Tín hữu tuyên khấn tuân giữ các lời khuyên Phúc Âm theo cung cách riêng của họ, vì muốn được Thánh hiến cho Thiên Chúa để phục vụ Sứ vụ Cứu chuộc trong Hội Thánh. Khi thi hành Sứ vụ ấy thì cần ghi nhớ, phải có những đường hướng và phương thức nhất định do Giáo Hội lấy quyền Chúa Kitô mà an bài đặt định cũng như giám sát mọi thiện chí hoạt động của họ, như vậy, việc biểu hiện tính tùy tiện chủ quan là điều cần loại bỏ trong hoạt động Sứ vụ. Vậy tất cả những ai được kêu gọi để nối bước Chúa Kitô thì đều được hiểu là do bởi chính Chúa Kitô sai họ đi thông qua nhiệm thể của Ngài là Giáo Hội, đặt mở rộng Nước Thiên Chúa và đem Ôn cứu rỗi đến cho muôn dân, và vì thế, mà họ cũng có thể được gọi là Thừa sai.

Vậy thì, kế hoạch Truyền giáo là của Thiên Chúa, nhưng được ủy thác cho con người

thực hiện. Tác nhân cộng sự phần nhân loại trong kế hoạch ấy chính là các “Thừa sai” nói chung, tức những Thừa tác viên có sứ mệnh để công bố Tin Mừng. Từ các ý nghĩa “Được Sai đi” như trên, nên tất cả những ai nhận thức được mình đang mang điếm phúc đón tiếp Lời mời gọi để cống hiến cho Sứ vụ vì danh Chúa Kitô thì cần ý thức rằng: Thừa sai không phải là những kẻ chỉ biết cứu nhân độ thế, thi thố lòng hảo tâm; nhà hoạt động xã hội; người đem ánh sáng văn minh đến các nơi còn lạc hậu; cũng không đóng vai nhân vật chuyên đóng góp cho sự nghiệp văn hóa của một dân tộc; lại càng không phải bậc am tường về tâm lý học nhằm thu phục kẻ khác để có cùng đời sống tâm linh giống như mình. Nhà truyền giáo là một người thuộc về Thiên Chúa, kẻ đem Tin mừng để mở mang nước Thiên Chúa, họ ra đi vì thấu hiểu được những gì lòng Chúa mong muốn nơi họ và sau cùng gánh lấy trọng trách đem Ôn Cứu Độ đến cho muôn dân.

6.B DO TỰ BẢN CHẤT CỦA GIÁO HỘI :

Ecclesia peregrinans natura sua missionaria est: Tự bản chất Giáo Hội lữ hành là để Truyền giáo. (*SL Ad gentes.2*)

Nên có thể hiểu hết thảy mọi phần tử trong Giáo Hội đều có bổn phận tham gia vào Sứ mệnh ấy, tất cả đều có trách nhiệm đối với công cuộc Rao giảng Phúc Âm. Tác vụ Truyền giáo là một chiều kích chính yếu trong toàn bộ hoạt động của Giáo Hội, và vì thế, hết mọi thành viên đều có thể dự phần vào “Tác vụ” ấy theo phẩm trật và khả năng riêng giống hệt như đối với các Thừa tác vụ khác. Bởi toàn thể hoạt động Giáo Hội đều mang “Tác vụ tính,” cho nên Tác viên Thừa sai căn bản được hiểu chính là cũng mang tính năng hoạt động cho Giáo Hội: Chúa Kitô đã sai Giáo Hội ra đi rao giảng Tin Mừng, thu nạp và đào luyện những Môn đệ mới cho Ngài, vì thế các chức năng, tức Thừa tác vụ, trong Giáo Hội cũng không nhắm vào một mục đích nào khác hơn: “*Chúa Kitô đã thiết lập các chức vụ khác nhau trong Giáo Hội, để chấn dất Dân Thiên Chúa và để không ngừng làm cho Dân Người tăng số*” (*HC Lumen Gentium.18*).

Tuy nhiên khi đáp lại Ôn gọi này, Thừa sai phải sẵn sàng nếu cần, để suốt đời mình tận tụy hy sinh trong dân thân và với tính cách vô điều kiện cho công cuộc Truyền giáo. Họ làm thế chỉ vì yêu mến Thiên Chúa cùng yêu thương tha nhân, rồi phải được Giáo Hội sai đi, vì Thừa sai không thể tự nhân danh để Sai Đi cho chính mình ! Họ còn đón lấy một thái độ tận hiến và vâng phục theo cương lĩnh chỉ dạy từ Giáo Hội, cụ thể hơn, chúng ta có thể theo dõi ý huấn dạy của Đức Gioan Phaolô II:

“Dù mọi môn đệ Chúa Kitô đều có bốn phận góp phần vào công cuộc gieo vãi Đức tin, nhưng Chúa Kitô luôn mời gọi, trong số các Môn đệ Người, những kẻ chính Người muốn, để họ ở với Người và để Người sai đi giảng dạy muôn dân..... Cũng nhờ Chúa Thánh Thần, Đáng tùy ý ban phát các Đặc sủng để mưu cầu lợi ích Giáo Hội..... Ngài linh ứng Ôn gọi Truyền giáo trong tâm hồn từng cá nhân, đồng thời thúc đẩy trong Giáo Hội có những Hội dòng đảm nhận như một bốn phận riêng cho nhiệm vụ Loan báo Tin mừng của toàn thể Giáo Hội.

Do đó, đây là một "Ôn gọi chuyên biệt", được mô phỏng như Ôn gọi của các Tông Đồ. Nó miêu tả đặc tính tuyệt đối của việc dấn thân phục vụ cho Sứ vụ Loan báo Tin Mừng, một sự dấn thân chiếm đi toàn bộ con người và toàn bộ cuộc sống của nhà Truyền giáo, đòi hỏi họ phải cống hiến không hạn định bằng sức lực và thời gian của mình. Về phần những người có được Ôn gọi này, được quyền bính hợp pháp sai đi, họ ra đi trong Đức tin và sự Vâng phục để đến với những người còn xa rời Đức Kitô, họ được đặt định riêng để chu toàn công việc mà họ được chọn.... như là những Thừa tác viên Tin mừng. Các nhà Truyền giáo phải không ngừng suy niệm trong việc đáp lại về đòi hỏi bởi Ân huệ mà họ đã nhận được và lo bồi dưỡng đào tạo về Tín lý và Sứ vụ Tông đồ của họ.” (TD Redemptoris Missio.65)

6.C BẢN CHẤT VÀ ĐẶC ĐIỂM NƠI CON NGƯỜI THỪA SAI :

Khi mô tả ban đầu về bản chất của Thừa tác viên “Được sai đi”, hẳn cần nắm hiểu, họ không phải là những kẻ chỉ biết cứu nhân độ thế; thi thố lòng hảo tâm; nhà hoạt động xã hội; người đem ánh sáng văn minh đến các nơi còn lạc hậu; cũng không đóng vai nhân vật chuyên đóng góp cho sự nghiệp văn hóa của một dân tộc; lại càng không phải bậc am tường về tâm lý học nhằm thu phục kẻ khác để có cùng đời sống tâm linh giống như mình. Nhà truyền giáo phải là một người thuộc về Thiên Chúa, kẻ đem Tin mừng để mở mang Nước Thiên Chúa, họ ra đi vì thấu hiểu được những gì lòng Chúa mong muốn nơi họ và sau cùng gánh lấy trọng trách chính yếu là đem Ôn Cứu Độ đến cho muôn dân.

XUẤT PHÁT TỪ LÒNG NHIỆT HUYẾT :

Là nhân tố thật quan trọng phải hiện hữu ngay ở bước đầu nhận thức của Thừa sai khi chọn con đường dấn thân vì Sứ vụ. Xin mượn lời Đức Gioan Phaolô II để luận giải cho ý tưởng muốn trình bày:

“Việc rao giảng được khơi dậy bởi Đức tin, mà nó mang lại cho Thừa sai lòng hăng say và nhiệt huyết. Để minh định về thái độ này, như có đề cập trong sách Công vụ sử

dụng thuật ngữ *parrhesia* có nghĩa là nói một cách mạnh dạn và can đảm; thuật ngữ này được tìm thấy trong Thư Thánh Phaolô: "Thiên Chúa chúng ta mà chúng tôi đã mạnh dạn rao giảng Tin Mừng của Thiên Chúa cho anh em, qua những cuộc chiến đấu gay go" (1Tx 2, 2). "Anh em cũng hãy cầu xin cho tôi nữa, để khi tôi mở miệng nói, thì Thiên Chúa ban lời cho tôi, hầu tôi mạnh dạn loan báo mầu nhiệm của Tin Mừng; tôi là sứ giả của Tin Mừng này cả khi tôi đang bị xiềng xích, hãy cầu xin cho tôi được mạnh dạn nói năng như bốn phận tôi phải làm" (Ep 6, 19-20). Trong khi rao giảng về Đức Kitô cho người ngoài Kitô giáo, Thừa sai cần xác tín, dù chỉ với cá nhân hay lúc cho những nhóm dân, rằng nhờ sự tác động của Chúa Thánh Thần, bằng niềm mong đợi, dù trong tiềm thức, mà họ có thể nhận ra được về chân lý của Thiên Chúa, về phận làm người, về con đường dẫn đến sự giải thoát khỏi tội lỗi và sự chết. Lòng hăng say loan báo Chúa Kitô cần xuất phát từ sự xác tín rằng chúng ta phải đáp lại cho sự mong đợi này; vì thế mà Thừa sai không được nản lòng cũng không thoái lui với vai trò chứng tá của mình, ngay khi họ được gọi để tuyên xưng Niềm tin của mình trong một môi trường thù địch hoặc thờ ơ lãnh đạm. Họ biết rằng Thần Khí của Chúa Cha đang nói qua họ và họ có thể lặp lại như các Tông Đồ: Về những sự kiện đó, chúng tôi xin làm chứng, cùng với Thánh Thần (Cv 5, 32). Họ biết rằng họ không loan truyền một chân lý nhân sinh mà chính là "Lời Chúa", bởi Lời ấy có sức mạnh chân thật và huyền nhiệm (x.Rm 1, 16)." (TD Redemptoris Missio.45)

ĐẶC ĐIỂM QUAN TRỌNG KHÁC NƠI THỪA SAI :

Trước hết, Thừa sai phải là chứng nhân của Đức Kitô, phản ánh trung thực qua con người, Giáo lý và hành động xuất phát từ Phúc Âm của Người, rồi bằng chính đời sống, lời nói và việc làm của mình mà biểu hiện vai trò người tôi trung hèn mọn. Tiếp đến, Thừa sai phải là một "Nhà chuyên môn về Kitô giáo", bởi vì: *Nemo Dat Quod Non Habet*, không ai cho cái mình không có. Nói cách khác, nhất thiết phải có đủ kiến thức về Thần học và Kinh Thánh với những bước tiến phát triển không ngừng nối đuôi nhau, hiểu biết về tình trạng của Giáo Hội và về các đường hướng Mục vụ tại nơi mình phục vụ từ đó còn nên gương để làm lan tỏa trong khắp cùng thế giới.

Tích cực hơn, Thừa sai phải kiên trì nhắm vào tiêu đích chủ yếu là quy tập và đào tạo những môn đệ mới cho Đức Kitô. Để được vậy, cần phải quan tâm đến một số phương thế hành sự: Theo quan niệm cách phổ quát thì như những người am hiểu tinh thông, nên Thừa sai có bốn phận phải học biết đầy đủ các kiến thức về văn hóa, tôn giáo, lịch sử, tính người, tập quán v.v... của môi trường mà mình đang hoạt động. Lý tưởng là biết suy tư và lý luận với những phạm trù bản xứ, làm sao để có thể diễn tả Mầu nhiệm Đức Kitô theo cách sao cho dễ hiểu, dễ tiếp thu và trở nên thích ứng

thói quen đối với dân chúng bản xứ. Thậm chí các chuyên viên Truyền giáo học còn chịu sự nhấn mạnh của đòi hỏi cho việc tìm hiểu về các môn Nhân văn học, dân tộc tính, tôn giáo thịnh hành trong vùng và thuật giao tế đặc nhân tâm theo cách phù hợp với dân bản địa.

Công đồng Vatican II đã không quên nhấn nhủ các Thừa sai, nên tận dụng thông thạo các phương tiện kỹ thuật thời đại và truyền thông xã hội, mà khi ấy hầu như không ai lại không nhận thức rõ về tầm quan trọng của nó (*x. Ad gentes.26*). Thật ra, điểm then chốt trong việc huấn luyện Thừa sai (cũng như đối với việc huấn luyện bất cứ thừa tác viên nào trong Giáo Hội) là biết truyền thông cho hữu hiệu nội dung Sứ điệp Kitô giáo bằng lời nói, bằng chữ viết và ngay cả với ứng dụng *multimedia*. Nói khác đi, càng có nhiều khả năng, phương thế để phục vụ đặc lực cho con người thì Thừa sai càng đóng góp hữu hiệu hơn trong công cuộc thi hành Sứ mệnh mình. (*Gomez, Khảo luận TGH, Ch V, Mục: Ôn gọi Thừa sai*)

6.D THUỘC TÍNH CƠ BẢN THỪA TÁC VIÊN TRUYỀN GIÁO :

Thuộc tính là những đặc tính trọng yếu của một danh gọi, nó gồm vài nhân tố biểu hiện đặc trưng, nhưng nếu thiếu đi một trong số đó thì danh xưng ấy không còn đúng với cái tên của nó nữa nhưng buộc phải bị thay đổi cách gọi. Để dễ hình dung, xin mượn khung cảnh nói về bản chất của Giáo Hội; Đạo Công Giáo có 4 đặc tính chủ yếu: Duy nhất, Thánh thiện, Công giáo và Tông truyền. Nếu một quần thể sinh hoạt tôn giáo nào mà thể hiện thiếu một trong 4 nhân tố đó thì đây là một Giáo phái khác chứ không thể gọi là hành đạo trong Giáo hội Công giáo được. Tương tự cũng có thể lập luận, nếu một người sống Đạo mà thể hiện khiếm khuyết chỉ một trong 5 thuộc tính sau đây thì vẫn có thể đánh giá người đó là Kitô hữu chuẩn mực nhưng không thể coi họ như một Thừa sai.

Tóm lại theo cách như vừa giải thích, thì đời hoạt động của một Thừa tác viên Truyền giáo, cơ bản luôn cần đầy đủ 5 đặc tính: Thánh thiện, Trung tín, Nhiệt thành, Am hiểu và Mẫu mực. Tuy vậy trong vài hoàn cảnh đặc thù, vì nhu cầu thi hành Sứ vụ để đạt hiệu quả cao, thực tế còn đòi hỏi thêm những đặc tính khác nữa, ví dụ: Kiên trì, nhẫn nại, vâng phục, khó nghèo v.v... Giờ đây xin được mô tả một số chi tiết về các thuộc tính của Thừa sai:

❖ Thuộc tính Thánh thiện: Để miêu tả nguyên do vì sao cần xem trọng đức tính này và coi đó là nhân tố đầu tiên được đề cập đến, xin được trích một đoạn phát biểu của Đức Pi-ô XI trong Tông thư *Maximum Illud*, ý tưởng diễn đạt tuy vắn tắt nhưng

khá đầy đủ ý nghĩa: “*Nhưng có một thuộc tính không thể thiếu đối với những người bước vào đời sống Tông đồ. Một điều tối quan trọng và thiết yếu, đó là họ phải có đời sống thánh thiện. Bởi vì, ai rao giảng Thiên Chúa thì bản thân họ phải là một người của Chúa. Ai khuyên người khác từ bỏ tội lỗi thì chính mình cũng phải chê ghét tội lỗi. Nếu có thể, cứ cho người truyền giáo mọi tài năng tinh thần và trí tuệ có thể tưởng tượng ra được, cứ cho họ có những kiến thức sâu rộng nhất và quán triệt các nền văn hoá xuất sắc nhất. Nhưng nếu những đức tính này không được kèm theo với sự vẹn toàn của tinh thần Thánh thiện, thì chúng sẽ trở nên ít ỏi hoặc chẳng có giá trị gì cho việc Tông đồ. Trái lại, chúng có thể còn là nguyên nhân gây ra tai họa cho bản thân họ và cho người khác.*” (số 26)

✧ Thuộc tính Trung tín: Nói đến sự trung tín là hàm chỉ về cách thể hiện Niềm tin nơi Đức Kitô và lòng trung thành đối với Giáo Hội. Cần nhận thức rằng một Thừa sai bị đánh giá là “kẻ thiếu lòng trung tín” không phải vì ông ta đã phát biểu “tôi không tin Chúa”. Không hẳn phải đợi biểu hiện một hành vi lộ liễu đến vậy, đời hoạt động của Nhà truyền giáo chỉ cần đôi lúc vì sơ suất mà sống không phản ánh trung thực các Lời dạy trong Phúc Âm thì đáng để bị gán với tội danh này rồi. Ngoài ra, những yếu tố như: Tham vọng vật chất thế gian, phô trương kỳ công, cố chấp trong phương pháp, thiếu sự vâng phục Đấng bề trên v.v..., trong lãnh vực Truyền giáo, những cung cách đó cũng có thể được coi là tiêu biểu của kẻ “bất tín bất trung”. Vì nhiệm vụ ràng buộc duy nhất đối với họ là lo cho Phần rỗi các Linh hồn và Mở mang Nước Chúa, ngoài mục tiêu đó ra thì không nên liên tưởng đến lợi ích gì khác cho bản thân cũng như vì mưu toan trần thế.

Trong Thông điệp *Redemptoris Missio*, Đức Gioan Phaolô II cũng từng huấn dạy: “*Như Chúa Kitô, Nhà truyền giáo phải yêu mến Giáo Hội theo cách: Chúa Kitô đã yêu thương Hội Thánh và hiến mình vì Hội Thánh (Eph 5, 25). Tình yêu thương này, phải đến độ hiến mạng sống mình và cũng là đích điểm mà họ nhắm đến. Chỉ có tình yêu sâu xa đối với Giáo Hội mới có thể bảo toàn lòng trung tín của Nhà truyền giáo mà thôi. Cái thôi thúc thường xuyên của Nhà truyền giáo phải trở nên, như Thánh Phaolô nói: Nỗi ray rứt hằng ngày của tôi là mối bận tâm lo cho tất cả các Hội Thánh (2Cor 11, 28). Đối với hết mọi Thừa sai: Lòng trung thành với Chúa Kitô không thể nào tách lìa khỏi lòng trung thành với Giáo Hội.*” (số 89)

✧ Thuộc tính nhiệt thành: Khi tiếp cận với từ này người ta thường liên tưởng ngay đến tác phong của một con người thể hiện sự hăng say trong công việc. Điều này cũng đúng đối với Thừa sai, vì không thể trong tư thế ỳ lì, chểnh mảng mà nói là tôi đang gánh vác trọng trách mang Ôn cứu độ đến cho tha nhân. Bản năng mạnh mẽ

để thắng vượt tội lỗi và kháng cự lại những gì nghịch với điều Thiên khiến cho Nhà truyền giáo cần trở nên nhiệt thành trên nhiều phương diện. Trước hết vì nỗi bận tâm về một Sứ vụ thiêng liêng với những đặc tính cấp bách của nó, kể đến vì thể hiện tình yêu dành cho Thiên Chúa qua việc phụng sự tha nhân và sau cùng, chính là bước nối tiếp của lòng Trung tín, như đã đề cập trong phần trình bày trước đây. Thừa sai là người hằng mang tâm nguyện để hy sinh đến cả mạng sống mình, vậy thì ngày nào còn sống phục vụ thì hãy ra sức cho đến tận lực. Chúng ta cũng ôn lại lời khuyên của Đức Phaolô VI để thấu hiểu hơn về ý này:

“Thời đại chúng ta cũng có nhiều trở ngại, trong số đó Ta muốn đề cập đến việc thiếu lòng nhiệt thành. Nó càng trầm trọng hơn vì xuất phát từ bên trong. Nó biểu lộ trong sự mệt mỏi và chán chường, trong sự chiếu lệ và hờ hững, và nhất là thiếu niềm vui và trông cậy. Vậy Ta nhắc nhở tất cả những người có trách nhiệm rao giảng Tin Mừng, dù ở địa vị hay mức độ nào cũng phải nuôi dưỡng trong mình lòng nhiệt thành (Rm 12,11)..... Vì vậy chúng ta hãy duy trì lòng nhiệt thành. Hãy bảo toàn niềm vui dịu dàng và niềm an ủi được rao giảng, ngay cả lúc phải gieo trong nước mắt. Và ước gì thế giới hôm nay đang tìm kiếm trong lo âu hoặc hy vọng, có thể đón nhận Tin Mừng, không phải từ những Nhà rao giảng buồn bã hay thất vọng, bồn chồn hoặc ưu tư; nhưng là từ những Thừa tác viên của Tin Mừng có đời sống đầy nhiệt thành vì đã đón nhận được niềm vui của Đức Kitô và chấp nhận xem thường mạng sống để kỳ vọng cho Nước Trời được rao giảng cũng như cho Giáo Hội được ăn sâu vào giữa lòng thế giới.” (TH Evangelii Nuntiandi.80).

✧ Thuộc tính am hiểu: Chúng ta biết rằng động lực để hiến mình vì Sứ vụ của Thừa sai tất yếu phải khởi nguồn từ tình yêu nơi Thiên Chúa, vậy thì chúng ta sẽ yêu Ngài theo cách thức như thế nào ? Câu trả lời là cả một chủ đề rộng lớn của các nhà Thần học Tu đức và các chuyên viên về Chiêm niệm. Riêng đối với khoa Truyền giáo học, một cách vắn gọn, các Vị chuyên trách huấn dạy thường khuyên chúng ta nên nghiền ngẫm câu nói sau đây trong Phúc Âm: *“Người phải yêu mến Đức Chúa, Thiên Chúa của người... hết trí khôn” (Mc 12, 30)*. Theo yêu cầu của quan điểm này, chúng ta có thể tìm thấy lời huấn dạy đầy tính nghiêm túc của Đức Bênêdictô XV:

“Trước khi bước vào đời hoạt động tông đồ của mình, người truyền giáo phải có một sự đào tạo rất cẩn thận. Điều này đúng cả khi người ta có thể vắn nắn rằng một người được kêu gọi để rao giảng Đức Kitô tại những nơi xa cách nền văn minh thì không cần một trình độ giáo dục cao siêu. Đương nhiên, chắc chắn là đối với việc cải hóa tâm hồn người ta, sự trau dồi nhân đức thì quý giá hơn là một sự hiểu biết về những điểm tinh tế của văn chương. Tuy nhiên, nếu một người đã không được cung

cấp một vốn hiểu biết đáng tin, người ấy sẽ thường xuyên nhận ra rằng mình đang thiếu những gì có thể là một tài sản quan trọng để thi hành một cách hiệu quả công việc tông đồ của mình. Không hiếm trường hợp một người truyền giáo rơi vào hoàn cảnh không có sách vở gì cả và không có cơ hội tham khảo ý kiến một người khác có hiểu biết hơn họ.” (Tông thư Maximum Illud, số 22)

❖ Thuộc tính Mẫu mực: Thật hiển nhiên, bởi vì công việc Thừa sai là phải tiếp xúc cận kề và tìm dịp quảng bá Lời Chúa cho tha nhân. Người ta có thể hiểu ngay, Thừa sai đến đâu thì cần được bách tính chấp nhận sự hiện diện của mình và trở nên biểu tượng đạo đức ở nơi đấy. Kinh nghiệm của những Vị đi trước đã truyền đạt lại và được thấy ghi chép trong một Giáo trình về tính Mẫu mực của Thừa sai, nay xin được trích ra vài nét cơ bản như sau:

Nhiều lúc Thừa sai phải sống một mình, cô đơn, ở giữa những người không ai hiểu mình và không ai chia sẻ các giá trị của mình..... Thế nên, những đường nét cần có trong tâm lý của người Thừa sai: một tính tình quân bình hài hòa, mềm dẻo, biết rằng trừ Thiên Chúa ra, tất cả đều tương đối, vì thế sẵn sàng nhường bước trên những gì gọi là yếu tố phụ thuộc để rồi có thể giữ lại cần trọng những gì cho là cần thiết hơn. Không cực đoan trong quan niệm, lập trường (chủ nghĩa), không cuồng tín trong Giáo thuyết. Phải thể hiện hành động đầy can đảm nhưng không biểu lộ thách thức, lo giảng hòa, quyết chịu đựng thay vì làm gây hại. Không khoe khoang, mà chỉ khiêm tốn nói lên sự thật; biết đối thoại, dễ cởi mở đón nhận ý kiến người khác, có tài làm cho người khác cảm thấy thoải mái khi tiếp xúc với mình; không lập dị trong các thói quen; biết nhạy cảm trước thực trạng xã hội, văn hóa, tôn giáo v.v... (*Gomez, Khảo luận TGH, Ch V, Mục: Ôn gọi Thừa sai đặc thù*)

LỜI KẾT ĐÔNG VIÊN: Thừa sai chính là người, vì muốn ra đi Loan truyền Tin mừng Cứu độ nên họ phải sẵn sàng từ bỏ những ý riêng, tận dụng mọi thứ gì mình có, chấp nhận hy sinh với một tâm hồn thanh thoát và hun đúc lòng nhiệt huyết để cống hiến vì một lý tưởng mà nó chẳng đem lại lợi ích gì cho bản thân mình đối với cuộc sống thế gian này. Cái duy nhất họ có được, chính là lòng hăm hở đáp lại cho Tình yêu Thiên Chúa cao cả mà họ đang diễm phúc cảm nhận ra, cùng với ý thức về một Ôn Gọi thánh thiêng mà trong niềm xác tín rằng, Ngài đang cùng đồng hành với mình trên từng bước đường Truyền giáo.

6.E VỀ DANH GỌI TÁC VIÊN LOAN BÁO TIN MỪNG :

Trong khuôn khổ chỉ mô tả lý thuyết thuộc chuyên đề LBTM, thì những ai dù là Giáo

sĩ, Tu sĩ hay Giáo dân, nếu mang tâm đắc và dẫn thân đáng kể trong Sứ mạng Truyền giáo, cách chung có thể gọi họ là Thừa sai. Tuy nhiên, tại bối cảnh xứ sở Việt Nam chúng ta, trong quá khứ các vị Thừa sai đến từ Châu Âu có công gây dựng Giáo hội Việt Nam, và đã để lại ấn tượng khá sâu sắc khiến cho một thời, khi dùng từ này người ta dễ liên tưởng tới các Đấng ấy. Ngày nay, nhờ tiếp cận thường xuyên với các văn kiện Giáo hội, nên phần đông đã thông suốt với cách gọi: Thừa sai chuyên biệt, là những Giáo sĩ thuộc Dòng thừa sai hoặc Linh mục triều được chỉ định riêng để lo việc LBTM cho lương dân nơi các vùng truyền giáo, điều mà các Văn kiện hay gọi là Sứ mệnh Truyền giáo Ad Gentes. Tuy nhiên, sau Công đồng Vatican II trong các văn kiện Giáo Hoàng thường thấy sử dụng cách gọi và mô tả công việc LBTM theo một cách hòa lẫn giữa các ngôn từ: Thừa tác viên, Thừa tác vụ, Thừa sai. Xin được trưng ra vài ví dụ:

✠ Trong Tông huấn Evangelii Nuntiandi, Đức Phaolô VI viết: *“Được sai đi và Rao giảng Phúc âm, nên chính Giáo Hội lại sai phái những kẻ đi loan truyền Tin Mừng. Giáo Hội đặt nơi miệng họ lời cứu rỗi, Giáo Hội giải thích cho họ sứ điệp mà chính Giáo Hội gìn giữ, Giáo Hội ban cho họ quyền mà Giáo Hội đã lãnh nhận và sai họ đi rao giảng. Rao giảng về điều mà không phải bởi tự ý con người hay tư tưởng cá nhân của họ (2Cr 4, 5), nhưng là Phúc Âm, mà cả họ lẫn Giáo Hội tuyệt đối không thể hành sự tùy ý, nhưng trong vai trò thừa tác viên mà loan truyền Lời ấy một cách hết sức trung thực. (TH.Evangelii Nuntiandi.15).*

✠ Cũng ở Tông huấn này: *“Ta không thể không cảm thấy một niềm vui lớn khi nhìn thấy một đội ngũ đông đảo những Chủ chăn, Tu sĩ, Giáo dân đang tìm kiếm những phương thế thích hợp hơn để rao truyền Tin Mừng một cách hữu hiệu. Ta khuyến khích sự "mở rộng" mà ngày nay Giáo Hội đang thực hiện trong chiều hướng và ưu tư nói trên. "Mở rộng" trước tiên cho suy tư, và mở rộng cho các Thừa tác vụ của Giáo Hội có khả năng làm trẻ trung và tăng cường nỗ lực Truyền giáo của mình”. (Số 73)*

✠ Còn trong Thông điệp Redemptoris Missio, Đức Gioan Phaolô II khẳng định: *“Đây là Sứ mệnh có liên quan đến mọi thành phần Dân Chúa: Giả như một Tân Giáo hội vừa được thiết lập thì cần đến Phép Thánh Thể, vậy phải cậy nhờ đến Thừa tác viên Linh mục, còn Sứ mệnh Truyền giáo, khi hoạt động với các tình huống đa dạng, thì cũng cần có tính năng giống vậy nơi mọi Tín hữu.” (Số 71)*

Và còn nhiều dẫn chứng khác nữa cho thấy, trong lãnh vực hoạt động LBTM, những ai tích cực dẫn thân vì Sứ vụ thì có thể công nhận họ mang tính năng của Thừa Tác

Viên. Tuy nhiên, Giáo Hội luôn đề dặt trong việc sử dụng ngôn từ này một cách rộng rãi, vì có nguy cơ bị lầm tưởng, ngộ nhận theo cách làm suy giảm tính thánh thiêng, hiệu năng của vai trò Thừa tác viên Chức thánh. Ví dụ cũng có thể dùng từ: Thừa tác vụ Giáo lý viên (*như đã thấy diễn đạt trong số 73, T.Đ. Redemptoris Missio*), thì khuyên nên chuyển bằng cách gọi: Hoạt động Tông đồ Giáo lý viên.

KẾT THÚC VẤN ĐỀ, để vẹn cả đôi đường thì giới chuyên trách trong lãnh vực LBTM đa số tỏ ra đồng thuận với kiến nghị cho danh gọi “Tác Viên Loan Báo Tin Mừng”, để chỉ về những người thể hiện tâm tình nhiệt huyết mà dấn thân cho Sứ vụ này trên cương vị là Giáo dân (cũng có thể bao gồm Tu sĩ). Tuy nhiên, còn kèm với chữ “nếu”, cơ bản là “nếu” họ được đào tạo để truyền thụ kiến thức khả dĩ về Giáo Hội và các tính năng của Sứ vụ; “nếu” họ tâm nguyện chiết ra một phần, dù chỉ là phần được xem tương đối nhỏ, của cuộc sống mà chuyên tâm vì Phần rỗi tha nhân và mở rộng Nước Chúa; họ đón nhận cách hoạt động dưới sự chỉ định và giám sát của Đấng Bề trên, mà tiêu chí các hoạt động đó cho thấy kỳ vọng đem lại hoa trái cho công cuộc LBTM; và cuối cùng là, họ luôn ý thức phấn đấu để thăng tiến bản thân trên đường Đạo đức và Thánh thiện.

[*Trích: Tập San Hiệp Thông, bản tin HĐGM VN số 114; Tựa đề: Tiêu Đề Huấn Luyện Tác viên LBTM, trang 117; tác giả: Đ.C. An-phong Nguyễn Hữu Long*]

LINH MỤC TRIỀU VỚI SỨ VỤ LBTM :

Thân mời Quý đồng sự Tác viên LBTM cùng nhau lướt qua ý nội dung mà Đức Gioan Phaolô II có lời nhấn nhủ như sau:

“Các Vị hợp tác với Giám mục, là các Linh mục, nhờ vào Bí tích Truyền chức, cũng được mời gọi để chia sẻ mối quan tâm cho Sứ vụ: “Ân huệ thiêng liêng mà các Linh mục đã nhận lãnh trong khi chịu chức, chuẩn bị cho các Ngài không phải cho một sứ mệnh giới hạn và thu hẹp nào đó, nhưng cho một sứ mệnh cứu rỗi rất rộng lớn và bao quát “đến tận cùng trái đất” Thật vậy, bất cứ Thừa tác viên Linh mục nào cũng phải tham gia vào sứ mệnh rộng lớn và bao quát mà Chúa Kitô đã trao phó cho các Tông Đồ. Tất cả các Linh mục phải có một tâm hồn và tinh thần Truyền giáo, mở lòng ra với các nhu cầu của Giáo hội và thế giới, quan tâm đến những người xa xôi và nhất là với thành phần chưa là Kitô hữu đang ở giữa họ. Trong lời cầu nguyện và đặc biệt trong hy lễ Thánh Thể, họ sẽ gánh vác mối quan tâm của toàn Giáo Hội đối với cộng đồng nhân loại.

Đặc biệt hơn, các Linh mục sinh hoạt trong các vùng ít Kitô hữu thì cách riêng cần phải được hun đúc lòng nhiệt thành và thiện chí Truyền giáo; thực vậy, Thiên Chúa

giao phó nơi họ không chỉ việc Chăm sóc Mục vụ cho cộng đồng Kitô hữu, mà còn nhất là đối với việc Loan báo Tin mừng cho những đồng hương của họ, khi mà những kẻ đó chưa thuộc về Đoàn chiên của Ngài.” (TĐ Redemptoris Missio.67)

Sau khi quan sát và nắm ý qua đoạn văn kiện trên, anh chị em chúng ta những người Môn đệ Truyền giáo, được mời gọi ý thức quan tâm đến hai cung cách hành sự đáp lại vì tính Hiệp thông trong Giáo Hội. Một là, thường xuyên cầu nguyện xin Ông Trên ban cho đội ngũ Thừa tác viên Chức thánh có nhiều Vị biết chuyên tâm phụng sự hướng về Sứ vụ LBTM, vì nếu các Ngài mà ra sức cho hoạt động này của Giáo Hội thì sẽ dễ mang lại nhiều hoa trái dồi dào hơn. Hai là, khi được dịp tiếp lời phát động từ các Đấng ấy và nhận sự phân công để tham gia trong công tác thuộc Sứ vụ, theo đúng đường hướng khoa bảng chính tắc, thì chúng ta cũng nên nhiệt tình hưởng ứng với thiện chí tận lực có thể được.

TÓM TẮT Ý TƯỞNG CHO PHÂN MỤC :

Xin được trích một đoạn huấn dạy của Công đồng Vatican II với những lời ân cần khuyên nhủ gửi đến các vị Thừa sai Giáo hội, như ý kết thúc cho phân mục:

“Để đảm nhận công tác cao trọng đó, Nhà truyền giáo tương lai phải được huấn luyện đặc biệt về đời sống thiêng liêng và luân lý. Thực vậy, họ phải mau mắn khởi xướng, kiên trì hoàn tất công việc, bền chí trong khó khăn, nhẫn nại và can đảm chịu đựng nỗi cô quạnh, sự mệt nhọc và những cố gắng tưởng chừng vô hiệu. Họ sẽ phải tìm đến mọi người với tâm hồn rộng mở, với con tim bao dung, tình nguyện đón nhận nhiệm vụ được giao phó, quảng đại thích nghi cả với những phong tục khác thường của các dân tộc và những điều kiện sinh hoạt bất thường, đồng tâm, tương ái cộng tác với anh em và mọi người mà họ đang hiến thân cho cùng một công việc, để theo gương cộng đoàn tiên khởi thời các Tông Đồ, tất cả sẽ cùng với các Tín hữu hợp thành một con tim và một tâm hồn duy nhất.

Ngay trong thời gian nhận sự huấn luyện, những tâm tình chỉ hướng đó phải được chuyên tâm đem ra thực hành, trau dồi và phát triển, đồng thời cũng cần nuôi dưỡng bằng đời sống thiêng liêng, bằng thẩm nhuần Đức tin sống động và Đức cậy vững vàng. Nhà truyền giáo phải là một con người biết cầu nguyện; phải được nung đúc trong tinh thần can đảm, yêu thương và độ lượng; phải học nếp quen tự túc ở mọi hoàn cảnh; phải lấy tinh thần hy sinh mà mang trên mình Cuộc tử nạn của Chúa Giêsu để sự sống của Người tác động vào những ai mà họ được sai đến để phục vụ. Vì lòng nhiệt thành với các linh hồn, họ phải lao mình hy sinh trong mọi sự và tận hiến chính bản thân cho các Linh hồn, để như vậy họ được gia tăng tình yêu Thiên

Chúa và yêu tha nhân qua việc lo chu toàn nhiệm vụ mình hằng ngày. Như thế, vâng theo Thánh ý Đức Chúa Cha, họ sẽ cùng với Chúa Kitô tiếp tục sứ mệnh của Người dưới Quyền phẩm trật trong Giáo Hội, và sẽ cộng tác vào Mầu nhiệm Cứu rỗi.” (SL Adgents.25)

7 - Các hình thái hoạt động trong thi hành Sứ vụ

Khi nhập cuộc trong chuyên đề Loan báo Tin mừng thì mọi giới từ những ai đang gấn bó thực thi hoặc còn trên đường tìm hiểu, đều có thể nhận thấy phạm vi hoạt động của Sứ vụ thì khá phong phú và đa diện. Chính vì đặc tính này mà thông thường mỗi cá nhân, đoàn thể khi ý thức được trọng trách và sẵn sàng dần bước thì họ tự chọn đề đảm nhận một lãnh vực nào đó, rồi ra sức gánh vác thi hành. Sự tôn trọng Tiếng gọi riêng nơi từng người là điều tất yếu, tuy vậy nếu đứng trên phương diện quan sát và thể hiện óc tổ chức tự nhiên đối với sinh hoạt con người, thì xét thấy cũng cần đúc kết ra một dạng phân khúc khả dĩ trong số các hình thức hoạt động Sứ vụ. Thực hiện đôi dòng soạn thảo này như phần nào cũng muốn đáp lại Lời chỉ dẫn trong Huấn thị *Cooperatio Missionalis*, Hợp tác Truyền giáo, xét là, nếu như có phân biệt được cụ thể từng khâu hoạt động thì mới dễ dàng xúc tiến việc hợp tác sao cho đem lại hiệu quả đích thực.

Dựa theo tình hình hoạt động LBTM hiện nay tại Giáo hội Việt nam, những đương sự đang phục vụ và tùy theo tầm mức công việc mà họ phải chu toàn đối với Sứ vụ, hoặc vả, những ai chưa thuận dịp tham gia vào Sứ vụ thì có thể tùy chọn một khung việc thích hợp để dần bước tiến hành nhận góp phần dâng hiến của mình cho hoài bảo Giáo Hội, thì có thể căn cứ phần nào theo đề xuất mà nội dung này muốn mô tả. Thêm vào đó, cũng có nhĩa chia sẻ cùng các Đấng Bề trên và các Vị chuyên trách khi theo dõi mọi biến chuyển hoạt động của Sứ vụ, thì nhờ phân tích bối cảnh dưới đây đặt dễ dàng ước định được mối tương quan giữa các chiều kích trong chuyên đề này. Ngoài ra, đây cũng là cách giúp cho các Tác viên LBTM hiểu rõ hơn về môi trường mình đang phụng sự và hướng đến sự thăng tiến.

7.A ĐỂ XÁC ĐỊNH RÕ HƠN VỀ TỪNG VAI TRÒ :

Theo như ý nhận định của Đức Gioan Phaolô II, thì chúng ta thấy toàn bộ hoạt động của Sứ vụ LBTM nếu xét trên cơ bản, bằng cách nhìn khái quát mà nhắm vào từng thành phần đang tiến hành phục vụ cho họ, thì thấy được phân khúc như sau:

“Từ trong bản chất Sứ vụ duy nhất của Giáo Hội, vì đôi khi hoàn cảnh không cho

phép để thi hành Sứ vụ ấy theo cùng một cách thức như nhau bởi các nguyên do thực tế, nên buộc phải tùy theo tình huống mà đối phó với những bối cảnh đa dạng dạng hình thành nên từng phương cách cụ thể trong khi thi hành Sứ vụ. Nhìn vào thế giới hôm nay theo quan điểm của Sứ vụ Loan báo Tin mừng, chúng ta có thể phân biệt ba trường hợp.

Trước tiên, mục tiêu thi hành Sứ vụ của Giáo Hội là hướng đến: Những dân tộc, quần thể con người, những định chế văn hóa-xã hội mà nơi đó Chúa Kitô và Tin Mừng của Người chưa được ai biết đến, hoặc và trong cùng bối cảnh sinh hoạt như thế mà chưa có Cộng đồng Kitô hữu nào đủ Đức tin vững vàng để có thể làm cho Đức tin được bén rễ vào môi trường cuộc sống, thậm chí để họ có khả năng rao truyền nối tiếp cho quần chúng lân cận khác. Với bối cảnh như vậy, nói theo chuyên môn, thì đó là Sứ mệnh Truyền giáo Ad gentes.

Kế đến là những cộng đồng Kitô hữu trong cơ cấu Giáo Hội vững mạnh và được thích nghi, đối với đời sống Đức tin và sùng đạo, họ thể hiện nên chứng nhân Tin Mừng bằng nêu gương sáng ngay trong hoàn cảnh sống đồng thời ý thức bốn phân cách chung về Sứ vụ rao truyền Phúc Âm. Đối với thành phần này được xếp vào đối tượng đang được quan tâm Chăm sóc Mục vụ cũng là một dạng tiêu chí hoạt động của Giáo Hội.

Sau cùng là hướng về tình trạng được xếp ở giữa, nhất là nơi các quốc gia đã có truyền thống Kitô giáo lâu đời, nhưng đôi khi cũng thấy tại vài Giáo Hội non trẻ, mà nơi đó hầu hết trong quần thể đã được Rửa tội nhưng mất đi tính biểu hiện đời sống Đức tin hoặc không còn nhận thức mình là phần tử trong Giáo Hội, theo lối sống xa rời Chúa Kitô và Tin Mừng Người. Đối với tình cảnh này, thấy cần phải có một sự phát động nỗ lực nhằm Tân Phúc âm hóa, hay còn gọi là: Tái truyền giảng Tin mừng”. (TD Redemptoris Missio.33)

Còn nếu xét về mặt biểu trưng quy mô, hiệu năng đóng góp cho Sứ vụ, thì hướng soạn thảo sẽ trình tự giới thiệu từng phân khúc gồm những hình thái đơn sơ, đến những cấu trúc biểu thị tính linh hoạt và chuyên sâu hơn. Tuy nhiên có một đặc điểm cần lưu ý, trên phương diện phục vụ thiêng liêng thì người ta hay có lối đánh giá theo cách nhận thức đặc thù của nó. Xin mượn một hình ảnh sinh hoạt đời thường để làm minh họa cho ý tưởng, giữa các môn võ thuật ví dụ như Judo, Thái cực quyền, Kung-fu Trung hoa v.v..., thường người ta hay so sánh cho rằng môn này độc đáo hơn môn kia, nhưng giới am hiểu thì lại nhận định, nó còn tùy thuộc vào kẻ có khiếu luyện công, trì chí để đạt tới cảnh giới ưu việt của môn đó. Trong sinh hoạt tâm linh có lẽ

cũng mang nét tương tự, cần xét đến tâm tình tận tụy hiến dâng của đương sự, và còn thêm yếu tố do Lòng nhân lành Thiên Chúa mà đón nhận Cửa Lễ, như Ngài đã nhận hy lễ nơi Abel, tôi trung của Ngài; hoặc khi Chúa Kitô cũng từng khuyên bảo: “*Ta muốn lòng nhân chứ đâu cần lễ tế*” (Mt 9, 13).

[hdgmvietnam.com/chi-tiet/cac-hinh-thai-hoat-dong-vi-su-vu]

7.B PHÂN LOẠI THEO MỘT SỐ HÌNH THÁI CHÍNH :

Một cách nhìn để dễ phân biệt, chỉ xuất hiện riêng tại Giáo hội Việt nam, người ta thấy lưu hành phổ biến một hình thức phân bố cho các hoạt động Sứ vụ, mà Đức Cha Giuse Đinh Đức Đạo đưa ra phát kiến như sau:

Đây là sứ mệnh duy nhất của Giáo Hội và phải được thực hiện mọi nơi, mọi đời. Tuy nhiên, tùy vào đối tượng, sứ mệnh này được thể hiện qua những công tác cụ thể và mỗi công tác có mục đích và đặc tính riêng của nó. Theo Thông điệp Giáo hoàng, thấy phân chia đối tượng Sứ mệnh của Giáo Hội thành 3 nhóm. Nhóm I là chính con cái của Giáo Hội, nhóm này lại được chia thành 3 nhóm nhỏ. Nhóm II là các kitô hữu ngoài Giáo Hội Công Giáo. Nhóm III là anh chị em ngoài Kitô giáo mà ta thường gọi là Lương dân. Do đó, Sứ mệnh của Giáo Hội được thực hiện qua 5 công tác khác nhau tùy theo nhóm người. Chúng ta có thể nhìn thấy điều này rõ ràng qua biểu đồ dưới đây:

SỨ MỆNH LOAN BÁO VÀ LÀM CHỨNG TIN MỪNG

- Giáo dân ý thức Đức tin trưởng thành → Chăm sóc Mục vụ
- Giáo dân sống Đức tin hời hợt → Tân Phúc Âm hóa
- Giáo dân chối bỏ Đức tin → Tái Phúc âm hóa
- Kitô hữu ngoài Công giáo → Đại kết
- Anh em ngoài Kitô giáo → Truyền giáo, *Missio “Ad gentes”*

CÒN THEO CÁCH PHỔ QUÁT HIỆN THỰC HƠN :

Hiện nay trong Giáo Hội đang nỗ lực thực thi Sứ vụ LBTM dưới nhiều hình thái khá đa dạng, tuy nhiên nếu quan sát giản lược và trực diện, thì chúng ta có thể thấy toàn bộ hoạt động này, một cách tổng quan, có thể được phân chia gồm 4 đường hướng cụ thể với các cách gọi như sau:

- Sứ mệnh Truyền giáo *Ad gentes*;

- Sứ vụ LBTM Phổ quát;
- Nỗ lực Tái truyền giảng Tin mừng; và sau cùng là,
- Các thiện chí Tương tác Cộng đồng như: Hội nhập văn hóa, Đại kết, Liên tôn, Chăm sóc Di dân, Truyền giáo nơi Đô thị v.v...

7.C VỀ HOẠT ĐỘNG CHO SỨ VỤ LBTM PHỔ QUÁT :

Thì đây là cách gọi mà do Đức Gioan Phaolô II chủ xướng, trong khi diễn ý qua Thông điệp *Redemptoris Missio*, Ngài đã sử dụng lặp lại ít là hơn 10 lần đến cụm từ này, mà chúng ta có thể tìm thấy ở các đoạn số như: 2, 4, 61, 67, 77, v.v...

Trong đề cương này cũng xin được trích vài đoạn ý tiêu biểu, nhằm giúp các Học viên có thể dễ dàng nắm được khái niệm ban đầu về ý nghĩa hành sự thuộc một phân nhánh của Sứ vụ:

✧ “Việc Truyền giáo phổ quát của Giáo Hội được phát sinh từ niềm tin vào Chúa Giêsu Kitô, như được phát biểu trong tuyên xưng Đức tin về Chúa Ba Ngôi: Tôi tin kính một Chúa Giêsu Kitô, Con một Thiên Chúa, sinh bởi Đức Chúa Cha từ trước muôn đời ... Biện cố Cứu Chuộc là nền tảng Ôn cứu độ cho tất cả mọi người, bởi vì mỗi người đều được hưởng nhờ trong Mầu nhiệm Cứu Chuộc, và Chúa Giêsu Kitô vĩnh viễn kết hiệp với từng người, thông qua Mầu nhiệm này. Sứ mệnh Truyền giáo chỉ mang mỗi ý nghĩa và được đặt nền tảng trên niềm tin ấy mà thôi.” (số 4)

✧ “Những gì đã được thực hiện trong thời sơ khai Kitô giáo đối với Sứ vụ Truyền giáo phổ quát thì vẫn còn giữ nguyên giá trị và tính cấp thiết của nó cho đến ngày nay. Giáo Hội tự bản chất là Truyền giáo, bởi vì lệnh truyền của Chúa Kitô không phải là một điều gì đó ngẫu nhiên hay bề ngoài, nhưng nó nằm ngay tâm điểm của Giáo Hội. Kết quả là toàn thể Giáo Hội, tức mỗi Giáo Hội, đều được sai đến với dân ngoại. Chính các Giáo Hội trẻ, nói đúng hơn là “để lòng nhiệt thành Truyền giáo đó được nảy nở nơi đồng bào quê hương mình”, cho nên phải “lo tham gia một cách hữu hiệu vào Sứ vụ LBTM phổ quát của Giáo Hội.” (số 62)

✧ “Do đó, việc tham gia vào Sứ vụ Truyền giáo phổ quát không chỉ gói gọn trong một vài cách hành sự chuyên biệt, nhưng Sứ vụ nói lên dấu chỉ của sự trưởng thành trong Đức tin và một sức sống Kitô hữu để mang lại hoa trái. Cũng vậy, hết mọi Tín hữu phải biết mở rộng các chiều kích bác ái của mình, biểu lộ sự ân cần quan tâm đối với mọi thành phần dù là người xa kẻ gần: họ khẩn cầu cho việc thực thi Sứ vụ và Ôn gọi Thừa sai, họ giúp đỡ các nhà Truyền giáo, họ chú tâm theo dõi các hoạt động Thừa sai, và khi các Vị ấy trở về, họ chào đón trong niềm vui tựa như

niềm vui mà các cộng đồng Kitô hữu buổi khai sơ đã lắng nghe các Tông Đồ mô tả về những điều kỳ diệu mà Thiên Chúa đã cùng làm khi các Ông rao giảng.” (số 77)

MÔ TẢ TỪNG PHÂN KHÚC CỦA HOẠT ĐỘNG LBTM PHỔ QUÁT :

Chỉ riêng phân nhánh của Sứ vụ LBTM phổ quát thôi, thì chúng ta cũng cần chú ý nó được chia thành từng lãnh vực riêng, vậy có thể bao gồm với 3 hình thái hoạt động chuyên biệt khác nhau. Qua cách mô tả và chia theo tính năng từng hoạt động như vậy, nhằm giúp cho việc định hướng của các thiện nhân muốn tham gia vào Sứ vụ, sẽ dễ dàng đánh giá đăng lựa chọn, họ xem xét với phương cách nào để liệu khả thi mà mình có thể tiến hành dần thân hầu góp phần cống hiến trong tổng thể công trình của Sứ mệnh Truyền giáo Giáo hội:

(1) Sức sống đạo đức Cộng đồng Kitô hữu, chính là Loan báo Tin mừng:

Không thể chối cãi, nhờ cách hành Đạo chín chắn của cộng đồng Kitô hữu được biểu hiện qua các thói quen nhân đức, sốt sắng, chuẩn mực trong sinh hoạt thường ngày mà tạo ra một phương thể LBTM hữu hiệu. Hiện thực này đã được minh chứng một cách hùng hồn trong Lịch sử Giáo hội, chúng ta sẽ theo dõi một vài sự kiện tiêu biểu để có thể xác tín về điều đó.

Đầu tiên, lấy bối cảnh Thời hậu các Tông đồ, thuở ấy Giáo Hội đầu có mấy người để chuyên lo công việc Thừa sai, vậy mà dân chúng khắp vùng đã gia nhập Kitô giáo tăng nhanh đến độ làm cho chính quyền La Mã và tín đồ các tôn giáo khác phải ngỡ ngàng, thán phục. Bởi do chính sách bắt Đạo thời kỳ đó mà người Kitô hữu buộc phải di tản đến nhiều nơi, đi đến đâu thì họ sống gương mẫu và truyền giáo đến đấy. Từ nguyên do bối cảnh như vậy mà Kitô giáo lúc bấy giờ được lây lan nhanh chóng và phát triển vượt bậc.

Sự kiện thứ hai, là vào thế kỷ thứ V khi Đế quốc La Mã suy sụp và các tân lãnh đạo người Man-dân lên nắm quyền, họ thấy rằng cần phải cậy dựa vào lực lượng Kitô giáo để làm cầu hiệp thông nối kết cho sự thống nhất trong toàn dân. Chính vì đời sống luân thường đạo lý theo tinh thần Phúc âm của quần thể Kitô hữu, mà đã gây nên sức chú ý cho giới cai trị, họ muốn sao để có được sự ổn định, an dân cho vương quốc vừa mới hình thành. Xuất phát từ căn nguyên như vậy mà vào Thời trung cổ, Kitô giáo đã trở thành quốc giáo ở hầu hết các vương quốc Châu Âu.

Và còn rất nhiều minh chứng khác nữa trong suốt quá trình tồn tại của Giáo Hội, đã giúp mang lại cho chúng ta những bài học về mối liên quan giữa sức sống đạo đức quần thể Kitô hữu với thành quả công cuộc truyền bá Đức tin.

(2) Hưởng ứng lời kêu gọi từ Vị Chủ chăn:

Một câu hỏi được đặt ra, làm sao có thể khiến cho các Kitô hữu, nhất là thành phần Giáo dân, để có được nhiều nhân sự ý thức mang trong mình đôi chút tâm huyết hoặc tỏ ra tích cực đóng góp cho Sứ vụ và còn mang lại hiệu quả cao? Có lẽ ai đó cũng sẽ tìm ra được một phương cách cụ thể, nhưng hẳn là các vị Chủ Chăn sẽ nắm giữ vai trò trọng yếu hơn cho lời giải đáp. Nhờ vào sự kêu gọi của Đấng bản quyền, quan tâm động viên hoặc đứng ra tổ chức mà nhiều thành phần Dân Chúa có được cơ hội đóng góp một cách cụ thể vào Sứ vụ LBTM. Xuất phát từ lòng nhiệt thành đối với Sứ vụ, Đấng bề trên đưa ra ý định và an bài cho các Tín hữu, thực hiện một số tiêu chí hoạt động, với tính cách không quá phức tạp, nhưng cũng không thiếu đặc tính hy sinh để họ có điều kiện tham gia trong Sứ vụ. Những đối tượng Tín hữu đáp lời vận động từ vị Chủ chăn mà hành sự theo cách chỉ dẫn, bày tỏ thiện chí và mang tính thương xuyên, thì được công nhận đã tham gia trong công trình thực thi Sứ vụ LBTM.

Điều hiển nhiên mà người ta thường thấy, về hình ảnh một số Linh mục Thừa sai ra sức tạo dựng ban đầu các cơ sở thí điểm truyền giáo, sau đó với tiếng gọi từ Tòa Giám mục phát đi, nhiều bà con Giáo dân ở khắp Họ đạo trong Giáo phận, vào mỗi ngày cuối tuần họ hẹn nhau đến thí điểm ấy để làm công tác phục vụ ủy lạo. Có thể xem đây là một thí dụ điển hình để diễn đạt theo cách cho dễ hiểu nhất. Tuy nhiên, cũng còn xét đến sự hiện diện của các Phong trào, Đoàn thể được phát động và giám sát bởi vị Chủ chăn. Mặc dù danh nghĩa của các tổ chức này đôi khi không hiển thị trực tiếp ý nghĩa Truyền giáo, nhưng thành quả từ những hoạt động Cộng đoàn như thế đã ảnh hưởng không ít đến công cuộc LBTM của Giáo Hội.

(3) Dẫn thân gắn bó với một Linh đạo Truyền giáo:

Cách chung là nhờ Ôn dẫn dắt mà họ nhận ra một Tiếng gọi thiêng liêng đặc biệt nào đó và muốn đáp lại theo cách chuyên sâu hơn cùng với tâm tình nhiệt huyết hiến dâng. Tùy theo hoàn cảnh mà đương sự tham gia vào Sứ vụ ở các môi trường đa dạng, cách tổng quát, xin tạm liệt kê điển hình vài lãnh vực để biểu trưng cho hình thái tham gia này.

MỘT LÀ, thành phần những nhân sự được dịp tham dự một chương trình huấn luyện về Truyền giáo học do cấp Giáo phận hoặc Ủy ban LBTM tổ chức. Như thế họ được trang bị một số kiến thức cần thiết về ý nghĩa của Sứ vụ Truyền giáo, thêm vào đó, cũng có vài hiểu biết đến các môn Thần học liên quan cận kề. Sau khóa học, do ý thức bởi Lời mời gọi, họ phấn đấu thực hành áp dụng những gì đã được truyền thụ. Nhóm người này dẫn thân hoạt động tuân theo sự chỉ đạo chung dưới hình thức tổ

chức từ ý chỉ của Đấng bề trên, đồng thời cũng tiếp nhận sự hỗ trợ và giám sát bởi các Thừa tác viên linh hướng.

HAI LÀ, Bậc tu sĩ Dòng hoặc Triều, mà nhiệm vụ thường ngày được giao phó là không chuyên trong chức năng thi hành Sứ mạng Truyền giáo. Mặc dù phải sinh hoạt phục vụ theo Linh đạo Dòng, nhưng đồng thời, vì ý thức cao độ và mang tâm đặc hướng đến công cuộc Truyền giáo của Giáo Hội. Vì vậy, các Vị ấy tranh thủ thể hiện thêm một vài động thái hy sinh nào đó trong đời sống và bền vững gắn bó, cùng mang tâm tình khẩn xin cho đặng hoa trái tốt lành đối với Sứ vụ LBTM của Giáo Hội (như là cung cách để dõng theo Linh đạo Thánh nữ Têrêsa Hải đồng Giêsu).

SAU CÙNG LÀ, một vài thiện nhân do được ân ban qua dạng Đặc sủng chuyên biệt, từ đó mang bên mình Lòng sốt mến sâu xa, đồng thời bản thân đương sự còn diễm phúc được an bài với sức hiểu biết vượt trội, nhưng lại không gặp dịp để tiếp nhận một chương trình Đào tạo chính thức nào thuộc chuyên môn Sứ vụ LBTM. Tuy vậy họ vẫn cảm nhận ra, vì một Tiếng gọi thiêng liêng mà thúc bách để bận tâm theo đuổi quá trình tìm hiểu với tính cách tự nguyện. Vậy sau khi tra cứu nơi các tư liệu đáng tin cậy, cũng như tham vấn với các Đấng bậc chuyên môn qua giao lưu tự phát, để sau đó, bước theo con đường chín chắn mà mang lại hoa trái cho Sứ vụ, thì cũng kể như đương sự ấy đang sống dần thân gắn bó trong một Linh đạo Truyền giáo.

THEO MỘT CÁCH NHÌN KHÁC, QUAN SÁT LƯƠNG DÂN :

Nay chúng ta còn thấy có thể sắp xếp theo lối, bằng quan sát cụ thể theo từng nhóm đối tượng trong quần thể ngoài Kitô giáo, tức thành phần Lương dân mà mình nhắm tới, qua đó, nhằm giúp dễ chọn ra đường hướng hoạt động Sứ vụ sao cho thích hợp cụ thể ở từng đối tượng. Đó là, bằng cách chia cấp theo quan niệm và thái độ trong sinh hoạt cuộc sống thường nhật của họ, mà ít nhiều họ có tâm tình hướng về cõi tâm linh. Đây cũng là hình thái nhằm giúp phân bố hợp lý kỹ năng hoạt động của các Thừa sai để họ dễ dàng thích nghi trong việc vận hành phương pháp và cung cách phục vụ. Nếu không tính đến những Anh em đang sùng tín nơi các tôn giáo khác ngoài Kitô, thì cơ bản chúng ta có thể định dạng các đối tượng Lương dân gồm 4 nhóm chính:

❖ Trước tiên phải kể là những người do ngẫu nhiên mà tâm tư đang khoắc khoải mong chờ hòng nhận ra một cõi thiêng liêng hay một Đấng Thượng đế nào đó, hoặc ở trường hợp thuận lợi hơn, do hữu duyên mà dẫn đưa một vài trong số họ mang cảm tình với Kitô giáo. Nhờ vậy mà họ nuôi ước vọng, nếu được dịp có ai giới thiệu đích danh về một Đấng thiêng liêng, rồi tin rằng sẽ cùng đồng hành với mình trong cuộc sống thực tại. *(ý tưởng trích từ Đức Phaolô VI: Họ là những người sống ngoài*

những nguyên tắc Kitô giáo, hoặc là những kẻ đang vất vả tìm kiếm một thực thể hay một Đấng nào đó mà họ đoán là có, nhưng chưa thể định vị danh gọi Đấng ấy là ai?
– TH Evangelii Nuntiandi.21)

✧ Tiếp đến là những kẻ đang sống vì gặp hoàn cảnh bất hạnh mà đang trông chờ một cuộc từ thiện, nhưng nếu có ai ra tay cứu giúp thông qua điều kiện phương tiện vật chất nào đó nhằm đoái thương đến mình. Và trong tâm tình đáp nghĩa, họ cũng sẵn lòng để lắng nghe và đi theo cách sống tâm linh của một Đạo giáo, song song cũng bày tỏ vọng ý đáp đền quý ân nhân đã hành thiện cho họ.

✧ Ngoài ra gay go hơn, là những kẻ có chủ trương hẹp hòi đối với mục tiêu cuộc sống, chỉ biết lo thu gom tiền tài, vật chất, cũng như chú tâm tranh giành quyền lực thế gian v.v... Chính vì thế, mà họ chủ trương chẳng lưu tâm đến một đời sống tâm linh hoặc hướng về một Tôn giáo nào cả, thậm chí còn coi đó là điều vướng bận gây cản trở cho sự phấn đấu vì lợi lộc thế gian.

✧ Và sau cùng là, những thành phần vì một xung khắc nào đó trong quá khứ hoặc do định kiến mà họ trở nên như những Kẻ ghét đạo (*Odium fidei*), đồng thời cũng tìm dịp để biểu hiện thái độ chống đối Giáo Hội một cách khá trực diện.

Trải qua quá trình dài Lịch sử Truyền giáo của Giáo Hội, thì kinh nghiệm cho thấy, không có ngoại cảnh nào và bất luận là thuộc thành phần nào đi chăng nữa, thì nhờ Ôn tác động của Chúa Thánh Thần, mà các Đấng thừa sai cũng từng thành công trong việc kêu gọi được số đông thuộc đủ mọi thành phần kể trên, để quay về với Giáo Hội. Tất nhiên, do tính chuyên biệt khi thi hành Sứ vụ mình, các Ngài cũng tốn khá nhiều công sức để tìm tòi nghiên cứu, chịu lắm hy sinh hòng chọn ra những giải pháp hợp lý nhất, khi muốn tiếp cận với những đối tượng được cho là khó thuyết phục hơn.

Với tính cách ở vai trò là Tác viên LBTM, vậy nếu tự suy xét trong tầm hạn khả năng cho phép của mình, theo lẽ tự nhiên, giả như bản thân đương sự Tác nhân của Sứ vụ có thiện ý ngay lành cao độ, hội đủ khả năng cũng như gặp được cơ hội thuận tiện để ra sức thuyết phục, khuyên giải với ai đó. Thì có thể vận dụng tùy tình thế mà giúp cho đối nhân hiểu ra và trở nên thiện cảm hơn với Đạo hoặc tạo cơ hội từng bước để họ có lòng ước muốn gia nhập Giáo Hội.

NGHIÊM TÚC TRONG LỜI KHUYÊN, hãy ý thức cương vị mình chỉ là một Tác viên Giáo dân, và như thế nếu tình huống cho phép, thì được thể hiện thành ý định tìm cách tác động họ, nhưng chỉ với các đối tượng ở 2 mục mô tả đầu tiên mà thôi, trong số 4 nhóm Lương dân như vừa liệt kê bên trên.

7.D ĐÔI NÉT VỀ SỨ MỆNH TRUYỀN GIÁO *AD GENTES* :

Để nắm sơ qua theo cách gọi, Sứ mệnh Truyền giáo *Ad gentes*, là hình ảnh của những Thừa sai chuyên biệt phụng mệnh Bề trên, đi đến một Xứ Truyền giáo nhằm lo việc cải Đạo cho lương dân và khởi sự gây dựng để dần dà hình thành ra các Tân Giáo hội Địa phương, tức cộng đoàn Dân Chúa hoặc cũng còn hay gọi là Giáo điểm, Giáo họ.

Cách dùng ngôn từ *Sứ mệnh Truyền giáo Ad gentes* này, xuất hiện từ sau Công đồng Vatican II, và nhất là được nhắc đến nhiều trong Thông điệp *Redemptoris Missio* của Đức Gioan Phaolô II. Riêng nghĩa từ *Ad Gentes*, dù được phiên dịch: *Đến với muôn dân*, nhưng đây là cách mượn tên gọi của một trong 9 Sắc lệnh Công đồng Vatican II, mà nội dung ấy diễn đạt về ý nghĩa cũng như đề ra những quy định liên quan tới việc thi hành Sứ mạng Truyền giáo tại các Xứ truyền giáo, tức nơi mà đa số cư dân chưa nhận biết Chúa Kitô và Giáo Hội Người. Nói tóm lại để cho dễ hiểu cách gọi của ngôn từ ấy, là hàm ý nói về một Sứ mệnh Truyền giáo mà bản chất hoạt động là muốn tuân thủ theo ý chỉ nội dung của Sắc lệnh Công đồng.

Như vậy chúng ta cần định vị, nếu chỉ nói gọn đối với mục tiêu công việc của Sứ mệnh *Ad gentes*, là nhắm đến làm hình thành các cộng đồng Kitô giáo, và để đưa các Tân tông nơi Giáo Hội ấy, tiến đến sự trưởng thành trong Đức Tin cách trọn vẹn. Để thêm xác tín, chúng ta sẽ theo dõi lời của Đức Gioan Phaolô II mô tả về hoạt động của cách gọi này:

“Đây là mục tiêu trước tiên và cụ thể của hoạt động Truyền giáo Ad gentes, và không thể nói rằng đã đạt được sự gì cho đến khi chúng ta thành công trong việc gây dựng một tân Giáo hội Địa phương mà có thể sinh hoạt ổn định trong khuôn khổ đặt định. Sắc lệnh Ad gentes đề cập nhiều về điều này, sau Công Đồng, và người ta triển khai theo chiều hướng Thần học chú trọng đến toàn bộ Mầu nhiệm Giáo hội được chứa đựng trong mỗi Giáo hội Địa phương, kèm theo điều kiện là Giáo Hội đó không tự cô lập nhưng vẫn duy trì sự hiệp thông với Giáo hội Hoàn vũ, và đến lượt mình, cũng phải đảm nhận việc Truyền giáo. Đây là tiến trình thực hiện quan trọng và trong lâu dài mà thấy khó có thể xác định cho cụ thể là giai đoạn nào thì hoàn tất của công việc hoạt động Truyền giáo theo nghĩa của nó và khi nào thì chuyển sang thời kỳ hoạt động để Chăm sóc Mục vụ. Nhưng ở một số tiêu chí thì cần phải được minh định rõ ràng.” (TĐ Redemptoris Missio.48)

VỀ Ý NGHĨA CỦA NGÔN TỪ, XỨ TRUYỀN GIÁO :

Tuy đa số cho là cách nói thông dụng, nhưng cũng thấy một vài định danh theo các

cách khác như “Khu vực hay Vùng Truyền giáo”, để nhắm đến những vùng cư dân, di dân không Kitô giáo hoặc một khu vực nào đó mà quần chúng và đời sống xã hội của họ còn xa lạ với sinh hoạt Giáo Hội. Ngoài ra, cũng có thể là một khu vực địa lý mà hầu hết những cư dân tại đây có cuộc sống chưa đi vào nếp sống thành thị hóa sung túc, đồng thời cũng chưa thấy tôn giáo nào phổ biến trên thế giới đang thịnh hành tại đó. Còn thêm một yếu tố nữa mới có thể xác định cho việc gọi *Vùng Truyền giáo* hay còn nói là *Vùng ngoại biên*, đó là nhờ những cuộc khám phá dò xét đi trước mà người ta đặt kỳ vọng rằng nơi đây, nếu gửi được Giáo sĩ Thừa sai chuyên nghiệp đến đó thì rất có hy vọng trong tương lai, sẽ thành lập được một Công đồng Tân Giáo hội Địa phương, nếu nói theo chuyên môn, thì đó là vùng tiềm năng để có hy vọng mở rộng Giáo Hội.

ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC CHỌN CHO HOẠT ĐỘNG :

Nhân sự thuộc Hình thái này, chủ yếu trước tiên được kể đến là những Tu sĩ thuộc các Dòng Thừa sai chuyên biệt, họ hiện diện và đồng hành cuộc sống đồng thời lo đảm trách việc thi hành Sứ mạng rao giảng Tin mừng cho Lương dân. Ngoài ra, còn có cơ cấu Hội Thừa Sai, là cơ sở chuyên đào tạo các Linh mục để trở thành những nhân sự đủ khả năng đến Vùng ngoại biên mở rộng Nước Chúa. Sau cùng cũng tính đến, các Linh mục Triều đang phục vụ tại một Giáo phận, họ phụng mệnh Đấng bản quyền để chuyên lo việc hình thành ra các Họ đạo non trẻ tại khu vực địa lý thuộc quyền cai quản Giáo phận mình.

ĐỀ GỌI LÀ CƠ CẤU CỦA MỘT HỘI THỪA SAI, theo nguyên tắc chung, dựa vào ý Giáo hoàng trong một văn kiện về Truyền giáo có đề cập như sau:

“Chúng ta phải sai đi các Linh mục được chọn trong số những người giỏi, phù hợp và phải được chuẩn bị đầy đủ cho nhiệm vụ đặc biệt đang chờ đón. Họ sẽ phải hội nhập vào môi trường Giáo hội mới, nơi mà họ phải tiếp xúc với tinh thần cởi mở và huynh đệ, và họ sẽ hình thành một Linh mục đoàn duy nhất cùng với các Linh mục sở tại, đặt dưới Bản quyền Giám mục.” (TĐ Redemptoris Missio.67)

Và phỏng theo mô hình tiêu biểu như tổ chức nhân sự của Hội Thừa Sai Paris, thì tại mỗi Giáo hội Địa phương trong cùng một quốc gia, thể chế chính trị hay truyền thống văn hóa v.v... để thành lập một Cơ sở Trung tâm Đào tạo của Hội Thừa Sai thuộc địa phương đó. Cứ định kỳ 2 hoặc 3 năm tiến hành đợt tuyển lựa từ trong mỗi Giáo phận đã trưởng thành vững mạnh, vài Linh mục Triều xuất sắc, nhiều khả năng, thể hiện nhiệt huyết đối với Sứ vụ Truyền giáo. Sau đó gửi họ đến Trung tâm như nói trên để được đào tạo về tác vụ, cách vận hành của chức năng Thừa sai thường với thời gian là

3 năm. Khi đã được trang bị hiểu biết và tạm đủ năng lực để hoạt động Sứ vụ, thì điều động họ đến vùng Truyền giáo để thực tập cộng sự với một vị Thừa sai chuyên biệt đã từng kinh nghiệm kỳ cựu tại nơi đó. Sau khi đã hội đủ kinh nghiệm trong thao tác hoạt động của Sứ vụ, thì mới chỉ định giao phó đương sự ấy đến một nơi khác thuộc Vùng Ngoại biên nào đó, để có thể tự gây dựng độc lập.

7.E TÍNH HIỆP THÔNG TRONG SỨ VỤ LBTM :

Để thuận tiện cho việc theo dõi nội dung phân mục này, thiết nghĩ chúng ta cần tranh thủ nắm hiểu một cách khái quát sự phân biệt đối với ý nghĩa khác nhau của một số ngôn từ: Hợp tác, Hiệp thông, Thông công, Thông chia, Hiệp ý, Đồng công v.v...

Xin mượn huấn dạy Giáo Hoàng để làm dẫn nhập cho chủ đề Hiệp thông:

“Việc rao giảng không bao giờ được coi như một việc làm cá nhân, vì nó cần sự hiệp nhất để thực hiện trong toàn thể Cộng đồng Giáo hội. Thừa sai hiện diện và hoạt động dựa trên lệnh truyền đã nhận được, và ngay khi dù chỉ đơn độc, họ phải ý thức có sự gắn bó bằng những mối liên kết vô hình nhưng thâm sâu để thi hành Sứ vụ Loan báo trong toàn Giáo Hội. Không sớm thì muộn, kẻ đón nghe sẽ thoáng nhận ra đằng sau Thừa sai cũng còn có cộng đoàn đã sai họ đi và nâng đỡ cho họ.” (TĐ Redemptoris Missio.45)

“Xét tận gốc rễ sâu xa nhất thì sự Cứu chuộc thế giới – tức là mầu nhiệm cao cả của tình yêu trong đó mọi thụ tạo được đổi mới – là sự công chính sung mãn trong một trái tim nhân loại, trái tim Trưởng Tử của Thiên Chúa, để rồi sự công chính ấy có thể trở thành sự công chính trong trái tim nhiều người, đã được tiền định từ đời đời nơi Trưởng Tử của Thiên Chúa hầu trở thành con cái Thiên Chúa, và được mời gọi nhằm để hưởng Ân sủng, được mời gọi sống tình yêu Đức Giêsu được Thiên Chúa của sự hiệp thông sai đến, Ngài là Thiên Chúa thật và là người thật, nên đã thiết lập sự hiệp thông giữa trời và đất nơi chính bản thân mình.” (TH Ecclesia in Asia.13)

Với Đức Phanxicô, Ngài cũng có ban lời huấn dạy về ý nghĩa của tính Hiệp thông đối với Sứ vụ Truyền giáo:

“Chúa Thánh Thần cũng phong phú hóa toàn thể Hội Thánh rao giảng Tin Mừng với những đặc sủng khác nhau. Những đặc sủng này là những hồng ân để canh tân và xây dựng Hội Thánh. Chúng không phải là một tài sản bị khóa chặt và được trao cho một nhóm nhỏ để bảo vệ; trái lại, chúng là tặng ân của Chúa Thánh Thần được thắp nhập vào thân thể của Hội Thánh, được thu hút về trung tâm là Đức Kitô, từ đó chuyển thành động lực của Sứ vụ LBTM. Chính trong sự hiệp thông, dù thật

khó khăn, mà một Đặc sủng được chứng tỏ là chân chính và trở sinh hoa quả nhiệm màu. Nếu Hội Thánh sống thách đố này, nó có thể là một khuôn mẫu cho hòa bình trên thế giới.” (TH Evangelii Gaudium.130)

Yếu tố Hiệp Thông đối với vai trò của người Tác viên LBTM có thể được diễn đạt theo cách cho dễ hiểu, là để nhắm tới thành quả chung cuộc cho tiến trình hoạt động Truyền giáo thì cần có nhiều nhóm thành phần nhân lực cùng hành sự bằng những phương thức khác nhau. Từ đó mỗi tương tác giữa các nhóm được hiển thị như là, người này phải âm thầm cầu nguyện và hy sinh tận tụy bằng đời sống Chứng nhân, để cho ở thành phần nhân sự khác, trực tiếp tác động với Lương dân rồi đi đến kết quả thu lượm hoa trái của Sứ vụ một cách hiện thực. Và đối lại, khi các nhà Thừa sai chuyên biệt có gặt hái được những thành tựu dồi dào thấy được, thì liền phải liên tưởng ngay, đó là còn từ công sức của nhiều thiện nhân khác cùng đồng hành với mình, qua từng diễn biến cuộc sống, họ đã ra sức cộng tác thiêng liêng trong mỗi Hiệp thông Giáo hội.

[*Nhịp cầu Hiệp hành#7, đài Vatican News Tiếng Việt*]

Ngoài ra, còn gợi ý theo một cách phát biểu khác giản dị hơn nhằm giúp cho dễ nắm bắt vấn đề. Thay vì một Tác viên Loan báo Tin mừng Giáo dân mà đi giảng Đạo thì bao giờ mới thuyết phục được một Lương dân để trở thành tân tông, trong khi nhờ sự Hiệp thông này mà sẽ mang đến nhiều hy vọng tạo cho các Thừa sai có khả năng thu phục được đông đảo đồng bào Lương dân hơn.

DIỄN Ý KẾT THÚC DÀNH CHO TÁC VIÊN :

Xin mời hãy cùng theo dõi những lời huấn dạy của Đức Gioan Phaolô II, mà các Tác viên LBTM chọn để làm mục tiêu chính yếu cho hoạt động vì Sứ vụ của đời mình, chính là sống Hy sinh và Cầu nguyện hướng về Sứ mệnh Truyền giáo:

“Trong số những hình thái tham gia vào Sứ vụ, phương thức hàng đầu vẫn là việc Cộng tác Thiêng liêng: đó là bằng lời cầu nguyện, hy sinh và sống đời Chứng nhân Kitô hữu. Việc cầu nguyện phải đồng hành cùng với các nhà Truyền giáo trong từng chặng đường của họ để việc rao giảng Lời Chúa đem lại hiệu quả nhờ vào Ôn Chúa. Thánh Phaolô trong các Thư Ngài gửi thì thường xin các tín hữu hãy cầu nguyện cho Ngài, để Ngài thi hành việc rao giảng Phúc Âm một cách đáng tin cậy và trung kiên.

Khi cầu nguyện, điều cần thiết là phải kết hợp với việc hy sinh. Giá trị Cứu độ bởi mọi đau khổ đã được đón nhận và dâng lên Thiên Chúa trong tình yêu bắt nguồn từ sự hiến tế của Đức Kitô, Đáng mời gọi các chi thể trong Nhiệm Thể Người hãy cùng

thông phần với đau khổ của Người và nên kiện toàn trong thân xác họ (x.Col 1, 24). Sự hy sinh của nhà Truyền giáo phải được thông chia và trợ sức bởi hy sinh của nhiều Tín hữu.” (TĐ Redemptoris Missio.78)

8 - Vai trò Thánh Kinh học đối với Tác viên

“Kinh Thánh” hay “Sách Thánh” là bộ sách ghi lại Lời của Thiên Chúa nói với con người. Cách gọi “Biblion” là tên gốc của bộ sách này, do lấy từ tiếng Hy Lạp có nghĩa là “Các sách”. Bộ Kinh Thánh Kitô giáo gồm 73 quyển và được viết ra trong khoảng thời gian hơn một ngàn năm. Các sách Kinh Thánh được chia thành hai phần chính: Phần I, gồm 46 quyển thuộc về Cựu Ước, tường thuật những sự việc trong thời gian bắt đầu từ lúc tạo dựng vũ trụ cho tới trước khi Đức Kitô sinh ra; Phần II, gồm 27 quyển thuộc về Tân Ước, ghi lại các biến cố từ bối cảnh cận kề trước khi Đức Kitô được sinh ra, cho tới thời kỳ các vị Tông Đồ hoạt động thành lập Giáo Hội và hành sự việc rao truyền với các huấn dạy.

8.A THEO NGUYÊN NGŨ THÌ KINH THÁNH :

Chính là một Bộ Sách nói những gì thuộc về Đấng tối cao, mà có giá trị nội dung dạy bảo với những lời siêu phàm và còn mang tính thánh thiêng khiến người ta buộc tuân theo. Công đồng Vatican II diễn ý, Giáo Hội nhờ Đức tin Tông truyền, xác nhận rằng toàn bộ các sách Cựu Ước cũng như Tân Ước với tất cả các phần ghi chép đều là Sách Thánh và được liệt kê vào danh mục Quy điển Thánh Kinh. Vì được viết ra dưới sự Linh hứng của Chúa Thánh Thần, nên các Sách ấy có tác giả là chính Thiên Chúa và được truyền lại cho Giáo Hội đúng với ý nghĩa nguyên gốc ấy. Quả vậy, trong khi soạn viết Sách Thánh, Thiên Chúa đã chọn nhóm người rồi dùng tài năng và phương tiện họ có được, để khi Ngài hành động trong chính họ và qua họ, mà viết ra như là những tác giả đích thực về tất cả những gì Chúa muốn truyền dạy, và chỉ để viết những điều đó mà thôi. (x.HC Dei Verbum.11)

Trong ý niệm tôn giáo, thì Kinh Thánh là bộ sách được các Hội thánh Kitô Giáo coi là bản văn linh hứng và trung thực, ghi lại những Mạc khải qua đó Thiên Chúa muốn tỏ cho nhân loại biết về bản thể và ý định của Ngài đối với họ. Cũng theo Hiến Chế Công đồng Vatican II, Kinh Thánh là Lời Chúa nói với loài người để Mạc khải cho họ về chính Thiên Chúa, về tình thương, sự an bài chăm sóc, ý định và chương trình Cứu độ của Người. Nhờ đó, con người có thể tiếp cận được với Thiên Chúa và thông phần bản tính của Ngài. Kinh Thánh hay Lời Chúa không chỉ là một bản văn chứa tình

cảm của Chúa mà còn là chính Chúa (*x.HC Dei Verbum.25*).

Qua cách phát biểu, tình yêu của con người hướng về Thiên Chúa thì tỉ lệ với độ mến yêu của con người đối với Kinh Thánh, sở dĩ Công đồng Vatican II dám đồng hóa Lời Chúa với chính Chúa, vì Lời ở đây không phải là một âm thanh vắng vắng trong không khí, nhưng trước hết là ý tưởng xuất phát từ Ngôi Lời. Tinh thần học hỏi và thực hành sống Kinh Thánh không thuần chỉ dựa theo cách nhìn trên nhãn quan đạo đức luân lý xã hội, mà còn là phương thế nhằm giúp khám phá và cảm nhận tình yêu Thiên Chúa dành cho con người lồng trong Chương trình Cứu độ.

8.B CÁC QUYỀN TRONG BỘ KINH THÁNH VÀ CÁCH SẮP XẾP :

Các sách Kinh Thánh bản gốc được viết bằng tiếng Do Thái (Hip-ri), A-ram và Hy-lạp, rồi trải qua quá trình được biên dịch từ các bản ấy mà truyền lại cho chúng ta đến ngày nay. Đó là lý do vì sao người ta thấy, cũng là sách Kinh Thánh, nhưng có bản này lại hơi khác nội dung so với những điều viết ra ở bộ kia. Chúng không hoàn toàn đồng nhất là bởi trong khi dịch thuật thì các tác giả mỗi người lấy từ bản văn gốc dựa theo những ngôn ngữ khác nhau. Tuy nhiên điều này không đáng lo ngại, nếu các bản dịch ấy không làm thay đổi ý diễn đạt chính yếu của bản gốc.

Có thể được, thì xin ghi nhớ cách phân nhóm, rồi sau đó nắm được cách sắp xếp thứ tự của các Sách văn kiện. Như vậy, để về sau khi muốn tham khảo một điển cứ hay điển tích nào đó, thì việc tiến hành tra cứu sẽ đăng nhanh chóng thuận lợi hơn. Thực ra ngày nay khi muốn tìm hiểu, tra cứu hoặc đối chiếu các tư liệu huấn dạy thuộc mọi vấn đề có liên quan đến nội dung Kinh Thánh, thì nhờ vào phương tiện Media truyền thông hiện đại, mà công việc thấy trở nên không còn quá phức tạp như xưa nữa.

Xin được liệt kê cách sắp xếp và phân loại gồm 73 quyền của bộ Kinh Thánh như sau:

I. CÁC SÁCH NGŨ THU'

II. CÁC SÁCH LỊCH SỬ' gồm 16 quyền.

III. CÁC SÁCH GIÁO HUẤN' gồm 7 quyền.

IV. CÁC SÁCH NGÔN SÚ' gồm 18 quyền.

V. CÁC SÁCH TÂN ƯỚC' gồm 27 quyền, trong đó:

- 4 Phúc Âm Chúa Giêsu;
- Sách Công vụ Tông đồ;

- 14 Thư Thánh Phaolô;
- 7 Thư của các Thánh khác, và sau cùng là
- Sách Khải Huyền.

Để chuẩn bị tốt và giúp thuận lợi cho bước khởi điểm tiến hành học hỏi và truyền đạt, lúc đi vào chuyên đề này thì chúng ta cần tham khảo qua về cách giải thích một số ý nghĩa của các Từ Chuyên thường dùng trong Thánh Kinh học, như là: Mạc Khải, Linh hứng, Giao ước, Ngôi Lời, Quy điển, Ngụy thư, Bản Septante, Bản Vulgata v.v... Song song đó, cũng cần hiểu sơ qua về đặc tính của một vài thể loại ngôn ngữ kèm theo văn hóa tính mà nó làm nên truyền thống bối cảnh sinh hoạt xã hội, vào thời điểm mà, người ta thực hiện việc ghi chép các bản văn Kinh thánh: Tiếng Hip-ri, A-ram, Hy-lạp cổ, La-tinh, và còn có thể được, thì nắm thêm ý khái niệm về cách hiểu theo lối nói tùy từng ngữ cảnh: Trọng ngữ, Thông ngữ và Kỉnh ngữ.

VIỆC HÌNH THÀNH QUY ĐIỂN CỦA CỰU ƯỚC :

Vào đầu thế kỷ thứ I của Công nguyên, người Do Thái đã có được một bộ các Sách Thánh, mà họ coi như do Thiên Chúa Linh hứng, và xem trong nội dung như một sự biểu lộ Thánh ý Chúa, một quy luật cho đức tin và luân lý. Nên nhớ rằng cả ba phần của Kinh Thánh Hip-ri (sách Luật, các Ngôn Sứ và các văn kiện khác) đều không được thiết lập theo một quyết định chính thức. Điều này giải thích cho những khác biệt về quan điểm giữa những người Do Thái vào thế kỷ thứ I. Nhóm Xa-đốc chỉ chấp nhận Ngũ Thư là hợp quy điển. Vào thời Đức Giêsu, vẫn còn một vài do dự, bất ổn quanh vấn đề quy điển Sách Thánh. Chỉ sau khi đền thờ Giêrusalem bị tàn phá (năm 70 sau CN) có một số luật sĩ Do Thái tìm cách bảo tồn những di sản của quá khứ. Sau cuộc tàn phá đền thờ Giêrusalem, họ tụ họp ở Giam-ni-a (cách Giêrusalem 48 km về phía tây) vào khoảng năm 90, và tuyên bố chấp nhận quy điển của phái Pha-ri-sêu, có nghĩa là chỉ chấp nhận các sách viết bằng tiếng Hip-ri, và loại trừ các sách viết bằng tiếng Hy-lạp. Vào thời kỳ Cải Cách, anh em Tin Lành muốn dịch trực tiếp từ tiếng Hip-ri, và cuối cùng họ đã xem quy điển Do Thái như là chuẩn mực chân chính duy nhất.

Về phía các Giáo phụ Tông đồ, đa số đã chấp nhận Giao Ước Thứ Nhất, như trong bản Septante (Bản LXX) hoặc trong các bản La-tinh cũ, dịch từ tiếng Hy-lạp. Khoản luật 60 của Công đồng Lao-đi-xê (nhóm họp vào khoảng năm 380), xác nhận rằng hầu như toàn thể Đông Phương có thái độ không thuận đối với các sách thuộc Đề nghị Quy điển, và trong danh sách các Văn kiện của họ, chỉ toàn là sách Kinh Thánh bằng tiếng Hip-ri. Tuy nhiên các Giáo Phụ Đông Phương cũng ghi nhận rằng các sách khác

cũng có thể đọc để nâng đỡ các Tín hữu, hay dạy bảo các người tân tòng, và đôi khi cũng được chấp nhận cả trong Phụng Vụ.

Trái lại, trong Giáo Hội ở Tây Phương không có sự phân biệt giữa các sách này. Do ảnh hưởng của thánh Augustinô và để phản ứng lại với bên Đông phương, cho nên thánh Giêrônimô và một số anh em Đông Phương, cùng với Công Đồng Hippone (vào năm 393) và Carthage (vào những năm 397 và 419) đã tuyên bố rằng các sách thuộc Ðệ Nhị Quy điển đã từng gây tranh cãi, cũng hội đủ tiêu chuẩn được sắp vào bộ Quy điển. Vậy ta có thể coi như Quy điển của các Sách Thánh có từ thời thánh Augustinô. Cuối cùng, các anh em Hy-lạp cũng thuận theo ý kiến của Giáo Hội Tây Phương và kể từ công đồng Trullo (vào năm 692), mọi người đã chấp nhận trọn vẹn Quy điển này (nghĩa là luôn cả các bản Ðệ nhị Quy điển).

[*ViecHinhThanhQuiDienCuaSachThanh.pdf.conggiaovietnam*]

8.C PHÂN KHÚC TRÍ HIỂU KHẢ NHẬN :

Có thể nói môn Thánh Kinh là ngành học quan trọng nhất trong các môn Thần học, vì Thánh Kinh là kim chỉ nam cho tất cả mọi suy luận Thần học. Hơn nữa, việc hiểu biết Thánh Kinh sẽ nên định hướng dẫn dắt cho đời sống của mọi Kitô hữu hầu vững vàng tiến bước trên hành trình tiến về Quê Trời. Tuy nhiên, để nắm được toàn vẹn ý nghĩa và đem áp dụng thực hành cách đúng đắn, cũng như giúp cho hoạt động Sứ vụ được hòa nhập trong Linh đạo Kinh thánh, chúng ta cũng cần giữ thái độ khá cẩn trọng để gọi là thấu hiểu trước những ý dạy sâu sắc của Lời Chúa.

Xin được minh dẫn ý trên qua lời dạy của Đức Phanxicô dưới đây:

“Lời Thiên Chúa mang một sức tiềm tàng mà chúng ta không thể suy đoán hết được. Tin Mừng nói về hạt giống, một khi được gieo xuống đất thì tự nó mọc lên, ngay khi người nông dân đang ngủ (x.Mc 4, 26-29). Giáo Hội cần phải thừa nhận tính độc lập khó thấu suốt này của Lời Chúa, vì Lời ấy đem lại hiệu quả theo cách riêng của nó, và sẽ làm nảy sinh diễn biến dưới nhiều hình thái đa dạng, như thể thoát khỏi trí hiểu của chúng ta, và thường còn vượt quá theo những dự đoán hoặc nó diễn ra đảo chiều ngược lại với mọi toan tính trong cách ước nhìn theo lối phàm nhân chúng ta” (TH Evangelii Gaudium.22)

Do vậy, giờ đây có thể chiếu theo cách phân cấp để nắm hiểu tùy theo bối cảnh của các đoạn văn, mà các Vị chuyên môn đã nhận định và đưa ra đúc kết cụ thể. Cách chung, họ chia thành 4 cấp độ cho khả năng tương thích với trí hiểu thông thường:

(1) Những điều dễ hiểu và cũng dễ thực thi: Vì đã có nhiều người nhận thức ý dạy được rồi, họ dễ tỏ ra tuân phục và nắm hiểu để hành động xuất phát từ Lời Chúa. Nhờ vậy mà đạt tới nếp sống thành thói quen liên tưởng về nội dung ấy để thường xuyên đem ra áp dụng trong cuộc sống.

(2) Những điều không quá khó hiểu nhưng lại rất khó thực thi: Điển hình là toàn bộ nội dung trong Phúc Âm *Matthêu chương V*, là trọng tâm huấn dạy cách sống thiện lành dành cho mọi Kitô hữu sinh hoạt nơi trần thế. Quả thật, những ý trong đó không khó để có thể hiểu, nhưng đến khi vì muốn vâng phục mà quyết tâm đem ra thi hành, thì thấy cũng không phải dễ dàng áp dụng chút nào. Có lẽ còn cần nhờ đến Sức Phù trợ, huấn bảo thôi thúc từ các Đấng Bề trên và cá nhân ý thức kiên trì tôi luyện ý chí mà từng bước mới thực thi được theo Lời dạy.

Tuy nhiên, ví dụ khi quan sát (*Mt 5, 38-48*) thì thực tế, là những điều hầu như *vượt tầm khả năng thiện chí* của phần đông Tín hữu. Nhưng xin đừng quá bi quan, chúng ta có thể hiểu nền tảng căn gốc của ý dạy trong đoạn ấy, bản phận là phải *muốn tìm hòa bình* trong tương quan cuộc sống xã hội. Vậy động thái vâng phục để thực thi như Lời, theo cung cách đơn giản hơn, miễn là làm sao ưu tư dàn xếp, chấp nhận để chịu hẹp đôi chút về phần mình để thể hiện thiện chí hòa bình, thì xem ra như vậy cũng là khả dĩ đạt yêu cầu đã *làm theo Lời dạy*.

Dẫu gì nếu chỉ có vậy thôi thì cũng chưa trọn hảo. *Giải pháp khả tín* có vẻ lý tưởng hơn, là thỉnh thoảng đôi lúc chúng ta cũng nên tỏ ra hăm hở để thể hiện lòng sốt mến cao độ mà thực thi theo sát với Lời, lấy can đảm rồi thử vén tay: *Hành sự đúng với nghĩa đen* theo Ý dạy đã ghi chép trong đây. Không ít những Thánh nhân trong lịch sử cũng đã từng làm được như thế.

(3) Những điều phải cần đến các chuyên viên Thánh Kinh giúp giải thích mới hy vọng hiểu được, và đồng thời cũng không kém phần phức tạp nếu muốn ra sức vâng phục thực thi cho đúng chuẩn. Đôi khi còn cần phải quyết tâm trau luyện với thời gian, cầu nguyện van xin, hoặc cần dưới sự dẫn dắt động viên từ các Đấng chuyên môn. Cụ thể ở trong đoạn (*Luca 11, 31-32*); hoặc trong (*Matthêu 10, 34-37*); và còn vài chỗ khác như (*Mt 11, 7-24*).

(4) Những điều mang tầm thức *Mạc Khải huyền bí, ẩn dụ vượt thời gian*, và ngay cả chuyên viên Thánh Kinh, thì cũng phải hao tốn thời gian nào đó để suy tư dựa trên nền tảng kiến thức Thần học hoặc Chiêm niệm, mới có thể phần nào thông suốt. Điển hình ở những đoạn được thánh Gioan ghi chép lại qua ký ức siêu phàm hồi nhớ về Thầy Chí Thánh, hoặc ở những đoạn, mà các Thánh sử kể về tâm tình cầu

nguyện của Chúa Kitô. Biết là những đoạn như vậy lác đác xuất hiện vài chỗ trong các Sách Tân ước, nhưng so thực hiểu, thì ít thấy ai hàm hồ luận bàn sâu sắc về những giá trị tư tưởng được Mạc Khải trong các dòng văn ấy.

8.D VAI TRÒ KINH THÁNH TRONG ĐỜI SỐNG KITÔ HỮU :

Xét trên một cách nhìn, khi tỏ ra thiện chí khát khao đi tìm Ý Chúa, thì đây sẽ là một môn dễ học, ai cũng học được, kể cả những người không biết đọc, không biết viết, vì Kinh Thánh không phải chỉ dành riêng cho những người có học thức. Để hiểu thấu các chân lý sâu xa mà Kinh Thánh dạy chúng ta, thì cần có một trái tim rộng mở để hướng tìm hơn là đòi hỏi phải giàu kiến thức.

Lịch sử Cứu độ không phải chỉ là một cuốn truyện xa xưa thú vị, mà là quá trình lịch sử của chính mỗi cá nhân chúng ta đang trên đường vọng tìm sự Cứu Rỗi. Khi khám phá ra điều này, chúng ta sẽ cảm thấy mình tựa như nhập vai những nhân vật của câu chuyện giữa con người và thần linh mà nội dung ấy đã tường thuật lại. Nhờ vậy, chúng ta sẽ cảm thấy gần gũi với Thiên Chúa, Đấng bộc lộ tất cả tình yêu của Người cho chúng ta. Đối với người Kitô hữu, Kinh thánh còn là một Giao ước được thiết lập giữa Thiên Chúa và loài người. Nhờ có tâm tình yêu mến Lời rồi ra sức tìm hiểu, thực thi và được huấn dạy hướng dẫn mà người ta mới hiểu cách sống sao cho trung tín với những điều chỉ bảo trong Kinh Thánh. Như thế, theo nguyên lý Giao Ước tính, thì đổi lại những ai rập tâm sống thực hành theo Lời dạy, thì Thiên Chúa sẽ đón nhận cách sống của kẻ ấy và Ngài ban cho họ quyền ngang hàng ở địa vị “....*nên con cái Thiên Chúa*” (x. Ga 1, 12).

Có thể nói Kinh Thánh là kho tàng khôn ngoan của cả nhân loại. Kinh Thánh chứa đựng những chân lý để giúp con người đạt tới hạnh phúc bình an. Kho tàng ấy không chỉ để nghiên cứu, nhưng còn để con người hưởng dùng. Ai cũng có quyền tiếp cận kho tàng này với những hoàn cảnh khác nhau của từng cá thể. Dù vui hay buồn, hân hoan hay thất vọng, chúng ta cũng có thể dùng Lời Chúa để làm ngọn đèn soi cho những bước đi của mình trong ánh sáng. Nhất là khi đối mặt với những thách thức trong cuộc đời, chúng ta có quyền hỏi Thiên Chúa, câu hỏi càng đơn sơ, với lòng cậy trông thì Thiên Chúa càng muốn trả lời. Dĩ nhiên Thiên Chúa có muôn vàn phương cách để hướng bạn tìm được giải đáp, nhưng cần lưu ý rằng, con đường ngắn hơn để có được câu trả lời hoàn hảo, đó chính là những gì nhờ tâm tình thiện lành và chú tâm đọc tìm tòi từ trong Kinh Thánh, mà ta khám phá ra được Thánh Ý Ngài.

Giả sử bạn đang khắc khoải điều gì đó, cứ mở Kinh Thánh ra đọc. Hoặc khi lắng

nghe đoạn Kinh Thánh nào đó, bạn thử hỏi trong hoàn cảnh lúc này, Chúa muốn nói với tôi điều gì. Khi tâm hồn u tối, thì hãy tìm kiếm Chúa Giêsu và Người sẽ luôn có cách đáp lời cho chúng ta, vậy hãy bắt chước như các Thánh, hãy để Lời Chúa làm thay đổi cuộc đời mình. Chẳng hạn đang khi phải chiến đấu dữ dội với những ham muốn của xác thịt, thánh Augustinô nghe như có tiếng thúc bách từ nội tâm là hãy cầm sách Thánh lên để đọc. Ngài mở thư thánh Phaolô gửi cho giáo đoàn Rôma:

“Chúng ta hãy ăn ở cho đúng đắn như người đang sống giữa ban ngày: không chèn say sưa, không chơi bời dâm dăng, cũng không cãi cọ ghen tương. Nhưng anh em hãy mặc lấy Chúa Giêsu Kitô, và đừng chiều theo tính xác thịt mà thỏa mãn các dục vọng.” (Rm 13,13-14). Kết quả là, vị Thánh của chúng ta từ một tội nhân đã trở nên một Linh mục, Giám mục và một vị Thánh vĩ đại.

8.E HIỆU NĂNG KINH THÁNH CHO HOẠT ĐỘNG SỨ VỤ :

Tất nhiên Kinh Thánh phải là sách cẩm nang của Thừa sai, trong Kinh Thánh, Thừa sai gặp được chính Lời mà mình có sứ mệnh để truyền đạt, đồng thời mình cũng là tiếng vọng. Lời ấy là ánh sáng soi đường đi, là bánh nuôi sống cho đời sống thiêng liêng, là suối nước dẫn đến cho những tâm hồn đang khát uống, là nguồn ủi an mọi kẻ sầu khổ v.v... Hơn bất cứ Kitô hữu nào khác, Thừa sai là môn đệ, và vì thế, mình phải biết lắng nghe như người Tôi tớ Giavê: *“Đức Chúa là Chúa Thượng đã cho tôi nói năng như một người môn đệ, để tôi biết lựa lời nâng đỡ ai rã rời kiệt sức. Sáng sáng Người đánh thức, Người đánh thức tôi để tôi lắng tai nghe như một người môn đệ” (Is 50, 4).*

Phần lớn chúng ta thấy có một số Vị theo học Kinh Thánh khoa bảng là để dùng vào mục đích truyền dạy lại môn ấy hoặc để thêm hiểu biết nhằm hỗ trợ, giúp ích trong việc giảng huấn, định hướng cho đời sống tu đức v.v... Đối với bên Tin lành, thái độ chuyên tâm trau dồi và quảng bá Kinh Thánh đôi lúc, ở một số thành phần, để thể hiện cách thức gần có vẻ đây là một công cụ, dường như có lẽ dụng tâm để cân trọng nổi ưu tư nhằm lý giải cho sự đối kháng trong quá khứ ly giáo của họ.

Vai trò Kinh Thánh đối với Thừa sai thì khác hẳn, cần phải được xuất phát từ lòng ước muốn sống theo Lời dạy, vì lẽ đó mà nên chuyên tâm tìm hiểu thấu đáo để áp dụng vào thực tiễn cho thật đúng đắn. Không chỉ am tường nội dung phong phú của Kinh Thánh, không chỉ có khả năng nhạy cảm để giải thích, chia sẻ Lời Chúa cho người khác, không chỉ tâm niệm đôi điều dạy bảo trong đó rồi đem áp dụng vào cuộc sống một cách giản tiện. Chỉ chừng ấy thành tích liên quan đến việc học và sống với Lời Chúa như vậy thôi thì chưa đủ.

Trong hoạt động tham gia công cuộc Loan báo Tin mừng, một môn đệ thi hành Sứ vụ khi tiếp cận với Kinh Thánh thì phải hiểu được giá trị hệ quả của Lời mà khiến cho họ đi đến việc đánh đổi lợi lộc, tham vọng, quyền rũ thế gian mà nhận thức ra được Tình yêu và Chân lý thuộc cảnh giới Nước Trời. Từ đó họ quyết tâm đón lấy một thái độ trong cuộc sống, phấn đấu hòa nhập sao đáng xứng hợp với Ý Dạy trong Kinh Thánh. Hệ quả cũng chính nhờ thế, mà Thừa sai mới hội đủ điều kiện để đáp lại Tiếng gọi mà đảm nhận vai trò công bố Tin mừng cho muôn dân.

Và sau hết, càng làm quen với Kinh Thánh, Thừa sai càng nắm vững phương thức truyền đạt, nhất là qua các dụ ngôn của Chúa Giêsu, những cử chỉ biểu tượng của các Tiên tri.... là bao nhiêu mẫu dạng phong phú. Chính “Lịch sử thánh” sẽ chỉ dạy cho Thừa sai cách mà Sứ điệp Cứu độ thâm nhập vào lòng muôn dân. Vai trò Kinh Thánh ngoài ý nghĩa thông thường, giúp soi dẫn định hướng từng hành vi chúng ta khi tiếp cận với mọi người sao cho biểu lộ phẩm giá đạo đức vượt trội nơi mình, mà dĩ nhiên còn mang hệ tính Đại kết, một nhu cầu đòi hỏi quan trọng hiện nay. Từ nền tảng soi dẫn bởi Kinh Thánh có thể giúp hết những ai tham gia công tác Thừa sai Công giáo, biết dựa trên một căn bản chung mà từ đó gặp gỡ những anh em Kitô giáo khác, cầu nguyện với họ, trao đổi với họ, cùng với họ làm chứng cho Lời Chúa giữa đời.

MỤC LỤC *CHƯƠNG I*

LỜI DẪN NHẬP

1 - Về Lời mời gọi Ra đi Loan báo

- 1.A Tiếng mời gọi từ các Vị Chủ Chăn
- 1.B Hệ quả đến khủng hoảng Đức tin
- 1.C Trong một tình huống “*Lực bất tòng tâm*”
- 1.D Không phô bày sáng kiến – Cũng không xem thường đặt nhẹ

2 - Một định nghĩa cho Sứ vụ Truyền giáo

- 2.A Xác định ngôn từ đúng với ý nghĩa trọng tâm
- 2.B Phát biểu định nghĩa
- 2.C Hệ quả liên quan đến một Định đề

3 - Ý nghĩa Thần học của Sứ vụ

- 3.A Theo ý nghĩa của Giao ước
- 3.B Và như thế từ nay Nước Thiên Chúa
- 3.C Tam trụ biến cố Cứu chuộc, nguồn căn ý nghĩa Sứ vụ
- 3.D Chúa Thánh Thần, Tác nhân chính trong Sứ vụ
- 3.E Chúng ta luôn cần đến sự hiện diện của Ngài

4 - Ôn Cứu độ Lương dân

- 4.A Sự Cứu độ là một Ân huệ
- 4.B *Extra Ecclesiam Nulla Salus*, Ngoài GH ko có Ôn Cứu độ
- 4.C Giáo Hội là phương thế Cứu độ của Chúa Kitô
- 4.D Kế hoạch Cứu độ mang tính cách Bí tích
- 4.E Tương quan giữa Sứ vụ với hoàn cảnh nhân sinh

5 - Bản chất chính yếu Động năng Sứ vụ

- 5.A Vì Tình yêu nơi thiên Chúa
- 5.B Được dự phần vào 3 Chức vị của Chúa Kitô
- 5.C Ý thức vì là phần tử trong Giáo Hội
- 5.D Tính ơn lười, biếng nhác cũng ảnh hưởng đến Cứu rỗi

6 - Thừa tác viên Truyền giáo

- 6.A Về tính năng Thần học, *Missio*
- 6.B Vì tự bản chất Giáo hội là Truyền giáo
- 6.C Bản chất và đặc điểm nơi con người Thừa sai
- 6.D Thuộc tính cơ bản Thừa tác viên Truyền giáo
- 6.E Về danh gọi Tác viên LBTM

7 - Các hình thái hoạt động trong thi hành Sứ vụ

- 7.A Để xác định rõ hơn về từng vai trò
- 7.B Phân loại theo một số hình thái chính
- 7.C Về hoạt động cho Sứ vụ LBTM Phổ quát
- 7.D Đôi nét về Sứ mệnh Truyền giáo *Ad gentes*
- 7.E Tính Hiệp thông trong Sứ vụ LBTM

8 - Vai trò Thánh Kinh học đối với Tác viên

- 8.A Theo nguyên ngữ thì Kinh thánh là
- 8.B Các quyền trong Bộ Kinh Thánh và cách sắp xếp
- 8.C Phân khúc trí hiểu khả nhận
- 8.D Vai trò Kinh Thánh trong đời sống Kitô hữu
- 8.E Hiệu năng Kinh Thánh cho hoạt động Sứ vụ

CHƯƠNG II

NHỮNG ĐẶC NÉT LINH ĐẠO TÁC VIÊN LOAN BÁO TIN MỪNG

Hoạt động Truyền giáo đòi hỏi có một Linh đạo đặc thù mà nó ràng buộc theo cách riêng đối với những ai được Thiên Chúa mời gọi để họ trở nên như những nhà Thừa sai. Trước tiên Linh đạo này được thể hiện qua đời sống hoàn toàn do Chúa Thánh Thần sai khiến, nhằm đặt mình để cho Ngài uốn nắn đời sống nội tâm hầu luôn được trở nên đồng hình đồng dạng với Đức Kitô. Chúng ta không thể làm chứng cho Đức Kitô mà không phản ánh hình ảnh của Người, để bản thân trở nên sống động nhờ vào Ân sủng và sự tác động của Chúa Thánh Thần. Và lại, vì được sai khiến bởi Chúa Thánh Thần, do vậy sẽ giúp chúng ta có thể đón nhận thêm những Hồng ân khác để trở nên can đảm và sáng suốt phân định, vốn là những mục thước chính yếu trong Linh đạo Truyền giáo. (*x. TĐ Redemptoris Missio.87*)

1 - Tiếng vọng muôn thuở phát đi từ Giáo Hội

Ngày nay, trong luồng gió canh tân của Chúa Thánh Thần như trong ngày lễ Ngũ Tuần, Giáo Hội càng cảm nghiệm sâu sắc hơn, do Công đồng Vatican II đem lại, về Bản tính Truyền giáo của mình. Với thái độ vâng phục và lòng quảng đại, Giáo Hội

nghe lại tiếng nói của Chúa Giêsu, Đấng đã sai Giáo Hội đi vào trần gian như “Bí tích phổ quát Cứu rỗi”, mà cất lên Lời mời gọi trong số con cái mình hãy nhiệt tâm hưởng ứng dâng thân cho một Sứ vụ cao cả. (x. *TH Christifideles Laici*.2)

1.A NHƯ LÀ NHỮNG NGƯỜI CÁCH RIÊNG ĐƯỢC MỜI GỌI :

Trước tiên đối với những ai nhận thức được mình đang sống trong Ân huệ cao cả là hưởng nhờ Tình yêu Cứu độ qua Phép Rửa, thì giờ đây cũng nên thể hiện một tâm tình mong ước đáp đền bằng việc đón lấy bốn phận mà Thánh Công đồng soi dẫn:

“Dù rằng hết mọi môn đệ Chúa Kitô đều có bốn phận góp phần vào công cuộc gieo vãi Đức tin, nhưng Người vẫn luôn mời gọi trong số các môn đệ ấy, những kẻ chính Người muốn, để họ cùng đồng hành với Người và để Người sai họ đi rao giảng cho các dân tộc. Cũng vậy qua Chúa Thánh Thần, Đấng ban phát các Đặc sủng tùy theo Ý Ngài (x. 1Cor 12, 11) dâng đem lại lợi ích cho Giáo Hội, nên Chúa Thánh Thần còn Linh ứng Ôn gọi Truyền giáo trong tâm hồn của từng cá nhân, đồng thời cũng tác động nơi Giáo Hội xuất hiện những Hội dòng, để họ đảm nhận một vai trò chuyên biệt thuộc Sứ vụ Loan báo Tin mừng mà góp phần vào công trình này trong toàn Giáo Hội.” (SL Ad gentes.23)

“Nhiệm vụ Truyền giáo là của toàn Dân Thiên Chúa. Tất cả các Kitô hữu ví như chi thể của Chúa Kitô hằng sống, được sáp nhập và nên giống Người nhờ Bí Tích Rửa Tội, Thêm Sức và Thánh Thể, nên họ có bốn phận phải cùng nhau cộng tác vào việc xây dựng Thân thể Đức Kitô đang lan truyền và phát triển vào thời điểm sớm nhất hầu đạt tới tâm vóc viên mãn của Đức Kitô (Ep 4, 13).

Vì thế, tất cả con cái Giáo Hội phải tích cực ý thức trách nhiệm của mình đối với thế giới, phải hun đúc cho mình có tinh thần thực sự Công giáo, và phải hy sinh góp sức vào công việc rao giảng Phúc Âm. Tuy nhiên, mọi người phải biết rằng bốn phận đầu tiên và quan trọng nhất đối với việc Truyền bá Đức tin là cách sống sâu xa trong đời sống Kitô hữu. Vì chính khi nhiệt thành phụng sự Thiên Chúa và bác ái đối với tha nhân, họ mang lại cho toàn thể Giáo Hội một cảm hứng tinh thần mới và làm cho Giáo Hội xuất hiện như là một dấu chỉ có sức trỗi vượt lên giữa các dân, là "ánh sáng thế gian" (Mt 5,14) và là "muối đất" (Mt 5,13). Nhờ tinh thần đổi mới này, các kinh nguyện và việc khổ hạnh sẽ được tự phát dâng lên Thiên Chúa, để nhờ Ôn thánh Ngài, công việc của các Nhà truyền giáo mang lại kết quả, Ôn gọi Truyền giáo được phát sinh và những nguồn lực mà các Xứ truyền giáo đang cần đến sẽ được dồi dào.” (SL Ad gentes.36)

1.B MỖI KITÔ HỮU LÀ MỘT MÔN ĐỆ ĐƯỢC SAI ĐI :

Vào lúc gần đây nhất, Đức Phanxicô lại âm vang bằng những dòng chữ hết sức cấp thiết, là mời gọi hết mọi Kitô hữu hãy ý thức tham gia vào Sứ vụ, mà chúng ta tìm thấy Tiếng vọng ấy ngay ở phần đầu trong Tông hiến cải tổ Giáo triều Rôma:

“Đức Giáo Hoàng, các Giám Mục và mọi Thừa tác viên có Chức Thánh không phải duy nhất là những kẻ Rao giảng Tin mừng trong Giáo Hội. “Những Vị này cần thấu hiểu rằng không phải chỉ có họ mà thôi đã được lập nên bởi Chúa Kitô để đảm nhận toàn bộ Sứ mệnh Cứu độ mà Hội Thánh có bốn phận ban truyền cho thế giới”. Qua Bí tích Rửa tội, mà mọi Kitô hữu là một Môn đệ Được Sai đi “tùy theo cách thức mà họ nhận ra tình yêu Thiên Chúa nơi Đức Giêsu Kitô”. Trong tiến trình cập nhật hóa Giáo Triều thì không thể nào thiếu xem xét đến ý tưởng này. Do vậy, công cuộc cải tổ cần phải tiên liệu đến sự tham gia của thành phần Giáo dân, nam cũng như nữ, cùng bao gồm với vai trò điều hành và chỉ đạo. Sự hiện diện cũng như thiện chí tham gia của họ thì mặc nhiên không thể thiếu, bởi vì họ đóng góp bao điều thiện ích trong toàn bộ sinh hoạt Giáo Hội, rồi thông qua cuộc sống gia đình, bằng sức hiểu biết của họ về các thực tại xã hội và nhờ Đức tin mà họ sẽ giúp cho khám phá những ý định của Thiên Chúa tác động vào thế giới, họ có thể mang lại những đóng góp đáng kể, đặc biệt là trong việc giúp thăng tiến đời sống gia đình, tôn trọng các giá trị sự sống và công trình Tạo dựng cũng như giá trị của Tin Mừng mà nhờ đó nên nhân tố làm dậy men thiện hảo nơi các thực tại đương diễn ra và góp phần phân định chuẩn mực những dấu chỉ của thời đại.” (Tông hiến Praedicate Evangelium.10)

CẢ CÁC ANH NỮA, HÃY ĐI VÀO VƯỜN NHO (Mt 20, 4): Với tiếng gọi ấy từ trong Phúc Âm Chúa Giêsu, mà giờ đây như vẫn còn vọng tới các vị Chủ chăn, các Linh mục, các Tu sĩ nam nữ, và tất nhiên với cả thành phần Giáo dân nữa. Hết thấy mọi người đều được mời gọi đích danh, để nhận lãnh từ Thầy Chí Thánh một Sứ vụ thuộc trách nhiệm Giáo Hội và đối với thế giới. Khi giảng thuyết cho các Kitô hữu, Thánh Grêgôriô Cả nhắc lại điều đó khi Ngài diễn giải dụ ngôn thợ làm vườn nho trong một bài giảng cho dân chúng: “Anh em thân mến, hãy lưu ý một chút về cách sống của anh em, hãy nghiêm chỉnh xem coi anh em có phải đã là thợ làm vườn của Chúa không. Mỗi người hãy tự xét việc mình làm và tự nhận định, giờ đây tôi có tham gia công việc ấy của Chúa hay chưa?”

“Được thừa hưởng di sản vô giá về Giáo lý, Tu đức và Mục vụ, Công Đồng đã viết những trang thật tuyệt vời về bản tính, phẩm giá, Linh đạo, Sứ mạng và trách nhiệm của người Giáo dân. Họa theo lời mời gọi của Đức Kitô, các Nghị phụ Công đồng đã

mời gọi hết mọi Giáo dân, nam cũng như nữ, vào làm việc trong vườn nho của Chúa: Nhân danh Thiên Chúa, Thánh Công Đồng hết sức kêu mời tất cả các Giáo dân, hưởng ứng sự thúc đẩy của Chúa Thánh Thần, hãy mau mắn, đại độ và sẵn sàng đáp lại tiếng gọi của Chúa Kitô, Đấng giờ đây đang tha thiết mời gọi họ. Ước gì giới trẻ hiểu rằng lời mời gọi này được đặc biệt gửi tới họ và ước gì họ vui mừng và quảng đại đón nhận.” (TH Christifideles Laici.2)

1.C HIỆN TRẠNG XÃ HỘI VÀ BỒN PHẬN THI HÀNH SỨ VỤ :

Thêm một tiêu chí khác để làm định hướng Linh đạo Tác viên, với phương châm về phương thức hoạt động LBTM cho buổi đương thời: Công trình cứu chuộc của Chúa Kitô cốt yếu nhằm việc cứu rỗi nhân loại, nhưng cũng bao hàm đường lối canh tân mọi trật tự của bộ mặt trần thế. Do đó Sứ mệnh của Giáo Hội không những quảng bá Phúc Âm của Chúa Kitô và đem Ân sủng Người đến cho nhân loại, mà còn chiếu rọi tinh thần Phúc Âm đang thấm nhuần và hoàn thiện những thực tại trần thế. *(Phát biểu của Lm. Fabrizio Meroni)*

Tổng quan khi nhìn vào bối cảnh thế giới như hiện nay, chúng ta thấy với bao tiến bộ của văn minh nhân loại, và cũng nhờ đó, mà đem lại nhiều điều kiện thuận lợi về vật chất cũng như phương tiện sinh hoạt. Tuy nhiên, ước vọng con người hần đầu chỉ khát khao đến kẻ sinh nhai và tiện nghi cuộc sống, mà đồng thời còn phải hướng về mục tiêu tinh thần và lo vun đắp đời sống Tâm linh, đó mới là nhân tố quyết định để phân biệt giữa mình với các loài thụ tạo thấp hèn khác.

“Thời đại chúng ta vừa mang nét của thảm kịch lại vừa ra vẻ cuốn hút. Trong khi, một mặt, con người dường như đang tranh thủ tìm kiếm sự giàu có vật chất và ngày càng lún sâu vào chủ nghĩa hàng hóa tiêu dùng, thì ở mặt khác, chúng ta thấy sự xuất hiện của một cuộc ra sức tìm kiếm trong nhọc nhằn về ý nghĩa của cuộc sống, một nhu cầu nội tâm, một ước muốn lãnh hội về hình thức và phương pháp mới để tập trung tinh thần và cầu nguyện. Trong các nền văn hóa thấm nhuần tôn giáo tính, đồng thời cũng trong các xã hội tục hóa, chiều kích tâm linh về cõi đời được đánh giá như một liều thuốc giải độc cho tình trạng phi nhân hóa. Hiện tượng mà chúng ta gọi là sự hồi sinh vị thế tôn giáo, vậy không phải là lối diễn đạt mang tính nước đôi, nhưng nó hàm chứa một Lời mời gọi. Giáo Hội có một di sản thiêng liêng phong phú để cống hiến cho nhân loại qua Đức Kitô, Đấng tự xưng là Đường, là Sự Thật và là Sự Sống (Ga 14, 6). Đó là niềm tin Kitô giáo sẽ dẫn đến cuộc gặp gỡ với Thiên Chúa, qua cầu nguyện, khổ chế, để khám phá ra ý nghĩa của cuộc sống. Đây cũng chính là một Areopagus, (tạm hiểu: diễn đàn soi hướng) làm động lực cho Sứ mệnh Truyền giáo.”

2 - Ý niệm hai chữ Linh đạo trong Truyền giáo học

Linh đạo là một chiều kích nội tại nơi một số con người, mà họ ước vọng sao cho đăng quy chiếu đến sự khôn ngoan về tinh thần thuộc cảnh giới cao thượng. Thông qua con đường không ngừng tích lũy xứng hợp bằng quá trình thường xuyên phấn đấu với nỗ lực hòng tìm kiếm sự hiệp nhất cùng chủ thể Thượng giới, thường được gọi là Đấng Toàn Năng, hoặc cũng nói là chính Thiên Chúa.

2.A Ý NGHĨA CHUYÊN TỪ LINH ĐẠO ?

Trước tiên chúng ta hãy cùng theo dõi quan điểm của một số tác giả khi trình bày về ý nghĩa của nguyên từ Linh đạo.

Linh: Tinh thần con người; Đạo: Con đường. *Linh đạo* là con đường thiêng liêng đưa con người đến với Thiên Chúa – Đấng Thánh Thiện – qua Đức Kitô, dưới sự tác động của Chúa Thánh Thần. Con đường thiêng liêng này trước hết chính là Chúa Giêsu (x. Ga 14, 6), thứ đến là Hội Thánh, cộng đoàn những người đang đi theo “Con đường Giêsu” (x. Cv 9, 2).

Thuật ngữ “**Linh đạo**” không chấp nhận cho bất cứ một sự dễ dãi nào về cách diễn đạt định nghĩa. Tuy nhiên, theo cách nhìn nào đó, thì đường hướng hòa nhập với dạng thức Linh đạo được xét như một hình thái sinh hoạt mang tính siêu thoát hơn lối sống phàm nhân thông thường, hoặc đặt mình tuân theo một khuôn phép triệt để và sâu sắc hơn nhằm mong nhận ra cảnh giới siêu việt khi ta đương còn hoạt động ở trần thế. Với phát biểu giản lược hơn, Linh đạo cũng có thể mô tả như là quãng đường trải nghiệm nơi một con người hay của một nhóm thiện nhân trong cuộc tìm kiếm phương thức thăng tiến tâm linh hầu đạt tới giá trị Chân Thiện Mỹ trong mối tương quan giữa mình với Đấng Tạo Hóa.

Có tác giả lại viết khác: Linh đạo là sức sống nội tâm của con người, qua đó họ khởi từ khả năng nắm được thực tại và biết suy tư để đưa mình đi vào cầu nguyện, chiêm niệm, ao ước, trù liệu, đặt phương án, lấy quyết định và hoàn tất, như cách thức của một người chuộng sống đời nội tâm và biết nuôi dưỡng tinh thần. Linh đạo nào cũng có một số yếu tố nhằm cổ vũ và phối hợp trong sinh hoạt với chủ thể: một quan niệm kết hợp với Thiên Chúa, một thang giá trị đặc thù, một phương pháp cầu nguyện (Kinh nguyện, Khổ luyện, Chiêm niệm v.v...), một dạng thể hiện tâm linh hoặc một

lĩnh vực sinh hoạt (việc tông đồ, từ thiện v.v...), một lối diễn đạt đường hướng thực hành trong cuộc sống riêng tư cũng như tập thể, và còn một số chiều kích biểu hiện đa dạng khác. (*Felipe Gomez Ngô Minh, Khảo luận TGH Chương VII*).

Trong lịch sử Hội Thánh, mỗi thời đều xuất hiện những người (nam cũng như nữ) được Chúa Thánh Thần thúc đẩy để trình bày những cách sống dựa trên căn bản của Phúc Âm, hoạch định ra lối Sống Đạo phù hợp với hoàn cảnh cụ thể và giúp con người Nên Thánh. Một số linh đạo có thể vượt ra khỏi khuôn khổ của không gian và thời đại để trở nên phổ quát cho nhiều người qua nhiều thế hệ, như Linh đạo của các Đấng: Thánh Augustinô, Biển Đức, Đa-minh, Phanxicô khó khăn, I-nhà-xiô v.v...

Ngày nay thuật ngữ *Linh đạo* được sử dụng theo nghĩa rộng hơn và được hiểu như từ một kinh nghiệm đời sống thuộc về Thiên Chúa và noi theo đây để định ra cách thức dẫn thân trong thế giới thực tại. Bởi đó, Thần học Tu đức đã nói đến Linh đạo Ba Ngôi, Linh đạo phụng vụ, Linh đạo môi sinh, Linh đạo Giáo lý viên, Linh đạo Giáo dân, Linh đạo Giáo sĩ.... “*Các linh đạo này, tuy rất đa dạng, nhưng đều tỏa chiếu ánh sáng tình yêu và duy nhất của Chúa Thánh Thần.*” (*Sách GLHTCG.2684*)

2.B LINH ĐẠO KITÔ GIÁO :

Là lối sống lấy từ kinh nghiệm của Bậc hiền nhân để quy hướng về Thiên Chúa (hoặc về Thực Thể Tuyệt đối), cụ thể là kinh nghiệm về các phương thể dâng cảm nhận được sự hiện hữu Chúa Cha qua Đức Kitô trong Thần Khí. Với sinh hoạt Kitô giáo, người ta thấy nhiều cách để thể hiện một cuộc sống – và luôn cả việc chỉ giáo để tìm thấy phương thức ấy – có dựa theo các kinh nghiệm như vậy, nhưng thấy rằng khi người ta định chọn cách thực hành thì thường kèm với thao thức để dõi gót theo một Vị thánh, một Vị sáng lập Dòng tu, một Vị linh hướng v.v... Từ đó phát sinh ra những trường phái tu đức mang Linh đạo khác nhau.

Vậy thì cái gì làm nên “Linh đạo Kitô giáo” và trở thành tiêu điểm tìm hiểu của chúng ta ở đây ? Đối với bất cứ Linh đạo Kitô giáo nào, Đấng siêu việt, Đấng tôn kính, Đấng tối thượng, ... chính là Thiên Chúa Ba Ngôi được Mạc Khải nơi Đức Giêsu Nazareth. Kinh nghiệm tôn giáo của người Kitô hữu từng bước được ăn sâu trong sự nhận hiểu căn cơ về Thiên Chúa và về mối tương quan giữa Thiên Chúa với con người nơi Đức Giêsu Kitô. Nói vắn gọn hơn bằng việc nhìn qua hình ảnh đời sống con người được tác động bởi nguồn sức Thánh Linh nơi Đức Kitô Phục Sinh, chính là nền tảng khảo cứu của Linh đạo Kitô giáo.

Nghiên cứu Linh đạo Kitô giáo là quan sát những diễn biến của kinh nghiệm được

xuất phát ra từ Đức tin Kitô giáo, được cảm rỗi trong cách nhận hiểu về Thiên Chúa, về chính bản thân mình, về người khác cũng như thế giới. Vì kinh nghiệm là nền tảng của Linh đạo, nên khi nghiên cứu Linh đạo là chủ yếu nghiên cứu qua các biểu hiện từng chiều sáng trong đời sống nơi mọi cá nhân mà họ thực hiện được, rồi đã nói với chúng ta về kinh nghiệm ấy của họ, và đó cũng luôn là nguồn tri thức trọng điểm để tiến hành nghiên cứu về Linh đạo.

Mối quan hệ của người Kitô hữu với Thiên Chúa, không chấp nhận để sống trong tình trạng cô lập. Ôn cứu độ của người Kitô hữu không bao giờ chỉ là chuyện riêng giữa “tôi và Thiên Chúa”. Người Kitô hữu được định vị trong một Cộng đoàn Đức tin, để có thể nhận hiểu Thiên Chúa là Cha của mình, và Đức Giêsu là Trưởng tử cùng nhiều anh chị em có liên đới với đời sống mình. Vậy tất cả đều được mời gọi phụng thờ Thiên Chúa trong tư cách như một đại gia đình của Ngài. Được soi sáng bởi Thánh Kinh và truyền thống, cộng đoàn các Tín hữu đón nhận toàn bộ Kinh Thánh Do Thái lẫn Tân Ước làm thành Lời Mạn khải của Thiên Chúa, và từ đó, được xem cũng là cốt lõi của Linh đạo Kitô giáo. Vì thế chúng ta có thể nói rằng, khi tìm hiểu cách diễn đạt Linh đạo Kitô giáo thì thiết yếu cũng luận xét đến các chiều kích có mang tính Ba Ngôi, có tính Kitô học, Thánh Kinh, Giáo Hội học, và còn với cả tính Phụng vụ.

2.C PHÁT BIỂU ĐỊNH NGHĨA :

Vậy khởi đầu cho việc triển khai ý tưởng nhằm dẫn lối vào hướng đi của Linh đạo Truyền giáo dành cho Tác viên LBTM, trên phương diện khoa bảng lý thuyết, chúng ta có thể tiếp cận một số quan điểm theo ý phát biểu của vài Nhà thần học từng có dịp phổ biến tại Giáo hội Việt nam. Trong khi tiến hành định vị theo cách nhìn của họ liên quan đến Sứ vụ LBTM, cũng như xem xét hướng đi cho các đối tượng trên đường tìm hiểu đăng đem vào thực hành, mà từ đó, có thể chọn ra một phát biểu định nghĩa cho ngôn từ này theo cách vắn gọn như sau:

“ Linh đạo là sức vận động Thần nhân có khả năng linh hoạt con người, mở rộng chân trời thiêng liêng, giúp con người đi tới khả năng nắm được thực tại và diễn đạt chiều kích thánh thiện nơi chính mình hầu dẫn đưa họ đến một cuộc sống thuộc về Thiên Chúa. Đời sống này thường dãi bước theo gương sáng của một Thánh nhân, mức lấy Đường hướng do Đấng sáng lập hoặc tái dựng lại kinh nghiệm sống từ một Cộng đoàn Đạo đức trong lịch sử. Để từ quy chiếu đó, người ta có thể hướng tâm hồn lên cùng Thiên Chúa và tiến tới phục vụ tha nhân. ”

[Tra cứu tiểu luận Linh đạo Truyền giáo, tác giả Felipe Gomez]

Trước hết, người Môn đệ Được sai đi vì Sứ vụ có một trung tâm quy chiếu, đó là con người của Chúa Giêsu. Trong Đức Kitô, là chủ thể chính làm phát động nên Sứ mạng Rao giảng Tin mừng, được thấy qua cách sử dụng ở Phúc Âm một loạt các động từ: “Ngài gọi các ông”, “sai đi”, “trao quyền”, “truyền lệnh” hoặc còn “nói với họ” (Mc 6, 7.8.10). Các Tông Đồ không có gì để loan báo, cũng chẳng khả năng gì để biểu lộ, nhưng các Ông nói và hành động như ***những người được sai đi***, họ đóng vai của những sứ giả Người. Ngày nay, chúng ta thân là sứ giả của Đức Kitô, là kẻ đón nhận, đồng hành với Sứ mệnh trao phó mà bản thân cảm nhận được, sau nữa nhờ lắng nghe và thâm hiểu Tiếng gọi Tình yêu, ***rồi biến Sứ mệnh ấy thành nhân tố đời mình***.

Câu phát biểu vừa hiển thị trên chính là cách diễn đạt về Linh đạo Truyền giáo cơ bản nhất, và được chọn làm khởi bước cho đời sống dân thân đối với nhóm Tác viên Loan báo Tin mừng. Theo cách nhập cuộc trong Linh đạo Truyền giáo này, nói tóm là trên tổng thể đời sống hoạt động thường ngày của người Kitô hữu Giáo dân, vậy giờ đây, họ còn nguyện gánh vác thêm một bổn phận để làm tô điểm cho Ôn gọi cuộc sống. Họ sẽ không chủ trương giản lược vai trò gánh vác các việc trần thế từ Định mệnh Quan phòng an bài nơi từng cá nhân, nhưng lại là ra sức nỗ lực thêm, khi nguyện chọn con đường dân thân này và chuyên tâm đáp ứng một số tiêu chí phục vụ mà nhắm đến vì ước vọng đem lại lợi ích Phần rỗi cho các Linh hồn.

2.D BẢN CHẤT LINH ĐẠO TRUYỀN GIÁO :

Với nguyên tắc mang tính Giáo thuyết của Công đồng Vatican II, tự bản chất Giáo Hội lễ hành là để Truyền giáo. Cho nên tùy theo hoàn cảnh, khả năng và nhận ra Tiếng gọi mà mọi Kitô hữu đều có bổn phận quan tâm đến công việc Truyền giáo, do vậy, mọi Linh đạo Kitô giáo đều cũng phải thấm đượm tinh thần Truyền giáo. Trước tiên phải ý thức về bổn phận phần đầu đăng trở nên Thánh theo như Ôn gọi này khắc khe đòi hỏi, rồi còn không ngừng cải thiện tinh thần, cùng canh tân kiến thức về Giáo lý và Mục vụ nữa.

Giờ đây, chúng ta cũng cần xác định về bản chất trọng yếu của dạng Linh đạo Truyền giáo, vậy trước tiên xin hãy cùng theo dõi huấn dạy của Đức Gioan Phaolô II, để có thể nắm được những gì gọi là cơ bản cho ý niệm của Linh đạo Truyền giáo:

“Tính kết hợp mật thiết với Chúa Kitô là một yếu tố chủ yếu trong Linh đạo Truyền giáo: Người ta chỉ có thể thấu suốt và sống với Sứ vụ Truyền giáo bằng cách noi theo Chúa Kitô là Đấng được sai đi để rao giảng Tin Mừng. Thánh Phaolô mô tả về thái độ của Người: “Anh em hãy có những tâm tình như Đức Kitô Giêsu: Người, vốn dĩ là

Thiên Chúa, mà không nghĩ phải nhất quyết duy trì địa vị ngang hàng với Thiên Chúa. Nhưng đã hoàn toàn trút bỏ vinh quang, mặc lấy thân nô lệ trở nên giống phàm nhân, và sống như người trần thế, Người lại còn hạ mình, vâng lời cho đến nỗi bằng lòng chịu chết và chết trên thập giá” (Pl 2, 5-8) Đây là cách diễn đạt về sự tự hủy nhưng để làm dấu ấn cho tình yêu và để biểu lộ tình yêu. Sứ vụ Truyền giáo cũng phải đi theo con đường này và điểm đích của nó là nằm dưới chân Thập giá. Nhà truyền giáo bị đòi buộc phải "từ bỏ chính mình, những gì mình đã từng có và trở nên mọi sự cho mọi người", qua đức khó nghèo khiến họ được trở nên tự do để sống vì Tin Mừng, bằng sự cách ly với người thân và với của cải nơi đang sống để trở nên huynh đệ với những người nơi mà mình được sai đến và mang Chúa Kitô Cứu Thế đến cho họ.

Đây chính là đường hướng của Linh đạo Thừa sai: "Tôi đã trở yếu với những người yếu. Tôi đã trở nên tất cả cho mọi người, để bằng mọi cách cứu được một vài người trong số họ. Vì Tin Mừng tôi đã làm tất cả những điều đó" (1Cr 9, 22-23). Vì chính như là kẻ "được sai đi", nên Nhà truyền giáo cảm nghiệm được Chúa Kitô hiện diện đang đem đến nguồn an ủi, là Đáng đồng hành với mình trong mọi giây phút của cuộc đời: “Đừng sợ... vì Thầy ở với anh” (Cv 18, 9-10), và nhờ thế Thừa sai trở nên niềm mong đợi từ trong trái tim của mọi người và mọi dân tộc.” (TD Redemptoris Missio.88)

Tóm lại khi nói như thế, thì điều đòi hỏi đầu tiên của tinh thần Truyền giáo cách chung là phải trở lại với Đức Kitô, cởi bỏ hết mọi thứ ý thức hệ, thành kiến chủ quan, mọi quan niệm Thần học hoài nghi, thoát ra khỏi chính mình mà theo Đức Kitô đang hiện mình phục vụ cho Sứ mệnh của Ngài. Lịch sử nêu rõ cho thấy điều chủ yếu đối với tính năng của Tinh thần Truyền giáo, đó là ***lòng khát khao Phần rỗi các Linh hồn, coi việc mở rộng Nước Chúa là cái cần thiết duy nhất*** và sẵn sàng cởi bỏ mọi sự vì mục đích đó mà thôi, ví như hình ảnh dụ ngôn Viên ngọc quý (Mt 13, 46). Đồng thời, phải có cái nhìn bao quát toàn bộ kế hoạch Cứu độ rồi biết điều tiết mọi việc riêng cá nhân của mình sao cho tương thích theo nhãn quan ấy.

Vì Linh đạo Truyền giáo tựu trung về một đời sống mà các Tác viên cần mặc lấy cảnh giới sống trong Thần Khí, theo như cách mà Thánh Phaolô từng diễn đạt: “*Sống theo Thần Khí*” (Rm 8, 4-9), “*Tiến bước nhờ Thần Khí*” (Gl 5, 25), hoặc để Thần Khí dẫn dắt mình (Cv 10, 38) v.v...

Nhưng trong tính cách thuộc về thành phần Giáo dân, chỉ là những nhân sự tham gia vào Sứ vụ LBTM Phổ quát, nên nội dung tiếp sau đây sẽ trình bày ý niệm và đường

hướng hoạt động, nó cũng mang đặc nét thuộc về Linh đạo Truyền giáo nhưng được khoanh vùng, chọn sao cho thích nghi hơn theo bối cảnh dành cho nhóm Tác viên LBTM chúng ta.

2.E ĐỊNH HƯỚNG LINH ĐẠO TRUYỀN GIÁO CHO TÁC VIÊN :

Trên tổng thể các Ôn gọi đối với Kitô hữu thì có một số được dành chuyên biệt cho thành phần được tuyển chọn và gọi đó là Ôn gọi Tu trì, như thế việc sống Đời tu có thể xem là đang đi trong một Linh đạo riêng theo tôn chỉ của Dòng tu. Còn Ôn gọi Thừa sai thì sao ? Trong những Hội dòng thuần hoạt động Thừa sai, thí dụ như Dòng Ngôi Lời (SVD), Dòng Chúa Thánh Thần, Hội Thừa Sai Paris v.v..., lúc ấy Ôn gọi Tu trì và Ôn gọi Thừa sai quy hợp lại thành một.

Ngoài các trường hợp nói trên, nếu như lực lượng Giáo sĩ triều, Tu sĩ hoặc Giáo dân nhận thức được nơi mình ít nhiều có sự hiện hữu đường nét của một Ôn gọi Thừa sai, thì Ôn gọi này kết hợp cùng với Ôn gọi chung mà họ đang đảm nhận ở một vị trí chức năng trong Giáo Hội hay sinh hoạt xã hội. Vậy giờ đây sẽ tạo nên cuộc sống họ lại ***mang thêm một khía cạnh đặc thù khác, làm song hành với nhiệm vụ trọng yếu nơi bản thân***, bằng việc nhận ra một con đường cụ thể để ra sức tận hiến vì Sứ vụ Truyền giáo. Do vậy, từ Ôn gọi Truyền giáo được coi là hạt giống trở sinh “Tinh thần Truyền giáo”, tinh thần này là linh hồn và khơi dậy nên động lực cho mọi hoạt động liên quan Truyền giáo. Chính tinh thần này được kết nối vào đời sống Linh đạo Truyền giáo, cũng vậy, nó sẽ kết nối trong Linh đạo đặc thù dành cho Tác viên LBTM, dù họ từng đang trong trạng thái nào của đời sống Đức tin.

Mọi nỗ lực thi hành Sứ vụ duy kỳ vọng nhắm tới một mục tiêu tiên quyết để làm thành Hoa trái trong Giáo Hội, đó chính là: Đem lại Phần rỗi Linh hồn cho Lương dân và mở rộng Nước Thiên Chúa. Trong khi đề cập đến các Phương thức Truyền giáo, nhìn một cách tổng quát thì các Nhà Thần học suy tư cho chuyên đề này, họ thường đưa ra khá nhiều bàn luận đa dạng muôn vẻ. Ở đây chúng ta chỉ tập trung hướng tới một phương thức sao cho phù hợp với những nhân sự trong cương vị chủ yếu là Giáo dân, tất nhiên, là những Giáo dân được đào tạo và có một số khả năng nhất định. Đặc biệt là, nhờ nhận ra Tiếng gọi mà họ được khơi dậy nơi mình một tâm tình nhiệt huyết để dấn thân cộng tác vào công cuộc gieo vãi Đức tin.

Theo cách nhìn thiết thực, những ai đón nhận con đường Linh đạo Tác viên này, tiên vàn cần tiếp cận kiến thức bởi một khóa học và được trang bị để am hiểu về tính năng cơ bản của Sứ vụ, mà nhờ đó nhận ra Tiếng gọi. Bước nối tiếp, họ có thể xúc tiến

chọn cho mình một định hướng, phương thức hành sự cụ thể dâng tỏ thiện chí tham gia trong Sứ vụ LBTM. Chủ yếu ban chuyên trách huấn luyện vẫn chủ trương kêu mời, là hãy ít nhiều cộng tác nhằm thông phần với Sứ mệnh Truyền giáo *Ad gentes* và trở thành nhân tố đồng hành cùng các Nhà Thừa sai chuyên biệt. Tuy nhiên, nhờ được tìm hiểu qua lý thuyết và nắm bắt kinh nghiệm của những người đi trước, nên giúp cho các Tác viên giờ đây có thể thấu đáo, công việc này tất phải được phân khúc thành nhiều vai trò chuyên trách và chứa đựng các tính năng phục vụ đa dạng, nhưng hẳn là Hiệp thông và bổ túc cho nhau.

Như vậy, bằng thiện chí ngay lành và am hiểu trong phương thức phục vụ mà mọi người tìm cách phát quang tinh thần Phúc Âm giữa đời, nhưng chúng ta không thể bỏ qua, là còn cần trông cậy vào Sức Phù trợ từ Chúa Thánh Thần. Do Ý định huyền nhiệm được an bài từ Thánh Linh, chúng ta sẽ nhận ra không ít bồi cảnh, tình huống đáng có dịp ra sức vùng tay tác động vào công trình phục vụ, cứu gỡ cơn khốn khó cho tha nhân. Nhưng cần lưu tâm, Chúa Thánh thần sẽ còn tác động thêm phần nối tiếp sau đó để đạt tới thành quả sung mãn hơn.

Từ đặc tính Hiệp thông và ý thức được cộng sự trong công trình của Thần Khí, tất sẽ dẫn đến hệ quả, chúng ta dần thân như những người sống Chứng nhân Tin mừng mà hầu như không hề được thấy tận mắt một kết cục tỏ tường. Dù là vậy, nhưng cũng có đôi lúc trong cuộc sống thường nhật, Chúa Thánh Thần vẫn gửi đến những cơ dịp ngẫu nhiên để chúng ta ít nhiều đáp ứng phục vụ cho tha nhân, và khi ấy, mình cũng đáng chứng kiến trực diện vài kết quả thiện ích được tỏ hiện nơi đời nhân. Cần lưu ý rằng với trường hợp như vậy, hãy xem đó như là dấu chỉ để giúp xác tín về tính hiệu năng của sự Hiệp thông, và cũng làm nhân tố động lực để chúng ta vững lòng tiến bước hơn nữa trên con đường dần thân vì Sứ vụ.

NÓI TÓM LẠI, ĐỊNH HƯỚNG CHO NHÓM TÁC VIÊN LBTM :

Sau khi được đào tạo chuyên môn cho việc dần thân trong Sứ vụ Truyền giáo, mọi người sẽ được hướng dẫn để chọn cho mình đi theo một cách sống, là gắn bó với những đặc nét của Linh đạo dành riêng cho thành phần Tác viên mà nội dung sắp được triển khai trong các Đề mục kế tiếp, nhưng hẳn là nó vẫn hòa nhập theo đường hướng chung của Sứ vụ LBTM đúng với chủ trương Giáo Hội. Dạng Linh đạo Truyền giáo biểu trưng làm định hướng cho phương thức hoạt động như vừa đề cập, là cách sống theo đường Tu đức và tận tụy phục vụ, nói lên tinh thần chung nhau đồng vai gánh vác vì Sứ mệnh Truyền giáo trong toàn Giáo Hội. Vậy những Đặc nét Linh đạo này cũng được đặt trên nền tảng dâng nên Thánh, mà nó tối thiểu phải hiển thị

được gồm một số tiêu chí cơ bản như: Bước đi trong Thần khí; phản ánh Kinh Thánh; Sống nội tâm; Hiệp thông; Dõi theo đường Nền thánh v.v....

Trước khi đi vào hoạch định những tiêu chí cụ thể cho đường hướng Linh đạo Tác viên LBTM, xin mạn phép ghi nhận về những gì cơ bản cho hướng phấn đấu của các Tác viên, dựa theo ý diễn đạt trong Văn kiện Công đồng Vatican II:

“Trong khi rao giảng Phúc Âm giữa muôn dân, Nhà truyền giáo phải mạnh dạn và tin tưởng làm cho người ta nhận biết mầu nhiệm Chúa Kitô mà họ là sứ giả, đến nỗi trong Người, họ dám nói như phải nói, và không xấu hổ về ô nhục của Thập giá. Theo gương Thầy mình, Đáng hiền lành và khiêm nhượng trong lòng, họ phải tỏ ra ách Người êm ái và gánh Người nhẹ nhàng. Họ phải làm chứng về Chúa của họ bằng đời sống Phúc Âm đích thực, đầy kiên nhẫn, đại lượng, nhân hậu, yêu mến chân thành, và nếu cần, họ sẽ đổ máu mình ra. Họ sẽ nài xin cùng Thiên Chúa lòng can đảm và sức mạnh để nhận ra nguồn vui sung mãn trong nhiều thử thách khổ tâm và thiếu thốn cùng cực. Họ phải xác tín rằng Đức vâng phục là sức mạnh đặc biệt của những Thừa tác viên của Chúa Kitô, Đáng đã dùng sự vâng phục mà cứu chuộc nhân loại.” (SL Ad gentes.24)

3 - Mô tả Đặc nét Linh đạo: Bước đi trong Thần khí

Cũng như không ai có thể nói rằng: Đức Giêsu là Chúa, nếu không phải bởi Thánh Thần (1Cr 12, 3), thì cũng thế, không người Kitô hữu nào có thể làm chứng đầy đủ và chân thật cho Chúa Kitô mà không do Thánh Thần linh hứng và phù giúp. Tất cả các Môn đệ Truyền giáo của Đức Kitô được kêu gọi nhận ra tầm quan trọng cơ bản của hoạt động Chúa Thánh Thần, hãy sống mỗi ngày trong sự hiện diện của Ngài và lãnh nhận sức mạnh cũng như sự hướng dẫn chắc chắn do Ngài thông truyền. (*Sứ điệp ngày khánh nhật Truyền giáo năm 2022*).

3.A THỪA SAI PHẢI LÀ NGƯỜI CỦA THẦN KHÍ :

Vì là hoạt động trong sự đồng hành cùng Thần khí, nên có thể nói, Linh đạo Truyền giáo đòi hỏi nhiều đức tính hơn bất cứ Linh đạo nào khác. Việc Truyền giáo tựu trung chỉ là tiếp tục trong thời gian lịch sử, Mầu nhiệm Nhập thể của Lời Chúa. Nhập thể là công trình của Thần Khí (x.Cv 13, 1-13). Thật vậy, chúng ta có thể dựa vào lời giải thích của Đức Gioan Phaolô II dưới đây để xác tín:

“Nơi sự cao cả của Sứ mệnh Thiên sai Chúa Giêsu, Chúa Thánh Thần đã hiện diện ở

tâm điểm của Mầu Nhiệm Vượt Qua với bản thể Thiên Chúa của mình: Ngài là Đấng vẫn còn tiếp nối công trình Cứu chuộc thông qua biến cố hiến tế trên Thập Giá. Hẳn nhiên, công trình này được Chúa Giêsu trao phó lại cho loài người: qua các Đấng Tông Đồ, và Giáo Hội. Tuy vậy, cùng với con người và vì họ, Chúa Thánh Thần ngự trị bằng chủ thể siêu phàm để thực hiện công trình ấy trong tâm trí nhân loại và trong lịch sử thế giới”. Thật vậy, Chúa Thánh Thần là tác nhân cho mọi công cuộc Truyền giáo của Giáo Hội: hoạt động của Ngài chiếm vai trò trọng yếu trong Sứ mệnh Truyền giáo Ad Gentes, như chúng ta chứng kiến vào thời Giáo Hội sơ khai với việc trở lại của gia đình Cornêliô (x.Cv 10), với các quyết định về việc tranh luận những vấn đề đã diễn ra (x.Cv 15), qua việc các Tông Đồ chọn nơi đến cũng như nhắm vào nhóm dân để thi hành việc rao giảng (x.Cv 16, 6-8). Chúa Thánh Thần đã hoạt động qua các Đấng Tông Đồ, nhưng đồng thời Ngài cũng tác động vào quần chúng nghe giảng: Nhờ sự tác động của Ngài, mà Tin Mừng được thâm nhập trong lương tri và tâm can loài người cũng như lan truyền theo dòng lịch sử. Hết mọi điều ấy, chính Chúa Thánh thần đã thông ban sức sống” (TD Redemptoris Missio.21)

Một Cộng đoàn LBTM chỉ có thể rao giảng về Ôn Cứu độ khi được đón nhận Sức phù trợ bởi Thần khí. Mà hoa trái của Chúa Thánh Thần sẽ hiện hữu nơi nhóm hoạt động ấy như thế nào ? Chúng ta chỉ có được lời giải đáp về câu hỏi này để nhận ra dấu chỉ về sự hiện diện của Ngài thông qua ý diễn đạt trong thư Thánh Phaolô: “ *Hoa trái của Thần Khí là: bác ái, hoan lạc, bình an, nhẫn nhục, nhân hậu, từ tâm, trung tín, hiền hòa, tiết độ*” (Gl 5, 22).

Vì thế, Thừa sai trong vai trò cộng sự viên của Thần Khí, thì để Thần Khí xúc dầu và được Ngài dẫn dắt như xưa với Chúa Giêsu (x.Lc 4, 18-19). Khi Chúa Kitô sai các Tông đồ (như các Thừa sai riêng của Người) thì Người thổi Thần Khí vào họ, như thế, Thừa sai và Thần Khí thành như một thể để cùng chung sức làm chứng cho Đức Kitô. Do đó, Thừa sai cần ý thức đặc biệt đến Quyền năng Thánh Thần đang hiện diện nơi chính mình, đang hoạt động nơi mọi người, cũng như đang tác động trên nền văn hóa và lịch sử nhân loại để hướng tất cả về với Đức Kitô. Giữa môi trường hoạt động ngày nay, Thừa sai cũng cần được Thần Khí ban cho một sức can đảm đặc biệt, được hiểu qua ngôn từ: *Parrhesia*, lòng nhiệt huyết, để mạnh dạn mà rao truyền Tin Mừng như các Thánh Tông đồ ngày xưa:

“Công cuộc Truyền giáo của Giáo Hội, cũng như của Chúa Kitô, là công trình của Thiên Chúa – như Thánh Luca thường ghi lặp lại – đó là công trình của Chúa Thánh Thần. Sau biến cố Phục Sinh và Lên Trời của Chúa Giêsu, các Tông Đồ đón lấy một trải nghiệm ngoạn mục để làm biến đổi các Ngài: chính là biến cố Hiện Xuống. Với

việc Chúa Thánh Thần ngự xuống khiến các Ông trở thành những chứng nhân và tiên tri (x.Cv 1, 8; 2, 17-18), và còn làm xâm nhập nơi các Ông một sức mạnh tiềm tàng đang biến đổi quần chúng hầu giúp họ nhận ra Chúa Giêsu đã đến trong thế gian và tạo nên nguồn hy vọng dấy lên trong họ. Chính Chúa Thánh Thần ban cho các Tông Đồ năng lực để sẵn sàng làm chứng về Chúa Giêsu với lòng nhiệt huyết”. (TĐ *Redemptoris Missio*.24)

Để xác định thêm về đặc nét Sống hoạt động nhờ Thần khí, chúng ta hãy chú tâm quan sát những lời nhắn nhủ của Đức Phanxicô dưới đây, như là chỉ nam khởi sự cho hoạt động Sứ vụ:

“Một động lực truyền giáo đầy Thánh Thần thì khác xa với một khối công việc như là trách nhiệm nặng nề đang đè lên chúng ta khiến thuận nghĩ bị ép buộc phải làm, hoặc bị coi là thứ gì xung khắc với những xu hướng và ý muốn chúng ta. Như lòng Tôi vẫn mong ước sao đang tìm được những lời khích lệ nhằm tạo nên một trào lưu biết thi hành Sứ vụ LBTM trong nhiệt thành, vui tươi, quảng đại, nhiệt huyết, sâu đậm tình yêu, và còn bằng cả lối sống truyền cảm nữa! Nhưng tôi biết rằng không một động lực nào có đủ hiệu năng nếu như không phải là ngọn lửa từ Chúa Thánh Thần đốt cháy trong tâm hồn chúng ta. Rốt cuộc thì, định hướng truyền giáo bằng cả tinh thần đó chính là truyền giáo cùng với Chúa Thánh Thần, vì Ngài là linh hồn cho việc truyền giáo của Giáo Hội., một lần nữa tôi khẩn cầu cùng Chúa Thánh Thần, xin Ngài đến canh tân, tác động và thúc đẩy Giáo Hội mạnh dạn bước ra khỏi chính mình để ra đi rao giảng Tin Mừng cho mọi dân tộc.” (TH *Evangelii Gaudium*.261)

Vâng quả thật là vậy, một cách thành tín mà biết can đảm **bước ra khỏi chính mình**, được xem như dấu chỉ đầu tiên là có nhận được sức tác động của Chúa Thánh Linh để cất bước ra đi LBTM.

3.B TƯƠNG QUAN MẬT THIẾT TRONG THẦN KHÍ :

Sống trong một thế giới đa phương diện, đa tôn giáo và phát triển vượt bậc, nên Thừa sai phải xuôi theo sức tác động của Thần Khí cách mật thiết hơn, và phải là một người chuyên tâm cầu nguyện. Nhờ vậy, Thừa sai mới là chứng nhân kinh nghiệm đặc thù về Thiên Chúa, mới cảm nghiệm được Chúa Kitô đang hiện diện nơi mình và ở giữa xã hội. Thừa sai nhờ sống đời cầu nguyện mà có thể khẳng định mình không sợ như là kẻ đang nói dối, nhưng biểu lộ thành thực trong khi diễn đạt về *điều mình đã thấy và đã nghe (1Ga 1, 3)*, về kinh nghiệm gần gũi với Chúa. Người thông thái tài cao học rộng hẳn phải có, tổ chức bác ái từ thiện cũng thật cần, nhưng lãnh vực

chuyên nghiệp của thừa sai là *sống nội tâm*, tức vận dụng chiều kích siêu nhiên của đời người. Giả dụ Thừa sai có nhiều tài năng, sẵn sàng dấn thân hữu hiệu cho công tác mở mang cùng tiến bộ về mặt kinh tế và văn hóa, mà thiếu đi chiều kích siêu nhiên, thì e rằng việc làm của họ “*chẳng khác gì thanh la phèng phèng, chũm chọe xoang xoảng*” (1Cr 13, 1). Có đời sống thiêng liêng đậm rễ sâu trong Thần Khí, Thừa sai mới tránh được cám dỗ, ham chuộng lụy vào cung cách trần gian thế tục rồi phát sinh lắm trò múa may khoe trương. (Gomez, *Khái luận TG học*, chương VII)

Vì được diễm phúc cộng sự trong Sứ vụ của Chúa Thánh Thần, là Đấng khôn ngoan siêu việt, do vậy đó phải ý thức tận dụng tấm lòng tín thác, cũng như, dùng hết mọi trí khôn có thể để phụng sự vì Ngài. Xin theo dõi Ý dạy của Đức Phanxicô dưới đây:

“Những người rao giảng Tin Mừng đây Chúa Thánh Thần có nghĩa là những Nhà truyền giáo vừa cầu nguyện vừa làm việc. Khởi từ đường hướng vì phụng sự cho việc LBTM, mà lập nên những cách hành sự mang tính thần bí nhưng lại không có một nỗ lực dấn thân cho cộng đồng xã hội và mang nét truyền giáo tính mạnh mẽ, hay những bài thuyết trình và những đề án thực hành xã hội và mục vụ nhưng lại không có một Linh đạo có sức biến đổi tâm hồn tha nhân, mọi tiêu chí như vậy sẽ chẳng giúp ích được gì. Với các phương án đang giữa chừng đạt đích và rời rạc ấy chỉ may ra chạm đến một nhóm người nhỏ và sẽ không có sức ảnh hưởng lan rộng tầm vóc, bởi vì chúng tự bản chất làm cắt xén Tin Mừng. Chúng ta phải luôn nuôi dưỡng sao cho Lời Chúa chiếm một chỗ trong tâm hồn, là điều mới đem lại cho mọi Kitô hữu ý nghĩa chân thật của việc dấn thân và hoạt động.” (TH Evangelii Gaudium.262)

Giờ đây chúng ta quan sát về một đường nét khác, căn cứ theo huấn dạy của Đức Gioan Phaolô II, để nhận ra cách mà Chúa Thánh Thần vận hành trong Sứ vụ:

“Cộng đồng Tín hữu, theo cách sống và hoạt động của mình, mà làm chứng cho Chúa và giúp hoán cải Dân ngoại (x.Cv 2, 46-47). Cũng còn một số người khác được sai đi chuyên biệt để họ rao giảng Phúc Âm. Tuy vậy, chính Cộng đồng Kitô hữu ở Antiokia mới đúng cách Sai người của mình để đi Truyền giáo: Sau khi đã ăn chay, cầu nguyện và cử hành Thánh Thể; họ nhận ra do Chúa Thánh Thần đã chọn Phaolô và Ba-na-ba để nhận sai đi cho Sứ vụ (x.Cv 13, 1-4). Vậy ngay từ khởi nguyên, Sứ vụ Truyền giáo được coi như là một phận vụ mang tính cộng đồng và là một trách nhiệm xuất phát từ Giáo hội Địa phương mà cần đến "các Thừa sai" để tiến sang các vùng ranh giới mới. Bên cạnh những người được sai đi, còn có những người khác mà họ cùng đồng hành làm chứng cho sự sống mới để từ đó làm biến đổi sinh hoạt nơi các cộng đồng, thế là chính họ đã gắn kết giữa các cộng đồng để hình thành nên Giáo

Hội thời Tông Đồ.

Sách Công Vụ giúp chúng ta hiểu rằng, thuở ban đầu Giáo Hội, để thi hành Sứ vụ Truyền giáo Ad gentes, thì Chúa Thánh Thần đặt định các Thừa sai phải tận hiến "cả đời mình" cho Ôn gọi đặc biệt ấy, nhưng thực chất toàn bộ công trình phải được coi còn bao gồm với cả hoa trái hiển nhiên của đời sống quần thể Kitô hữu, chính là việc dấn thân của mọi tín hữu bằng đời sống chứng tá và sau cùng họ còn biết lo tranh thủ loan báo mỗi khi gặp tình huống có thể được.” (TĐ Redemptoris Missio.27)

Và như vậy ngay từ buổi sơ khai, ý Chúa Thánh Thần cũng muốn Sứ vụ này được diễn biến trong sự Hiệp thông từ mọi thành phần, tức hết những ai được gọi để tham gia vào công trình Truyền giáo do Chúa Kitô để lại. Mọi thao tác thiện lành của từng cá nhân đều có giá trị tạo ra tính tác dụng hỗ trợ trên nỗ lực của kẻ khác, và cũng, không ai được phép tỏ ra còn e ngại trước cơ hội dấn thân nhằm Loan báo vì lợi ích mở rộng Nước Chúa.

3.C CÓ LÒNG TÔN KÍNH Ở QUYỀN NĂNG CHÚA THÁNH THẦN :

Trước tiên chúng ta hãy cùng lượng giá và nhìn nhận về một thực tại mà đang diễn ra không ít ở Giáo hội Việt nam, để nhập đề xin mọi người có thể theo dõi câu trích trong Thư Thánh Phaolô: *“Anh em đừng dập tắt Thần Khí. Chớ khinh thường ơn nói tiên tri. Hãy cân nhắc mọi sự: điều gì tốt thì giữ; còn điều xấu dưới bất cứ hình thức nào thì lánh cho xa.” (1Tx 5, 19-22)*

Như vậy, chúng ta thấy không phải dựa theo cách nghĩ thông thường mà đặt suy tính của mình nhắm vào lượng kết quả phục vụ, nhưng chính là nhờ đời sống Tu đức, chuyên tâm tìm hiểu mà nhận ra bốn phận phải thi hành, điều chính đáng cần thực thi, là làm thế nào để xứng hợp với Ôn chiếu rọi của Thần Khí. Đôi khi chúng ta phải học tập, thu thập kiến thức, trau luyện tư duy hành động.... qua nhiều năm, nhưng khi có được cơ hội để thi thố với kỹ năng tích lũy ấy đúng như Tiếng gọi nhằm phục vụ tha nhân, cộng đồng, thì chỉ phát huy vốn vụn trong khoảnh khắc ngắn ngủi mà thôi. Xin được trích một đoạn trong thư Thánh Phaolô gửi cho Giáo đoàn Côrintô để làm minh chứng cho ý diễn đạt:

“Còn chúng ta, chúng ta đã được Thiên Chúa mặc khải cho, nhờ Thần Khí. Thật vậy, Thần Khí thấu suốt mọi sự, ngay cả những gì sâu thẳm nơi Thiên Chúa. Vậy ai trong loài người biết được những gì nơi con người, nếu không phải là thần trí của con người trong con người? Cũng thế, không ai biết được những gì nơi Thiên Chúa, nếu không phải là Thần Khí của Thiên Chúa. Phần chúng ta, chúng ta đã không lãnh

nhận thần trí của thế gian, nhưng là Thần Khí phát xuất từ Thiên Chúa, để nhận biết những ân huệ Thiên Chúa đã ban cho chúng ta. Để nói về những điều đó, chúng tôi không dùng những lời lẽ đã học được nơi trí khôn ngoan của loài người, nhưng dùng những lời lẽ học được nơi Thần Khí; chúng tôi dùng những lời lẽ Thần Khí linh hứng để diễn tả thực tại thuộc về Thần Khí. Con người sống theo tính tự nhiên thì không đón nhận những gì của Thần Khí Thiên Chúa, vì cho đó là sự điên rồ; họ không thể biết được, bởi vì phải nhờ Thần Khí mới có thể xét đoán. Nhưng con người sống theo Thần Khí thì xét đoán được mọi sự, mà chẳng có ai xét đoán được người đó. Thật vậy, ai đã biết tư tưởng của Chúa, để chỉ vẽ cho Người? Còn chúng tôi, chúng tôi biết được tư tưởng của Đức Kitô.” (1Cr 2, 10-16)

Không thể chối cãi nơi một số Kitô hữu, từng được tăng thêm Lòng sốt mến sùng đạo nhờ việc thường xuyên cầu khẩn và tâm niệm gắn bó cùng Chúa Thánh Linh. Tuy nhiên, cũng từ một số Hội nhóm có chủ trương sinh hoạt tâm linh dựa theo cung cách như vậy nhưng có vẻ quá đà, mà ngày nay thường thấy phát sinh không ít ở nơi những đương sự đang mang trong mình một tâm trí khá lệch lạc, đại khái như: Nhờ tôn sùng với danh hiệu này mà nay tôi thấy mình có nhiều quyền năng vượt trội ! Nếu thực thụ là người Môn đệ Truyền giáo chân chính thì cần dứt khoát với lối suy nghĩ ấy, cũng như phải tránh xa những kẻ có biểu hiện tư tưởng đại loại như thế, cần hết sức đề phòng để đừng bị tiêm nhiễm theo những mưu toan quảng bá có nguy cơ đe mình và vào mấy thứ hình thức thần quyền dụng ý ngụy tạo.

NÊN NHỚ, với tính cách chỉ là thân phận con người, nhưng lại tâm nguyện gắn bó với hoạt động Sứ vụ là mong mỗi đêm đến Phần rỗi cho tha nhân. Do vậy mà, phải luôn ý thức để thực thi mọi việc bằng tinh thần vô tư công hiến theo như những gì đòi hỏi của Sứ vụ mà thôi. Đồng thời cũng cần kiên định, phải tôn trọng và tín thác vào sự định đoạt của Quyền năng Chúa Thánh Thần, một chủ thể cao trọng vượt xa với những gì toan tính theo cách suy nghĩ của loài phàm nhân chúng ta.

Vì là Ân ban do Thần khí, nên chúng ta sẽ hiếm khi hoặc không bao giờ, dựa trên cách nhìn thông thường trần thế, để được chứng kiến thành quả cách tỏ tường từ công sức phục vụ của mình. Trong vài trường hợp ngẫu nhiên, thì sau thời gian nào đó sẽ có một số Tác viên chứng kiến được và nghiệm ra thành quả thiện lành do xuất xứ từ công sức mình, theo suy tư Thần học thì đây là, như dấu chỉ làm động viên cho nỗ lực hơn để thi hành Sứ vụ. Ngoài ra cần ý thức, Ân huệ tất yếu mà Ông Trên đền đáp khi ta phục vụ ở đời này có liên quan Sứ vụ, cơ bản trước tiên là bản thân được thấy thăng tiến trên đường Đạo đức Thánh thiện ngay lành.

3.D LUẬN BÀN VỀ ĐẶC SÙNG :

Có nhiều Đặc sùng khác nhau, nhưng chỉ có một Thần Khí, nhiều hoạt động khác nhau, nhưng vẫn chỉ có một Thiên Chúa làm mọi sự trong mọi người: *“Người thì được Thần Khí ban cho ơn khôn ngoan để giảng dạy, người thì được Thần Khí ban cho ơn hiểu biết để trình bày. Kẻ thì được Thần Khí ban cho lòng tin; kẻ thì cũng được chính Thần Khí duy nhất ấy ban cho những đặc sùng để chữa bệnh. Người thì được ơn làm phép lạ, người thì được ơn nói tiên tri; kẻ thì được ơn phân định thân khí; kẻ khác thì được ơn nói các thứ tiếng lạ; kẻ khác nữa lại được ơn giải thích các tiếng lạ. Nhưng chính Thần Khí duy nhất ấy làm ra tất cả những điều đó và phân chia cho mỗi người mỗi cách, tùy theo ý của Người.”* (1Cr 12, 8-10).

Đây được coi như Ân huệ mà Thần Khí ban cho mỗi người vì lợi ích chung. Chúa Thánh Thần làm cho Giáo Hội thêm phong phú nhờ những ân huệ ấy cũng như làm nên những thôi thúc đặc biệt khác nữa và tất cả đều được gọi là Đặc sùng. Dù có thể hiển thị qua những hình thái rất đa dạng, nhưng theo một cách luận thấy, Chúa Thánh Thần là Đấng tự do tuyệt đối trong việc ban phát các Đặc sùng, nhờ đó mà tác thành mọi phương thế nhằm đáp ứng muôn vàn đòi hỏi của Nước Thiên Chúa trong lịch sử Giáo Hội. Như vậy, mỗi người được Thiên Chúa ban cho Đặc sùng riêng, kẻ thế này, người thế khác, Ngài phân chia cho mỗi người mỗi cách theo như Ý Ngài. Tất cả chúng ta, dù là *Do Thái hay Hy Lạp, nô lệ hay tự do*, đều đã chịu Phép Rửa trong cùng một Thần Khí để trở nên một thân thể. Thiên Chúa đã đặt mỗi bộ phận vào một chỗ trong thân thể như Ngài muốn, nhưng tất cả chúng ta được đầy tràn chung một Thần Khí duy nhất (x. 1Cr 12, 13. 18).

Đặc sùng thường gắn liền với chức vụ, Thừa tác vụ hoặc với những bổn phận hoạt động chuyên biệt. Một người nắm giữ một chức vụ nào đó có thể nhận được một hoặc nhiều Đặc sùng và một người nếu nhận được nhiều Đặc sùng thì có thể chỉ đề thi hành một hoặc vài Tác vụ. Thánh Phaolô đã nhận mình là tiên tri, thầy dạy và là người nói các tiếng lạ (x. 1Cr 14, 6.18). Đặc sùng có thể giúp linh động cho việc thi hành các chức vụ chính thức trong Hội Thánh, mà các Tác vụ thì được trao phó từ Chúa Kitô, trong khi ấy, các Đặc sùng được ân ban bởi Thần khí là Đấng được Chúa Kitô sai đến để hoạt động trong lòng mỗi người, do vậy, Đặc sùng và Tác vụ bổ túc cho nhau.

Vì thường các Đặc sùng được ân ban chính là để phục vụ vì lợi ích chung, vì cộng đoàn, nên còn hay được gọi là Đoàn sùng. Dầu khi có ban cho cá nhân, nhưng cũng phải dựa đó mà ra sức cống hiến vì lợi ích chung trong Giáo Hội, chính là Thân Thể

Chúa Kitô. Thánh Phêrô nhấn mạnh về điều này khi nói: *“On riêng Thiên Chúa đã ban, mỗi người trong anh em phải dùng mà phục vụ kẻ khác. Như vậy, anh em mới là những người khéo quản lý ân huệ thiên hình vạn trạng của Thiên Chúa”* (1Pr 4, 10). Thánh Phaolô còn đặc biệt quan tâm đến việc sử dụng các Đặc sủng trong những buổi quy tụ của cộng đoàn Kitô hữu: *“Tất cả những điều ấy đều phải nhằm xây dựng Hội Thánh”* (1Cr 14,26). (*Thư Iuvenescit Ecclesia.5*)

Những Đặc sủng chân thực “là các ân huệ được Chúa Thánh Linh tháp nhập vào thân thể Hội Thánh, được kéo về trung tâm là Đức Kitô rồi được thông truyền tác hành nên Động lực Truyền giáo.” Khi dân thân cho công cuộc LBTM, Đặc sủng phải được đánh dấu bởi “sự hòa hợp và cộng tác vào mục đích Tông đồ của Giáo Hội”, cũng biểu hiện “một tinh thần nhiệt huyết Truyền giáo nhằm giúp gia tăng nhân sự tham gia vào công cuộc tái truyền giảng Tin Mừng.” Ngoài ra, Đức tin chúng ta luôn đặt nơi Đức Kitô, là Đáng chấp nhận để trở nên nghèo khó, và luôn gần gũi với người nghèo hoặc kẻ bị ruồng bỏ. Đây chính là những gì căn bản để hướng chúng ta quan tâm đối với việc phát triển toàn diện cho thành phần bị lãng quên nhất trong xã hội, đồng thời cũng chiếm vị trí vì mục đích nhằm phát quang đạo lý Phúc Âm để LBTM. Điều này không thể thiếu nơi một thực thể có nhận được Đặc sủng và muốn thể hiện Giáo Hội tính tủa nét chân chính của mình. (*x.Thư Iuvenescit Ecclesia.18*)

TÓM LẠI ƠN ĐẶC SỦNG CẦN HIỂU LÀ :

Tin rằng thường hệ quả mang lại tính hiệu năng cho hoạt động Sứ vụ là do được lãnh nhận Ân huệ từ Chúa Thánh Linh, nhưng lại hiếm khi nào được hiển thị một cách nhân tiền lúc còn đương cuộc. Người ta chỉ có thể nhận dạng qua tâm tình Chiêm niệm, sau khi mà, dừng dịp hồi nhớ lại về một quá trình với những gì đã từng xảy ra. Đồng thời cũng phải lưu ý, nếu Đặc sủng có được ân ban, là phần lớn hiện hữu trên Cộng đoàn Thụ nhân chứ không phải khuếch đại kỹ năng trên đương sự Tác nhân hành đạo ban phát. Vị phụ trách đóng vai chủ sự đứng ra thao tác vận hành trước quần chúng, nên hiểu, thường chủ yếu chỉ nhờ vào năng lực thực tại thông thường sẵn có nơi mình, mà nên công cụ được Quyền Trên sử dụng đến mà thôi. Chúng ta hãy quan sát ý huấn dạy của Đức Phanxicô có đề cập về quan điểm này như sau:

“Chúa Thánh Thần đã phong phú hóa trong toàn thể Hội Thánh cũng như thông qua công cuộc rao giảng Tin Mừng nhờ nhiều Đặc sủng khác nhau. Chính là dùng những Ân sủng để canh tân và gây dựng Giáo Hội. Chúng không phải như một kho tàng bị khóa chặt hoặc chỉ trao cho một nhóm nhỏ để gom giữ; mà đúng hơn phải là tặng ân từ Chúa Thánh Thần được tháp nhập vào thân thể của Giáo Hội, được cuốn hút vào

chính Chúa Kitô, từ đó chuyển thành động lực cho việc thi hành Sứ vụ LBTM. Một dấu chỉ rõ ràng về tính xác thực của một Đặc sủng là bản chất Hội Thánh của nó, mà có khả năng kết hợp hài hòa vào đời sống Dân thánh Chúa, mang lại lợi ích cho mọi người. Một cuộc biến đổi đích thực để nên canh tân do Thánh Linh mang lại thì không cần gì phải làm che khuất đi các Linh đạo khác cũng như Ân huệ đáng có để khẳng định giá trị của mình. Một Đặc sủng càng hướng trọng tâm về Tin Mừng thì sẽ giúp cho các hoạt động càng mang Giáo Hội tính. Chính trong tình Hiệp thông, dấu phải đương đầu với khó khăn, mà một Đặc sủng phát quang được nét chân thật và huyền nhiệm đang từ đó đem lại hoa trái cho Sứ vụ. Nếu Giáo Hội nhận hiểu cách phải đối mặt trước những thách đố như thế, thì sẽ trở nên khuôn mẫu hòa bình cho thế giới.” (TH Evangelii Gaudium.130)

Ý kết sau khi đã bàn luận về Đặc sủng chúng ta nghiệm thấy điều này, nhằm thể hiện nhiệt huyết dân thân để nên Chứng nhân LBTM trong Chúa Thánh Thần cách chân thật. Giả như có cảm nhận được Ân huệ do Ngài ân ban trong khi thi hành Sứ vụ, thì từ đó cũng hãy mạnh dạn bước vào đời dâng hiến bằng chí nguyện sẵn lòng đón nhận con đường Thập Tự, để cùng noi bước với Thầy Chí Thánh chúng ta năm xưa. Với Lời dạy của Đức Phaolô VI hy vọng sẽ nên hữu ích cho những ai sống Chứng nhân:

“Bằng giá phải trả của một nỗ lực Thập tự: Triều đại Thiên Chúa và Ôn cứu độ là những từ khóa dành cho Sứ vụ Loan báo Tin mừng của Chúa Giêsu Kitô. Mọi người có thể đón nhận ân huệ để thi hành Ôn gọi ấy cậy nhờ vào Ân sủng và Lòng xót thương, dấu vậy đồng thời mỗi người cũng cần biết rằng, để chiếm đoạt được chúng phải dùng bằng sức mạnh như Lời Chúa phán: Chúng thuộc về kẻ mạnh (Mt 11, 12), bằng khó nhọc và chịu đựng, bằng đời sống Phúc Âm, bằng sự từ bỏ và vác Thập giá, bằng tinh thần các Mối Phúc thật. Nhưng điều tiên vàn, mỗi người chúng ta phải phấn đấu để hoán đổi hoàn toàn từ tâm can như Phúc Âm diễn tả qua ngôn từ “METANOIA”, nghĩa là hoán cải từ căn gốc, một sự thay đổi sâu xa từ cách nhìn và từ trong tâm nguyện.” (TH Evangelii Nuntiandi.10)

4 - Một Linh đạo được soi dẫn bởi Lời Chúa

Có nghiền ngẫm Kinh Thánh để cho Lời Chúa thấm nhập tâm can thì mới có thể tự phát ra mà nói lên Lời Chúa được: “Quả vậy, Đáng được Thiên Chúa sai đi, thì nói những lời của Thiên Chúa, vì Thiên Chúa ban Thần Khí cho Người vô ngần vô hạn” (Ga 3, 34). Linh đạo Truyền giáo phải được nuôi dưỡng bằng của ăn từ Kinh Thánh, không chỉ vì Kinh Thánh nuôi dưỡng Đức tin, mà cách riêng vì Thừa sai là “người

của Lời”, là người báo tin, là một chuyên viên phát ngôn Lời Chúa.

Kinh Thánh như một lưu bút, là bức thư tình để lại cho Dân Chúa và là thông điệp yêu thương của Thiên Chúa vẫn mãi mãi ở cùng nhân loại để giúp họ được sống và sống phong phú trong tình yêu Ngài. Nói đến thư tình là nói đến những dòng chữ chất chứa tình thương, hơn là những gì thuộc văn hay chữ tốt. Cũng vậy, trong khi học hỏi và sống theo Kinh Thánh thì không chỉ tập trung vào ý diễn đạt nơi áng văn mà thôi, nhưng còn phải hiện hữu tâm tình sốt mến hòng tiếp nhận, khám phá công trình yêu thương của Thiên Chúa được Mạc Khải cho loài người, qua đó chúng ta nhận ra Đường chân lý hầu đặt nền tảng cho việc tiến bước trên đường thi hành Sứ vụ LBTM.

[*Lm Luis Butera Vullo, msp – Phương pháp LBTM căn bản theo Kinh Thánh*]

4.A DÂN THIÊN CHÚA PHÁT QUANG ĐẠO LÝ CHÚA KITÔ :

Dân Thiên Chúa trong Cựu Ước được sinh ra bởi Giao Ước dưới chân núi Si-nai, còn Dân mới của Đức Kitô, được sinh ra trong mầu nhiệm Vượt Qua của Người và bắt đầu bước đi bằng sức mạnh của Chúa Thánh Thần, Đấng ngự đến trong ngày Lễ Ngũ Tuần. Những Nhà truyền giáo đầu tiên chính là những người, do sự bách hại mà họ tìm cách rời khỏi Giêrusalem, đây không phải nhóm các Tông Đồ mà là những kẻ thuộc thành phần Tín hữu Giáo dân (*Cv 8, 1-4*), các Tông đồ chỉ như những người đến sau để hoàn thành sự kiện loan báo về Tin mừng Chúa Kitô đã từng diễn ra trước đó mà thôi (*x. Cv 8, 14-17*). Như vậy, vào buổi ban đầu của Hội thánh, họ cũng được kể là lực lượng tiên phong để rao truyền Chúa Kitô cho hết những ai mà họ được dịp gặp gỡ trong cuộc sống vào thời khắc đầy biến động ấy.

Giờ đây, dưới sự soi dẫn của Lời Chúa, chúng ta cũng buộc phải phản ánh chân dung Đức Kitô như những Tín hữu thời sơ khai, thể hiện đời sống chứng nhân Tin mừng cho người thân cận, nhất là nơi những người nghèo khổ, mà đây là điều khó, nhưng rất quan trọng. Chỉ có một điều mà Chúa sẽ quan tâm khi xét xử vào Ngày sau hết, không hẳn chỉ dành cho những ai thông thuộc Kinh Thánh, mà là xét theo tình yêu của người đó dành cho anh chị em mình. Ôn cứu rồi phụ thuộc rất nhiều vào những nỗ lực của chúng ta trong thái độ, nhờ liên tưởng qua Lời dạy, mà ra sức giúp đỡ người đau khổ, do bất công và do những tiêu cực khác nơi hoàn cảnh xã hội.

Điều phổ thông mà nhiều người vấp phải ngày nay đó chính là: Thiếu quan tâm thi hành bác ái, rộng tay ban phát bằng tấm lòng nhân hậu và hướng tới mọi người đang cần đến mình. Dù đã có ý thức là phải thi hành bác ái, nhưng chỉ những ai điếm phúc thăm đượm tinh thần vị tha được múc lấy từ trong Kinh Thánh thì mới đủ sức mẫn

cảm, quên mình để phục vụ Nước thiên Chúa, mới dám tận tụy hy sinh vì đồng loại bất hạnh, và như vậy khi còn ở đời này, họ mới thực sự trở nên Dân riêng của Ngài.

Mong rằng với những Lời huấn dạy dưới đây của Đức Lê-ô XIV, sẽ giúp soi dẫn chúng ta biết siêng năng truy cập để thẩm nhuần Lời Chúa trong khi thi hành Sứ vụ:

“Giáo huấn của Hiến chế Dei Verbum hết sức rõ ràng: chúng ta được mời gọi "lắng nghe Lời Chúa với lòng tôn kính và tuyên xưng Lời ấy trong đức tin" (x.Dei Verbum.1), và "Mọi Kitô hữu phải được tạo điều kiện dễ dàng tiếp cận với Kinh Thánh" (x.Dei Verbum.22).

Tôi khuyến khích anh chị em hãy suy xét một cách mới mẻ sự trung tín mang tính cá nhân và Giáo Hội của mình đối với sứ mạng này, một sứ mạng không gì khác hơn là việc Loan báo Kerygma, Mầu nhiệm Cứu độ của Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng ta. Thật vậy, sứ mạng và tầm nhìn của anh chị em luôn phải được gọi hứng bởi xác tín rằng Giáo hội không có được sự sống từ chính mình nhưng từ Tin mừng. Chính từ Tin mừng mà Giáo hội không ngừng tái khám phá hướng đi cho hành trình của mình, dưới sự dẫn dắt của Chúa Thánh Thần, Đấng dạy dỗ mọi điều và nhắc nhở chúng ta tất cả những gì Người Con đã phán dạy (x.Ga 14, 26). Do đó, việc lắng nghe Lời Chúa và loan báo Lời ấy là những hành vi mang vẻ Giáo Hội tính đích thực tựa như: Hiền thê chăm chú lắng nghe trong yêu mến tiếng nói của Hiền Phu (x.Dc 2, 8-10). Đồng thời, việc bảo đảm cho mọi Tín hữu được dễ dàng tiếp cận Kinh thánh là điều thiết yếu, để mỗi người có thể gặp gỡ Thiên Chúa, Đấng đang ngỏ lời, trao ban tình yêu của Ngài và dẫn đưa chúng ta vào sự sống dồi dào (x.Ga 10, 10).”

[Diễn văn Đức Lê-ô XIV với Liên đoàn Kinh thánh Công giáo, ngày 17/11/2025]

4.B VAI TRÒ KINH THÁNH TRONG LINH ĐẠO TÁC VIÊN LBTM :

Trong Kinh Thánh, Thừa sai sẽ gặp được nhiều mẫu gương cho đời sống mình. Thí dụ như Abraham: Ông đã rời bỏ gia đình, dân nước và văn hóa mình, để đi theo Lời Chúa, dần bước vào trong một tương lai mịt mờ. Cũng vậy, qua hình ảnh đó thì Thừa sai chính là một người đầy lòng tin, sinh hoạt giữa dân nước xa lạ, không ngại hiểm nguy để cứ tiến bước theo Đức tin “như thể xem thấy chân dung Đấng vô hình” (Dt 11, 27). Như Mô-sê, Thừa sai đã nghe lời Chúa trao phó sứ mệnh giải phóng dân Người, kết bạn mật thiết với Gia-vê và giữa bao nhiêu là gian truân, hầu dẫn đưa dân Israel về đến đất hứa mà Ông không hề mong gì để được thưởng công.

Càng làm quen với Kinh Thánh, Thừa sai càng nắm vững phương thức truyền đạt, nhất là qua các dụ ngôn của Chúa Giêsu, những cử chỉ biểu tượng của các Tiên tri....

là bao nhiêu mẫu dạng phong phú. Chính “Lịch sử thánh” sẽ chỉ dạy cho Thừa sai cách mà Sứ điệp Cứu độ thâm nhập vào lòng muôn dân. Nhưng những điều ấy vẫn chưa đủ nói lên, dựa vào Lời Chúa dẫn dắt để làm định hướng thi hành Sứ vụ rao giảng Tin Mừng như vậy là hoàn thiện. Ngoài việc hằng ghi nhớ nội dung Lời Chúa mang tính giáo huấn ra, chúng ta cần song song chăm sóc đời sống thánh thiện đáng nên như những người được thúc đẩy bởi Thần Khí của Chúa Kitô Phục sinh.

Nếu việc tông đồ là *Contemplata aliis tradere*, chia sẻ cho người khác những gì thu lượm được từ trong *Chiêm niệm*, thì Thừa sai cũng phải biết kính mức từ Kinh Thánh để nên nguồn cảm hứng, hoán chuyển suy tư thành nội dung của cầu nguyện, của chiêm niệm, biết “nghe” Chúa nói và “thấy” Chúa làm, nhờ vậy sau cùng mới có thể vung tay “Làm chứng” về Người trước mặt muôn dân.

Mọi điều được thốt ra trong khi Loan báo, Giảng dạy, thể hiện tính năng Chứng tá phải là phản ánh những gì bản thân đã trải qua quá trình kinh nghiệm sống, biểu hiện lòng ao ước được đồng hành cùng Phúc Âm Chúa Giêsu. Vì ý dạy trong đó không phải như một học thuyết nhưng là một chỉ nam cho tiến trình dần thân nhập cùng Tình yêu thiêng liêng với Chúa Kitô. Qua việc thấm nhuần Lời Chúa, người đi loan báo Tin Mừng thực sự bằng một cách nào đó có thể nói như Thánh Phaolô: *“Tôi cùng chịu đóng đinh với Đức Kitô vào thập giá. Tôi sống, nhưng không còn phải là tôi, mà chính Đức Kitô sống trong tôi” (Gl 2, 19-20).*

Vai trò Kinh Thánh ngoài với ý nghĩa thông thường, như giúp soi dẫn định hướng từng hành vi chúng ta khi tiếp cận với mọi người sao cho biểu lộ phẩm giá đạo đức cao quý, nhưng dĩ nhiên cũng mang thêm thuộc tính Đại kết, một nhu cầu đòi hỏi quan trọng hiện nay. Từ nền tảng soi dẫn bởi Kinh Thánh có thể giúp hết những ai tham gia công tác Thừa sai Công giáo, biết dựa trên một căn bản chung mà từ đó gặp gỡ những anh em cùng Kitô giáo ngoài Công giáo, nhờ đó dựng cơ dịp để cầu nguyện với họ, trao đổi cách sống tâm linh với họ, cùng với họ làm chứng cho Lời Chúa v.v... (*Gomez – Khảo luận TGH; Ch.VII, mục.IV*)

4.C ĐÔI DÒNG HƯỚNG DẪN TRAU DỒI KINH THÁNH :

Hiểu biết nhiều về Chúa hơn để dễ yêu mến Người hơn (*x.Mc 12, 30*). Người Tác viên LBTM cũng cần có căn cơ tri thức hiểu biết về Kinh Thánh ở mức khả dĩ đừng quá yếu kém, vì ngay trong tên gọi “Loan báo Tin mừng” đã hàm chứa tính chất đòi hỏi chính yếu này trong hoạt động Sứ vụ rồi. Lòng sốt mến và Đức tin dẫn tới hành động (*x.Gc 2, 17*), chính là động năng chìa khóa thôi thúc ta có được lòng hăm hở để

tìm hiểu rồi dẫn đến sự nhạy cảm sống với Lời thánh thiêng ấy. Đọc mà thấy yêu Lời rồi hiểu cách đem ra thực thi chuẩn mực như những gì Lời dạy, và như thế, mới thực sự xứng với danh gọi Chứng nhân Tin mừng.

Tuy nhiên, làm sao có thể quán triệt được hết ý nghĩa tâm linh huyền diệu, nhất là, ở một số đoạn văn trong Kinh Thánh không đơn giản để có thể hiểu cho đúng nghĩa, vì đó là Ý Lời xuất phát từ Thiên Chúa. Nhóm Tác viên cần vận dụng mọi cơ hội có thể được để tiếp cận và đào sâu nhằm nâng cao kiến thức hiểu biết về nội dung Kinh Thánh. Chẳng vậy, dù đã phấn đấu tận tụy trong nghiên cứu, dự khóa chuyên đề, tìm dịp trao đổi với bậc thầy v.v... nhưng vẫn còn phải thường xuyên dành thời giờ cho việc suy tư, cầu nguyện dựa trên Lời Chúa, nhờ thế, hy vọng sẽ giúp ngày càng am tường những gì gọi là giá trị nhiệm mầu trong ý Mạc Khải của Kinh thánh. Vì rằng, qua nỗ lực vận dụng tâm trí dành cho Kinh Thánh, thì chính là phương cách chủ lực giúp chúng ta thấu đáo hơn về ý văn điển đạt từ ngàn xưa, về chân lý Thần linh, mà đó cũng là bản chất thực làm nên phẩm giá của tính năng am hiểu nơi người Môn đệ thi hành Sứ vụ này.

Chúng tôi biết rằng trong việc Chia sẻ Lời Chúa đang được phổ biến rộng rãi nơi các Cộng đoàn Giáo hội, sinh hoạt theo cách này đôi khi có thể trở thành một mối nguy hiểm: Vì nó giới thiệu về Mạc Khải theo cách không đầy đủ hoặc dựa trên ý niệm chủ quan của một vài cá nhân. Đây cũng chính là sai lầm thường thấy xuất hiện nơi phần lớn trong cộng đồng anh em bên Tin Lành, mà ngày nay vẫn thấy còn duy trì và đang thịnh hành ở rất nhiều nơi trên thế giới.

Để sự Mạc Khải của Thiên Chúa như được mô tả trong Kinh Thánh đem lại hiệu quả tích cực cho việc lãnh hội và nên đúng với ý nghĩa của nó, một vài kiến nghị được xem là xác thực trước những tình cảnh ấy. Chúng ta cần tuân thủ, không nên chỉ dựa theo lối truyền đạt trên sức hiểu từ ý chí lập trường quan điểm cá nhân, nhưng còn phải tham khảo thêm nơi những điều huấn dạy bởi Truyền Thống của Giáo Hội (còn hiểu là, bởi *Giáo huấn Tông truyền*). Đây là một chủ thể được hình thành trong dòng lịch sử và được khởi phát bởi Chúa Kitô. Những Tiền nhân đóng góp nguồn huấn dạy Tông truyền, nhập vai như những Đấng Bậc luôn trung thành chăm sóc và gìn giữ trí tuệ hòng hướng tới Ôn cứu độ cho Đoàn dân Chúa. Đó là lý do vì sao trong các khóa học Kinh Thánh chính quy, người ta hay đề cập đến Truyền thống của Giáo Hội rất nhiều. Chúng ta không nên quảng bá Kinh Thánh mà không dựa vào Truyền Thống, và ngược lại không nên phổ biến tư tưởng gì thuộc Truyền Thống mà không có Kinh Thánh đi kèm theo. Kinh Thánh và Truyền thống chính là hai cách Mạc Khải của Thiên Chúa truyền lại cho chúng ta.

4.D VÀI KIẾN NGHỊ THỰC HÀNH ĐỐI VỚI NHÓM TÁC VIÊN :

Trước tiên chúng ta sẽ lắng nghe hướng dẫn của Đức Phanxicô để làm chỉ nam cho phương thức hoạt động Sứ vụ nhờ vào Lời Chúa:

“Điều quan trọng là làm sao để cho Lời Chúa: Ngày càng trở nên trung tâm của mọi hoạt động trong Giáo Hội (trích huấn dạy Đức Bênêđictô XVI). Lời Chúa được nghe và được cử hành, đặc biệt trong Bí Tích Thánh Thể, sẽ giúp dưỡng nuôi và củng cố đời sống nội tâm các Kitô hữu và biến họ trở nên những người có đủ khả năng làm Chứng nhân đích thực cho Tin Mừng qua sinh hoạt cuộc sống thường ngày của họ.”
(*TH Evangelii Gaudium.175*)

Như vậy, bước đầu chúng ta cần ghi nhớ, tạo thói quen và sắp xếp đi vào thực hành ngay: Nhóm Tác viên trong khi dự Thánh lễ Misa, cần tạo nề nếp ý thức với việc hết lòng chú tâm theo dõi nội dung các Bài đọc trong buổi Lễ. Sau đó, hoặc lúc lấy đăng ghi nhớ tư tưởng được dẫn giải trong Bài giảng của Linh mục chủ tế, hoặc ít nhiều dành thời gian để suy niệm về ý nghĩa thiêng liêng của nội dung các Bài đọc.

Nếu thời gian sinh hoạt trong ngày có được thuận lợi, thì cũng nên tạo thông lệ mỗi ngày đều nguyện ý dành ra đôi lúc cho việc đọc và ghi tâm Lời Chúa. Khuyến khích ưu tiên chỉ chọn những đoạn Bài đọc liên quan Kinh Thánh, mình vừa nghe giảng hay suy niệm, đã được công bố trong Thánh Lễ, mà các Bạn vừa tham dự trước đó, ở thời điểm gần nhất.

Với cụm từ: Sống Lời Chúa, thì các Đấng Bề trên luôn nhấn mạnh giải thích rằng, điều đó hàm ý dạy chúng ta phải tiến đến mục tiêu là đem ra thực hành trong đời sống ứng xử thường ngày mà phát quang Đạo lý Chúa Kitô. Hơn là, dùng thói quy về tính biểu hiện mình có khả năng hiểu biết và tìm dịp thi thố bằng hình thức phát ngôn. Đôi khi thậm chí còn thường thấy vướng vào tiêu cực, dùng Lời Chúa để buông lời dạy bảo kẻ khác theo cung cách không xứng hợp. Sau nữa cũng không nên, mang ý nghĩ so bì với anh em bên Tin Lành, vì thấy họ có khả năng thuộc lòng và hay đem ra tranh luận nơi công cộng, khẳng định, đây là một hủ tục chứ không phải thông lệ sinh hoạt mang tính mỹ quan.

Một kinh nghiệm thực tiễn khác xin được chia sẻ, mọi người hãy tìm cách trang bị bên mình cả hai quyển: Lời Chúa Cho Mọi Người, và quyển, Kinh Thánh ấn bản 2011. Sau mỗi lần được nghe theo dõi một đoạn Lời Chúa trong Thánh Lễ và muốn ôn lại, hoặc thuận dịp truy cập tìm hiểu qua một đoạn Kinh Thánh, thì xin có lời

khuyến các bạn, nên đào sâu thêm hơn nhằm giúp thăng tiến kỹ năng thực hành, sức hiểu biết sâu hơn đối với ý tưởng nội dung Lời Chúa. Kiến nghị vận dụng cách thức là, dốc tâm tra cứu ở phần Chú giải Thánh Kinh bên dưới trang, với cả hai Phiên bản vừa nói ở trên, của các tác giả: Nhóm Phiên dịch Các Giờ Kinh Phụng vụ.

Tóm ý, rất ước mong mọi người để Lời Chúa sao cho được thấm nhập vào tâm trí và chiếm một vị trí nhất định đồng hành trong đời sống nội tâm, cũng như luôn hăm hở tìm dịp đem ra thực thi Lời ấy trong đời sống sinh hoạt hằng ngày theo cách khôn ngoan dưới sự soi dẫn của Thần Khí. Chính nhờ đó, mà việc dần thân trở nên hữu ích thiết thực hơn cho tha nhân, những kẻ mình gặp được họ trên từng bước đường gần bó với Linh đạo của Sứ vụ LBTM.

5 - Về đời sống nội tâm: Cầu nguyện & Chiêm niệm

Với câu nói của một nhà Thần học về Truyền giáo, *Felipe Gomez*: “*Cầu nguyện là yếu tố cấu thành của các phương pháp Truyền Giáo*”; đây là một phát biểu mà người Tác viên LBTM không thể xem nhẹ trong suốt quãng đời phục vụ của mình. Trước tiên, chúng ta mức lấy nhận thức về tầm quan trọng của việc cầu nguyện qua lời huấn dạy của Đức Gioan Phaolô II:

“Bởi đó, nếu một nhà Truyền giáo không có kinh nghiệm sâu xa về Thiên Chúa trong kinh nguyện và chiêm niệm thì sẽ ít ảnh hưởng về mặt thiêng liêng hoặc sẽ ít thành công trong việc Truyền giáo. Giáo Hội được kêu gọi hãy trở thành một Giáo Hội cầu nguyện, và có đời sống thiêng liêng sâu xa, ngay cả khi phải dần thân phục vụ cho những nhu cầu cấp thiết của con người hay xã hội. Mọi Kitô hữu cần phải sống một Linh đạo Truyền giáo đích thực trong việc cầu nguyện và chiêm niệm. Cầu nguyện, chay tịnh và nhiều hình thức khổ hạnh khác nhau là những điều được trân trọng rất cao. Việc biết từ bỏ chính mình, siêu thoát, khiêm nhường, giản dị và thanh lặng là những điều mà nơi mọi tôn giáo, được các Tín đồ coi như mang lại nhiều giá trị lớn lao.” (TH Ecclesia in Asia.23).

5.A KHÁI NIỆM CƠ BẢN VỀ ĐỜI SỐNG CẦU NGUYỆN :

Cầu nguyện là nâng tâm hồn lên cùng Thiên Chúa, qua Đức Kitô, trong Chúa Thánh Thần, để yêu mến, thờ lạy, ca tụng, cảm tạ, thống hối và cầu xin Ngài ban cho nhữngƠn cần thiết. Như vậy, cầu nguyện là đặt mình hiện diện trước tôn nhan Thiên Chúa và sống trong tương quan hiệp thông thánh thiện với Ngài. Chúa Giêsu đã dạy các môn đệ cầu nguyện qua Kinh Lạy Cha, nhưng chính nhờ Chúa Thánh Thần mà con

người mới có thể biết cách cầu nguyện như thế (x.Rm 8, 15.26-27). Chúa Giêsu không những dạy các Thánh Tông đồ phải luôn cảnh thức Cầu nguyện (x.Lc 18, 1; Mc 14, 38), Người còn là mẫu gương tuyệt hảo về tinh thần cầu nguyện, và cũng chính người nhậm lời cầu nguyện mà chúng ta dâng lên cùng Thiên Chúa.

Có nhiều cách diễn tả tâm tình cầu nguyện, nhưng theo truyền thống Kitô giáo, thì cách chung người ta lưu giữ 3 cách trọng yếu để diễn đạt động thái cầu nguyện:

Khẩu nguyện (bằng lời): *“Theo Thần Khí hướng dẫn, anh em hãy dùng mọi lời kinh và mọi tiếng van nài mà cầu nguyện luôn mãi” (Ep 6, 18).*

Trí nguyện (bằng suy niệm) : *“Tôi sẽ cầu nguyện với tâm lòng, nhưng cũng cầu nguyện với trí khôn nữa” (1Cr 14, 15).*

Tâm nguyện (bằng chiêm niệm): Chiêm niệm là đỉnh cao của cầu nguyện, trong sự kết hiệp mật thiết với Chúa trong tình yêu: *“Tôi nhìn Chúa và Chúa nhìn tôi”.* (x.*Sách GLHTCG 2712*)

Riêng đối với Khẩu nguyện thì có thể phân thành hai cách thức, là đọc dựa theo lời Kinh nguyện đặt sẵn và dâng Ý cầu nguyện tự phát.

Khi mô tả sự phân biệt ba hình thức như trên, là để chúng ta biết vận dụng từng khả năng khi đi vào cầu nguyện, nhưng trên thực tế, thường cả ba luôn hòa hợp với nhau làm thành một. Vì cầu nguyện là nhập tâm để được gặp gỡ với Thiên Chúa bằng tất cả con tim của mình: linh hồn, trí khôn, thân xác, và để cuộc gặp gỡ ấy chi phối toàn bộ con người cũng như cuộc đời ta. Cho nên, Hội Thánh luôn mời gọi các Tín hữu hãy siêng năng cầu nguyện, đặc biệt qua các Kinh nguyện hằng ngày, qua việc tham dự Thánh lễ Misa, nhất là Thánh Lễ Chúa nhật và các Lễ trọng trong năm Phụng vụ, vì Phụng vụ là đỉnh cao của mọi hình thức cầu nguyện.

5.B Ý NGHĨA ĐỜI SỐNG CẦU NGUYỆN TRONG LINH ĐẠO :

Qua lời dạy của Đức Phanxicô mong rằng sẽ luôn là điều nhắc nhở chúng ta trên bước đường dân thân. Đi từ các suy tư Thần học mà Ngài đưa ra những lời tha thiết động viên chúng ta hãy sống với Sứ vụ LBTM bằng năng cầu nguyện:

“Thiên Chúa, dùng Ân sủng tình tuyên, để lôi kéo chúng ta đến kết hợp với Ngài. Và chính bởi đó mà gửi Thánh Thần đến trong tâm hồn chúng ta để trở nên con cái Ngài, nhằm biến đổi chúng ta và dẫn đưa đến nhận thức trong việc đáp lại tình yêu Ngài bằng đời sống của mình. Giáo Hội được Chúa Giêsu Kitô sai đi như một Bí tích Cứu độ được ân ban bởi Thiên Chúa. Thông qua hoạt động LBTM, Giáo Hội cộng

tác như một khí cụ của Ân sủng Thiên Chúa để không ngừng ra sức thực thi mà không cần đặt dưới mọi quyền giám sát nào khác. Đức Bênêdictô XVI đã diễn tả đúng đắn về điều đó khi mở đầu cho các suy tư của Thượng Hội đồng: Điều (...) quan trọng là luôn biết rằng lời đầu tiên, sáng kiến thực sự, hoạt động thực tiễn là đến từ Thiên Chúa và chỉ bằng cách dấn thân vào ý định Thiên Chúa, cũng như chỉ bằng việc nài xin Thánh ý Ngài mà chúng ta mới có thể thực sự trở thành – với Ngài và trong Ngài – những tác nhân Loan báo Tin mừng. Nguyên tắc ưu thế Ân sủng phải là ngọn hải đăng liên tục soi sáng những suy tư cầu nguyện của chúng ta hướng về Sứ vụ Loan báo Tin mừng.” (TH Evangelii Gaudium.112)

Nhìn lại quãng đời Chúa Kitô trong khi đi rao giảng, Ngài hay cầu nguyện cùng Chúa Cha ở nhiều biến cố, cũng như thường thân thưa những gì xuất phát từ tâm ý Người với những diễn biến trong hành trình gây dựng Giáo Hội. Tương tự đối với Tác viên LBTM, thì hầu như mọi hoạt động của họ đều quy về mục tiêu chính yếu là sống đời cầu nguyện trong hiệp ý khấn khoản xin Ôn phù trợ cho các Nhà Thừa sai chuyên biệt *Ad gentes*. Do vậy mà, qua mọi hành vi, động thái hy sinh của họ đều quy hướng thành hoa trái hầu dâng lên Thiên Chúa cùng với tâm tình mong sao Nước Cha Trị Đến. Vì thế người Tác viên, không chỉ dành ra những giây phút cầu nguyện trong Phụng vụ và khung cảnh thánh lặng mà thôi, mà còn dành ra cả một đời hoạt động của mình với tâm tình thiện lành, qua mọi sinh hoạt đạo đức cũng như thái độ quên mình phục vụ trong cuộc sống trần thế, VÀ COI MỌI VIỆC ĐÂY, như là những thao tác cầu nguyện của bản thân nhưng đặt trong sự Hiệp thông với Công trình Thừa sai.

Tóm lại trong vai trò nhân sự qua danh gọi Môn đệ Truyền giáo, mọi người hãy ý thức rằng, việc tham gia vào Sứ vụ tất phải trông cậy vào Hồng Ân trợ sức thì mới mong thực thi được những gì là phù hợp theo Thánh Ý Thiên Chúa. Việc đặt mình trong cầu nguyện bằng tâm tình phó thác và kiên trì trông đợi là thuộc tính chính yếu của Thừa sai. Cầu nguyện là một tiến trình lâu dài và chậm rãi, dần theo ngày tháng, người ta mới có ít nhiều kinh nghiệm gặp Chúa cách mật thiết hơn trong lúc cầu nguyện. Chẳng ai dám nói mình biết cầu nguyện (thâm sâu và hữu hiệu), vì chẳng ai có thể kết hiệp với Chúa từ một cung cách phạm nhân nào đó, tất cả đều hệ tại bởi lòng khát khao của ta và sự Ân ban từ Thần Khí. (x.Rm 8, 26-27).

5.C MỘT VÀI HƯỚNG DẪN CỤ THỂ :

Cách chung việc thực hành cầu nguyện cần đạt tới đường nét dành chuyên, cơ bản thì nên vận dụng giải trình suy tư đi từ nền tảng *Tam cấp: Lời Chúa – Lòng sốt mến – và Thực tại bốn phận*, để từng lúc dẫn đến hiện hữu tâm tình sốt mến trước khi cầu

nguyện. Rồi từ đó, nhập tâm với không gian mật thiết thánh thiêng, rồi tiến tới việc mở lòng khai trí bằng những ao ước thiện lành tín thác trước khi hướng tâm trí mình đi vào những ý tưởng cầu nguyện. Trong lúc nâng tâm hồn, vào giờ sinh hoạt theo Phụng vụ hay cầu nguyện riêng, các Tác viên được kêu gọi hãy cởi bỏ hết mọi vương bận trần thế, phải thật sự coi đó là giây phút thiêng liêng giữa mình với Thiên Chúa Tối Cao hoặc với Các Đấng Thánh mà thôi.

Còn thêm một kinh nghiệm khác, do một Cha Dòng Xitô du học bên Pháp đã chia sẻ như sau: Qua cuộc sống sinh hoạt hằng ngày, chúng ta nên thường xuyên tập thói quen biết đặt tâm tình mình để kết hợp với Chúa, qua mọi thao tác hành vi trong ngày của mình đều liên tưởng đến: e rằng sợ việc làm ấy của ta sẽ khiến Chúa không vui, hoặc ráng hy sinh làm việc lành gì thêm hơn tí để Chúa vừa lòng hơn.... tóm lại là, “Phải sống với Chúa cả ngày”. Thì như vậy đến khi dành ra những giây phút tĩnh lặng cho việc Cầu nguyện và Chiêm niệm hướng về Sứ vụ, theo thiết nghĩ, nhờ đó mới có thể giúp chúng ta dễ có tâm tình sốt mến, từng bước đi từ đơn sơ mộc mạc rồi dần đến tập trung hướng lòng trí mình, để nhập tâm vào cảnh giới xứng hợp và đứng đắn với ý nghĩa Thánh thiêng của đời sống cầu nguyện, như lòng Chúa mong muốn.

PHẢN CHỨNG THƯỜNG GẶP, do phải song hành với cung cách thể hiện Lòng sốt mến và chí hướng Thánh thiện chuyên sâu để đi vào đời sống Cầu nguyện, cũng xin có đôi lời lưu ý:

Nên thận trọng với cung cách lẫn nhai chưa đạt đủ sự đòi hỏi về tính nghiêm túc, cần phải trù tính sắp đặt vào những thời điểm hợp lý trong ngày để tập trung tình mến thánh thiện cho việc cầu nguyện. Chúng ta cũng cần lưu tâm đến một vài tiêu cực có thể gây trở ngại. Cầu nguyện là một hồng ân của Thiên Chúa, nhưng luôn đòi hỏi nơi ta một sự đáp trả quyết liệt. Bước vào đời sống cầu nguyện là bước vào một cuộc chiến đấu, với chính mình, với dư luận chung quanh, và nhất là chiến đấu chống lại Tên Cám Dỗ luôn tìm mọi cách để chúng ta không thể tiến đến sự thân mật trong cảnh giới thiêng liêng. Do vậy, ý tưởng dâng lên hiển thị qua lời cầu nguyện, cần do bởi tâm trí ngay lành tương thích với Lời Chúa, đàng Tu đức và Giáo hội tính, chứ đừng chỉ mỗi vọng tìm, những gì liên quan đến việc xin ơn vì tiện ích phương kế sinh hoạt cuộc sống trần tục.

5.D ĐÔI NÉT VỀ ĐỘNG THÁI TU ĐỨC CHIÊM NIỆM :

Phát biểu tiên khởi của một số Nhà Thần học: *Sự Chiêm Niệm là một ân huệ Chúa ban cho một số ít người.* Đối với trường phái Carmêlô thì cho rằng, là Ông Trời ban

như một đỉnh cao của đời sống tâm linh. Thông thường, Ôn này có thể được ban cho những kẻ từ giả thế gian mà vào sống trong Tu viện để đáp lại tiếng gọi đặc thù từ Thiên Chúa. Tuy nhiên, đôi khi vẫn có thể ban cho những kẻ đạo đức có cuộc sống bình thường như đa số, hoặc thường thấy hơn, ở những ai chuyên tâm làm việc Tông đồ nhất là đối với những thiện nhân đang hoạt động hướng về Sứ mệnh Truyền giáo.

[*catechesis.net: Chiêm Niệm: Cầu Nguyện – Nếp Sống – Thái Độ*]

Nếu nói cảnh giới Chiêm niệm tựa như một trạng thái tâm linh mà con người đạt siêu thoát nhấc bổng lên để hòa hợp trong cõi siêu nhiên, thì như vậy đã có nhiều tôn giáo khác cũng nhận thức ra động thái tâm trạng thần linh này rồi. Cần phân biệt giữa Thiền định Đông phương và Chiêm niệm Kitô giáo khác nhau ở chỗ: Thiền định thì hồn phách cất bổng lên cao, siêu thoát mông lung vào cõi thần thiêng vô định mà chẳng có cảm nhận được giao du với Đấng Tối Cao nào hết.

Còn Chiêm niệm Kitô giáo, ngoài trạng thái đạt cảnh giới siêu thoát nhấc bổng, thì dường như còn lãnh hội được thêm “Hồng ân hiện diện” từ Đấng Thiêng Liêng, mà Ngài vì *nhưng không* để thuận ý thông truyền lòng yêu thương cũng như tỏ quyền ân phát đôi điều xuống với ta. Rồi trong thoáng giây, chúng ta lại được Ôn cảm nhận ra, như thể một Tình yêu cao siêu nào đang giáng xuống đoái nhìn cách mật thiết trên phạm phạm tục mình. Phát biểu vừa rồi tất nhiên KHÔNG PHẢI LÀ MỘT ĐỊNH NGHĨA, mà chỉ là cách mô tả khái niệm nhằm trưng ra nét so sánh giữa hai thể trạng thực hành sinh hoạt tâm linh tôn giáo mà thôi.

Vậy nếu nói Chiêm niệm là Ân huệ mà Thiên Chúa ban cho một số ít, nhưng tiêu chí ấy thì lại là điều đòi buộc đối với các Nhà thừa sai chuyên biệt, và cũng hệ lụy hết những ai đang có nhiệt huyết và được thăng tiến sau khi gắn bó chuyên sâu trong Sứ vụ. Vì là điều buộc, nên những đối tượng nào từng được đào luyện chính quy chuyên môn và đủ ý thức với Tiếng gọi về tâm tình tận hiến đặt đời mình tham gia chuyên sâu trong Sứ vụ, thì ít nhiều hãy liên tưởng đến việc thử nghiệm để tập sống với. Đức Gioan Phaolô II cũng từng nhấn nhủ với chúng ta:

“Cộng đoàn Kitô hữu mà càng bén rễ sâu vào kinh nghiệm nơi Thiên Chúa, được xuất phát từ một niềm tin sống động, thì cộng đoàn ấy sẽ càng có thể Loan báo một cách đáng tin cậy cho tha nhân, để họ nhận biết trọn vẹn về Nước Thiên Chúa qua Đức Giêsu Kitô. Các Nghị Phụ Thượng Hội Đồng nhấn mạnh rằng: Nếu muốn ước nguyện dâng lên không tách rời với sự thăng tiến con người, thì phải liên kết việc xây dựng công lý, bác ái và từ thiện, với một đời sống thật sự gắn bó với Cầu nguyện và Chiêm niệm, vì chính khi thể hiện Linh đạo ấy, thì sẽ tạo nên nguồn mạch dâng

phát sinh mọi phương thế hoạt động LBTM.” (TH Ecclesia in Asia.23)

Tóm ý mô tả về Chiêm niệm, là một động thái thuộc phạm trù tâm linh của chiều sâu Đức tin, vì thế khi Chiêm niệm chúng ta nhận biết vượt lên trên tất cả những gì “đã biết” hoặc “chưa được biết”. Tựa như một dạng thức ngộ hiểu mang tính huyền nhiệm thông qua việc đón nhận thâm ý nhiệm mầu từ Thiên Chúa, qua cuộc sống của chính mình trong Thiên Chúa. Hoặc và trong Sách Tân Ước đã diễn tả, đó như là mối tương quan giữa Cha và Con, *“Vì ai được Thánh Linh hướng dẫn, thì là con cái Thiên Chúa.... Chính Thánh Linh làm chứng cho tâm hồn nội tâm chúng ta rằng chúng ta là con cái Thiên Chúa. Những ai đón nhận Ngài, thì Ngài ban cho họ quyền làm con Thiên Chúa.(Ga 1, 12)”*. Vì vậy, Chiêm niệm còn ví như món quà thiêng liêng và siêu việt, mà Ông Trên ân ban cho một vài Con cái tinh hoa trong thành phần các Tín hữu đang hoạt động vì Giáo Hội.

TUY NHIÊN SONG SONG ĐÓ, vì là con người còn mang nơi mình tính phạm tục của loài thụ tạo, nên có khi trong khoảnh khắc nào đó, ta bị thử thách mà cảm nhận ra một điều gì phi thường, nhưng thực chất là bởi cơn cám dỗ, rồi ngộ nhận cho rằng đây là Quyền ý từ Thiên giới. Một trạng thái tương tác mà các Vị từng trải nghiệm trong hoạt động Tu đức nội tâm, hay có lời khuyên bảo là hãy luôn ý thức dè chừng. Chính vì vậy, mà cũng cần thường xuyên tập tính cẩn trọng trong suy nghĩ để tránh sự bông bột nghĩ ngợi tính năng thần quyền giả tạo. Vậy nghiêm túc yêu cầu là, phải tìm hiểu cặn kẽ về động thái Tu đức này với lý thuyết chính tắc, cũng như dưới sự dẫn dắt bởi những Vị thông thạo từng có kinh nghiệm đi trước. Phải tỏ ra hết sức ý thức về tính hệ trọng và bảo toàn tấm lòng thành tín mà kiên định: Chỉ vì ước vọng Tình yêu Thiên thiêng liêng mà thôi.

LỜI KẾT CHO Ý TƯỞNG CỦA PHÂN MỤC :

Xin được bày tỏ nhã ý động viên, mọi người nên quan sát hết chiều sâu về lời khẳng định mạnh mẽ của Đức Gioan Phaolô II như dưới đây:

“Nhà Truyền giáo phải là “một người Chiêm niệm trong hành động”. Để đáp ứng mọi vấn đề, họ phải tìm thấy câu giải đáp dưới ánh sáng của Lời Chúa và trong đời sống cầu nguyện cá nhân cũng như nơi cộng đoàn. Trong khi tiếp xúc với các đại diện thuộc truyền thống tâm linh ngoài Kitô giáo, đặc biệt là các truyền thống ở Châu Á, khiến cho Tôi khẳng định rằng: Tương lai của Sứ vụ Truyền giáo tùy thuộc phần lớn vào việc Chiêm niệm. Nhà truyền giáo, nếu không phải là nhà Chiêm niệm, thì không thể rao giảng về Đức Kitô một cách đáng tin cậy được; họ phải là chứng

nhân của kinh nghiệm về Thiên Chúa và phải nói năng như các Tông Đồ: Điều chúng tôi đã chiêm niệm, đó là Lời sự sống, chúng tôi loan báo cho anh em (1Ga 1, 1-3). Hãy chọn lối sống phù hợp theo các Mối Phúc Thật, tất mọi Thừa sai sẽ cảm nghiệm được và biểu lộ hiện thực về Triều đại Thiên Chúa đã trị đến và Nước ấy đang tới gần. Nét đặc trưng xuyên suốt trong quãng đời Truyền giáo đích thực là có được niềm vui nội tâm xuất phát từ Đức tin. Trong một thế giới kinh hoàng và chịu áp lực bởi quá nhiều vấn đề, khiến tạo nên nhiều nỗi bi quan, thì người rao giảng Tin Mừng phải là người đã tìm thấy được niềm hy vọng thật sự nơi Đức Kitô.” (TĐ Redemptoris Missio.91)

6 - Hiệp thông với Thừa sai *Ad gentes*, Linh đạo ngoại biên

Chúa Kitô mang địa vị cao cả của Thiên Chúa nhưng đã xuống thế gian mặc lấy thân phận phạm nhân. Người gây dựng nên Giáo Hội và Mạc khải tình yêu, từ ý nghĩa cao cả này, mà chúng ta đã được diễm phúc nghe về danh hiệu: Giáo Hội là Hiền thê Chúa Kitô. Một Thừa sai khi đã lãnh nhận phận vụ của người ra đi mời gọi muôn dân đăng gia nhập vào Giáo Hội ấy, vậy tiên vàn nếu là một Thừa sai *Ad gentes* chính tắc, thì phải đón lấy số phận của kẻ nguyện đặt đời mình bước theo con đường của Đức Lang Quân. Họ bị ràng buộc phải cởi bỏ hết mọi thứ, để đến khi chấp nhận khoác vào chiếc áo Thừa sai thì cũng sẵn sàng đến hiện diện ở chốn xa xăm, chính nơi đấy, chẳng còn thứ gì khác ngoài việc chỉ biết tận tụy để phục vụ vì mọi người, với các tình thế diễn biến phức tạp cuộc sống thì duy nhắm tới sao để thỏa niềm khát khao, là mang Ôn Cứu độ đến cho Lương dân.

6.A KHÁI QUÁT VỀ THUẬT TỪ LINH ĐẠO NGOẠI BIÊN :

Xin được giải thích cách dùng ngôn từ *Ngoại biên*, là ý diễn đạt đối với một Thừa sai Giáo sĩ chuyên và được phái đến vùng xa xôi cách biệt, nhằm mục đích kêu gọi Lương dân tin nhận vào Thiên Chúa cùng gia nhập Giáo Hội Ngài. Từ hình ảnh như vậy, nên người ta mới quen với cách gọi nơi đến sống phục vụ của Thừa sai là: Vùng ngoại biên. Đặc điểm chính yếu của khung cảnh này, phần lớn đa số chỉ gồm những Lương dân đang sinh sống, và thường có vị trí địa lý khá cách biệt với một quần thể Giáo hội đã có nề nếp sinh hoạt Đạo ổn định.

Có thể nói công cuộc Truyền giáo *Ad gentes* là một hoạt động hầu như chỉ hướng đời mình để đi đến hiện diện ở vùng *ngoại biên* khác biệt. Ngoại biên là chốn phân cách “người” với “ta”, cũng như đôi lúc phải đứng vị thế ở giữa, người Thừa sai phải ý

thức rõ mình có sứ mạng làm chiếc cầu nối kết cả hai bên. Ra đi rao giảng Tin Mừng thì phải sống theo Tin Mừng nơi vùng ngoại biên, có thể thì Thừa sai mới được nhìn nhận là hiện thân của Phúc Âm, mới tạo nên sức thu hút người khác đến với Tin Mừng Đức Kitô. Vì vậy trong bối cảnh ấy, mà hệ quả đôi lúc họ có thể rơi vào một số tình thế, đó là nơi đòi hỏi con người Thừa sai phải tích tụ một nghị lực vượt trội, mang một phong thái phóng khoáng, nhạy bén với các sáng kiến mới mẻ, điều mà những người đang xa cách chốn đó, hoặc những người ngoài cuộc hay cho là táo bạo, vượt ngoài sức hiểu đối với những ai phục vụ kiểu thông thường. Thánh Phaolô trong tác hành vai trò Thừa sai đã sẵn sàng *vui lòng tiêu phí tiền của, và tiêu phí cả sức lực lẫn con người của mình vì các Linh hồn.... (2Cr 12, 15).*

Thân là Thừa sai tức chấp nhận dẫn thân vào con đường mạo hiểm; ý nghĩa mạo hiểm ở đây không phải vì thích chơi trò rủi may, nhưng vì xác tín ở bên kia có một kho tàng quý giá đang chờ. Linh đạo Truyền giáo không tiến bước trên những con đường rải nhựa, có lằn ranh mức rõ ràng; trái lại, nhiều lúc phải dẫn bước vào những khu vực thâm u xa lạ, phải khai mở những con đường mới, tất nhiên còn cả nguy cơ lạc hướng. Vì thế, cần phải can trường vững dạ lao thân, mà cũng buộc tỏ ra nghiêm túc cẩn trọng, và luôn cả khiêm nhường nữa để nhận thức sửa sai. Là người tiên phong, là nhà thám hiểm thiêng liêng, Thừa sai cần sống Linh đạo mở lòng khai trí đặng ham tìm biết mọi sự, ưa chuộng thử nghiệm, thích nghi tình huống khó, mà từ đó, ra sức cố tìm cái hiện thực mới nơi Lương dân, cũng như đủ sáng suốt tìm cách trao cho họ cái mới của Phúc Âm.

Nếu giới Đan sĩ có thể “trốn khỏi” thế gian, thì ngược lại, Thừa sai phải dìm mình vào trong những môi trường ngoài Kitô oan nghiệt, có thể là thù nghịch hoặc thờ ơ. Nhiều lúc phải sống một mình, cô đơn, ở giữa những người không ai hiểu mình và không ai chia sẻ các giá trị với mình. Dù không ác ý, nhiều người cũng có thể coi Sứ mệnh của Thừa sai như là một hình thức xâm lăng, một thứ thực dân thiêng liêng hoặc một việc làm có vẻ phi lý.... Vì vậy, Thừa sai cần phải giữ vững tinh thần, kiên trì cây trồng và quyết dựa vào một mình nơi Đức Kitô mà thôi.

Cũng thế, Linh đạo Truyền giáo cần phải nêu rõ những đường nét nên có trong tâm lý của người Thừa sai: một tính tình quân bình hài hoà, mềm dẻo, biết rằng trừ Thiên Chúa ra, tất cả đều tương đối, vì thế sẵn sàng nhường bước nơi những gì phụ tùy để có thể giữ lại những gì là cần thiết hơn. Kẻ ấy tuyệt nhiên không thể chủ trương cực đoan trong quan niệm, lập trường, không cuồng tín trong giáo thuyết. Họ phải biết lưu ý tới “*dấu chỉ thời đại*” mà Thần Khí dùng để tỏ cho thấy hướng Giáo Hội phải đi, nhắm tới việc đào sâu tầm hiểu biết về vai trò quan trọng của các “Tôn giáo địa

phương”, lòng trong Kế hoạch Cứu độ của Thiên Chúa, đặc biệt là có khả năng ưu tư về ý nghĩa kinh nghiệm tâm linh nơi những quần thể đã được nuôi dưỡng bởi các truyền thống thiêng liêng dị biệt từ trước.

Sau hết, xin được trích một đoạn ý của Đức Gioan Phaolô II, để chuẩn bị suy tư làm định hướng đúng đắn cho nỗ lực phục vụ mang tính cấp bách này:

*“Về vấn đề này, Tôi tha thiết yêu cầu các Nhà thần học và các Vị chuyên ngành báo chí Kitô hãy tỏ ra luôn hợp tác tích cực cho việc Truyền giáo, để mọi người thấu hiểu ý nghĩa sâu xa về nhiệm vụ quan trọng của họ, bằng cách đi theo con đường chín chắn của ý nghĩa *Sentire cum Ecclesia*, cảm nhận qua Giáo hội. Những trở ngại từ bên trong và bên ngoài không được khiến cho phải bi quan hay trở nên thụ động. Điều đáng nói –ở đây cũng như trong mọi lãnh vực của đời sống Kitô hữu– là sự phò thác được xây dựng bởi Đức tin, nghĩa là xác tín rằng chính chúng ta không phải là tác nhân của Sứ vụ nhưng là Chúa Giêsu Kitô và Thánh Thần Người. Chúng ta chỉ là người cộng sự, và khi chúng ta dùng khả năng mình mà làm điều gì, thì hãy nói: Chúng tôi là những đầy tớ vô dụng. Chúng tôi chỉ làm bốn phận phải làm đấy thôi. (Lc 17, 10)”. (TD Redemptoris Missio.36)*

6.B SÓNG HIẾN MÌNH VÌ ƠN CỨU ĐỘ MUÔN DÂN :

Hơn bao giờ hết, mọi Tín hữu Kitô ngay khi có cơ hội tìm hiểu và nhận thức được về tính cấp bách của việc tham gia Sứ vụ, thì cũng hãy phát huy nhiệt huyết Truyền giáo, mà đóng góp vào hoạt động tạo phong phú hóa cộng đồng Giáo hội giữa trần thế. Chính các Tác viên LBTM phải làm đầu tàu gương mẫu lôi kéo nhiều thiện nhân khác cùng cộng tác trên phương diện này.

“Giáo hội nhằm một mục đích duy nhất là làm cho Nước Cha trị đến và toàn thể nhân loại được Cứu rỗi” (*HC Gaudium et Spes.45*). Mà cũng chẳng thể có ai được cứu rỗi một cách mặc nhiên; những kẻ bất lương sẽ không được Nước Thiên Chúa làm cơ nghiệp và cũng sẽ không cơ hội đăng vào Nước Trời (*x. 1Cr 6, 9-10*). Chính Chúa Giêsu đã đích thực cảnh báo cho dân chúng và các Môn đồ Ngài biết phải qua cửa hẹp (*x.Lc 13, 24*). Giáo Hội cũng có bốn phận báo trước về điều này, kéo nhiều người rơi vào lỡ bước sa chân. Mục tiêu tối hậu của kế hoạch Thiên Chúa là làm vinh quang nơi chính Thiên Chúa, nhưng sự Cứu rỗi con người cũng nằm trong thuộc tính của vinh quang ấy; vậy nếu hoạt động vì vinh quang Thiên Chúa mà lại không quan tâm gì đến công tác Cứu rỗi con người thì đấy là một nỗ lực mang vẻ mâu thuẫn. Vì thế, Sắc lệnh về Đại kết viết: “*Giáo hội duy nhất và hữu hình được Thiên Chúa sai đến*

với toàn thể thế giới, để thế giới trở về với Phúc âm và nhờ vậy được Cứu rỗi hầu làm vinh quang Thiên Chúa.” (SL Unitatis Redintegratio.1)

Ý định Mạc Khải của Thiên Chúa, *Đấng muốn cho mọi người được Cứu độ và nhận biết Chân lý (1Tm 2, 4)*, không chỉ đơn thuần thu hẹp trong lãnh vực nội tâm, vô hình, nhưng còn mở rộng ở mọi chiều kích, mọi cảnh giới của Nhập thể, vì thế, cần phải biểu hiện chiều kích hữu hình và tính phổ quát cộng đồng. Vì vậy, nhiệm vụ rao giảng về Giáo Hội Chúa Kitô cho mọi dân nước trở nên bao la và dường như mất cân đối, nếu so với đội ngũ nhân lực chuyên lo Loan báo hiện có trong Giáo Hội. Những khó khăn ấy đang thấy khó mà vượt qua và có thể khiến cho nản lòng nếu chỉ coi Sứ mệnh này như là công trình với tính cách thuần con người.

Ngoài ra, làm công tác Truyền giáo, Giáo hội không chủ yếu nhằm vào việc cứu cho từng cá nhân khỏi sa xuống Hỏa ngục, dù rằng cũng không được lãng quên điểm này. Nhưng điều trọng tâm là ra sức quy tụ mọi người vào trong Thân thể Đức Kitô, tham gia đời sống thuộc cơ cấu Giáo Hội, nghĩa là giúp họ thành toàn nơi chiều kích sinh hoạt mang tính cộng đoàn giữa xã hội loài người, nhờ vậy cũng tạo nên nhân tố để giúp thành toàn cá nhân mình được sung mãn trong vinh quang Nước Chúa.

Vì danh Chúa, chúng ta sẽ vun đắp cho mình một thiện chí sống hy sinh vì cộng đồng, hy vọng qua Huấn dạy của Đức Phanxicô, mà điều ấy sẽ sớm nên hiện thực:

“Vào lúc đặt cơ hội tiếp xúc với tha nhân, khi ấy có một cách thực sự giúp soi dẫn chúng ta, thay vì chất chứa một nội tâm vị kỷ cục bộ, thì hãy liên tưởng đến một lý tưởng vì tình huynh đệ đầy thân ái và siêu thoát, nhờ vậy mới có thể nhận diện nhân tố thiện lành nơi tha nhân, và bước kế tiếp thì mới nhận ra được dấu chỉ thánh thiêng cao trọng hơn, là sự hiện diện của Chúa đang ngự trị trong mỗi con người mình gặp, từ đó mình mới biết chịu đựng những nhọc nhằn của đời sống chung với niềm cậy trông vào Tình yêu Thiên Chúa, khi ta mở lòng gắn kết vì Tình Chúa mà đem lại hạnh phúc cho tha nhân, là đang thực thi ý nói, Cha các con là Đấng trọn lành. Thực ra trong thời đại ngày nay, đang phản ánh ví dụ về “đàn chiên bé nhỏ” (Lc 12, 32), những Môn đệ của Chúa được mời gọi hãy sống cộng đoàn trong tinh thần sao đang trở nên muối cho đất và ánh sáng cho thế gian (x.Mt 5, 13-16). Hết thấy được kêu mời nên Chứng nhân để đảm nhận vai trò Loan báo Tin mừng bằng một tư duy sáng tạo. Và xin lưu tâm rằng, chúng ta đừng để mất đi thiện chí hiến thân vì cộng đồng !” (TH Evangelii Gaudium.92)

VÀI THỰC TRẠNG KHÁC Ở XÃ HỘI HIỆN NAY:

Ở một số quốc gia, giờ đây vẫn còn chính sách cấm đoán Thừa sai đến xứ của họ, vài

nơi khác thì không chỉ cấm rao giảng Tin Mừng mà cũng ngăn cản việc Cải đạo, và ngay cả triệt hạ luôn hình thức thờ phượng Kitô giáo. Còn có nơi thấy thêm trở ngại khác, là do bối cảnh địa lý làm cho công cuộc truyền bá Tin mừng dường như chẳng mang lại hiệu quả gì, hay trở nên khó hiểu đối với dân bản địa vì nguyên do ngôn ngữ khác biệt và vì ý niệm văn hóa, rồi còn dẫn đến, ai vào Đạo bị coi như chối bỏ dân tộc mình hoặc phá hoại truyền thống tâm linh ở địa phương họ.

Thêm vào đó, từ những vụ chia rẽ trong quá khứ cũng như hiện tại giữa các cộng đồng Kitô hữu với nhau, cũng chính là trở ngại lớn ảnh hưởng đến sự nghiệp Truyền giáo của Giáo Hội chúng ta. Sự sa sút ý thức bốn phận hành Đạo, như hiện trạng trong vài xứ sở Kitô giáo truyền thống, cũng khiến cho suy giảm Ôn gọi Tông đồ. Tính phản diện động năng để nên Chứng nhân của các Tín hữu và của Cộng đồng Giáo hội nơi đó, họ tỏ thái độ không còn muốn bước theo lối sống Phúc âm Chúa Kitô trong sinh hoạt hằng ngày tại xứ sở họ.

Nhưng còn một trong những lý do nghiêm trọng nhất, chính là thiếu nhiệt huyết dấn thân cho Truyền giáo, dù tại hoàn cảnh sinh hoạt nơi thịnh hành Kitô giáo. Cụ thể biểu hiện thường thấy, nhiều thành phần tỏ một thái độ thờ ơ và đáng buồn là nó đang phổ biến trên phần lớn Kitô hữu, mà họ vẫn có điều kiện cuộc sống khá ổn định. Cách chung nguyên do thường thấy, xuất phát từ quan điểm Thần học lệch lạc và bị tiêm nhiễm bởi một chủ trương tôn giáo tương đối, vị lợi theo phong trào Tục hóa v.v... rồi từ đó mà phát sinh ra cái quan niệm: “mọi tôn giáo đều mang giá trị cứu rỗi ngang nhau”.

Cần trưng ra một số hiện trạng vừa rồi, là có ý động viên trong mọi thành phần Kitô hữu chúng ta, nhất là lực lượng Tác viên LBTM được đào tạo, mỗi cá thể hãy đặt quan tâm hơn đến việc mở mang Nước Chúa, bằng ý thức tham gia Sứ vụ, với thiện chí tương tác cộng đồng và sống Hiệp thông, bằng nỗ lực hy sinh cầu nguyện, cũng như tích cực đóng góp trên mọi phương diện cho Ôn gọi dấn thân vì Sứ vụ.

6.C Ý NIỆM VỀ ĐẶC NÉT *Kenosis*, TỰ HỦY THỪA SAI :

Lời trước tiên khi giới thiệu về Đặc nét này, muốn nói đến một tâm thức ý chí sức mạnh can trường trong việc đón lấy những tình cảnh nghiệt ngã của kẻ làm Tông đồ Nước Chúa, theo cách đòi hỏi đặc trưng và thiết thực thuộc Linh đạo này, nó mang một danh gọi là ***Số phần của Ngôn sứ***:

Do cảm nhận được Ôn gọi để hành sự như các Ngôn sứ, cho nên Thừa sai đã nghe một lời, đã nhận một Sứ mệnh, rồi lao mình miệt mài dấn thân Loan báo về một Sứ

điệp nhưng đôi lúc lại chẳng mấy ai muốn tiếp nhận. Hơn nữa, có thể còn bị ruồng rẫy, tẩy chay như chúng ta thấy tình trạng của Tiên tri A-mốt: *Am 7, 12-17*; Hoặc như Giêrêmia *Gr 15, 10-11 & câu 15*; cũng thấy trong *Gr 20, 7-8*; đồng thời khi truy cập Tân ước *Mt chương 10, 17-42* thì cũng có những lời tiên báo tương tự. Qua những chứng cứ Kinh thánh, liên quan đến số phận hẩm hiu mà các Ngôn sứ phải hứng chịu, giờ đây kẻ muôn nhiệt tâm làm Môn đệ rao giảng Tin Mừng Chúa Kitô giữa dòng đời trần thế, thì cũng hãy chuẩn bị cho mình cái điểm phúc ấy để sẵn sàng bước vào con đường phục vụ vì Nước Trời.

Một khi chúng ta đón nhận hành trình hiến thân vì Sứ vụ, thì cũng xin hãy nhớ mà đón lấy câu nói, thà chịu thiệt mất mát vì phải thi hành cho đúng với vai trò của một Ngôn sứ trung tín rao truyền Lời Chúa, còn hơn là tìm cách dung hòa chỉnh sửa theo ý riêng đặng né tránh môi trường gặp đối kháng. Hoặc vả vướng vào tiêu cực tệ hại, vài thực tế cho thấy nơi một số tỏ ra khôn lanh trừ tính rằng, mình chỉ cần bỏ ra một khoản vật chất dư thừa nào đó để phô trương là tôi đây có đóng góp cho Sứ vụ, hay điều đáng trách hơn, tìm cách toan tính để tranh thủ đi kèm dụng ý đắc lợi.

XÉT TRÊN MẶT KHÁC, trong viễn cảnh phải hiến mình nơi chốn cách biệt để hết lòng hy sinh vì Sứ vụ tại một Vùng truyền giáo, tức miền xa xôi hẻo lánh đầy thử thách, nên bản thân con người Thừa sai cũng cần đặt tâm nguyện đời mình sống một chiều kích khác theo Linh đạo Tự hủy. Chính tại vùng đất cô quạnh đó, mà biến các Tông đồ Nước Chúa thành một kẻ phải biết vâng theo với ý nghĩa thiêng liêng cao cả hơn, tức “*có tâm tình như chính Đức Kitô Giêsu*” (*Pl 2, 5*). Trút sạch chính mình để được đầy Thần Khí, bỏ ý mình để làm theo ý Chúa, bỏ lợi ích riêng để tìm lợi ích cho người khác v.v... Đó là quy luật hệ quả siêu nhiên tính, *hạt giống phải thối đi thì mới sinh hoa trái* (*Ga 12, 24*). Cá nhân có buông bỏ được, cũng cậy nơi Sức Thần Khí, thì mới có thể đồng hóa được tư tưởng mình với kẻ khác, mới trao ban trọn những gì thuộc về mình hầu có thể đem nó ban tặng lại cho Lương dân.

BƯỚC CHÂN ĐẦU TIÊN ĐỂ RA ĐI TRUYỀN GIÁO

HẸN LÀ BƯỚC RA KHỎI CHÍNH MÌNH :

Biết khắc phục bản năng hèn yếu con người mình, chính là bước khởi đầu cho Sứ vụ mà đó cũng là nền tảng của đời sống Đức tin Kitô giáo. Khi can đảm nhận ra được sự thiếu sót, tính bé nhỏ thấp kém nơi mình thì người ta mới lớn lên trong Ân sủng, xuất phát do tình thương bao la bởi Thiên Chúa phủ trùm cho ta. Tiên vàn thông lệ Thừa sai hẳn dành ra khoảng thời gian nhất định để tự kiểm điểm bản thân và chăm sóc tinh thần tự giác hòng chấp nhận khắc phục trên một số đức tính thấy là cần thích

nghi. Có thắng được sự yếu đuối của nét tính tự nhiên, thì như thế tiến trình phục vụ cho Thiên Chúa mới hy vọng toát ra bằng những hành vi Thánh thiện được.

Cũng chính vì vậy, mà Giáo Hội cũng luôn có ý mời gọi hết mọi chúng ta, hãy ý thức năng thực hành việc Sám hối. Quả thực qua Sinh hoạt Giáo hội hằng thấy chú tâm như vậy khi sắp đặt đầu năm Phụng vụ là Mùa Vọng để mọi người nghĩ đến việc hối cải, đầu Thánh lễ cũng có nghi thức tương tự. Khi hiệp thông với Giáo Hội theo Lịch Phụng Vụ, đồng thời tự tổ chức cho mình những định kỳ thường xuyên để sống tâm tình ăn năn hoán đổi, thì hy vọng chúng ta sẽ đón nhận được nhiều Hồng ân cần thiết từ Thiên Chúa, hầu giúp cho đủ sức thực thi Sứ vụ này.

Và dưới cái nhìn nhân bản, thì việc quan tâm lo xét mình và hoán cải về mặt tự nhiên, nó còn giúp cho xây dựng đời sống cá nhân thêm chín chắn và hợp lý hơn, đồng thời cũng tạo dễ dàng tránh đi thói kiêu căng. Ngoài ra, tính nhạy cảm nhận ra cái thân phận hay thiếu sót của mình, sẽ làm chúng ta càng dễ cảm thông trước vấp ngã của anh chị em mình. Nói tóm lại, phải xuất phát từ một con người đủ nhận thức để biết sống phục thiện, từ đó mới kỳ vọng tất yếu, trù tính cho việc dần bước vào con đường thi hành Sứ vụ LBTM một cách chân thật được.

BƯỚC KẾ ĐẾN, LÀ RA KHỎI TỒN ĐÔNG ĐỊNH KIẾN CÁ NHÂN :

Có một yếu tố người ta hay đem ra bàn thảo, Linh đạo Truyền giáo còn đòi hỏi đặc nét Tự hủy trên một phương diện khác nơi đời sống thiêng liêng của Thừa sai. Nguyên tắc chủ lực khi làm Thừa sai là luôn ý thức, mình đến để phục vụ chứ không phải để dụng quyền. Là tác nhân của một Sứ vụ thánh thiêng thì tất phải phấn đấu trên nhiều mặt. Chính cái định kiến chủ quan tiêu cực hệ lụy đến giá trị tâm linh là điều cần lưu ý hơn ở đây: Niềm tin lung lay, Đức vâng phục gặp thử thách, nhiệt huyết đang đà suy thoái, phán đoán thiếu chuẩn mực, đặt sai lý tưởng phục vụ v.v...

Thế nên, phải biết lắng nghe và chỉ với ước mong đáp ứng nhu cầu cho đối tượng Lương dân, chứ không phải thỏa mãn nhu cầu của mình hay tập thể bè nhóm mình. Là kẻ thấu hiểu thế nào để hiến dâng đời mình cho Ôn gọi dân thân vì Đức Kitô, vậy thì tiên vãn, hãy cởi bỏ mọi thành kiến cá nhân, cởi bỏ mọi cách hiểu đang nghịch với lẽ chính đáng mà mình phải nhập vai làm Chứng nhân, và sau hết là cần thực thi sao cho phù hợp theo nguyên tắc Sứ vụ. Thêm vào đó, cần tránh xa các thứ cám dỗ khiến dấy lên động lực phát sinh tiêu cực, nhiều trường hợp người ta thường chứng kiến, làm vì tiếng tăm, vì quyền năng vọng tưởng, thành tích kiêu trần thế, hay còn tệ hại hơn khi cố chấp khẳng định rằng, xưa nay bản thân tôi vẫn thích nó là vậy đó.

VẬY KHẲNG ĐỊNH NÉT CƠ BẢN *KENOSIS* :

Là kẻ hiểu được Ý định Chúa Kitô, Đấng sai mình đi nhằm tiếp tục Sứ mệnh của Người, nên phải luôn để tâm lắng nghe lời Chúa rồi suy niệm sao cho tương thích với đời phục vụ, đừng từ đó quyết chí làm theo. Tâm tình để nên nguyện vọng bước ra khỏi chính mình, thì trước mặt Chúa, Thừa sai phải tự nhủ mình chỉ là tôi tớ, là chứng tá, như thế có nghĩa, nội dung sứ điệp mình mang theo là Sứ điệp của Chúa; vườn nho mình vun trồng là Vườn nho của Chúa; phận này chỉ là tôi tớ vô dụng không đáng kể. Từ đó phát sinh thái độ khiêm nhường và an bình phó thác: Nếu thành công là nhờ ơn Chúa, còn nếu thất bại thì.... xin Ngài đoái hiểu cho, vì vậy cần hay tự nhủ, nhiệm vụ của mình là gieo, chỉ mình Chúa mới làm trở sinh hoa trái (x. *1Cr 3, 6*).

Hẳn thường xuyên trước mắt hiểu là: Mục tiêu tối hậu công việc này trong hoạt động Giáo Hội, là vì Phần rỗi các Linh hồn. Tuy nhiên dù có ở xa, Bề trên cũng vẫn là Bề trên, nghĩa là luôn có thẩm quyền, và Thừa sai như kẻ đại diện đồng thời cũng là bộ mặt của Giáo hội ở giữa Lương dân. Qua Linh đạo Ngoại biên nay giả như, dù chấp nhận sống một mình giữa nơi xa lạ, được sai đi với đủ tinh thần tự giác cùng trách nhiệm cao độ, thì cũng hãy nhớ rằng, mình đang mang trong lòng ý lệnh từ cộng đoàn mà từng ủy thác để mình ra đi, ý thức đến mục tiêu đích thực Sứ mệnh cũng như xác định cương vị mình, luôn là Môn đệ của Đức Kitô.

Có làm Môn đồ trung tín, trở thành bạn chí thiết của Đức Kitô, Thừa sai mới thoát ra được khỏi chính mình để rồi mặc lấy những cảm nghĩ trong vai trò như Mục tử Nhân lành và Sứ giả Đức tin. Họ luôn luôn cảm nghiệm lòng xót thương, trước tiên vì những đàn chiên không người chăn dắt (x. *Mc 6, 34*). Người Môn đệ sống Linh đạo quên mình, tự hủy thì ắt phải hiểu đời họ là cốt để tiếp cận với kẻ đau khổ bất hạnh. Họ luôn tư thế sẵn sàng hy sinh thì giờ, công sức, phương tiện vật chất.... hầu cứu giúp những đối tượng xa lạ vô danh, mà không chút hoài vọng được báo đáp. Lòng cảm thương như thế mới thật sự xứng hợp với điều chỉ dạy trong Phúc Âm, nơi gương người Samari tốt lành, Chúa còn lại bảo: “*Ông hãy đi và cũng làm như vậy*” (*Lc 10, 37*). (Gomez, *Khảo luận TGH, Linh-đạo-truyen-giao*)

6.D THỰC HÀNH ĐẶC NÉT NGOẠI BIÊN NƠI TÁC VIÊN :

Theo nguyên tắc chung thuộc Sứ mệnh Truyền giáo *Ad Gentes*, thì đến lúc đã thấu hoạch kết quả và đạt tạm số đông tân tòng thì Thừa sai chuyên biệt phải lo thành lập một cộng đoàn Tân Giáo hội Địa phương. Trong khi gầy dựng cái Giáo điểm mới toanh ấy, Vị Giáo sĩ cai quản phải hết sức quan tâm đến việc dạy dỗ cho các Tân tòng thực hành Sống Đạo để sao, đúng theo Quy chế luật định trong Hội Thánh. Vì ý thức rằng, về sau khi cộng đoàn này trưởng thành và sinh hoạt Đạo trở nên sung túc, thì sẽ

được bàn giao lại việc cai quản cho một Giáo hội Địa phương truyền thống đã có từ trước ở gần nơi đó. Như thế đám tân tòng này cũng sẽ giữ Đạo theo nề nếp quy củ giống như mọi Tín hữu cổ cựu lâu đời. Điều oan nghiệt là, nếu như biết dạy người ta sống cho đúng luật, thì chính bản thân Nhà thừa sai, phải ý thức hết sức nghiêm khắc nếp mình tuân thủ trong Quy chế Luật định Giáo hội.

Từ nguyên lý trên mà dẫn đến hệ quả là, người Tác viên Giáo dân sống Hiệp thông với Thừa sai Giáo sĩ chuyên biệt, thì phải luôn ý thức tôn trọng: Các quy chế luật lệ theo đúng như Giáo Hội ban hành; tham dự các nghi thức Phụng vụ cho thật cung kính và ý thức hành lễ đúng chuẩn theo Hội Thánh chỉ dạy. Luôn đề phòng để tránh có những cử chỉ bị ảnh hưởng thói mê tín dân gian, hoặc lai căng theo lối bái lạy của tôn giáo khác (*vi phạm vào thuyết Đồng nguyên*); tuyệt đối không để mình vì ham muốn đăng ơn phép lạ hay quyền năng vượt trội mà chạy theo lối sùng tín thái quá, cũng như cả tin vào bè nhóm tiên tri giả v.v...

Thực hành như vậy là mang ý nghĩa, vừa phát quang đường nét chuẩn mực của người Kitô hữu có Đức tin chín chắn, cũng vừa mang tính Hiệp thông, tức dùng hy sinh ấy mà chuyển hóa thành Lời khấn nguyện tốt lành để có được Ôn Phù Trợ cho giới Giáo sĩ Thừa sai, mà họ có thể đang gặp nhiều nghịch cảnh và phải đơn độc giữa chốn hoang vu theo Linh đạo Tự hủy đòi hỏi. Ngoài ra, việc ý thức hành Đạo theo đúng đường lối Quy chế Giáo hội, cũng giúp chúng ta dễ thăng tiến trên đường Thánh thiện và thể hiện tính năng làm Chứng nhân Kitô giáo thiết thực giữa muôn dân.

6.E PHỤC VỤ QUA CÁCH GỌI, THỪA TÁC VIÊN MỘT CHIỀU :

Không ít các tư liệu thuộc chuyên đề này đều có đề cập về một chức năng đặc thù dành cho Thừa tác viên của Sứ vụ Loan báo Tin mừng, nó là điều gì cốt lõi nói lên tính chất hoạt động của Nhà truyền giáo. Để miêu tả đặc nét khác biệt này của nhóm dân thân vì Sứ vụ người ta có một cách gọi: Thừa tác một chiều. Xin được phép tranh thủ kể về một mẫu chuyện ngắn có thật để minh họa cho tính từ “một chiều”.

Một Giáo dân nọ thường xuyên mỗi Week-end đến Giáo xứ để phụ trách công việc trùng tu cơ sở sinh hoạt của Họ đạo. Vị Linh mục Quản xứ cũng hơi ngỡ ngàng và thán phục anh ta về thái độ tận tụy làm việc mà còn tỏ ra vâng phục cách chính đáng nữa. Một hôm nọ trong bữa cơm thân mật, anh thưa với Cha sở: “Thưa Cha, người Cha ruột của con qua đời không lâu trước khi con bắt đầu đến làm việc tại Giáo xứ, thời gian qua con thấy sao mà Cha có nhiều nét tính tình cá nhân có vẻ trùng hợp giống với Cha con lắm. Vậy xin cho con xem Cha, ngoài đặc tính của người Cha linh

mục trong Giáo hội, con còn coi như người Cha trần gian thay thế cho Cha ruột của con. Có điều, tình nghĩa phụ giữa chúng ta chỉ là mối tương quan một chiều”.

Do vậy từ lúc ấy hệ quả là, khi Vị linh mục có cần anh Giáo dân đó phụ trách công việc nặng nhọc theo như tình huống cần thiết đòi hỏi, thì cứ xem mình trong vai trò người Cha ruột, nên cứ sai bảo con để nó làm mà không cần e ngại gì đến sự nặng nhọc đối với nó. Nhưng khi muốn biểu lộ đôi chút tình cảm trần thế, ví dụ chiết ra chút ít quà cáp do các Giáo dân tặng biếu dư thừa dâng muốn cho riêng anh ta, thì tỏ ra hết sức dè dặt, vì nghĩ rằng mình là Cha linh mục của một Họ đạo không được phép thiên vị riêng tư ai, như vậy là không tốt.

Cũng thế, nếu như trong vai trò Thừa tác viên Chăm sóc Mục vụ, sau khi thi hành bổn phận Thừa tác, thì ít nhiều vị Giáo sĩ cũng sẽ được nhận cung cách đáp trả của chiều hướng đảo lại, cụ thể như: Phẩm phục chuyên biệt, phương tiện ăn ở đi lại ưu đãi, hiện diện trang trọng nơi lễ hội công cộng, sự cung kính của Giáo dân v.v... Một Nhà truyền giáo thực thụ thì không bao giờ được liên tưởng đến mấy thứ hình ảnh đại loại như thế. Nếu muốn có được ơn huệ của chiều hướng đảo lại thì xin hãy đợi, sẽ được tính trong “Phần thưởng đời sau”.

Mọi người đều công nhận, ngay cả một Giáo dân khi tận tụy cống hiến cho Sứ mạng Truyền giáo của Giáo Hội, thì theo các Tông huấn Giáo hoàng, họ vẫn được xem là có dự vào Thừa tác vụ Hội Thánh, nhưng xin đừng quên, đó chỉ ở vai trò Thừa tác viên một chiều mà thôi. Như vậy, với ý thức mọi hành vi thiện lành cống hiến trong quãng đời Thừa sai sẽ dần trở nên hữu ích cho Phần rỗi Lương dân, sẽ thành tựu theo cách âm thầm huyền nhiệm, vì chúng ta ắt liên tưởng còn nhờ vào Sức tác động Chúa thánh Thần. Qua cách nhận định thấu đáo ấy, thì mới hy vọng thực sự đem lại được nhiều hoa trái tốt lành dù diễn biến theo cách ngẫu nhiên, đây cũng chính là căn cơ tư duy hành động nhằm giúp dẫn đưa Lương dân đăng gia nhập Giáo Hội.

TÓM LẠI, ngoài việc dành thời giờ công sức theo dự trù sắp đặt để thi hành bổn phận mình cách đều đặn trong sinh hoạt cuộc sống sao cho hợp lý, mà còn cần phải, thể hiện một cách thực tiễn tính năng phục vụ theo đường hướng Linh đạo Ngoại biên của người Tác viên LBTM. Họ cần ý thức rằng, trong thiện chí tận tình tuy thầm lặng mà biết đặt đời mình thường xuyên đón nhận thêm một số hy sinh khác nữa hòng đem lại hoa trái cho Sứ vụ. Những tiêu chí như là: Năng nhận thức tâm tình Sám hối, Đền tội và Canh tân; Bảo toàn và đào sâu tính liên kết trong Tình yêu Thiên Chúa trên tinh thần Đón nhận và Đáp trả; Phấn đấu trau luyện bản thân đăng sao cho phát quang trong cuộc sống thường ngày nhằm phản ánh ý nghĩa câu Phúc Âm: *Người*

phải yêu mến Chúa người hết..... (Mc 12, 30-31); và sau cùng, phải chấp nhận buông bỏ một số ham muốn cơ hội lợi lộc vinh hoa trần thế, như thế mới tranh thủ được thời gian, công sức, cũng như bảo toàn tâm nguyện đang quy hướng cho việc phục vụ vì lý tưởng Truyền giáo được.

7 - Thức tỉnh và kháng cự trước Sự dữ

Một nguyên lý Thần học Tu đức thật đơn sơ nhưng chứa đựng nét tương phản khá hệ trọng, mà xem ra ít ai thực sự đặt mối quan tâm về nó. Thần dữ thì chỉ nuôi mỗi một tham vọng xấu xa duy nhất, là tìm cách cám dỗ sao cho loài người ngã về phe chúng; trong khi, các Thừa sai chân chính thì nguyện dâng trọn đời mình hiến thân duy chỉ để tìm cách cứu vớt các Linh hồn Lương dân. Vì thế mà dẫn đến hệ quả là, Ma quỷ luôn nhập vai của một chủ thể đầy mưu mô tuy ẩn mình trong bóng khuất tối tăm, nhưng chúng không ngừng tận dụng đủ mọi gian xảo đang tìm cách kéo lôi sao cho từng nhân sự có liên hệ đến hoạt động Sứ vụ, để họ phải ra hư đồn lằm đường lạc lối, đồng thời cũng dùng lăm thủ đoạn nhằm gây nguy hại đến nhiều công trình thiện ích do tay Thừa sai gây dựng nên. Và nên nhớ nguy cơ ấy sẽ không chừa một ai, nếu như các Tác viên chủ quan ỷ vào sức mình, do vậy phải có lòng bền đỗ và ý thức đặt niềm cậy trông vào Sức phù giúp Ông Trên.

7.A TIẾNG CẢNH BÁO VỀ NGUY CƠ THẦN DỮ :

Đức Gioan Phaolô II là Vị gần đây từng có lời cảnh báo và chỉ rõ sự hiện diện của Thần Dữ trong khi thi hành Sứ vụ. Vào dịp chuyến thăm Châu Á, Ngài đã phát biểu với các Nghị phụ ở Công đồng miền tại đây. Giờ đây với ước mong sẽ trở thành huấn dạy cho toàn Dân Chúa, xin được trích vài ý diễn đạt như sau:

“Nói thế có nghĩa là những tôn giáo, văn hóa và tư tưởng ấy có thể giúp con người, cá nhân và tập thể, hoạt động chống lại sự dữ và phục vụ sự sống cũng như tất cả những gì tốt đẹp. Quyền lực của Tử thần cô lập con người, xã hội và các cộng đồng tôn giáo, gieo rắc nghi ngờ và cạnh tranh, đưa người ta tới chỗ xung đột lẫn nhau. Ngược lại, Thánh Thần thì luôn nâng đỡ người ta trong việc tìm kiếm để thêm hiểu biết và đón nhận nhau. Vì thế, Thượng Hội Đồng đã có lý khi nhìn nhận Thánh Thần Thiên Chúa là tác nhân chủ yếu của việc đối thoại giữa Giáo Hội với mọi dân tộc, mọi nền văn hóa và mọi tôn giáo.” (TH Ecclesia in Asia.15)

“Chúa Thánh Thần đã cho chúng ta hiểu biết chân lý toàn diện thì cũng có thể giúp chúng ta biết đối thoại với các giá trị văn hóa và tôn giáo của các dân tộc được đi

đến kết quả, khi Ngài ban cho những ai thiện chí được nghị lực cần thiết để thắng vượt sự dữ và mưu mô của Thần Dữ, và như vậy là để tạo điều kiện cho hết mọi người được tham dự vào mầu nhiệm Vượt Qua bằng một cách thức chỉ có Chúa biết, thì một cách nào đó Ngài đã hiện diện nơi các dân tộc ấy rồi. Sự hiện diện của Chúa Thánh Thần sẽ bảo đảm cho cuộc đối thoại ấy diễn ra trong sự thật, lương thiện, khiêm tốn và kính trọng.” (TH Ecclesia in Asia.21)

Xin trưng ra lời cảnh báo trước và tạo ý thức đề phòng, khóa tập huấn nên dành thời giờ đáng đề cập nói về vài thực trạng trong xã hội loài người khi luận bàn đến chuyên đề này. Nếu có thể, xin tham khảo thêm và vận dụng trí nhận định với cái nhìn trung thực về một số hoạt động tiêu cực theo kiểu giao lưu tà đạo trong dân gian có liên quan đến Thần dữ. Thường các hình thức ấy đôi lúc chúng mang tên gọi như: Bè nhiệm, Tà giáo, bán Linh hồn, Bùa ngải, Thư ếm, Ku-man-thong v.v..., và vì thế người ta liệt kê vào cái danh là, lối hành sự Tà thần dưới dạng “*lộ diện công khai*”.

Một số trường hợp khác được xem cũng là cung cách thỏa hiệp với Thần dữ, nhưng được hiểu như bởi vô thức. Dù không cố tình cật kề trực tiếp giao diện qua các nghi thức kính bái định kỳ, vái lạy thần phục, chuộc khấn vật thiêng..., nhưng vẫn bị coi là tiếp tay cho tà ma vô đạo. Cách chung gồm 5 dạng cơ bản: Mua bán vũ khí giết người; kinh doanh tính mạng con người; kinh doanh chất ma túy hay chất độc chết người; thủ đoạn tài chánh lợi nhuận cao có bảo kê, và sau cùng, phá hoại hoặc gây cản trở đối với các tổ chức hoạt động vì nhân đạo hay nhân quyền.

7.B ĐÔI DÒNG CHIA SẺ ĐỂ TÁC VIÊN CẢNH GIÁC :

Cần tránh tư tưởng kiêu căng, ỷ lại tự mãn, vô tư mặc định một cách dễ dãi khi giao lưu xa gần với những tình huống liệt kê bên trên, vì nó bị nghi cho là có thể liên lụy với hiện diện của tà đạo nguy hiểm. Để đạt an toàn hơn thì phải, luôn trong tư thế hết sức dè chừng mà quan sát thấu đáo đáng tránh xa việc tiếp xúc đối mặt với những hiện tượng hoặc ở cá nhân biểu dương hành vi quái dị, hoặc khiến gây tác hại cho cộng đồng, mà nghi đấy là xuất phát bởi tác động của Thần Dữ. Tất nhiên, cũng cần khiêm tốn tìm đến xin tham vấn với Đấng chuyên môn khi gặp tình huống thấy là đáng nghi. Hãy kiên vững lập trường để không bị liên lụy, đôi khi còn chấp nhận cả chịu thiệt hại vì kẻ xấu mưu mô dùng lợi thế Thần dữ để tìm cách ám hại mình. Hàm ý muốn nói, không được chủ trương dùng một phương thế bất chánh nhằm chống lại Ác thần, nghĩa là, toan tính mượn hình thái Tà phái theo kiểu này để loại trừ cái Tà đạo mang danh nghĩa kiểu kia, rồi vịn cớ là để bảo vệ bản thân.

Thường xuyên ý thức giữ vững Đức tin, vun trồng đức khiêm tốn bản thân, biết đặt niềm trông cậy vào Hồng Ân phù trợ để khỏi sa chước cám dỗ. Nên luôn nhớ rằng theo Tín lý, gốc nguồn của Lucifer chính là những Thiên thần, nhưng do tính kiêu ngạo mà đã trở thành kiếp phận của quỷ dữ, vì thế chúng nó tất được quyền năng vượt trội nhất định, phi phạm hơn khả năng loài người trần thế chúng ta. Phải thấu đáo tự nhận thân phận làm người của mình đặt thao tác mọi sự trong khiêm hạ.

Trường hợp vẫn thường gặp, đôi khi xuất phát từ những nguyên nhân xảy đến dù thấy chỉ là nhỏ nhoi thông thường, vậy mà cũng nên có tác hại to lớn, ví dụ như trong một cộng đoàn tự dung lại trở lên một thảm cảnh chia rẽ đối kháng trầm trọng bởi những lý do chẳng đáng gì. Hiện tượng vậy, chúng ta hãy khôn ngoan phân định nhận dạng và phán đoán chuẩn xác để sớm kết luận, đây có thể là sự hiện diện của Thần ác. Vị đứng đầu phụ trách cộng đoàn khi ấy cần sáng suốt xử trí và tổ chức những buổi học hỏi chia sẻ, cầu nguyện, tu luyện, hãm mình chay tịnh v.v... Ngoài ra, những dấu hiệu khi chứng kiến một vài kẻ tỏ ra hăng hái lao vào tham vọng ảo huyền, hoặc bị cám dỗ uy danh xưng bá, hay dụng ý tranh lợi v.v..., đây cũng chính là hiện thân của Ác tà thường kích động để quấy phá Cộng đoàn Giáo hội, cho nên cần sớm nhận thức để biết đề phòng sao cho thiết thực và hiệu quả.

Và điều cần lưu ý sau cùng, đôi khi chứng kiến tình huống, vài cung cách kẻ hành sự với dáng vẻ tiêu cực nếu nghi do bóng dáng dưới sự Sai khiến của Tà thần, thì các Tác viên phải ý thức ngay đặt đánh giá cho đúng mà né tránh nó, lo chỉnh đốn cách sống Tu đức. Xin ghi nhớ, chứ tuyệt đối đừng mang ý định tiếp cận đối đầu, nói vậy là hàm nghĩa trên cả hai phương diện, không được thỏa hiệp để tranh thủ trực lợi mưu ích trần thế đã đành, mà cũng không được, ý lại vào tài cán phạm nhân mình mà vùng tay thi thố đối nghịch với nó. Việc Trừ Tà đôi khi vẫn thấy tiến hành trong Giáo Hội, nhưng đây là một nghi thức phức tạp được cử hành bởi những Vị chuyên môn có sự ủy thác từ Đấng Bề Trên, họ thi hành Tác vụ này theo quy định khoa bảng trong tổng thể các sinh hoạt thuộc Quy chế Giáo hội.

7.C ĐẶT LÒNG TÍN THÁC NƠI MẸ MARIA, SẼ LUÔN PHÙ HỢP :

Cuộc đời hoạt động của Thừa sai, dù ở cấp độ nào, thì cũng không thể bỏ qua việc ý thức biết dâng tâm tình tận hiến của mình mà gắn bó trong tương quan giữa Mẹ chúng ta và những nẻo đường Được Sai Đi. Hầu hết cuối mỗi Tông huấn Giáo Hoàng thuộc chuyên đề Loan báo Tin mừng, thì cũng đều có diễn đạt và khấn nguyện liên quan vai trò đồng hành của Mẹ với Sứ vụ. Và ngay cả trong những giáo trình Truyền giáo học, người ta cũng thường thấy các tác giả hay có luận bàn đến mối dây thân

thiết giữa những phương thức Truyền giáo và tích giữ tấm lòng cậy trông vào Mẹ Maria. Sau hết hẳn nhiên, vì ý thức còn phải đề phòng trước nguy cơ bị ám hại bởi Thần dữ, do vậy điều mà Thừa sai nên làm trên cả, là biết năng chạy đến cùng Mẹ.

Dường như mọi người đều tin tưởng rằng, khi nhận lấy Sứ mệnh cao cả này thì họ cũng luôn vững lòng ước nguyện sẽ có Mẹ cùng đi để đem Ôn Cứu Độ đến cho muôn dân. Thêm vào đó, chúng ta sẽ cố gắng tìm dịp tham khảo chuyên sâu hơn nơi các tư liệu của các Nhà chuyên môn về Thánh mẫu học, để hiểu thêm phương cách đạt tới sự hiện hữu tấm lòng tin thác nơi Mẹ Maria và trù tính phác họa chương trình thi hành Sứ vụ Truyền giáo, đồng thời cũng ôn lại quá trình thi ân giáng phúc mà Mẹ đã tác động đến công trình kỳ diệu của Giáo Hội.

Sau đây tối thiểu cũng xin được đề nghị vài động thái nhỏ để tạm gọi là ít nhiều bày tỏ thiện ý liên tưởng đến hành trình Loan báo Tin Mừng của Thừa sai mà tâm hồn vẫn luôn hướng về Mẹ của Hội Thánh chúng ta:

❖ Siêng năng lần hạt Mân côi.

❖ Hành hương đến những nơi, theo truyền thống từng có sự hiện diện của Mẹ trong quá khứ. Hoặc có thể ghé thăm tại các khu vực Thánh thiêng mà ở đó, thường xuyên thấy quy tụ đông đảo cộng đồng Dân chúa, họ đến với Mẹ với muôn vàn nguyên do, từ đó cũng vấy lên đời sống đạo đức lan tỏa đến vùng kề cận. Suốt quảng đời phục vụ Thừa sai nếu hoàn toàn thiếu những dịp dừng chân ở các hiện trường như mô tả thì xem ra cũng có phần thiếu sót.

❖ Sống suy niệm với Tình yêu Mẹ dành cho Giáo hội và các hoạt động Sứ vụ Thừa sai: Những đoạn có liên quan về Mẹ được thuật lại trong Phúc Âm, đặc biệt Thánh thi Magnificat, sẽ là những đề tài dẫn dắt chúng ta đi vào Cầu nguyện với Mẹ. Tất nhiên những buổi giao lưu tâm linh này thường chỉ được khởi sắc trong thánh thiện khi mà ở đời sống thường ngày, Thừa sai luôn ý thức sự hiện diện Tình yêu của Mẹ luôn kề cận bên mình.

THEO KINH NGHIỆM TIỀN NHÂN TRUYỀN LẠI, nếu Thừa sai biết chọn cho mình cách *sống hy sinh bằng việc đón lấy mọi sự khốn khó* đương khi thi hành Sứ vụ, mà liên tưởng khi xưa Mẹ cùng đồng hành theo Chúa Kitô lê bước tận đỉnh Đồi Golgôtha. Thì nay, trên bước đường Truyền giáo, mà có lòng trông cậy nơi Mẹ để biết dâng lên những nhọc nhằn bằng tâm tình đón nhận và phó thác, thì vững tin rằng, Mẹ cũng sẽ cùng kề bên nâng đỡ chúng ta qua từng chặng đường trên hành trình cống hiến cho Sứ vụ LBTM.

7.D CÂY VÀO LỜI CẦU BẦU THIÊN THẦN VÀ CÁC THÁNH :

Nếu sức mạnh của Thần dữ có số đông hàng hà sa số, ngày đêm đang bay vờn xung quanh để tìm cơ hội làm hại chúng ta, thì diễm phúc và vững dạ thay khi Chúa gửi đến cho loài người một sức mạnh vô cùng hữu hiệu, chính là các Đấng Thiên Thần. Sự trợ giúp này, Chúa và Giáo Hội gọi là các Thiên Thần Hộ Thủ hay Bản Mệnh. Các Thiên Thần Bản Mệnh gìn giữ con người khỏi hiểm nguy, mọi sự dữ quấy phá, đưa con người tránh xa dịp tội để kết hợp và tiến bước tới Chúa.

Sách Sáng Thế ngay ở những trang đầu đã thuật lại việc Thiên Chúa tạo dựng Trời Đất, tạo nên Con người, trong vũ trụ hỗn độn đan xen bóng tối và sự sáng, Kinh Thánh đã viết: *“Thần khí Chúa bay lượn là trên mặt nước”*. Và trong Tân Ước đêm Giáng Sinh, Thiên Thần Chúa với muôn cơ binh đàn ca, xướng hát, tôn vinh Con Thiên Chúa là Đức Giêsu xuống thế làm người, ngoài ra, chúng ta còn được đọc trong (Mt 18, 10) cũng có nói về sự hiện diện của các Ngài. Đây là các Thiên Thần luôn túc trực để thờ phượng Chúa và nâng đỡ con người, trong số ấy, có muôn vàn Thiên Thần Bản Mệnh, Chúa sai tới để nâng đỡ, gìn giữ từng người. Các ngài giúp con người tránh xa các dịp tội, thêm sức mạnh cho để hết mọi ai tin Chúa đều thoát những cơn cám dỗ nguy hiểm, nâng đỡ và khuyến khích con người khi gặp phải những thất vọng ở trần gian, an ủi con người trong những cơn sầu muộn.

Các Thiên Thần Bản Mệnh cũng giúp hồi tâm thống hối khi con người sa ngã yếu đuối, và nhất là các Ngài hằng cầu bầu cùng Chúa cho chúng ta. Các Thiên Thần Bản Mệnh cũng còn lãnh mệnh để soi sáng, thêm sức mạnh cho con người trong cơn hấp hối, nguy tử v.v... Vì vậy Thánh vịnh 137 đã viết: *“Lạy Chúa giữa chư vị Thiên Thần, Con đàn ca kính Chúa”*, hoặc trong Lời nguyện nhập lễ ngày 2/10, Giáo Hội đã cất tiếng nguyện xin: *“Chúa sai các Thiên Thần đến gìn giữ chúng con. Xin ban cho chúng con đời này được các Ngài luôn bên vực che chở, và đời sau được cùng các Ngài hưởng phúc vinh quang.”*

Bài viết để tỏ lòng tôn kính tri ân các Vị Thiên Thần Bản Mệnh, xin được kể câu chuyện minh chứng về Bàn tay các Ngài từng phù hộ che chở cho con người:

Số là có một Cha sở miền quê nước Pháp, lúc đó đang coi một xứ đạo hẻo lánh. Đêm kia được tin có người đau nặng đang hấp hối và muốn xin Vị ấy tới Xức dầu, dù trời đã về khuya nhưng vì bốn phận Mục tử, nên vẫn ra đi để làm phận sự mình. Từ Nhà xứ tới chỗ bệnh nhân phải băng qua khu rừng vắng, Ông ta ngập ngừng nhưng nghĩ lại vì tin tưởng nơi Thiên Thần Bản Mệnh, Ngài liền cầu nguyện để được Các Vị cùng đi với Ngài. Nhờ vậy Linh mục cảm thấy mạnh dạn và đã tới xức dầu cho người bệnh

kip thời trong giờ hấp hối. Câu chuyện ấy sau 10 năm mọi thứ qua đi rồi, nếu không có biến cố được kể dưới đây thì nó đã rơi vào quên lãng.

Có một tên tử tù sắp bị hành quyết, anh ta rất khó tính và không chịu nghe bất cứ một ai. Người ta báo cho vị Linh mục năm xưa đã băng qua khu rừng xức dầu cho người hấp hối, nay vì tấm lòng nhân từ nên Ngài nhận lời tới gặp tên đó. Vừa thấy Linh mục, người tử tù đã muốn phản ứng, xua đuổi, không muốn gặp Linh mục nào hết, nhưng bỗng dừng anh ta ngừng lại và hỏi Linh mục: “Có phải Cha là cha sở của họ X không?” Vị linh mục ngạc nhiên trả lời: Trước đây 10 năm, tôi làm Cha sở ở đó nhưng bây giờ tôi đã đi nơi khác rồi. Thì ra quá khứ lúc đó, kẻ tử tù ấy là tên cướp vừa giết người xong, đang lẩn trốn ở khu rừng mà Cha đi qua và hấn định khi gặp bất cứ ai thì sẽ giết ngay để lấy quần áo của khổ chủ mà cải trang, hòng đánh lừa nhân viên pháp luật đang giăng lưới truy bắt hấn.

Vị Linh mục kể lại tiếp: Người tử tù nói rằng lúc đó y muốn giết tôi, nhưng thấy bên cạnh có một người thanh niên lực lưỡng và liệu không thể thắng nổi, nên y đã để cho tôi và người thanh niên ấy khi đi ngang vẫn tiếp bước bình yên vô sự. Nghe người tử tù thuật lại, tôi ngạc nhiên và chợt nhớ lại lúc đó tôi có hay dừng lại cầu nguyện để xin Thiên thần giúp đỡ. Và như vậy, người thanh niên dũng mãnh mà tên tử tù thấy, tôi nghĩ chính là Thiên Thần Bản Mệnh của tôi, và Ngài đã bảo vệ cho tôi lúc ấy.

Qua câu chuyện trên, hy vọng sẽ giúp chúng ta có thêm xác tín về sự hiện diện của Thiên Thần Hộ Thủ, là Đấng sẽ luôn đồng hành khi chúng ta biết thường xuyên liên tưởng dâng mà, sốt sắng tỏ lòng Tri Ân, khẩn cầu với tâm tình cậy trông, cũng như khiêm tốn siêng năng ước nguyện các Ngài nâng đỡ.

Ngoài ra, theo kinh nghiệm của một số người đi trước truyền đạt lại, thì Lòng tin và Niềm cậy trông nơi các Đấng Thánh quan thầy cũng như nơi những Đấng mà chúng ta đã từng có đặt niềm tin tưởng, cũng được xem như là yếu tố quan trọng. Vì hy vọng rằng, sẽ mang lại nhiều hữu ích để giúp các Tác viên, vững vàng sống gắn bó với Linh đạo và nhất là trong việc cậy nhờ Ôn phù trợ hòng đề kháng trước Sự dữ. Lời cầu bầu của các Đấng sẽ trở nên linh nghiệm với mình nhờ vào ta có thường xuyên biết liên tưởng đến các Ngài trong các giờ Kinh nguyện. Đặc biệt nhất là khi, có những tình huống chúng ta đối diện với một vài biến cố thử thách trong cuộc sống thường nhật, làm chúng ta đặt gọi nhớ về bối cảnh tương tự trong cuộc đời quá khứ của các Đấng, thì lập tức ngay khi ấy, chúng ta liền vui vẻ đón nhận sự hy sinh, nghịch cảnh để được dịp bắt chước giống như các Vị đã từng làm khi còn đương thời, cùng lúc, cũng kèm đi với một vài tâm tình cầu nguyện vắn tắt. Bằng cách thức như

thế thì tin chắc, sẽ không thiếu những Ông lành tuân đồ đảng hộ giúp cho các Tác viên có được nghị lực mà chu toàn bốn phận, trong quá trình thực hiện quảng đường theo đuổi Linh đạo của mình.

8 - Dõi bước theo đảng Nền thánh

Để dẫn nhập nội dung phân mục sắp trình bày, cơ bản về những hướng đi giúp Tác viên đảng tiên bước trên đường Nền thánh, xin được trích huấn dạy của Đức Bênêdictô XV, cách diễn đạt tuy vắn tắt nhưng ý nghĩa khá đầy đủ và sâu sắc:

“Nhưng có một thuộc tính không thể thiếu đối với những người bước vào đời sống Tông đồ. Một điều tối quan trọng và thiết yếu, đó là họ phải có đời sống thánh thiện. Bởi vì, ai rao giảng Thiên Chúa thì bản thân họ phải là một người của Chúa. Ai khuyên người khác từ bỏ tội lỗi thì chính mình cũng phải chê ghét tội lỗi. Giảng bằng gương sáng thì hiệu quả hơn nhiều so với thuyết giảng bằng lời nói, đặc biệt khi giảng cho những người không tin, họ dễ bị ấn tượng bởi những gì mắt họ nhìn thấy hơn là bằng những lý luận được trình bày cho họ. Nếu có thể, cứ trang bị nơi người ra đi Truyền giáo mọi tài năng tinh thần và trí tuệ có thể tưởng tượng ra được, cứ cho họ có những kiến thức sâu rộng nhất và quán triệt các nền văn hóa xuất sắc nhất. Nhưng nếu những đức tính này không được kèm theo với sự vẹn toàn của tinh thần Thánh thiện, thì chúng sẽ trở nên ít ỏi hoặc chẳng có giá trị gì cho việc Tông đồ. Trái lại, chúng có thể còn là nguyên nhân gây ra tai họa cho bản thân họ và cho người khác.” (Tông thư Maximum Illud.26)

8.A KHÁI NIỆM VỀ LÝ TƯỞNG NỀN THÁNH :

Bản chất con người thì thích những gì là hay, là tốt, và hiển nhiên họ không muốn chấp nhận mọi thứ được cho là xấu. Con người cũng luôn thích những gì là chân thật, không chấp nhận giả dối, quanh co, rất nhiều người đã dành cả cuộc đời để đi tìm chân lý. Con người cảm nghiệm nơi mình có một thứ gọi là lương tâm, nó đòi hỏi họ phải hành thiện tránh ác, làm lành lánh dữ, khi không hành thiện được hoặc và khi mang dụng tâm làm điều ác, thì con người sẽ bị lương tâm khiển trách, cắn rứt.

Con người cũng có nhu cầu thưởng thức cái đẹp trong thiên nhiên, vạn vật, và cả trong tâm hồn, từ đó phát sinh ra đủ mọi nghệ thuật tương ứng với những hình thức đẹp và các nhu cầu đẹp trong sinh hoạt như: hội họa, điêu khắc, âm nhạc, khiêu vũ, kịch nghệ, điện ảnh v.v... Ngoài ra, con người hơn con vật vì có khả năng và nhu cầu tinh thần, có khả năng ý thức và tự ý thức, khả năng suy nghĩ, tính toán. Nhờ những

đặc tính vượt trội ấy, mà con người khắc phục được thiên nhiên và làm chủ trên mọi vật thụ tạo trong thế giới. Do vậy mà họ khác xa hơn con vật chủ yếu là nhờ có nhu cầu và năng lực để đạt tới giá trị Chân Thiện Mỹ của cuộc sống.

Không chỉ vậy, con người còn có khả năng cảm nhận và hoà nhập nhu cầu Tâm linh, nghĩa là có nhận thức và ước vọng liên quan đại khái ở một số điểm như sau:

❖ Hướng về tuyệt đối thuộc thượng giới, chính là nguồn gốc của tất cả những gì là Chân Thiện Mỹ mà họ gặp được trong vũ trụ vạn vật. Nhờ đó, họ trở thành người tôn sùng chân thật, quy về những gì chân thật thiện hảo....

❖ Hướng về vô hạn hay vô biên, vượt lên trên tất cả những gì hạn hẹp mà họ thấy và tích kinh nghiệm được từ trong cuộc sống. Nhờ đó, họ trở nên người có sức mạnh phi phạm, có những khả năng siêu vượt....

❖ Hướng về tình yêu thương đích thực, là tình yêu vô vị lợi, yêu rộng khắp, có khả năng thoát ra khỏi tính phạm nhân ích kỷ của mình để hoàn toàn dâng hiến vì đối tượng mình yêu.

Chính nhờ ý thức phát triển năng lực và nhu cầu tâm linh này mà những ai có giá trị siêu nhiên thì vượt xa hẳn thành phần chỉ có những nhu cầu tinh thần bình thường. Càng phát triển khả năng và nhu cầu cao thượng này, họ sẽ càng có thể đạt tới cảnh giới “giống Thiên Chúa” hơn, biến hóa với vẻ đồng dạng “hình ảnh Thiên Chúa” một cách trung thực hơn, nghĩa là người ấy càng có cơ hội “Nên thánh” hơn. Tiến xa nữa cũng như để gọi là lý tưởng đỉnh cao, thì một số còn khả thể nhận ra được Tiếng mời gọi Thần linh từ Thiên Chúa và họ hăm hở đáp lại, điều chúng ta hiểu là ước vọng dẫn thân cho công cuộc thi hành Sứ vụ.

Tóm lại, để có thể sống gắn bó với Sứ vụ và thăng tiến trên con đường Nên thánh, chúng ta hãy cùng quan sát lời kêu gọi của Đức Gioan Phaolô II dưới đây:

“Ơn gọi Truyền giáo xuất phát từ bản chất của Ơn gọi để Nên thánh. Mọi Thừa sai chỉ có thể trở thành nhà Truyền giáo đích thực nếu họ tự dẫn thân trên con đường Nên thánh. Ơn gọi phổ quát để Nên thánh được liên kết chặt chẽ với Ơn gọi phổ quát trong Sứ vụ Truyền giáo: mọi tín hữu đều được mời gọi để Nên thánh và tham gia vào Sứ vụ. Vì thế, Công đồng tha thiết mong muốn: Soi dẫn mọi người bằng ánh sáng của Chúa Kitô được phản chiếu trên dung nhan Giáo Hội, bằng việc rao truyền Phúc Âm cho mọi tạo vật. Linh đạo Truyền giáo của Giáo Hội là một con đường nhằm hướng đến sự Thánh thiện.

Việc canh tân Sứ mệnh Ad gentes đòi hỏi phải có những nhà Truyền giáo sống Thánh

thiện. Trong khi tìm cách đổi mới các phương thức Mục vụ, tổ chức lại và phối hợp tốt hơn các *Đội ngũ Giáo hội*, cũng như việc khám phá sâu sắc hơn các nền tảng Kinh Thánh và Thần học về Đức tin, và như vậy vẫn chưa đủ: mà còn phải cần khơi dậy một tâm tình mới của “*Nhiệt huyết Thánh thiện*” nơi các nhà Truyền giáo và trong toàn thể cộng đồng Kitô hữu, đặc biệt đối với những ai đang là cộng sự cận kề nhất bên các nhà Truyền giáo.” (TĐ *Redemptoris Missio*.90)

8.B ĐƯỜNG NÊN THÁNH TẮT NHỜ VÀO ÂN SÙNG :

ÂN SÙNG, *Gratia* là một hồng ân siêu nhiên Thiên Chúa ban cho con người một cách nhưng không để con người nhờ đó mà có thể đạt tới sự sống đời đời. Vì là Hồng ân Siêu nhiên, nên nó vượt trên mọi yêu sách, mọi đòi hỏi của bản tính tự nhiên con người. Chẳng vậy, con người lại còn được tham dự vào bản tính Thiên Chúa là bản tính siêu việt để đạt tới cứu cánh siêu nhiên của ân huệ đời đời, tức hưởng phúc thanh nhàn trên Thiên đàng.

Theo Từ điển Công giáo: Ân sủng là ân huệ Thiên Chúa ban một cách tự do và vô điều kiện, giúp con người tham dự sự sống của Thiên Chúa Ba Ngôi và có khả năng hành động vì tình yêu dành cho Ngài. Qua Bí tích Thanh tẩy và nhờ Ân sủng của Đức Kitô, người Tín hữu trở thành nghĩa tử của Chúa Cha và lãnh nhận sự sống của Chúa Thánh Thần. Ân sủng của Thiên Chúa không làm mất đi tự do của con người nhưng mời gọi họ đáp trả, đón nhận tình yêu của Ngài và trung thành với tình yêu ấy.

Từ ý nghĩa trên, chúng ta triển khai về danh gọi Tình trạng Ân sủng, là trạng thái của một người giữ nghĩa cùng Thiên Chúa không mắc tội trọng. Đây là tình trạng con người sống thân tình với Thiên Chúa và là điều kiện cần thiết để lãnh nhận các Bí tích. Nhờ đó, con người được sống cùng với việc đón nhận Ân sủng nhờ Ôn thánh hóa. Dù xuất phát bởi lòng yêu thương của Thiên Chúa và “*Từ nguồn sung mãn của Người, tất cả chúng ta đã lãnh nhận hết ơn này đến ơn khác*” (Ga 1, 16), thì đổi lại, mọi người cần ý thức và phải biết trân quý đáng bảo toàn trạng thái được sống trong Ân sủng hầu dâng Nền thánh, như lời Thánh Phaolô từng khuyên bảo: “*Vì được cộng tác với Thiên Chúa, chúng tôi khuyên nhủ anh em: anh em đã lãnh nhận ân huệ của Thiên Chúa thì đừng để trở nên vô hiệu*” (2Cr 6, 1).

Bởi chưng, người ta có thể lâm vào nguy cơ để cho Ôn Chúa không sinh hiệu quả nào và ra hư luống, đáng sợ thay, **vì Ân sủng lãnh nhận tắt kéo theo trách nhiệm**. Điều này xảy ra khi chúng ta sống tỏ ra không xứng hợp với những Ân sủng đã được ban cho. Mức độ trầm trọng nhất của việc đưa đến làm cho Ôn Chúa ra vô hiệu là để

mình chìm ngập trong tội, dẫn đến tình trạng thất sủng với Thiên Chúa. Nếu quả Ân sủng Thiên Chúa là khởi đầu của vinh quang, thì việc để cho thất sủng Ân nghĩa Ngài khiến ta thành kẻ bị luận phạt, ngay dù ta chưa nhận rõ được và chưa cảm nghiệm rằng, một thiệt hại như thế sẽ khó có thể luận ra giải pháp đền bù.

Nay suy xét qua tiến trình thi hành Sứ vụ, tất buộc chúng ta hằng liên tưởng là có sự hiện hữu của Ân sủng ban sức, chính vì thế mà phải luôn ý thức, không chỉ hoàn toàn cậy vào sức mình mà mong đạt tới Hoa trái Truyền giáo đích thực. Ngược lại, hãy bằng Đức khiêm tốn và Tấm lòng thành khẩn đáp lại mà nỗ lực dần thân trong ước nguyện thánh thiện nhằm Cứu vớt các Linh hồn. Phương thức suy tư ấy cũng sẽ tạo nên hệ quả, là một trong những cách thiết thực hòng đáp đền cho Ân huệ Tình yêu cao cả đã từng đoái nhìn đến chúng ta, dù có lúc mình tỏ ra bất xứng trước Ông Ngài.

8.C KHÁNG CỰ TRƯỚC MỌI TÌNH HUỐNG ĐỂ ĐƯỢC NÊN THÁNH :

Nhà Thừa sai đích thực phải là người ý thức phấn đấu để trở nên như một vị Thánh, tức chịu lao vô con đường đấu tranh gay go chống lại mưu chước cám dỗ hầu tiến đến những giá trị thiện lành, và cũng không thể dung hòa để chấp nhận chọn cho mình lối sống khác, là lụy vào Vị thế tục. Tất một lời, cần luôn ghi nhớ Lời căn dặn của Thầy Chí Thánh: *“Anh em hãy canh thức và cầu nguyện để khỏi lâm vào cám dỗ.”* (Mt 26, 41). Như thế mới mong dọn mình tu luyện hầu trở nên một kẻ mang tâm hồn Thánh thiện để hiến trọn vẹn đời mình đóng góp vào Công trình Cứu rỗi.

Xác tín rằng, con đường Nên thánh đối với các Thừa tác viên Truyền giáo thì thật không thông dong êm ả chút nào. Mang áp ủ trong lòng nhiệt huyết trung tín với Giáo Hội đang cứu vớt các Linh hồn, nhưng cũng vì vậy, mà khiến cho các đương sự tác hành gặp phải không ít những chuyện trắc trở trần thế với muôn vàn thử thách. Đếm từ những kẻ thân cận, người đồng Đạo, đôi khi đến cả người thân trong gia đình, họ vẫn thường tìm cách này hay cách khác để chống báng các Môn đệ Chúa, gần như thể là cách xử sự trước hạng đối thủ tiềm tàng nguy hiểm. Từ đó họ dựng ra khung cảnh thời cơ và kế sách nhằm khuyến khích các Nhân sự Giáo hội sa vào thói né tránh phiền phức, ưa chuộng quyền rũ trần tục, sao cho đăng biến mình dẫm chân rơi vào đàng lạc lối, để chỉ còn ham muốn vọng về quyền lực thế gian vật chất mà thôi.

Lại còn chuyện đôi đầu với Thần Dữ, nó cũng can dự quấy phá không chút nhân nhượng, những cơn cám dỗ luôn chực chờ khi các Bạn vừa dấy lên trong tâm trí đôi chút tiêu cực như, muốn tự mãn về công trình bản thân, chạy theo mưu cầu tiếng khen, biện minh tự cho phép mình khỏa lấp các tật xấu, chọn tu đức theo kiểu thần

quyền ngoại lai v.v... Chưa kể đến nhờ mang danh nghĩa, chức phận hoạt động vì Sứ vụ, nhưng lại tìm cách trục lợi vật chất, mưu cầu uy danh thế tục. Những lúc ấy chúng ta sẽ bị ngay một sự kích động quái ác để khiến cho bản thân càng xuôi mình chìm trong không gian nguy cơ đen tối hèn hạ.

Theo cách vắn gọn, nhằm định vị căn cơ chuẩn về cách thao luyện sao cho đáng thuận lợi tiến bước Nên thánh, dành cho những ai đang dần thân vì Sứ vụ, xin được trích ý huấn dạy của Đức Phaolô VI như dưới đây:

“Thế giới mặc dầu đã tỏ ra muôn ngàn dấu hiệu khước từ Thiên Chúa, nhưng thực ra lại đang đi tìm Ngài bằng những đường lối bất ngờ và đang thiết tha cảm thấy cần có Ngài. Thế giới kêu nài những người rao giảng Tin Mừng hãy nói về một Thiên Chúa mà họ đã biết và tiếp xúc như thể thấy Đấng Vô hình (x.Dt 11, 21). Thế giới kêu nài và mong thấy nơi chúng ta một đời sống đơn sơ, tinh thần cầu nguyện, tình bác ái đối với mọi người, nhất là đối với trẻ em và người nghèo. Thế giới mong thấy nơi chúng ta sự vâng phục và khiêm tốn, sự siêu thoát và từ bỏ chính mình và mọi sự. Nếu không có dấu hiệu về sự Thánh thiện này thì những lời của chúng ta khó mà đi vào lòng con người thời đại hôm nay. Nó có nguy cơ trở thành sáo rỗng và vô hiệu.” (TH Evangelii Nuntiandi.76)

8.D NGƯỜI GIÁO DÂN VÀ CƠ HỘI NÊN THÁNH :

Nên thánh không hẳn độc quyền dành cho những người Thánh hiến hoặc bậc thông thái, đó là Ôn gọi phổ quát dành cho mọi người. Dù ở hoàn cảnh và bậc sống nào, người ta cũng có thể Nên thánh, hoặc nói như Mẹ Têrêsa Calcutta: Thánh thiện, đó không phải là món hàng xa xỉ chỉ dành cho một số người, có thể dành cho bạn, cho tôi và cho tất cả chúng ta. Nó là một bổn phận giản dị, vì nếu chúng ta biết yêu thương tha nhân, thì tất cũng sẽ biết cách để nên thánh thiện. Sau đến để dẫn ý tiếp lời, xin được trích Huấn dạy của Đức Gioan Phaolô II như dưới đây:

“Ngày nay trở nên cấp thiết hơn bao giờ hết, mọi Kitô hữu phải trở lại với con đường canh tân theo tinh thần Phúc Âm, bằng cách mở lòng tiếp nhận lời kêu gọi như các Đấng Tông Đồ khi xưa: Anh em hãy sống Thánh thiện trong mọi cách ăn nết ở (1Pr 1, 15). Mọi thành phần trong Giáo Hội, hẳn đều là các phần chi thể, cho nên khi nhận thức được điều ấy thì hãy cùng nhau chia sẻ Ôn gọi để hết mọi người đăng Nên thánh. Đồng nhất về ưu quyền, và không nên coi trọng tính phân chia cấp bậc gì cả giữa các chi thể trong Giáo Hội. Người tín hữu Giáo dân được mời gọi để Nên thánh: Tất cả những ai tin vào Đức Kitô, không phân biệt bậc sống, địa vị, đều được

kêu gọi để tiến đến sự sung mãn của đời sống Kitô hữu và sự trọn lành của Đức ái (trích Hiến chế Tín lý). Do vậy, tất cả những ai là Tín hữu của Chúa Kitô đều được mời gọi cũng như đòi buộc họ, phải tiến bước trên đường Nên thánh và phải nên trọn lành tùy theo phận vụ mình”. (TH Christifideles Laici.16)

GIÚP NHAU NÊN THÁNH :

Phải thừa nhận rằng tinh thần thế gian thường thắng thế trong việc cám dỗ người ta để từ bỏ con đường Nên thánh. Thời đại này cũng thế, cứ nhìn vào xã hội xung quanh, thế giới đang phủ nhận Thiên Chúa, họ tự xây dựng thiên đường bằng con đường tự do thể tục, kinh tế tiêu thụ, phô trương thành quả, chạy theo hiện đại, sáng kiến trục lợi v.v... Trước sức cuốn hút mãnh liệt của thế gian, một mặt chúng ta tín thác và xin Ôn Chúa, mặt khác, chúng ta cũng đừng ngần ngại hãy giúp nhau Nên thánh. Người ta không thể Nên thánh một mình, nhưng là cùng nhau tương trợ giúp cho thăng tiến trên đường thánh thiện. Việc Nên thánh là một hành trình mang tính cộng đồng và tương tác bên nhau, như huấn dạy của Đức Phanxicô dưới đây:

“Chúa Thánh Thần ban dồi dào sự thánh thiện nơi dân thánh trung tín của Thiên Chúa, vì Thiên Chúa muốn thánh hóa và cứu độ con người không như những cá nhân riêng rẽ không chút liên đới với nhau, nhưng Ngài muốn làm cho họ thành một dân tộc để họ nhận biết Ngài trong chân lý và phụng sự Ngài trong thánh thiện. Trong Lịch sử Cứu độ, Chúa đã từng cứu cả một dân tộc. Chúng ta không bao giờ là chính mình cách trọn vẹn trừ phi chúng ta thuộc về một dân tộc. Đó là lý do tại sao chẳng ai được cứu độ một mình, như một cá nhân riêng rẽ. Đúng hơn, Thiên Chúa lôi kéo chúng ta đến với Ngài trong chính mạng lưới tương quan nhân vị phức hợp mà nó vẫn tồn tại trong cộng đồng nhân loại. Thiên Chúa muốn đi vào đời sống cũng như lịch sử của một dân tộc.” (TH Gaudete et Exsultate.6)

Phải chăng Ma quỷ sẽ sợ những nhóm Tín hữu biết liên kết với nhau mật thiết trong Đức Kitô để cùng hiệp nhất hành thiện. Chúng muốn kéo từng người ra khỏi cộng đồng yêu thương, những yếu tố khiến gây ra mất đoàn kết chính là công cụ hiệu nghiệm mà Thần dữ vẫn thường sử dụng tới. Khi thấy, mỗi Giáo dân dù sống giữa gia đình, xã hội, nơi làm việc, cộng đoàn mà đang nguy cơ có nhiều đổ vỡ, thì xin hãy liên tưởng ngay đến nền tảng ý thức về Ôn gọi Nên thánh, đừng nhờ đó hy vọng tìm ra phương cách hàn gắn. Dù còn vất vả lao động, làm ăn kinh tế hoặc tham gia chính trị, khoa học, kỹ thuật v.v..., nhưng trong tư cách là Tác viên LBTM, xin đừng quên mình đang theo đuổi lý tưởng với một Linh đạo đặc thù, mà qua đó, đang biến cuộc sống của mình từng bước hội nhập vào nhận thức được dành cho Thiên Chúa. Cho

nên bằng nỗ lực mọi giá tất phải tìm cho ra lối đi ứng xử sao cho hòa hợp nhất trí trong tin yêu, nhờ vậy mà tình trạng ắt sẽ khác đi và tin là sẽ thay đổi nhiều lắm !

[hdgmvietnam.com/chi-tiet/con-duong-nen-thanh-danh-cho-giao-dan-40144]

8.E DUNG HÒA VỚI KẺ THÙ ĐỂ NÊN HOÀN THIỆN :

Xin mạn phép trình bày một tiêu chí hành sự nhằm khẳng định bước hiệu quả để phấn đấu trên đường Nên thánh. Dù Chúa Kitô có đặt ra một số cách thế ứng xử xem ra khá thách đố, nhưng hẳn đó là một tư duy hoàn hảo trong việc tìm ra phương hướng để không những nắm chắc phần thắng hòng đạt tới sự thánh thiện, mà còn chính đáng đem lại Hoa trái cho Sứ vụ:

“Khi ấy, Đức Giêsu nói với các môn đệ rằng : “Anh em đã nghe Luật dạy rằng : Hãy yêu đồng loại và hãy ghét kẻ thù. Còn Thầy, Thầy bảo anh em : hãy yêu kẻ thù và cầu nguyện cho những kẻ ngược đãi anh em. Như vậy, anh em mới được trở nên con cái của Cha anh em, Đấng ngự trên trời, vì Người cho mặt trời của Người mọc lên soi sáng kẻ xấu cũng như người tốt, và cho mưa xuống trên người công chính cũng như kẻ bất chính. Vì nếu anh em yêu thương kẻ yêu thương mình, thì anh em nào có công chi ? Ngay cả những người thu thuế cũng chẳng làm như thế sao ? Nếu anh em chỉ chào hỏi anh em mình thôi, thì anh em có làm gì lạ thường đâu ? Ngay cả người ngoại cũng chẳng làm như thế sao ? Vậy anh em hãy nên hoàn thiện, như Cha anh em trên trời là Đấng hoàn thiện.” (Mt 5, 43-48)

Bài giảng này được vang lên như một tiếng sét đánh vào cách thế LBTM của Giáo Hội hôm nay, mà chưa hề tai nào được nghe như vậy về một cuộc cách mạng yêu thương của Chúa Cứu Thế, nó làm đảo lộn mọi cách hành xử của thế giới và còn là một hồi kèn ra hiệu xung trận khiến cho quân thù phải rệu rã đầu hàng. Chúa Kitô còn phân tích, minh chứng cho thấy về những điều Chúa dạy thật đơn giản chí lý mà đối với những người có Đức tin thì không ai là không hiểu được: *Như vậy anh em mới được trở nên con cái của Cha anh em là Đấng ngự trên trời.* Tới đây thôi đã đủ cho chúng ta bằng chứng thật đơn giản mà hiển nhiên, là cách Thiên Chúa quảng đại yêu thương chăm lo hết cho mọi người. Luật “Yêu thương kẻ thù” của Giáo Hội Chúa Kitô là lời dạy yêu thương vượt trên tất cả lời dạy thiện hảo nào của mọi vị thầy trong Lịch sử, mọi thủ lãnh, mọi tôn giáo của trần gian, luật ấy giờ đây cần chế ngự trên đỉnh chóp hòng soi cho nhân loại.

Nhưng “yêu mến kẻ thù” thì cho đến giờ vẫn là một tiêu chí đặc nét phi phàm mà chỉ Chúa Giêsu là Đấng đã ban lời minh huấn dân Người, và nó được lồng trong phương

thể của tính Mạc Khải tiệm tiến. Từ những điều đã Mạc Khải qua giới luật qua Mô-sê chỉ dạy “*Mắt đền mắt, răng đền răng*” (Xh 21, 24), cho đến hơn ngàn năm sau, Đức Kitô mới kiện toàn nâng lên thành “*Hãy yêu kẻ thù và cầu nguyện cho những người ngược đãi anh em*”. Điều Mạc Khải này chính là phản ánh trọn vẹn khuôn mặt yêu thương của Thiên Chúa, nằm trong chương trình yêu thương của Ngài đã có từ trước muôn đời. Vì vậy khi nào vũ trụ còn tồn tại thì vẫn còn hiện hữu cái khuôn mẫu yêu thương ấy, xuất phát từ Thiên Chúa muốn dạy cho con người.

[hddm.vn.net/thu-bay-tuan-i-mua-chay]

MỘT LỜI KẾT VỀ ĐƯỜNG NÊN THÁNH :

Nhóm Tác viên tự mình tìm cách rút lấy bài học từ các kinh nghiệm như mô tả vừa qua, rồi dần thâm hiểu mà từ đó thực hành sao cho đạt đến cảnh giới, là gắn kết trong Tình yêu Thiên liêng để nên hoàn thiện. Tuy nhiên, còn phải cậy vào Sức phù trợ thì mới mong đạt tới đích của đường Nên thánh. Có thể họa chăng khi ấy, mới dám nghĩ tới việc khởi sự bắt tay dần thân vào công cuộc ra đi LBTM, vì chung đây là căn cơ tất yếu để hy vọng mình cũng có ngày sẽ dẫn truyền cho tha nhân chính hệ luận của mệnh lệnh: *Hãy đi và cũng làm như vậy (Lc 10, 37)*.

“Vì vậy, các Thừa sai hãy là một gương sáng cho những người họ gặp, hãy sống khiêm nhường, vâng phục và khiết tịnh. Và đặc biệt họ hãy là một người sốt sắng đạo đức, chăm chỉ cầu nguyện và kiên trì kết hợp với Thiên Chúa, tựa như một kẻ đến trước mặt Đấng Uy Nghi mà sốt sắng van xin Phần rỗi cho các Linh hồn, vì càng gần bó mật thiết với Thiên Chúa bao nhiêu, thì họ sẽ càng nhận được Ân sủng và Sức trợ giúp của Thiên Chúa nhiều hơn. Lời Thánh Phaolô được áp dụng một cách đặc biệt ở đây: Anh em là những người được Thiên Chúa tuyển lựa, hiến thánh và yêu thương. Vì thế, anh em hãy có lòng thương cảm, nhân hậu, khiêm nhu, hiền hòa và nhẫn nại (Cl 3, 12). Với các nhân đức như vậy, thì Nhà truyền giáo sẽ mở ra cho Đức tin mà họ rao giảng, một con đường phẳng lối và không vướng trở ngại nào để đi vào lòng người tha nhân. Mọi thách thức sẽ dần tan biến qua cách sống này nơi Thừa sai, vì không ai còn đủ lòng dạ cứng cỏi để mà thảo nhiên chống lại sức lôi cuốn của những nhân đức thánh thiện ấy.” (Tông thư Maximum Illud.27)

MỤC LỤC CHƯƠNG II

1 - Tiếng vọng muôn thuở phát đi từ Giáo Hội

- 1.A Như là những người cách riêng được mời gọi
- 1.B Mỗi Kitô hữu là một môn đệ được sai đi
- 1.C Hiện trạng xã hội và bổn phận thi hành sứ vụ

2 - Ý niệm hai chữ Linh đạo trong Truyền giáo học

- 2.A Ý nghĩa chuyên từ Linh đạo?
- 2.B Linh đạo Kitô giáo
- 2.C Phát biểu định nghĩa
- 2.D Bản chất Linh đạo Truyền giáo
- 2.E Định hướng Linh đạo Truyền giáo cho Tác viên

3 - Mô tả Đặc nét Linh đạo: Bước đi trong Thần Khí

- 3.A Thừa sai phải là người của Thần Khí
- 3.B Tương quan mật thiết trong Thần Khí
- 3.C Có lòng tôn kính ở quyền năng Chúa Thánh Thần
- 3.D Luận bàn về Đặc sủng

4 - Một Linh đạo được soi dẫn bởi Lời Chúa

- 4.A Dân Thiên Chúa phát quang đạo lý Chúa Kitô
- 4.B Vai trò Kinh thánh trong Linh đạo Tác viên LBTM
- 4.C Đôi dòng hướng dẫn trau dồi Kinh thánh
- 4.D Vài kiến nghị thực hành đối với nhóm Tác viên

5 - Về đời sống nội tâm: Cầu nguyện & Chiêm niệm

- 5.A Khái niệm cơ bản về đời sống cầu nguyện
- 5.B Ý nghĩa đời sống cầu nguyện trong Linh đạo
- 5.C Một vài hướng dẫn cụ thể
- 5.D Đôi nét về động thái tu đức chiêm niệm

6 - Hiệp thông với Thừa sai *Ad gentes*, Linh đạo ngoại biên

- 6.A Khái quát về thuật từ Linh đạo ngoại biên
- 6.B Sống hiến mình vì Ôn cứu độ muôn dân

- 6.C Ý niệm về đặc nét Tự hủy của Thừa sai
- 6.D Thực hành Đặc nét Ngoại biên nơi Tác viên
- 6.E Phục vụ qua cách gọi, Thừa tác viên một chiều

7 - Thức tỉnh và kháng cự trước Sự dữ

- 7.A Tiếng cảnh báo về nguy cơ Thần dữ
- 7.B Đòi dòng chia sẻ để Tác viên cảnh giác
- 7.C Đặt lòng tín thác nơi Mẹ Maria, sẽ luôn phù hộ
- 7.D Cậy vào lời cầu bầu Thiên thần và các Thánh

8 - Dõi bước theo đường Nền thánh

- 8.A Khái niệm về lý tưởng Nền thánh
- 8.B Đường Nền thánh tất nhờ vào Ân sủng
- 8.C Kháng cự trước mọi tình huống để được Nền thánh
- 8.D Người Giáo dân và cơ hội Nền thánh
- 8.E Dung hòa với kẻ thù để nên hoàn thiện

CHƯƠNG III

TÁC VIÊN SỐNG CHỨNG NHÂN GIỮA BỐI CẢNH XÃ HỘI HÔM NAY

Khi vận hành công cuộc thực thi Sứ vụ Loan báo Tin mừng, nếu như mọi Tác viên đều có thể dễ dàng bắt chuyện với các đối tác Lương dân, chỉ qua lần đầu giao lưu gặp gỡ mà vẫn gặp nhiều thuận lợi, dùng thao tác phát ngôn trao đổi đặng giới thiệu

cho họ về Giáo Hội, về Phúc Âm Chúa Kitô, về Niềm tin vào Thiên Chúa, mà chẳng ai thấy trong tâm trí hiện ra một sự e dè ngại ngùng nào, thì như vậy việc đặt ra một đường hướng “Sống Chứng Nhân” xem ra là vô ích. Bước tiếp đến, nay đặt giả định nếu một Chức sắc Giáo hội đang khoác trên mình chiếc Áo chùng thâm, tay mang những gói quà từ thiện đáng giá và tươi cười phân phát, với tâm ý kỳ vọng sẽ nắm phần chắc khi tiếp nhận xong, thì đối nhân ngoại giáo không lâu sau sẽ tòng Đạo, vâng cũng vậy, việc định hướng vai trò Chứng nhân Truyền giáo đâu cần phải đề cập tới làm chi, vì chỉ là một sự phấn đấu bàn đến cho bằng thừa.

Trước khi trình bày nội dung chuyên đề, xin được giới thiệu một đoạn trích từ huấn dạy của Đức Phaolô VI, cũng là cách diễn đạt cho ý dẫn nhập của Bài viết:

“Không phải là thừa khi nhắc lại điều này: Rao giảng Tin Mừng trước hết là làm chứng, theo một cách giản dị và trực diện để nói về Thiên Chúa đã được Đức Giêsu Kitô Mạc Khải trong Thánh Thần. Chính là việc làm chứng rằng, trong Con của Ngài, Đấng đã yêu mến thế gian, và cũng chứng rằng, trong Ngôi Lời nhập thể, Ngài đã cho vạn vật hiện hữu và mời gọi mọi người tiến đến cuộc sống đời đời. Đối với đa số, Thiên Chúa mà chúng ta làm chứng có thể chính là Vị Thiên Chúa vô danh (Cv 17, 22-23) mà họ tôn thờ dù chưa thể định hình về Ngài, hay họ tìm Ngài theo tiếng gọi thầm kín của con tim khi trải nghiệm về tính cách hư vô của tất cả các thần tượng. Nhưng chứng tá ở đây chính là sự rao giảng Tin Mừng thực sự khi nó chứng tỏ rằng, đối với con người, Đấng Tạo Hóa không phải là một sức mạnh vô danh và xa lạ, Ngài là Cha: Chúng ta được gọi là con Thiên Chúa và thực sự chúng ta là thế, và trong Thiên Chúa, chúng ta là anh em với nhau. (1Ga 3, 1; Rm 8, 14-17).” (TH Evangelii Nuntiandi.26)

1 - Định ước ban đầu qua cách sử dụng ngôn từ

Việc tiến hành xác định ý nghĩa các ngôn từ chính yếu đối với một luận đề là điều thực sự cần thiết trong bối cảnh hiện nay. Vì rằng, với trào lưu thịnh hành giao diện *multimedia* hằng ngày, mà làm xuất hiện mỗi lúc càng nhiều hơn ở thành phần hay tùy tiện sử dụng các ngôn từ theo cảm quan trong việc đăng tải, từ đó khiến cho quần thể tiếp cận dễ bị nhiễm cách hiểu ngữ cảnh theo hướng lệch lạc đối với các giá trị tư tưởng từng được truyền đạt trước đó. Tình trạng này vào thời Đức Phanxicô cũng đã gặp tương tự và Ngài từng đưa ra lời cảnh báo:

“Vì trong kho tàng Giáo lý Kitô giáo "có điều này bàn về bản chất và có điều khác thì bàn đến cách diễn đạt ý nghĩa của nó". Đôi lúc, khi nghe qua một ngôn từ hoàn

toàn chính thống, nhưng các Tín hữu lại cảm nhận ra một điều gì đó không phù hợp với Tin Mừng đích thực của Chúa Giêsu Kitô, do bởi ngôn ngữ sử dụng xa lạ và làm khó hiểu. Với chủ ý thánh thiện trong việc truyền đạt chân lý về Thiên Chúa và thân phận con người, ở một số trường hợp, chúng ta lại cung cấp cho họ một Thiên Chúa sai lệch hoặc một lý tưởng nhân bản chứ không phải thực sự là một lý tưởng Kitô giáo.” (TH Evangelii Gaudium.41)

NHÂN CHỨNG : Là người chứng kiến bối cảnh hiện thực của một sự việc, rồi sau đó vì được yêu cầu, hoặc vì thiện ý hỗ trợ công cuộc điều tra tìm kiếm, nên họ thuận ý thi thố bằng động thái tường thuật lại điều mắt thấy tai nghe để làm sáng tỏ những gì đã xảy ra. Trong khi mà, quần thể cộng đồng dù đang có nhu cầu cần được nắm biết, nhưng vẫn còn hoang mang về diễn biến thực sự vì chưa được tỏ tường.

CHỨNG NHÂN : Là hướng phấn đấu dành cho những người tỏ ra thiện chí muốn chứng minh bằng hành động và dám lao mình vào cuộc để thực thi, hoặc thử đem ra áp dụng về một chân lý đạo đức, một điều huấn dạy, mà theo cách nhìn thông thường nơi một cộng đồng, nhiều người thấy khó mà thực hiện hoặc còn nghi hoặc về giá trị tác dụng đạo đức của nó. Vì vậy trong thực tế khi nói về ngôn từ này thì được dùng nhằm định hướng cách sống và nó được sử dụng như một tĩnh từ, do đó thường thấy có những cụm từ: Sống đời Chứng nhân, Con đường Chứng nhân, Lý tưởng Chứng nhân v.v...

CHỨNG TÁ : Là nhân sự đang ra sức thi thố những hành vi thiện lành chính trực nhưng không dùng lời quảng bá, nhằm tác động đến nhận thức của người khác một cách gián tiếp vì mục tiêu để thể hiện vai trò Chứng nhân của mình, qua đó cho thấy, là mẫu người có theo đuổi lý tưởng đạo đức cũng như hoài bão nên gương lành cho tha nhân.

CHỨNG CỨ : Là kết quả hiện thực của những việc làm mà nó được phơi bày ra cách công khai và cụ thể sau thời gian dài phấn đấu của một Chứng tá, mà họ nỗ lực nhằm thực thi một lý tưởng Đạo đức.

Bằng đời sống để nên Chứng tá và dùng Chứng cứ đáng có thể đập vào mắt tha nhân thì cơ bản cần hội đủ hai điều tiên quyết:

❖ Một là, Chân lý mà mình chọn trong khi hành sự phải nói lên được tính Chính Đạo, do vậy biểu hiện cuộc sống khiến mình lặn hụp trong đó thì không thể thiếu đi tính cách phản ánh của một con người đang tìm Chân lý. Điều gì do mình phải bỏ nhiều công sức để gầy dựng nên, thì chính là cái mình cảm thấy nó quý báu nhất, rồi mới tính đến việc có tâm ý thiện lành mà thông truyền san sẻ cho tha nhân.

✚ Hai là, nếu không đạt tới hạnh phúc đích thực thì chẳng ai thèm ngó đến cái lý tưởng mà mình theo đuổi hoặc muốn biểu lộ. Do vậy mà, dù ở hoàn cảnh nào trong cuộc sống, chúng ta cũng phải cho thấy được sự toát lên nguồn hạnh phúc hân hoan vì được sống trong tương quan trở nên con cái Thiên Chúa (*x.Mt 5, 45*). Diễm phúc ấy sẽ được hiển thị qua việc sẵn sàng đón nhận và thi hành các Thánh chỉ của Ngài, rồi còn cảm nhận ra được, Ngài đang cùng đồng hành với chúng ta (*x.Mt 6, 32*) và giáng phúc dẫn đưa đời mình đạt tới sức sống sung mãn thánh thiện (*x.Mt 7, 11*).

Ngoài ra chúng ta cũng cần phân biệt giữa hai cung cách sống trong vai trò: Chứng nhân Tin mừng và Chứng nhân LBTM:

✚ Thể hiện sống CHỨNG NHÂN TIN MỪNG, là đi từ việc nhận thức ra được giá trị của Tin Mừng, rồi qua các hành vi trong cuộc sống mà thể hiện sự tận tụy hy sinh, chịu thiệt thòi nhằm tỏ ra thiện chí vâng phục để thi hành cách chuẩn xác và đầy đủ nhất có thể được, theo những gì hàm ý của Lời dạy trong Phúc Âm.

✚ CHỨNG NHÂN LOAN BÁO TIN MỪNG, là sống rập khuôn theo cách diễn đạt như vừa mô tả ở trên, nhưng còn ý thức thêm rằng, có Chúa Thánh Thần cùng tác động sau đó, và sẽ làm triển nở thêm để thâm lượm được hoa trái dồi dào sung mãn hơn, từ những kết quả chúng ta đã thực hiện được trong lúc thi hành Sứ vụ.

Sau khi đã tìm hiểu qua về ý nghĩa và cách dùng của một số Ngôn từ nêu trên, thì giờ đây, chúng ta tắt đặt ra một đối trọng phản chứng. Vì là mô tả về những hành động và việc làm hướng đến thiện lành, do vậy nếu loại suy về thái độ mà nó trở nên kẻ thù căn bản và biến thành đối nghịch với chí hướng Sống Chứng Nhân, chính là:

NHỮNG LỜI NÓI SUÔNG :

Người ta sẽ nhạy cảm phát hiện, thậm chí còn dị ứng đối với thái độ bung ra những lời nói suông, hoặc thích đưa ra một mớ lý thuyết rất lý tưởng, mà bản thân của người truyền đạt thì lại không phản ánh được như những điều họ từng buông lời.

Thật vậy, giữa một xã hội khô cằn tình người, một xã hội mà những giá trị tinh thần và đạo đức bị bóp nghẹt, thì thái độ biết Sống Chứng Nhân của người Kitô hữu, giờ đây trở thành một thứ bổn phận khẩn thiết hơn bao giờ hết. Thời của biết bao con người đang chơi vơi giữa dòng nước và họ cần một chiếc phao của chữ Tín, của Lòng trung thực, Tính quảng đại và Thái độ tha thứ.... Cuộc sống Chứng nhân phải được thể hiện bằng những hành động cụ thể, chính là một lời rao giảng tuy thầm lặng nhưng mang lại hiệu quả tối ưu. Và khi có dịp phát biểu giữa cộng đoàn thì người nghe cũng dễ đón nhận, nhất là đối với con người hôm nay, một thời đại mà nhu cầu

hay chuộng lỗi tiếp cận sao cho phản ánh đúng thực trạng, cũng như mong đợi ứng xử phải là đầy nét chân thực.

Từ nhận thức cao quý đó, người Kitô hữu giờ đây cần phải nêu gương Sống Chứng Nhân sáng ngời, đặt sao cho, tình yêu Chúa Kitô tỏa rạng trên mọi người và có thể chân nhận, ý nghĩa của cuộc đời vẫn còn tỏa ra chân lý thấp sáng giữa xã hội. Làm sao để mình chứng: Thiên Chúa vẫn tiếp tục yêu thương con người, và tạo cho con người còn có thể yêu thương nhau và sống cho nhau. Trong vai trò như những Môn đệ chân thật của Chúa Kitô, họ có bốn phận biện chứng cho lời nhận định thiên cận, tôn giáo chỉ là liều thuốc ngủ để mê hoặc quần chúng. Nhưng trái lại, mọi Thừa sai phải nỗ lực đặt thể hiện rõ nét cho thấy Niềm tin Tôn giáo chính là sức mạnh để cải biến xã hội thông qua cách sống lời nói đi đôi với việc làm.

[dcvphanxicoxavie.com/vn/Muc-Vu-Truyen-Giao/Noi-Lam-Va-Song-Chung-Nhan]

2 - Thi hành Lời dạy: “*Anh em sẽ là Chứng nhân của Thầy*”

Câu trên được thấy ghi chép trong Sách *Công vụ 1, 8* vào khoảnh khắc cuối cùng trước khi Chúa Kitô được cất lên Trời. Giờ đây chiếu theo một số nội dung Mạc Khải và tường thuật trong các Sách Phúc Âm, chúng ta sẽ thực hiện tường thuật ôn lại với chỉ đôi dòng của vài điển cứ trọng yếu làm đánh động hơn. Qua đó hy vọng sẽ giúp mọi người hăng say can đảm để bước vào đời Chứng nhân, theo những gì liên quan đến cách huấn bảo mà cũng chính là lòng mong ước của Thầy Chí Thánh chúng ta. Tuy nhiên, về phần mình nếu chưa là Bậc Thánh Hiền, thì nghĩ rằng thật khó nghiêm giữ đầy đủ một cách tương thích cho đúng các điều mà Người muốn ủy thác: “*Dạy bảo họ tuân giữ mọi điều Thầy đã truyền cho anh em*” (Mt 19, 20). Mong rằng qua tâm tình sốt mến với đời sống Phụng vụ song hành, để trong suốt quá trình thực thi Sứ vụ thì vững tin là, chúng ta sẽ nhận lãnh Ôn trợ sức một cách phong phú để thi hành mọi điều theo đúng chuẩn mực.

2.A TIÊU BIỂU LỜI DẠY TRONG MATTHÊU CHƯƠNG X :

Khi thuật lại các lời nói này, Thánh Matthêu có lẽ đã cải biên phần nào cho phù hợp với hoàn cảnh của người Kitô hữu đương thời với ông, chứ không phải bịa đặt ra. Chúng ta nói Chứng nhân, mà từ gốc Hy Lạp cũng có thể hiểu là Tử đạo. Một số vị đã được tôn vinh rất sớm, đa số thì hầu như không ai biết đến danh tánh họ. Các ngài thường hay bị vu khống (Mt 5, 11 & Lc 21, 17), thế là bị cô lập hóa, ngay cả đối với cộng đoàn Kitô hữu, để rồi đi đến kết cục là bị loại trừ.

Ở đây những chỉ thị mà Chúa Giêsu đã đưa ra cho các Chứng nhân của Người, về cách đương đầu với những cuộc bách hại. Suốt mấy tuần liền, Chúa Giêsu đã gần như sống lén lút, và các vị truyền giáo đầu tiên của Người cũng đã nếm mùi những đe dọa tương tự. Khi ông Têphanô bị sát hại (Cv 7), vì các Thánh Tông Đồ không bị truy nã, cho nên nhiều người lúc bấy giờ có thể tưởng rằng Ông ấy là một kẻ cuồng tín. Tương tự, vào thời các thiếu nữ thành Rôma bị bách hại vì quyết giữ trọn trinh tiết, nhiều người đã nói : Sao các cô lại coi khinh bốn phận gia đình như thế? Khi người Kitô hữu Anh Quốc, Pháp hoặc Trung Quốc từ chối lập những Giáo Hội quốc gia tự trị, tách rời khỏi Hội Thánh Công Giáo Rôma, chẳng phải họ bị gán cho là kháng cự lại luật Nhà Nước của họ đó sao?

Có lẽ phải thừa nhận rằng làm Chứng nhân Tử đạo là một ơn, là Ôn mà không phải ai cũng được ban cho. Nhiều người sẵn sàng hy sinh tính mạng mình cho Chúa Kitô, nhưng khi đứng trước những tình hình bạo lực và tham nhũng, họ lại không thấy cần phải làm mạnh, nên đã nhượng bộ để tránh cái tệ hơn. Một số người khác thì trái lại, họ hiểu rằng Thiên Chúa đòi hỏi mình phải làm chứng (Mt 10, 18) cho Tin Mừng mà mình đã tin tưởng, thể hiện đối chọi trước những điều người ta áp đặt, khi làm như vậy, họ sẵn sàng đưa lưng lãnh nhận các biện pháp đàn áp mà các thành phần khác trong xã hội thông thường thì chọn theo cách là tự vệ.

Chúa Giêsu dạy không nên đi tìm cái chết (Mt 10, 23), nhưng đằng khác, Người khẳng định rằng những vụ ngược đãi và phiên tòa xử tội các Chứng nhân của Người sẽ giúp cho việc đẩy mạnh công cuộc Loan báo Tin mừng (Mt 10, 18), và thánh Phaolô cũng xác tín như thế (Cv 27, 24 & Ep 6, 19). Sách Khải Huyền còn đi xa hơn nữa, khẳng định rằng việc sát hại các Chứng Nhân làm tiến triển Lịch sử Thánh.

Các chứng nhân Chúa Kitô cũng có thể bị mọi người hoặc hầu hết những người trong Giáo Hội hiểu lầm, trong khi ấy thì kẻ bách hại họ có thể được khen ngợi (Lc 6, 26). Với thời gian, Thánh Thần sẽ làm sáng tỏ chân lý, nhưng phần đông những người thấp cổ bé miệng, thường là những người chịu nhiều đau khổ và sáng giá nhất, lại cứ bị lãng quên, cho tới ngày Chúa Giêsu đích thân tuyên bố chân nhận họ trước mặt Chúa Cha. (*Phần chú giải Thánh kinh LCCMN cho đoạn: Mt 10, 3*)

Như vậy, đích cùng của Đời Chứng Nhân là hành vi sẵn sàng chấp nhận Tử đạo, nhưng để tiến tới Đức hạnh ấy, một số người có thể trải qua giai đoạn bị vu khống kết tội oan. Nhưng tiên vãn, để gọi là dần bước theo con đường “Hiến mạng vì Thầy”, thì khi chưa tới hồi kết của việc đổ máu trước tay Quân Dữ, thì ít ra cũng phải, qua đời sinh hoạt thường nhật phải chứng tỏ là có dứt khoát bằng thái độ buông bỏ những gì

thuộc về thế gian. Tác viên xin luôn ghi đoạn Phúc Âm trong câu chuyện: “Đức Giêsu đáp: Nếu anh muốn nên hoàn thiện, thì hãy đi bán tài sản của anh và đem cho người nghèo, anh sẽ được một kho tàng trên trời. Rồi hãy đến theo tôi. Nghe lời đó, người thanh niên buồn rầu bỏ đi, vì anh ta có nhiều của cải.” (Mt 19, 16-22)

2.B VỚI LUCA Ch.XIV, KHÔNG NHỮNG BUÔNG BỎ MÀ CÒN LỰA CHỌN :

“Có rất đông người cùng đi đường với Đức Giêsu. Người quay lại bảo họ: Ai đến với tôi mà không dứt bỏ cha mẹ, vợ con, anh em, chị em, và cả mạng sống mình nữa, thì không thể làm môn đệ tôi được. Ai không vác thập giá mình mà đi theo tôi, thì không thể làm môn đệ tôi được. Quả thế, ai trong anh em muốn xây một cây tháp, mà trước tiên lại không ngồi xuống tính toán phí tổn, xem mình có đủ để hoàn thành không ? Kéo lỗ ra, đặt móng rồi mà không có khả năng làm xong, thì mọi người thấy vậy sẽ lên tiếng chê cười mà bảo, anh ta đã khởi công xây, mà chẳng có sức làm cho xong việc. Hoặc có vua nào đi giao chiến với một vua khác, mà trước tiên lại không ngồi xuống bàn tính xem mình có thể đem một vạn quân ra, đương đầu với đối phương dẫn hai vạn quân tiến đánh mình chẳng ? Nếu không đủ sức, thì khi đối phương còn ở xa, ắt nhà vua đã phải sai sứ đi cầu hoà. Cũng vậy, ai trong anh em không từ bỏ hết những gì mình có, thì không thể làm môn đệ tôi được.” (Lc 14, 25-33)

Biết vận dụng toàn trí khôn mà Phân định lựa chọn, giữa ham muốn trần tục bày ra trước mắt với lòng nhiệt tâm ẩn khuất vì lý tưởng cho Nước Chúa, là nhân tố bất thành văn trên suốt hành trình theo đuổi Sứ vụ:

Chúa Giêsu nghĩ tới những kẻ trước kia hăng hái đi theo Người, nhưng sau đó lại không còn ấp ủ hoài vọng hiến thân cho Tin Mừng nữa, nên rút lui, trở về với một cuộc sống “bình thường” hơn và mong được an toàn hơn, để xuôi theo cách suy nghĩ thường tình. Chúa Giêsu cần có những Môn đệ biết dấn thân một lần dứt khoát.

Tại sao lại ví với một ông vua đi giao chiến ? Thừa là vì kẻ tự nguyện phục vụ Tin Mừng thật đúng là một ông vua và được Thiên Chúa đãi ngộ như một bậc đế vương (Mc 10, 30). Nhưng người ấy phải biết rằng mình chiến đấu chống lại “thủ lĩnh thế gian này”, tức là ma quỷ, kẻ sẽ chặn lối mình bằng trăm ngàn thử thách và mưu mẹo bất ngờ. Nếu không dấn thân hết mình thì người Môn đệ sẽ thất bại, và giá như anh chưa bắt đầu gì cả thì tình trạng anh sẽ không đến nỗi trở nên tệ hại đến vậy. Ai trong anh em không từ bỏ hết (c.33). Chúa Giêsu còn đòi hỏi một số người phải xa lìa bà con thân thuộc và những vấn đề trong gia đình của họ. Người cho mọi người thấy rằng chúng ta sẽ không bao giờ được tự do để đáp lại những lời mời gọi của Thiên

Chúa, nếu chúng ta không chịu xem xét lại những mối liên hệ gia đình, thời biểu của chúng ta và tất cả những gì chúng ta đang có theo thông lệ, đừng dám chọn con đường hy sinh rời đi cuộc sống như bao người khác. (*Phần chú giải Thánh kinh LCCMN cho đoạn: Lc 14, 25*)

2.C NAY Ở LUCA Ch.XXIV, NHẬN QUYỀN NĂNG TỪ TRỜI ĐỂ RA ĐI :

“Rời Người bảo : Khi còn ở với anh em, Thầy đã từng nói với anh em rằng tất cả những gì sách Luật Mô-sê, các sách Ngôn Sứ và các Thánh Vịnh đã chép về Thầy đều phải được ứng nghiệm. Bây giờ Người mở trí cho các ông hiểu Kinh Thánh và Người nói: Có lời Kinh Thánh chép rằng, Đấng Kitô phải chịu khổ hình, rồi ngày thứ ba, từ cõi chết sống lại; phải nhân danh Người mà rao giảng cho muôn dân, bắt đầu từ Giêrusalem, kêu gọi họ sám hối để được ơn tha tội. Chính anh em là chứng nhân về những điều này. Phần Thầy, Thầy sẽ gửi cho anh em điều Cha Thầy đã hứa. Còn anh em, hãy ở lại trong thành, cho đến khi nhận được quyền năng từ trời cao ban xuống.” (Lc 24, 44-49)

Giờ đây, chúng ta đón nhận lệnh truyền sau cùng của Chúa Giêsu truyền lại cho các Tông đồ trước khi Ngài kết thúc sứ mệnh trần thế và lên Trời. Đây là một sứ mệnh cao cả và cũng dành cho mỗi người Kitô hữu chúng ta. Sứ mệnh đó chính là “Làm Chứng Nhân” về Tin mừng, cho được lan truyền khắp nơi trần gian này. Sứ mệnh ấy hôm nay được xem là bản chất của Giáo Hội, mà giờ đây mỗi chúng ta được mời gọi để ra đi chia sẻ cho mọi người, để họ có được một cuộc sống theo Ân sủng mới.

Hãy tưởng tượng chúng ta đang đứng trên núi với Chúa và các Tông đồ, và chúng ta cũng đã có mặt với Chúa cùng các Tông đồ trong suốt thời gian mà Người thi hành Sứ vụ công khai Loan báo Tin mừng. Việc chúng ta đã được chứng kiến nhiều phép lạ của Chúa, chứng kiến việc Chúa biến đổi những tâm hồn chai đá, chứng kiến Chúa giảng dạy mà mọi người nghe đều thán phục, chứng kiến việc Chúa bị bắt, bị tra tấn, bị giết chết và sau đó là Phục sinh. Khi chúng ta được chứng kiến những sự việc ấy, hãy tưởng tượng Chúa nhìn chúng ta với tình yêu dạt dào và ân cần nói với chúng ta rằng: “Thầy đã chọn và sai các con ra đi”. Và nghiệm thấy, là tiếng gọi để đến mọi miền trên thế gian làm chứng tất cả những gì mà chúng ta được chứng kiến, cùng lúc loan báo lại cách thân tình với mọi người mà mình tiếp xúc trong cuộc sống.

Do đó, điều quan trọng là phải suy tư và động não thế nào về cách thức mà chúng ta vận dụng để thực hiện điều này. Giờ đây làm thế nào chúng ta có thể làm chứng cho những Lời dạy dỗ huyền siêu từ Phúc Âm, cho Biến cố Tử nạn và Phục sinh của

Chúa Giêsu ? Làm thế nào để chúng ta tự hoán cải lối sống mình cho thánh thiện hơn ? Làm sao chúng ta có thể tác động biến đổi phẩm giá anh em mình cho thiện lành hơn ? Như thế mới xứng gọi là có thể nối tiếp Sứ mệnh của Đức Kitô.

Lời hứa ban của Chúa Kitô truyền cho các Thánh Tông đồ trên núi năm xưa cũng sẽ là ý định mà Người muốn ban cho chúng ta hôm nay. Thầy Chí Thánh ắt sẽ sai Thánh Thần đến trên mọi người để Mạc Khải “Quyền Năng từ trên cao”, và chỉ khi tiếp nhận Quyền năng đó mà sử dụng cách trọn vẹn, thì chúng ta mới có thể hoàn thành Sứ mệnh do Người trao phó cho. Lòng thành tâm can đảm chấp nhận ra đi, chính là một món quà khởi đầu ban tặng bởi Chúa Thánh Linh, từ đó sẽ còn truyền nhiệt huyết, khôn ngoan và sức mạnh cho chúng ta, hầu hết thầy mới cảm nhận được sự huyền nhiệm Công trình Cứu chuộc mà chúng ta có bổn phận phải làm chứng.

[giaophanphucuong.org/bai-viet/suy-niem-hang-ngay/lam-chung-cho-phuc-am]

3 - Làm chứng nhân thông qua quyền năng Chúa Thánh Thần

Chúa Giêsu đã nói đến tính năng làm chứng của Chúa Thánh Thần: *“Là Thần Khí sự thật phát xuất từ Chúa Cha, Người sẽ làm chứng về Thầy. Cả anh em nữa, anh em cũng làm chứng, vì anh em từng ở với Thầy ngay từ đầu”* (Ga 15, 26-27). Làm chứng cho Chúa Giêsu chỉ có thể thực hiện trong quyền năng của Chúa Thánh Thần, chứ không thể chỉ bằng sức lực của con người.

Đức Thánh Cha Phanxicô ban lời hướng dẫn: *“Cũng như không ai có thể nói rằng “Đức Giêsu là Chúa, nếu không phải bởi Thánh Thần” (1Cr 12, 3), thì cũng thế, không người Kitô hữu nào có thể làm chứng đầy đủ và chân thật cho Chúa Kitô mà không do Thánh Thần linh hứng và giúp đỡ. Tất cả các môn đệ truyền giáo của Đức Kitô được kêu gọi nhận ra tầm quan trọng cơ bản của hoạt động Chúa Thánh Thần, chúng ta sẽ sống mỗi ngày trong sự hiện diện của Người và lãnh nhận sức mạnh cũng như sự hướng dẫn chắc chắn của Người”* (Sứ điệp Truyền giáo 2022).

3.A CHÚA THÁNH THẦN LÀ LINH HỒN CỦA GIÁO HỘI :

Và nếu không có Chúa Thánh Thần, Giáo hội sẽ chỉ như một tổ chức nhân đạo, *“Thánh Thần là vai chính đích thực của Truyền giáo. Chính Người ban cho chúng ta biết nói đúng những lời phải nói, nói đúng lúc và nói đúng cách”* (Sứ điệp Truyền giáo 2022).

Sách Công vụ các Tông đồ cũng đã minh chứng hùng hồn về điều ấy: *Chúng tôi xin*

làm chứng cùng với Thánh Thần là... (Cv 5, 32); Thánh Thần và chúng tôi quyết định là...(Cv 15, 28). (Đức Bê-nê-đi-ctô XVI, huấn từ trưa Chúa nhật 31-5-2009).

Thánh Phaolô, một Tông đồ đầy kinh nghiệm về Thánh Thần đã sống và đã nói : *“Tôi nói, tôi giảng mà chẳng có dùng lời lẽ khôn khéo hấp dẫn, nhưng chỉ dựa vào bằng chứng xác thực của Thần Khí và quyền năng Thiên Chúa” (1Cr 2,4); “Giờ đây, bị Thần Khí trói buộc, tôi về Giêrusalem, mà không biết những gì sẽ xảy ra cho tôi ở đó, trừ ra điều này, là tôi đến thành nào, thì Thánh Thần cũng khuyến cáo tôi rằng : xiềng xích và gian nan đang chờ đợi tôi.” (Cv 20, 22-23).*

Thời đại hôm nay, Giáo hội toàn cầu và mỗi Giáo hội Địa phương phải đương đầu để đối phó với nhiều vấn nạn và thách thức gay go mà thế giới cùng thực tế cuộc sống vấy động nên. Do vậy mà, tìm giải pháp xử lý tình huống và chọn lựa một hướng đi phù hợp với Tin mừng Cứu độ của Đức Kitô thì chẳng đơn giản chút nào. Dù rằng trong Giáo hội không thiếu những con người tâm cỡ, khôn ngoan, đạo đức và thức thời. Nhưng khởi động, diễn biến và kết thúc mọi vấn đề vẫn luôn là, và phải là tác động của Thánh Thần Chúa. Bằng không đó chỉ là sự “khôn ngoan đối đáp người ngoài” theo lẽ tự nhiên của “một tổ chức nhân đạo”, chứ không phải của Giáo Hội Chúa Kitô. Chính *“Thần Khí mới làm cho sống, chứ xác thịt chẳng có ích gì” (Ga 6, 63)*. Cho dù Giáo Hội ngày nay có phải công bố hay lên tiếng những điều ngược ý mà tai người đương thời muốn được nghe, kể cả nơi người tin hay không tin, nhưng cuối cùng chính vẫn là : *“Thánh Thần và chúng tôi quyết định !”*.

[gxaiphu.net/loi-chua/phut-suy-tu/doi-song-chung-nhan-cn-truyen-giao/]

Tóm lại, khi ước muốn thể hiện tâm huyết cho việc dấn thân dâng nên Chứng nhân LBTM trong Chúa Thánh Thần, chúng ta hãy quan sát ý huấn dạy của Đức Gioan Phaolô II nhằm làm cơ bản soi hướng các thiện chí mình:

“Lòng hăng say loan báo Chúa Kitô cần xuất phát từ sự xác tín rằng chúng ta phải đáp lại cho sự mong đợi này; vì thế mà Thừa sai không được nản lòng cũng không thoái lui với vai trò chứng tá của mình, ngay khi họ được gọi để tuyên xưng Niềm tin của mình trong một môi trường thù địch hoặc thờ ơ lãnh đạm. Họ biết rằng Thần Khí của Chúa Cha đang nói qua họ và họ có thể lặp lại như các Tông Đồ: Về những sự kiện đó, chúng tôi xin làm chứng, cùng với Thánh Thần (Cv 5, 32). Họ biết rằng họ không loan truyền một chân lý nhân sinh mà chính là Lời Chúa, bởi Lời ấy có sức mạnh chân thật và huyền nhiệm (x.Rm 1, 16).” (TĐ Redemptoris Missio.45)

3.B TRƯỚC MỘT HÀNH VI THỂ HIỆN LÀ CHỨNG NHÂN :

Trong khuôn khổ trao truyền cho người Tác viên LBTM đăng nắm bắt khả dĩ nhằm đem ra thực hành trong cuộc sống thường ngày. Khi nói đến hành vi liên quan ý định làm chứng, thì người ta buộc phải đối mặt với một sự chọn lựa hoặc do dự, liệu mình có thể lấy quyết định đăng thực thi hoặc tháo lui. Một con người với gốc bản tính để chỉ biết chú tâm đến điều lợi lộc trước mắt, thì sẽ chẳng bao giờ thi thố được sự gì để gọi là Nên chứng nhân cả. Tất nhiên, không thể xuất phát từ một định kiến chủ quan tùy tiện rồi lao mình để làm nên những chứng cứ, nhưng cần đi từ nhận thức của lý trí được thành tựu bởi quá trình huấn dạy, qua con đường tu luyện và cầu nguyện cùng Chúa Thánh Linh mà liên tưởng đến những điều thuộc quy phạm cao thượng nào đó.

Điều cũng nên ghi nhớ, khi đang bối cảnh trong cuộc thực hiện ý định để Nên chứng nhân, hãy luôn đặt mình ở tư thế thận trọng và thường xuyên tự kiểm điểm, dù là có thành ý. Phải luôn nhớ cảnh tỉnh đừng rơi vào thói ỷ sức để tự hoạch định một lối hành sự nói vì danh Chúa mà lại bỗng bột tự phát. Nếu thiếu đi sự đối chiếu với các phương hướng đã từng được phổ biến phù hợp theo Huấn dạy trong Giáo hội, gương các Thánh nhân; phong cách chỉ lối từ Bậc thầy hoặc bởi tham khảo từ các nguồn tư liệu đáng tin cậy, thì sẽ có nguy cơ lầm đường lạc lối.

Để đời sống Chứng nhân Kitô giáo có được phát quang trong cung cách chín chắn của nó, thì cơ bản tối thiểu cần hội đủ gồm 4 chiều kích dưới đây:

TRƯỚC TIÊN, ước muốn và vâng phục để tiến hành những gì gọi là thực thi tính Chứng nhân, thì nó cần phản ánh cách lựa chọn hành vi từ những điều hàm ý dạy bảo trong Phúc Âm, bản chất Luân lý, đàng Tu đức, chỉ dẫn từ Đấng bề trên v.v...;

HAI LÀ, tiêu chí hành sự phải song hành với tâm tình tận tụy hy sinh, chấp nhận thiệt thòi mất mát để noi theo con đường Thập giá mà làm nên chứng cứ;

BA LÀ, do phân định tinh tế trên nền tảng kiến thức, mà đạt tới hệ quả, thực sự đem đến điều thiện ích hay cơ hội để có được nguồn vui, hạnh phúc chính đáng cho tha nhân mà mình gặp trong cuộc sống. Ngoài ra cũng không quên, song hành việc Làm chứng cần quy hướng về, sao mang lại vinh quang đích thực cho Giáo hội;

VÀ SAU CÙNG, trong khi ứng xử điều gì gọi là phát quang tính Chứng nhân thì phải biểu hiện trọn vẹn thiện ý ngay lành và toát ra nét thánh thiện, vì thế cũng cần thâm lượm từ động thái siêng năng cầu nguyện hòng duy trì lòng cậy trông, đón nhận ân ban Phù trợ Chúa Thánh Thần.

3.C VẬY ĐỂ GỌI LÀ SỐNG ĐỜI CHỨNG NHÂN :

Nhóm Tác viên cần từng bước khởi từ động thái ham muốn lắng nghe và noi theo những lời Chúa dạy, những việc Chúa làm, rồi đến lượt cảm thấy tự mình có bổn phận phải thực thi và loan truyền về những điều ấy. Đây cũng là chí hướng không thể thoái thác, nhờ đây mới đưa các Chứng tá thể hiện nhiệt tâm, hăng say để mang Lời Chúa cho người khác, không phải bằng một mớ lý thuyết suông hoặc bằng lối phát ngôn cao vồi như muốn tỏ uy với kiến thức mình có. Nhưng tiên vãn là bởi nhận ra, nhờ Sức tác động Thánh Linh, về một lẽ sống phù hợp Chân lý mà chính bản thân mình cảm mến, nhận ra giá trị cao trọng rồi do vậy, nguyện đặt đời mình để thi hành những gì từng khám phá được từ Ý Dạy thánh thiêng và vọng ước thông chia nguồn vui đích thực cho tha nhân.

Sức mạnh của việc chứng minh, trước hết phải bằng chính cuộc sống của người làm chứng. Kẻ làm Chứng nhân thì khác với thầy dạy, cái khác ở chỗ là, kẻ làm thầy chỉ thi hành vai trò của việc truyền đạt (thao diễn lại) một số kiến thức, hay lượng lý thuyết khoa bảng mà thôi. Ngoài ra cũng khác với, công việc của một cán sự tuyên truyền, họ chỉ chuyên hô hào về một chính sách, chủ trương theo lệnh cấp trên, nhưng họ sẽ không sống với, không đồng hóa đời mình cùng những gì đã công bố. Còn Chứng nhân của Chúa Kitô thì biết tận dụng mọi nguồn lực kỹ năng đời mình để hình thành một công trình vô tư phục vụ làm nên Chứng cứ, có khi bằng dùng lời hoặc cả khi không, vậy nếu cả hai, thì Lời chứng và Hành vi kết hợp mà đem đến ích lợi cụ thể, tất làm sao để nó hòa quyện với nhau thành một.

Song song đó, đối với Môn đệ Truyền giáo, Chứng nhân là người xác tín những điều mình đã từng nghiệm thấy qua suy niệm, hoặc phải sống phản ánh theo những điều mình được thụ giáo, thậm chí còn sẵn sàng đón nhận cái chết để minh định cho lý tưởng đem ra rao giảng. Người làm chứng không lựa chọn đối tượng hay môi trường, nhưng mọi lúc mọi nơi, dù thuận tiện cũng như không thuận tiện (x. 2Tm 4, 2), họ đều có thể làm chứng bằng chính cuộc sống của mình. Vì ở đâu và bất cứ lúc nào cũng có người đang chờ đợi dấu chứng nhờ vào hoạt động của vị Chứng nhân: *“Phải làm chứng về Chúa Kitô trên khắp mặt đất và trình bày niềm hy vọng về cuộc sống vĩnh cửu mà họ ôm ấp cho những ai đang khao khát”* (HC Lumen Gentium.10).

Ngoài ra là một Kitô hữu nguyện chọn dần thân, thì mỗi nhân sự hãy luôn ý thức: Bằng đời sống xây dựng trên đức ái, sự liêm chính, thiện ý tôn trọng công ích, tận tụy đồng hành với mọi người, mà chứng tỏ rằng, người Công Giáo tốt cũng tất định là một công dân tốt. Việc liên kết giữa lý tưởng đề ra với hiện thực đời sống sẽ làm dệt nên nét đồng bộ chính đáng của kẻ Chứng nhân, vậy phương thức ưu tiên nhất định khi rao truyền Phúc Âm chính là, minh dẫn cho bằng được nét thiện hảo nơi con

người Kitô hữu trung thực. Xin có thể diễn đạt lại ý trên theo cách nôm na như sau: Anh nói Đạo anh là đạo thật, là Đường cứu độ, không hạ phẩm giá con người, trái lại, hết sức đề cao bản chất nhân văn; Đạo anh chủ trương công bình, bác ái, liên đới, hòa bình. Vậy anh hãy sống hiện thực như lời anh nói đi ! chúng tôi sẽ thấy và kiểm chứng phát biểu của anh theo thời gian, qua thực tế diễn biến cách sống, sau đấy thì chúng tôi mới xác định để tin nhận lời anh được.

[dcvphanxicoxavie.com/vn/Muc-Vu-Truyen-Giao/Noi-Lam-Va-Song-Chung-Nhan]

NAY TÓM Ý CHO PHÂN MỤC :

Xin nhả ý phát kiến về một quan điểm nhằm lượng giá cho tư duy hành động trong vai trò Chứng nhân trong Sứ vụ LBTM, có thể mô tả cách nhìn như sau:

✚ Người môn đệ hằng say phục vụ dần thân trong ý ngay lành để đi đến KẾT QUẢ cụ thể sau một quá trình hoạt động, còn THÀNH QUẢ sẽ như thế nào thì phó thác nơi quyền năng Chúa Thánh Thần định đoạt. Về mặt ý nghĩa của ngôn từ:

Kết quả, là cách quan sát vào lượng phạm trù vật chất hữu dụng được đánh giá theo hiện thực thống kê về những gì vừa thực hiện được, và người ta thu hoạch do sau quá trình theo đuổi gắn bó với một tiêu chí hành động.

Thành quả, là sau khi đã có được kết quả, rồi từ đấy nhờ Ôn Thánh Linh làm biến đổi, mà cứ còn tác hành lâu dài khiến cho dần biến đổi cuộc sống tha nhân hay cải thiện cộng đồng, và sau cùng đem đến hữu ích to lớn cho Giáo Hội.

✚ Chúng ta hầu như dễ thấy Kết quả mình đã làm, nhưng hiếm khi hoặc không bao giờ chứng kiến được, cái Thành quả xuất xứ từ công sức phục vụ của mình theo cách nhìn thông thường trần thế. Ân huệ tất yếu mà Ôn Trên có thể đền đáp cho ta bởi công sức mình làm khi còn đời này, là được thăng tiến trên đường Thánh thiện.

✚ Vì được vinh phúc cộng sự trong Sứ vụ của Chúa Thánh Thần, là Đáng khôn ngoan siêu việt, do vậy phải tận dụng hết mọi trí khôn có thể. Đôi khi phải học tập, thu thập kiến thức, trau dồi tư duy hành động, luyện kỹ năng.... qua nhiều năm, nhưng khi mà cơ hội đến để có dịp thi thố khả năng ấy đúng theo Tiếng gọi, mọi sự diễn ra có thể chỉ trong khoảnh khắc ngắn ngủi mà thôi.

4 - Khái niệm cơ bản về Luân lý Kitô giáo

Luân lý Kitô giáo là lối sống để “thực hiện bước tiến” nhằm đạt tới sự sống của Thiên

Chúa (sống vĩnh cửu), mà Chúa Giêsu đã Mạc Khải và cho chúng ta thấy, là điều ấy có thể thực hiện được nơi con người phạm nhân chúng ta.

Công giáo tin có một nền luân lý khách quan. Nền luân lý này bao gồm luật tự nhiên (natural laws) và luật trường cửu (eternal laws). Vũ trụ được Thiên Chúa tạo thành và tồn tại trong một nền trật tự vững vàng. Vì vậy, để tồn tại, vạn vật phải sống theo một trật tự thích hợp. Vạn vật mang sẵn bộ luật tự nhiên để tiến hoá, chẳng hạn khi đói thì biết ăn, khi gặp hiểm thì biết tự bảo vệ. Luật trường cửu thể hiện qua Mười Điều Răn của Thiên Chúa, giá trị của những luật này phản ánh bản tính Thiên Chúa. 9 trong 10 điều răn này đã nằm sẵn trong lương tâm của mỗi cá nhân.

4.A CUỘC SỐNG TRÊN TRỜI SAU KHI HOÀN TẤT Ở TRẦN GIAN :

Lấy một thí dụ cho dễ hiểu, giả định việc suy thoái môi trường sinh thái đã đến độ chúng ta cần phải bỏ trái đất này để di chuyển tới một hành tinh khác, vậy lập tức chúng ta phải bắt đầu vội vã khảo cứu để tìm kiếm một hành tinh khác mà có thể bảo toàn sự sống. Rồi cũng thiết định chúng ta đã tìm thấy được một hành tinh, nhưng lại rất khác biệt với trái đất, tuy nhiên với những bước điều chỉnh tỉ mỉ bằng phương pháp hợp lý, dần dần mọi người có thể tự thích nghi để tìm được cách sinh hoạt trên hành tinh mới ấy.

Phỏng theo cách đặt giả định trên, chúng ta cần nắm thế nào để có thể trong điều kiện thực tại mà tạo cho đời sống nhân bản ngày càng trở nên hoàn thiện hơn. Chính chúng ta phải luôn điều chỉnh tỉ mỉ và theo cách khôn ngoan ở cuộc sống đời này để chuẩn bị cho cuộc sống mai sau, vào ngay lúc mình đang còn nơi cảnh giới thực tại. Luân lý Kitô giáo là tiêu chí định hướng cách sống khi ta ở trần gian này, đăng làm sao mở đường đón nhận sự sống của Thiên Chúa (sống vĩnh cửu) mà Chúa Giêsu đã đến để nói về điều Đức Chúa Cha hứa ban và muôn cho nhân loại được hưởng.

Phận sự của chúng ta nơi thế gian này là “giao hạt” để “gặt hái” được sự sống đời đời trong thế giới mai sau. Chúng ta hãy nghe cách mà Thánh Phaolô mô tả:

“Ai gieo giống nào thì sẽ gặt giống ấy. Ai theo tính xác thịt mà gieo điều xấu, thì sẽ gặt được hậu quả của tính xác thịt, là sự hư nát. Còn ai theo Thần Khí mà gieo điều tốt, thì sẽ gặt hái được kết quả của Thần Khí, là sự sống đời đời”. (Gl 6, 7-8)

“Vì tính xác thịt thì ước muốn những điều trái ngược với Thần Khí.... Những việc do tính xác thịt gây ra thì ai cũng rõ, đó là: dâm bôn, ô uế, phóng dăng, thờ quấy, phù phép, hận thù, bất hòa, ghen tương, nóng giận, tranh chấp, chia rẽ, bè phái, ganh tỵ, say sưa, chè chén.... Những kẻ làm các điều đó sẽ không được thừa hưởng Nước

Thiên Chúa. Còn hoa quả của Thần Khí là: bác ái, hoan lạc, bình an, nhẫn nhục, nhân hậu, từ tâm, trung tín, hiền hòa, tiết độ.... Nếu chúng ta sống nhờ Thần Khí, thì cũng hãy nhờ Thần Khí mà tiến bước” (Gl 5, 17. 19-25).

Đây chính là khái niệm tiên đề Luân lý Kitô giáo, cách mà đem chúng ta vào sự kiểm soát của Chúa Thánh Thần. Nó hàm nghĩa, khi còn sống tạm bợ nơi trần gian đời này là để “giao hạt”, và tất sẽ đưa chúng ta đến “mùa gặt sự sống đời đời” ở mai sau.

[simonhoadalat.com/hochoi/giaoluat/giaolymarklink/Phan4Bai28.htm]

4.B SỰ PHÂN BIỆT GIỮA LUÂN LÝ VÀ ĐẠO ĐỨC :

Nay có thể hiểu Luân lý là gì ? Theo nghĩa thông thường, Luân lý là những quy tắc ứng xử, những tập tục, những giá trị phổ quát được công nhận ở trong một xã hội hay một nền văn hóa nào đó để giúp cho người ta biết phân biệt đúng sai. Lâu ngày, những quy tắc này trở thành một thứ luật lệ bất thành văn. Những hành vi đi ngược lại với luân lý bị gọi là đồi phong bại tục, trong khi những hành vi không đếm xỉa gì đến Luân lý thì bị coi là Phi luân.

Giữa 2 ý niệm ngôn từ Luân Lý và Đạo Đức, chúng ta thường hay lẫn lộn, thực ra có một điểm khác biệt chủ yếu giữa Luân lý và Đạo đức. Luân lý thì có thể thay đổi còn Đạo đức thì không, cho dù lòng trong bất cứ thời gian, không gian nào. Thí dụ các quy luật đạo đức phổ quát như phải thảo kính cha mẹ, yêu thương con cái, giúp kẻ già yếu bệnh tật.... sẽ không bao giờ thay đổi dù bất cứ ở đâu và trong hoàn cảnh thời buổi nào. Trong khi, Luân lý thì gắn liền với một nền văn hóa nào đó cho nên có thể bị thay đổi với môi trường hoặc ở từng thời kỳ nhân sinh. Thí dụ nơi xã hội Hồi giáo, đàn ông có thể lấy nhiều vợ mà không luật pháp nào ngăn cấm. Trái lại bên Âu Mỹ, thì luật pháp lại cấm đa thê, chẳng những luật pháp cấm mà người nào như thế cũng sẽ bị công luận cười chê.

LUÂN LÝ, THEO CÔNG GIÁO thì cơ bản được chứa đựng trong Mười Điều Răn, đó là nền tảng của trật tự sống và mang giá trị trường cửu, nghĩa là vượt thời gian và không gian. Công giáo không bao giờ coi Luân lý là cách sống tùy ý dựa vào định kiến cá nhân. Một hành vi Công lý Chánh đạo không chỉ là một hành vi nhằm thích ứng với hoàn cảnh môi trường xung quanh, nhưng còn là một hành vi nhằm làm sáng danh Thiên Chúa. Vì vậy, mỗi tác phong luân lý đích thực đều phải biểu lộ được phẩm chất thiện lành theo cách lượng giá khách quan, đồng thời trong mọi lối hành sự, con người còn phải biết phân định thể nào, để gắn kết vào sự hiệp thông với đường hướng chủ trương dạy bảo từ Giáo Hội.

Chính Kinh Thánh soi dẫn cho biết để con người nhận lãnh ý thức về Luật trường cửu, vậy thì con người không sáng tạo ra chúng, Luật trường cửu là chân lý. Tất đây là Chân lý không bao giờ sai lầm, hằng hiển nhiên và khách quan, luôn luôn đi trước tri thức con người, vượt khỏi giới hạn thời gian và không gian. Nếu tách rời Luật trường cửu, con người sẽ mất hút vào những ảo ảnh của khuynh hướng duy lý và vô thần. Nơi nào con người sống theo chủ trương tự do tiến hóa một cách phi luân, bộc lộ sự đối kháng với Luật trường cửu, thì nơi đó sẽ không những mất tính liên kết với Thiên Chúa, mà cả mọi chuẩn mực phổ thông về nhân bản Đạo đức từ đó cũng sẽ tiêu tan theo, đưa họ đến nguy cơ gục ngã bên bờ tuyệt vọng.

VẬY ĐẠO ĐỨC CÔNG GIÁO LÀ GÌ ?

Để hiểu đạo đức Công Giáo là gì, chúng ta có thể lấy một dẫn chứng từ Kinh Thánh. Có anh thanh niên đến hỏi Chúa Giêsu: “Thưa Thầy, tôi phải làm điều gì tốt để được hưởng sự sống đời đời ?” Đức Giêsu đáp: “Nếu anh muốn vào cõi sống, thì hãy giữ các điều răn...”. Người thanh niên ấy nói: “Tất cả những điều đó, tôi đã tuân giữ, tôi còn thiếu điều gì nữa không ?” Người đáp: “Nếu anh muốn nên hoàn thiện, thì hãy đi bán tài sản của anh và đem cho người nghèo, anh sẽ được một kho tàng trên trời. Rồi hãy đến theo tôi”. Nghe lời đó, người thanh niên buồn rầu bỏ đi, vì anh ta có nhiều của cải. (x.Mt 19, 16-22)

Người thanh niên đã giữ các giới răn, điều ấy kể ra đã tốt lắm rồi. Thế nhưng đó vẫn còn trong phạm vi Luân lý chứ chưa phải Đạo đức. Chúa bảo phải về bán hết gia tài sản nghiệp bởi vì đó là những thứ làm cản trở con đường Hành đạo, cũng còn phải hiểu, tức đường chân thật của việc từ bỏ mình đăng theo Chúa, vì: “Ai muốn theo Thầy, phải từ bỏ chính mình, vác Thập giá mình hằng ngày mà theo. Quả vậy, ai muốn cứu mạng sống mình, thì sẽ mất; còn ai liều mất mạng sống mình vì Thầy, thì sẽ tìm được mạng sống ấy.” (Mt 16, 24-25). Vậy nói tóm đỉnh cao lý tưởng Đạo đức Công Giáo, chính là chấp nhận từ bỏ chính mình mà theo Chúa Kitô, chọn đường phần thưởng để nên trọn lành.

[thuchoa.wordpress.com/2011/03/06/khai-niem-ve-luan-ly/]

4.C VÀI TÍNH CÁCH PHẢN DIỆN ĐANG CẦN QUAN TÂM :

Ngày nay thường chứng kiến, lắm người bỏ ra nhiều công sức tiền của hoặc tỏ vẻ tích cực thực hiện một số công việc vì lợi ích chung, hoặc vả, năng nổ trong nhiều lãnh vực phục vụ thiện nguyện. Nhưng kỳ thực, động lực khơi nguồn để hành sự, thì bởi những nguyên do ít nhiều mang tính cách tiêu cực theo lối suy nghĩ có vẻ không phù

hợp với tinh thần Luân lý, Đạo đức chín chắn. Cái mà người ta còn hay gọi: Lối trình diễn hành sự va vào nét *Ngũ Vị Hương*. Hiện trạng ấy thường biểu hiện cho thấy, họ nhiệt tình vì công việc chung nhưng được bày biện dưới cái bóng phủ đầy ắp tính ỷ vị ngã. Vào thời buổi hiện giờ thấy là nó khá trở nên phổ biến tại không ít nơi thuộc môi trường hoạt động Giáo Hội. Khi mà các Chức sắc và các Đấng đang gánh trọng trách thi hành Sứ vụ Giáo hội, cũng từng nhận thức về tính nghiêm trọng của vấn đề, thì không ngừng vấy lên lời kêu gọi nhằm cải hóa tình trạng, và người ta phát ra ý than phiền theo cách nói: *Một mặt trận đối đầu còn nan giải !*

MỘT TÌNH TRẠNG VẤN THƯỜNG PHỔ BIẾN :

Trước tiên mạn phép xin đề cập ngay về một thực trạng tiêu biểu đương thịnh hành trong Giáo Hội, đó là cách hành Đạo mang đậm nét: **VỊ LỢI THỂ TỤC** (theo Pháp ngữ: *Mondalité*). Đây chính là kẻ thù khốc liệt làm tiêu diệt bao nhiêu công trình Truyền giáo, Đức Phanxicô đã từng thẳng thắn đưa ra lời cảnh báo:

“Tinh thần vị thể tục, là thói nấp đằng sau với cái vẻ sùng tín và ngay khi tỏ ra yêu mến Giáo Hội, nó quy về tính cách mưu tìm danh thơm bản thân và đặc lợi cá nhân thay vì phụng sự vinh quang Thiên Chúa. Đây là điều Chúa khiển trách người Phariseu: Các ông tôn vinh lẫn nhau và không tìm kiếm vinh quang phát xuất từ Thiên Chúa duy nhất, thì làm sao các ông thành kẻ để người khác có thể tin được? (Ga 5, 44). Đây là một cách thức tinh tế để tìm "lợi ích cho mình chứ không tìm lợi ích cho Đức Kitô Giêsu" (Pl 2, 21). Nó có nhiều hình thái, tùy thuộc vào loại người và tùy bối cảnh mà được gieo vào tâm trí. Lúc mà thói tính này được khoác lên để ra dáng vẻ hình thức, thì họ luôn thể hiện không dính vấp tội lỗi công khai, và phong cách thể hiện bên ngoài thì dường như mọi thứ đều chín chắn. Nhưng nếu thói tính này tràn ngập trong Giáo Hội, nó sẽ vô cùng tác hại nghiêm trọng vượt hơn một kiểu cách giả hình nào khác thuộc phạm trù thuần luân lý” (TH Evangelii Gaudium.93).

TÍNH CÁCH ĐỘC TÔN ĐÔI LÚC XUẤT HIỆN :

Tùy theo nhận định về nguyên do nơi từng cá nhân trước những tình thế phức tạp, mà đôi khi một tập thể đang hoạt động vì Sứ vụ lại gặp phải khó khăn vì thiếu tính đồng nhất. Đáng có lời nhắc nhở, xin được kiến nghị cho các Học viên trong khóa tập huấn, với nhã ý trích đoạn của Đức Phanxicô dưới đây, hy vọng mọi người theo dõi đừng thêm ý thức:

“Những khác biệt giữa mọi con người và giữa các cộng đồng đôi khi gây nên phiền phức khó chịu, nhưng Chúa Thánh Thần, Đấng tác tạo tính đa dạng này, Ngài cũng có thể tinh chọn ra điều thiện lành, rồi chuyển đổi chúng thành động năng Truyền

giáo mang sức lôi cuốn. Do bản chất đa dạng ấy, mà luôn đòi hỏi giữa các tác nhân hành sự phải biết tìm con đường hòa giải bởi Ôn trợ giúp của Chúa Thánh Thần; chỉ nơi Ngài mới có thể làm hiện lên tính đa dạng, đa số, vô số và đồng thời đạt tới sự hiệp nhất. Ngược lại, khi chúng ta tùy tiện chạy theo khuynh hướng lập dị và lúc đó mình sẽ tự khóa chặt trong chủ nghĩa cá nhân, cũng như dễ rơi vào thói vị ngã độc tôn của mình, như vậy tất sẽ nên có gây ra chia rẽ; hơn nữa, khi muốn xây dựng sự hiệp nhất nhưng theo kiểu mưu toan loài người, thì chúng ta sẽ đi đến chỗ tìm cách áp đặt để hòng đạt tới đồng thuận và phê nhận theo ý chủ quan của riêng mình. Máy điều tiêu cực như vậy thì chẳng giúp ích gì cho Sứ vụ Truyền giáo của Giáo Hội.”
(TH Evangelii Gaudium.131)

TÌNH TRẠNG LẠNH NHẠT ÍCH KỶ :

Về điểm này khi xuất hiện trong sinh hoạt cộng đồng, chính là nguyên cơ khiến nhiều chương trình phục vụ của Giáo Hội phải chịu đình trệ, thậm chí còn dẫn đến làm bồi nhọ bộ mặt Giáo Hội giữa đời, Đức Phanxicô từng có lời thẳng thắn cảnh báo:

“Sự lạnh nhạt Mục vụ này có thể do bởi nhiều nguyên nhân khác nhau. Một vài người rơi vào tình trạng ấy vì họ theo đuổi những dự tính không khả thi đồng thời cũng không nuôi dưỡng thiện chí để giúp mình an tâm thực hiện. Số khác, vì không thể chấp nhận quá trình khó khăn trong các bước thực hiện và muốn giao phó rủi may từ trời rơi xuống. Còn có những người, vì gắn bó vào một số dự tính và những ước mơ sẽ nắm chắc thành công dựa trên tính khoa trương của họ. Lại những kẻ đã thật sự mất đi tinh thần đồng gánh vác liên kết với kẻ khác, rồi trong tính cách không còn hăng say việc Mục vụ, họ nhận công việc từ cấp chủ quản nhưng lại tìm cách mang hầu hết việc ấy đăng trút qua cho người khác, hoặc xem như “bảng kê công việc” là của ai khác chứ chẳng phải do mình đảm nhận. Kẻ khác thì rơi vào cách thờ ơ lãnh đạm vì họ không biết kiên trì chờ đợi, họ chỉ muốn chế ngự cuộc sống thực tiễn trước mắt mà thôi.

Một dạng tâm lý u tịch nghĩa trang, mà dần dần lây lan trong các Kitô hữu làm biến dạng thành những thân xác không hồn cất giữ trong kho tàng. Thất vọng với thực tại, với Giáo Hội hoặc với chính mình, họ luôn trong sự cảm dỗ chìm đắm với một nỗi buồn nhạt nhẽo, không có hy vọng, mọi thứ xâm nhập vào tâm hồn họ để thành giống như "lọ thuốc rượu quý hiếm của Thần dữ". Trong Ôn gọi nhằm chiếu rọi và thông truyền sức sống, rốt cuộc thì họ bị lối cuốn vào thứ gì khác mà toàn là những điều đen tối và chán chường tâm can, cùng mấy thứ làm bại hoại động năng hoạt động Tông đồ. Đứng trước tất cả mọi cảnh trí trên đây, Tôi mạn phép xin được tha thiết

nhắc nhở: Đừng để cho chúng ta bị cướp đi Niềm vui Loan báo Tin mừng !” (TH Evangelii Gaudium.82, 83)

NHỮNG TIÊU CỰC ẦN Ý TRONG KHI RAO GIẢNG :

Thêm một trào lưu khác cũng thường thấy vấp phạm trong khi giao lưu với những người mà mình có dịp tiếp xúc để nói về Đạo. Đó là, dựa trên vài nét ý nghĩa trong sách Lời Chúa, lý thuyết Thần học rồi đưa ra cách lý giải một cách tùy tiện theo suy nghĩ cá nhân, hoặc do *dụng ý đắc lợi* mà dựng nên những chiêu bài giải thích lệch lạc sao cho gây tiếng vang, tạo ấn tượng tác động tâm lý kẻ khác, đại khái như:

RAO GIẢNG VÌ CHÍNH MÌNH, để tránh nó thì điều tiên quyết là hãy vận dụng hết thiện chí với ý thức bồn phận cao độ, đừng chỉ rao giảng về Phúc Âm Chúa Kitô mà thôi. Đồng thời cũng cần thường xuyên kiểm điểm kháng lại vọng tưởng về lối trình diễn tư tưởng duy bởi cảm quan riêng mình. Khi chúng ta mượn Lời Chúa nhằm lý giải phản ánh một hiện thực, phác họa một đường hướng sống Chứng nhân Tin mừng, hoặc giới thiệu về Chúa, về Giáo Hội thì hãy hành sự bằng trí hiểu sao đúng với ý nghĩa thực của nó, và giữ tâm tri mình trong nghiêm túc nhất có thể.

Không cần dài dòng, trước tiên xin được trích lời của Đức Phanxicô đăng giúp những ai đang tham gia trong Sứ vụ, cần nhận ra ý nghĩa chân thật tinh tuyền này:

“ Vị đảm trách rao giảng mang nhiệm vụ vừa cao đẹp lại vừa khó khăn nhằm liên kết mọi tâm hồn trong yêu thương: như thể hình ảnh giữa Thiên Chúa với Dân Người. Thế nào để cuộc đối thoại giữa Thiên Chúa và dân Người làm củng cố thêm đời sống với Giao ước mà nó biểu hiện được tính thắt chặt bằng tình bác ái. Lời Chúa chủ yếu chiếm vị thế trung gian tác động đồng thời cũng đòi hỏi ngoài việc từ hai phía đàm thoại trao đổi, và cũng còn cần đến vai trò của Vị tác nhân biết cách thuyết giảng để giúp duy trì tâm tình nơi họ, điều ấy được xác tín như: Bởi chúng tôi không rao giảng chính mình mà chỉ rao giảng Đức Kitô Giêsu là Chúa; còn chúng tôi, chúng tôi chỉ là tôi tớ anh em, vì Đức Giêsu. (2Cr 4, 5)” (TH Evangelii Gaudium.143)

Ở một điểm khác, Đức Phanxicô cũng từng nghiệm thấy trong quá trình gắn bó sinh hoạt Mục vụ của Ngài, là thiếu sự chuẩn bị tìm hiểu thấu đáo về Ý Nghĩa Lời trước khi muốn giới thiệu hay bàn luận với đối nhân những gì liên quan Tin Mừng:

“Hàm ý thiêng liêng của đoạn văn trong Lời Chúa phải được khởi sự bằng việc tìm hiểu ý nghĩa văn chương và bối cảnh văn hóa của đoạn văn đó. Nếu không, chúng ta sẽ dễ dàng lợi dụng ý nội dung bản văn để nói theo những gì chúng ta nghĩ, theo

những gì mình quả quyết, uốn nắn sao cho thích nghi với tư duy của mình. Từ hệ quả như vậy, ở một số thành phần, lợi dụng làm dẫn đến tình trạng sử dụng Điều thánh thiêng nhằm trục lợi và chuyển hóa thành cái mơ hồ trút lên đoàn Dân Chúa. Đừng bao giờ quên rằng đôi khi: “ngay cả Satan cũng cải trang thành một Thiên thần ánh sáng” (2 Cor 11, 14). (TH Evangelii Gaudium.152)

Như vậy, Tác viên khi trong phục vụ và hoạch định với thiện chí ngay lành đề thông qua việc dùng Lời Chúa và động thái rao giảng, đăng muốn tác động vào lòng trí đối nhân sao cho họ tìm về với Giáo Hội và Tin Mừng, là mục tiêu tối hậu, nhưng đường như sẽ không đơn giản. Trước tiên phải có thành ý cao độ đăng dò tìm và khẩn xin, rồi nhờ được truyền thụ kiến thức, kinh nghiệm từ kẻ đi trước, được hướng dẫn tinh tường, rồi từ đó vận dụng hết khả năng và trí năng thì mới mong diễn đạt được đường nét chân thật để giúp ý thức sống sao chuẩn mực đúng với ý nghĩa của Lời. Như thế có thể giúp tránh không vấp phạm theo những cung cách hành sự chỉ vì, muốn phát tán sáng kiến riêng, rập khuôn định kiến chủ quan, áp đặt trên đối tượng vô hình hoang tưởng v.v... Có tiên liệu được vậy thì việc mở mang Nước Chúa may ra, mới hy vọng đem lại nhiều thành tựu hoa trái tốt lành.

Sau cùng xin hãy, THUẬN TRONG QUYỀN Ý THÁNH LINH, nhờ thông qua việc siêng năng thực hành cách sốt mến của đời sống cầu nguyện nội tâm, mà sẽ hy vọng phát huy được kỹ năng tư duy quan sát thực tiễn hòng phân định, để nhận ra đâu là ước muốn cục bộ cá nhân, hay đâu là, Quyền ý Soi dẫn bởi Thánh Linh, từ đó giúp cho việc phán đoán đề ra quyết định mà không vướng vào tiêu cực, nhưng lại dễ đạt mục tiêu phục vụ một cách chuẩn mực hơn.

Xin theo dõi cách dụng phương pháp luận của Đức Phanxicô, khi Ngài có ý dạy bảo:

“Đôi khi những nỗ lực của chúng ta dường như không đem lại một kết quả nào, nhưng việc Truyền giáo không phải là một thương vụ hoặc một kế hoạch kinh doanh, thậm chí nó cũng không là một tổ chức nhân đạo, không phải là một buổi trình diễn để đếm xem có bao nhiêu người tham dự nhờ việc tuyên truyền của chúng ta; nó là một điều gì đó sâu xa hơn nhiều, vượt ra ngoài tất cả mọi đo lường. Có lẽ Chúa dùng sự dấn thân của chúng ta để đổ phúc lành xuống một nơi nào khác trên thế giới mà chúng ta sẽ không bao giờ đi đến. Chúa Thánh Thần hoạt động như Ngài muốn, khi nào Ngài muốn và ở nơi nào thì tùy ý Ngài; chúng ta tận tâm hy sinh nhưng không mong thấy kết quả tỏ tường. Chúng ta chỉ cần biết rằng bốn phần qua việc hiến thân của mình là điều cần thiết.” (TH Evangelii Gaudium.279).

4.D MANG MỘT TƯ DUY, SỐNG VÌ BỐN PHẦN :

Để thể hiện bản chất Luân lý chuẩn mực của một con người thì không thể bỏ qua yếu tố: Mọi nỗ lực hoạt động chúng ta và đang thực hiện trên danh nghĩa là để xây dựng Vương quốc Thiên Chúa, nhưng nếu không quy về nền tảng tư duy VÌ BỔN PHẬN, thì sẽ dễ dàng ngã theo suy tính đặng vọng theo hướng khác. Cũng còn hiểu theo nghĩa, tích cực hành động mà không vì bổn phận, thì tất đương đặt mình vào động thái ưu tư sao cho nghiêng về thỏa mãn dục vọng cá nhân, chinh phục để đoạt vinh hoa trần thế, hoặc biến thành thứ duy lụy vào dụng ý *vọng ân đắc lợi*.

Trong Phúc Âm có một lần ghi lại Lời huấn dạy Chúa Kitô thấy có đề cập đến ngôn từ *bổn phận*, nhưng ngụ ý là để nhấn mạnh đến Đức Khiêm tốn: *“Đối với anh em cũng vậy: khi đã làm tất cả những gì theo lệnh phải làm, thì hãy nói: chúng tôi là những đầy tớ vô dụng, chúng tôi đã chỉ làm việc bổn phận đấy thôi.”* (Lc 17, 10). Do vậy, xét theo một góc quan điểm nào đó, chúng ta có thể đi đến nhận định: Thành tâm ý thức thi hành bổn phận một cách chính đáng, là phương thế hữu hiệu để chế ngự tính kiêu căng.

Theo quan niệm triết học, ý nghĩa từ này đôi khi được luận bàn thuộc nhánh triết học Nhân sinh quan. Bổn phận là một thái độ hành sự trọng yếu của con người, nó chiếm vị thế để nói lên giá trị Nhân phẩm con người và có liên quan đến việc xây dựng, tô đắp cho trật tự và ổn định hoạt động xã hội. Đây là mối dây ràng buộc, một nửa bởi Lương tâm và nửa kia vì mưu cầu lợi ích chính đáng, hoặc còn vì, mối ràng buộc trong bối cảnh tương quan sinh hoạt cộng đồng. Vì thế, một người đang hiện hữu trên thế giới này và hành động giữa cuộc sống nhân sinh, thì không thể phát biểu: Cả đời tôi chưa hề thấy bận tâm gì đến việc thi hành bổn phận !

Về mặt lương tâm, nó đòi hỏi bằng lý trí để mà quan sát về điều phải thực thi, rồi đảm nhận cách hành sự sao cho lương tâm đừng bị cắn rứt. Trên phương diện xã hội, thì vì mưu cầu cuộc sống cần thiết mà gánh vác bổn phận nhằm kỳ vọng đem lại hữu ích cho mình và cho người thân. Ngoài ra, vì con người cũng được đặt định trong tương quan với một quần thể và phải chấp nhận sự phân công trong tổ chức xã hội để mà ra sức hoàn thành một số tiêu chí vì sự tương tác của công việc, khi đã thi hành xong phần trách nhiệm mình thì mọi người gọi đó là kẻ đã chu toàn bổn phận.

Tóm tắt hệ quả là, làm việc gì mà không vận dụng nỗi bận tâm lo lắng, để ra sức phấn đấu thi thố hòng đạt tới thành quả vì tinh thần phục vụ hay vọng ước đem lại nhu cầu chính đáng cho tha nhân, thì đó là hành vi bản năng chứ không phải ý thức thi hành bổn phận. Song song đó, các Nhà tu đức còn cảnh báo, nếu một ai đó đang nuôi tham vọng để thực hiện điều gì nhưng dụng phương thế vượt Luân lý, ví như cách làm qua

câu nói: “*mục đích biện minh cho phương tiện*”, như thế họ đang chủ trương đi ngược với ý nghĩa sống vì bổn phận, bởi phạm là con người thì phải nép mình trong khuôn khổ chính đáng.

CÒN THEO THẦN HỌC KITÔ GIÁO :

Thì hẳn nhiên có liên quan đến Ôn gọi, khi ta đến với cõi đời này thì Thiên Chúa trao ban cho mỗi người những Ôn gọi để họ phải thi hành trong kiếp nhân sinh. Vì thế, nó là tiêu chí làm nền tảng gốc theo cách gọi: Chu toàn bổn phận được trao phó. Ngoài ra cũng hàm nghĩa, một phần do sự đặt để Quan phòng mà tạo nên khung cảnh đưa đến ràng buộc mà thành ra những công việc buộc mình phải quan tâm. Qua mọi diễn biến bối cảnh xảy đến trong đời hoặc nhờ được truyền dạy, khiến cho ta nhận thức ra, một số chương trình hành động tất yếu đang cần đến ta để hoàn tất.

Trên một phương diện khác, khi tỏ thiện chí muốn dần thân làm điều thiện hoặc nên Chứng nhân LBTM, Thiên Chúa để mặc nhiên cho con người sử dụng quyền tự do mà ý thức tùy chọn, rồi sau đến nhận lấy thái độ ưu tư để lấy quyết định trên cách sinh hoạt cá nhân hòng đáp lại Tiếng gọi. Và từ đó, các thiện nhân ấy cũng tự xem như là bổn phận thiêng liêng ràng buộc mình.

Thánh Lê-ô Cả dạy rằng: “Đó là điều lớn lao và rất quý giá trước mặt Chúa khi toàn thể Dân của Đức Kitô đồng loạt ý thức như nhau để biết chuyên tâm lo chu toàn những bổn phận riêng mình, và ở mọi cấp bậc, mọi hàng ngũ [...] cộng tác với nhau trên cùng một tinh thần [...]. Khi ấy –Thánh nhân nói– kẻ đói được nuôi ăn, kẻ trần truồng được mặc áo, người bệnh được thăm viếng, và không ai tìm lợi ích riêng mình, nhưng tìm lợi ích của người khác” (*Sermon 88, đoạn số 4*).

Đó là tinh thần mà chúng ta muốn cùng nhau làm việc, tinh thần của những người ước mong thi hành bổn phận trong Thân thể Nhiệm mầu của Đức Kitô, mỗi chi thể hợp tác cách trật tự vì lợi ích chung (x.*Ep 4, 11-13*), thi hành Sứ vụ của mình với phẩm giá và sự viên mãn dưới sự hướng dẫn của Thánh Thần, vui mừng dâng hiến và thấy hoa trái lao công của mình lớn lên, cũng như đón nhận và thấy phát triển hoa trái công việc của người khác.”

[*Đức Lêô XIV, ngày 08/01/2026. Bài giảng dịp Công nghị Hồng y Ngoại thường*]

ĐỊNH VỊ CỤ THỂ BỔN PHẬN ĐỐI VỚI TÁC VIÊN :

Hẳn phải dành thời giờ công sức chủ yếu để lo cho sinh hoạt cuộc sống thường ngày mà các Tác viên hằng ý thức để chu toàn như là An bài Tạo hóa đặt định nơi từng người. Tuy nhiên, nhằm hệ thống hóa theo cách nói cho đơn giản hơn, thì Đời sống

Sinh hoạt của một người cơ bản gồm 4 tiêu chí hoạt động là:

- (1) Nỗ lực công sức cho sự ổn định Sinh hoạt Cuộc sống gia đình con cái;
- (2) Chăm lo việc hiếu thảo Cha Mẹ và kẻ có công vì Ôn sinh thành;
- (3) Phấn đấu thăng tiến nghề nghiệp, trau dồi năng lực trí tuệ; và sau cùng
- (4) Bận tâm đến giao lưu cộng đồng Xã hội, Hộ đạo và những người thân.

NAY ĐỊNH RA THÊM TIÊU CHÍ THỨ (5), cụ thể là Bốn phận Tác viên giờ đây còn phải ý thức tạo thói quen để thường xuyên dành một khoảng thời giờ nào đó: Cho đời sống Tu đức mà Hiệp thông với công cuộc Truyền giáo Giáo hội; sắp xếp dành thời gian tìm hiểu, tra cứu để nâng cao kiến thức về Sứ vụ. Xin nhắc nguyên tắc chính yếu là, sau thời gian dài trong kiên trì học hỏi, các Tác viên vững tin rằng: Chúa Thánh Thần tất sẽ gởi đến những cơ dịp để họ ra tay tác động vì tha nhân, trong bối cảnh nhờ tận dụng phát huy khả năng tri thức của mình mà thao tác làm Chứng nhân một cách hiệu quả tinh tế, khác hơn với lối phản xạ ứng xử thông thường.

NHỜ ĐÓ MÀ HỆ QUẢ SAU CÙNG LÀ :

Chúng ta đừng có thể đặt hy vọng sẽ đón nhận nhiều Ôn huệ cao quý vì đã ra sức hy sinh để chu toàn bốn phận mình trước mặt Thiên Chúa. Quý thiện nhân ấy, tất sẽặng phần phúc thiêng liêng dù ngay khi còn ở đời này, vì họ đã biết buông bỏ những gì thuộc về mình mà gánh lấy Bốn phận công hiến cho Tiếng gọi: Để nên Môn đệ đích thực làm Chứng nhân Nước trời. Phần phúc cao quý nơi người ấy, chẳng những được tích tụ nơi bản thân, mà còn thừa lan tỏa đến nhiều người thân và tha nhân khác. Kết cục mong đợi, họ đáng để được ân ban nguồn hoan lạc vui tươi trong Ôn nghĩa thánh của Thiên Chúa:

“Lạy Chúa, Chúa là phần sản nghiệp con được hưởng, là chén phúc lộc dành cho con; số mạng con, chính Ngài nắm giữ. Phần tuyệt hảo may mắn đã về con, vâng, gia nghiệp ấy làm con thỏa mãn. Con chúc tụng Chúa hằng thương chỉ dạy, ngay cả đêm trường, lòng dạ nhắc nhở con. Con luôn nhớ có Ngài trước mặt, được Ngài ở bên, chẳng nao núng bao giờ. Vì thế, tâm hồn con mừng rỡ, và lòng dạ hân hoan, thân xác con cũng nghỉ ngơi an toàn.” (Tv 16, 5-9)

5 - Vài quan tâm làm khởi bước cho Đời Chứng nhân

Khi nhập cuộc luận về tính cách con người sao cho đượm nét Chứng nhân, chúng ta

cần đặt lại một vài tư duy nền nhằm định hướng cuộc sống sao cho xứng hợp với danh nghĩa ấy. Giữa những trào lưu xã hội muôn màu và đầy biến động, người ta vẫn có thể định ra những tiêu chí gọi là cơ bản nhất, để từ đó dần thích nghi cách sống hầu dẫn đến việc ứng xử sao cho “tốt đời đẹp đạo”. Được thế rồi, chúng ta mới tính đến chuyện phải sống sao để phát huy vai trò Thừa sai của mình giữa dòng đời.

Xin được trích đoạn huấn dạy của Đức Phaolô VI, như là định hướng nhằm giúp dọn mình trên những nét cơ bản trước khi bước vào cuộc đời làm Chứng Nhân:

“Tiên khởi, không cần nhắc lại những gì đã đề cập trước đây, Ta chỉ muốn nhấn mạnh về điều này: Đối với Giáo Hội, đời sống Chứng tá đích thực của người Kitô hữu, kẻ hiến mình cho Thiên Chúa trong mỗi hiệp thông thì không gì hơn là biết cho đi để hướng về tha nhân bằng cả nhiệt tâm không hạn chế, đầy coi như phương thế hàng đầu trong việc Loan báo Tin mừng. Mới đây Ta có nói với một nhóm giáo dân rằng : Thời nay người ta hay nhìn vào cách sống của những chứng nhân hơn là muốn nghe phát biểu của thầy dạy, hoặc nếu họ có lắng nghe lời dạy của bậc thầy, thì bởi chính Vị ấy cũng từng là chứng nhân. Thánh Phêrô đã nêu ra rõ nét về điều này khi Ngài đưa ra một chân lý sống tinh tuyền và đáng kính "dù không tin Lời Chúa, thì họ cũng sẽ được chinh phục nhờ cách ăn nết ở của các con" (1Pr 3, 1). Do vậy mà nay Ta kết luận rằng, chính bằng cách xử sự, bằng đời sống chân thật, mà Giáo Hội đặt ưu tiên đặt đem Tin Mừng vào thế giới, nghĩa là bằng chứng tá sống động của lòng trung tín với Đức Kitô, bằng đời sống khó nghèo và từ bỏ, bằng tách rời lệ thuộc vào quyền lực thế gian, tắt một lời, chính bằng đời sống thánh thiện mà Giáo Hội rao giảng Tin Mừng.” (TH Evangelii Nuntiandi.41)

5.A MỤC TIÊU HÀNG ĐẦU, HÃY NÊN CÔNG CHÍNH :

Sẽ mang một ý nghĩa chủ lực và là tiêu chí tiên khởi để phấn đấu trên bước đường thi hành Sứ vụ. Cách sống sao đang phát quang nơi mình tỏ Đức Công Chính chuẩn theo tinh thần Phúc Âm, luôn là một công cụ thiết thực đem lại hiệu quả cho công cuộc Truyền giáo và làm toát ra nét đẹp của kẻ Chứng nhân Tin mừng:

“Chính là người sống với Lễ luật và thuận theo Thánh ý Thiên Chúa nhờ tác động của Ân sủng. Con người trở nên công chính trước mặt Chúa không chỉ nhờ vào cách sống thực thi công bình bác ái với tha nhân, nhưng trên hết là nhờ lòng tin nơi Đức Giêsu Kitô, niềm tin ấy được biểu lộ qua các hành vi cụ thể trong đời sống.” (Tự điển Công giáo, mục từ: Công chính)

Trong Kinh Thánh, ông Abraham và thánh Giuse được gọi là “người công chính”.

Như vậy, “công chính” còn có nghĩa là tin và tín thác cậy trông nơi Chúa, luôn vâng phục Chúa và trung thành với giáo huấn của Ngài. Dưới ánh sáng của Lời Chúa, chúng ta thấy “công chính” cũng đồng nghĩa với “hoàn thiện”. Trong hành trình Loan báo Tin mừng, thánh Phaolô đã kể lại sự hoán cải của ngài, từ một người bất chính, tội lỗi, bách hại các Kitô hữu trở thành chứng nhân trung thành loan báo Đức Giêsu và Tin Mừng của Người. Ngài kể về việc ông Khanania cho Ngài biết chương trình kỳ diệu của Thiên Chúa đối với ngài: *“Thiên Chúa của cha ông chúng ta đã chọn anh để anh được biết ý muốn của Người, được thấy Đấng Công Chính và nghe tiếng từ miệng Đấng ấy phán ra”* (Cv 22, 14).

Là Kitô hữu, chúng ta được mời gọi lắng nghe, đón nhận, suy niệm và thực thi giáo huấn về sự công chính như từng được Chúa Kitô đã sống và diễn tả trong hành trình trần thế của Người. Theo đó thì trong cuộc sống hôm nay, hãy thường xuyên nhắc nhở mình với những lời dạy mà dường như Người vẫn còn đang muốn nói với gia đình nhân loại chúng ta: *“Trước hết hãy tìm kiếm Nước Thiên Chúa và đức công chính của Người”* (Mt 6, 33). Hoặc với ý dạy của câu Phúc Âm cũng được ghi chép nơi khác: *“Phúc cho những ai khát khao nên kẻ công chính, vì họ sẽ được Thiên Chúa cho thỏa lòng”* (Mt 5, 6).

Ý thức sống đời Công chính phải trở nên nhân tố chủ lực để tác thành đúng nghĩa về vai trò của kẻ Được Sai Đi. Ngày nay thường chứng kiến khi người ta bỏ ra nhiều công sức một cách tận tụy trong công việc chung, hoặc vả, nỗ lực phục vụ thiện nguyện cho cộng đồng, nhưng kỳ thực động cơ bắt nguồn thì chỉ là dụng cách để tạo dịp khoa trương kỳ công, tạo chú ý để có nhiều cặp mắt hướng về mình, hoặc nhằm khẳng định cái vị thế mình với Bề trên hoặc với tiếng vang công luận. Hẳn nhiên là không nên vội vàng đánh giá ai cả, điều cần là, một khi ý thức mình là kẻ đang sống vì lý tưởng Sứ vụ thì hãy chuyên tâm ý thức kiểm điểm bản thân để giữ cách hành sự sao luôn xứng hợp theo Đàng công chính.

Vì thế thường xuyên phải tự nhủ hoặc năng sống suy niệm nội tâm đừng dịp khép mình thu hẹp lại trong ý dạy của câu Phúc Âm: *“VẬY, Thầy bảo cho anh em biết, nếu anh em không ăn ở công chính hơn các kinh sư và người Pha-ri-sêu, thì sẽ chẳng được vào Nước Trời.”* (Mt 5, 20). Nếu ở người đủ ý thức thiện lành thì xem ra, câu nói ấy đem thực hiện cho hợp lẽ là chẳng hề đơn giản chút nào.

Như vậy tóm lại, việc đặt ra tiêu chí cho một đời sống công chính, thì ngoài việc quan tâm phản ánh mẫu mực Chân Thiện Mỹ mà tự ràng buộc bản thân hành sự xứng với luân thường đạo lý, phù hợp theo tinh thần Phúc Âm. Mà còn tất nhiên kể đến, thể

hiện mình là người biết chuyên tâm chọn cư xử đáng toát ra tính rộng lượng ban phát, xót xa trước nỗi khổn, nhạy cảm hành thiện hướng về tha nhân đáng thương, rồi sau đến mà lượng cách xử lý trong khôn ngoan và tinh tế. Mặt khác, cũng không quên tự giác đề phòng tránh xa lối chủ trương chạy theo thói tiêu cực của những hành vi mang ản dụ thiếu ngay lành, danh lợi, thủ đoạn ganh tỵ, chủ quan sáng kiến v.v...

5.B MỘT TINH THẦN BIẾT NĂNG SÁM HỐI & HOÁN CẢI :

Đây cũng là cách nói khác của một nguyên lý từng được phát biểu khá phổ biến trong giới Thần học về Truyền giáo: *“Chúng ta không thể rao giảng về sự hoán cải nếu chính bản thân không biết hoán cải từng ngày.”* (TĐ Redemptoris Missio.47)

Trong Tân Ước, đề khởi sự cho Sứ mạng tiên báo, Thánh Gioan Tẩy Giả khi vừa ra khỏi hoang địa thì phát ngôn câu đầu tiên: *“Anh em hãy sám hối vì Nước Trời đã đến gần”* (Mt 3, 2). Sau khi Ông Gioan bị nộp, lúc đến lượt Đức Giêsu bắt đầu công cuộc rao giảng và Người phán rằng: *(thì cũng cùng những lời như trên, Mt 3, 17)*. Thêm vào đó trong Lịch sử Giáo hội, có rất nhiều gương các Thánh đã sống phản ánh với câu ngạn ngữ: *Thánh nhân chính là một tội nhân đã trải sau quãng đường sám hối.*

Sám hối là ý thức sâu sắc về quá khứ tội lỗi của mình, sám hối đích thực không dừng lại ở buồn phiền, sợ hãi, nhưng mở lối dẫn đến Tin mừng, nghĩa là đạt tới niềm vui.

*“Chúa chẳng ưa thích gì tế phẩm,
con có thượng tiến lễ toàn thiêu,
Ngài cũng không chấp nhận.
Lạy Thiên Chúa, tế phẩm dâng Ngài là tâm thần tan nát,
một tấm lòng tan nát giày vò, Ngài sẽ chẳng khinh chê”* (Tv 51, 18-19)

Nhằm giúp cho tiến trình tự nhủ bản thân mà đạt thường xuyên ý thức để duy trì sống với tâm tình Sám hối, chúng ta có thể mượn một số lời khuyên sâu sắc được trích dẫn từ trong Sách Lời Chúa để hằng nhắc nhở mình:

“Trên trời sẽ vui mừng vì một người tội lỗi ăn năn sám hối” (Lc 17, 7). *“Tôi đã thú tội cùng Chúa, không giấu điều gian ác của tôi. Tôi nói: Tôi sẽ xưng các lỗi phạm của tôi cùng Chúa, còn Chúa tha tội ác tôi”* (Tv 32, 5). *“Chúa ở bên những người sám hối, và cứu chữa những ai sầu khổ”* (Tv 33, 19). Sách Châm Ngôn: *“Người nào giấu tội lỗi của mình sẽ không được may mắn, nhưng ai xưng nó ra và lìa bỏ nó sẽ được thương xót”* (Cn 28, 13). *“Người nào nói mình vô tội và chối không nhận mình đã phạm tội thì bị lên án”* (Gr 2, 35).

Biết sám hối cũng là bước khởi đầu và là nền tảng của đời sống Đức tin: khi nhận ra sự nhỏ bé yếu đuối, thiếu sót nơi mình, con người mới lớn lên trong ân sủng và tình thương bao trùm của Thiên Chúa. Và dưới cái nhìn nhân bản, khi nhận ra thân phận tội lỗi của mình, con người càng dễ cảm thông trước vấp ngã của anh em. Trong lịch sử có nhiều tội nhân bất chấp tất cả, thế nhưng họ đã trở thành những Vị Thánh lớn.

Sám hối thật cần thiết vì có sám hối ta mới được Chúa thứ tha. Chúa yêu thương và sẵn sàng tha thứ cho những tâm hồn sám hối, ta hãy xem Chúa đã tha thứ cho bà Madalena., để thấy Chúa nhân từ thương xót biết bao. Nhưng Chúa lại chê ghét những tâm hồn kiêu căng cứng cỏi không chịu ăn năn sám hối. Trong Phúc Âm ta thấy Chúa chỉ mắng nhiếc những người tự xưng mình đạo đức mà tỏ vẻ kiêu căng khinh miệt người khác và không nghe lời Chúa, nhưng Chúa lại luôn nhân từ, khoan dung, tha thứ cho những tội lỗi thật lòng ăn năn. Sám hối thật cần thiết vì tất cả chúng ta ai cũng có lầm lỗi trước mặt Chúa, cần được Chúa khoan hồng thứ tha, vài đó cũng là khởi điểm để nên thánh thiện. Có sám hối ta mới biết từ bỏ nếp sống cũ và mới bắt đầu một nếp sống mới đẹp lòng Chúa.

Trong các tư liệu huấn dạy của Giáo Hội cùng với ôn lại nhiều gương cầu nguyện nơi các Thánh Nhân, chúng ta hay thấy đề cập đến việc đi đôi với nhau giữa tâm tình sám hối và những giây phút thiêng liêng dành cho đời sống nội tâm. Minh chứng nổi bật nhất là lấy từ sự kiện được ghi trong Phúc Âm, với câu chuyện hai người lên đền thờ cầu nguyện (x.Lc 18, 13). Qua đó đặt nên dấu chứng giúp chúng ta xác tín rằng, một tâm tình biết năng sám hối và quyết tâm hoán cải sẽ là thông lệ mà kẻ Chứng nhân LBTM không thể sao lãng, nhất là nó sẽ thành điều buộc nơi những ai từng cảm nhận rằng mình đã nhận nhiều Ân sủng hơn. Khi hiệp thông với Giáo Hội theo Lịch Phụng Vụ, đồng thời tự tổ chức cho mình những định kỳ thường xuyên để sống trong tâm tình ăn năn hối lỗi, thì hy vọng chúng ta sẽ đón nhận được nhiều Hồng ân cần thiết từ Thiên Chúa, hầu giúp ta đủ sức phụng sự Người. Việc quan tâm lo xét mình và hoán cải, về mặt tự nhiên, còn giúp cho xây dựng đời sống bản thân thêm chín chắn và hợp lý hơn, đồng thời cũng tạo cho dễ dàng tránh đi tính kiêu căng.

5.C ĐIỂM TIẾP NỐI VẪN LÀ ĐỨC KHIÊM NHƯỜNG :

Trong khi đặt tiêu chí phấn đấu để nên Chứng nhân và nó luôn chiếm một vị trí sống còn trong quá trình thực thi Sứ vụ LBTM, để dẫn ý chúng ta cùng theo dõi một đoạn thư của Thánh Phêrô:

“Anh em hãy lấy đức khiêm nhường mà đối xử với nhau, vì Thiên Chúa chống lại kẻ

kiêu ngạo nhưng ban ơn cho kẻ khiêm nhường. Vậy anh em hãy tự khiêm tự hạ dưới bàn tay uy quyền của Thiên Chúa, để Người cất nhắc anh em khi đến thời Người đã định. Mọi âu lo, hãy trút cả cho Người, vì Người chăm sóc anh em. Anh em hãy sống tiết độ và tỉnh thức, vì ma quỷ, thù địch của anh em, như sư tử gầm thét, rảo quanh tìm mồi cắn xé.” (1Pr 5, 5-8)

Tiếp đến với lời của Thánh Phaolô khuyên chúng ta hãy sống bác ái không giả hình xen giữa của hai lời khuyên vắn tắt về sự khiêm tốn:

“Đừng đi quá mức khi đánh giá mình, nhưng hãy đánh giá mình cho đúng mức, mỗi người tùy theo lượng Đức tin Thiên Chúa đã phân phát cho. Đừng tự cao tự đại, nhưng ham thích những gì hèn mọn. Anh em đừng cho mình là khôn ngoan....” (Rm 12, 3.16).

Đây không phải là những lời khuyên về sự chừng mực, vừa phải, nhưng Thánh Phaolô muốn mở ra một chân trời rộng lớn về sự khiêm tốn. Ngài đã công nhận bác ái có một giá trị nền tảng hàng đầu, và cũng công nhận đức khiêm tốn có một vị thế của nó, ít nhất thì cũng đứng liền sau tinh thần bác ái. Đây là hướng thứ hai mà chúng ta phải thực hành, để canh tân đời sống trong Thần Khí.

Giờ đây chúng ta có thể liên tưởng đến những đoạn hài hòa khác thuộc đức tính chủ lực này trong cả Cựu ước lẫn Tân ước. Trong Cựu ước chẳng hạn, có đoạn ở sách Huấn ca: *“Con ơi, hãy hoàn thành việc của con một cách nhũn nhặn thì con sẽ được mến yêu hơn người hào phóng. Càng làm lớn, con càng phải tự hạ, như thế con sẽ được đẹp lòng Đức Chúa. Vì quyền năng Đức Chúa thì lớn lao: Người được tôn vinh nơi các kẻ khiêm nhường.” (Hc 3, 17-20).*

Còn trong Tân ước, qua bản văn Rôma trích trên, chắc chắn làm ta nhớ đến dụ ngôn và lời Chúa khuyên các Môn đệ, đi từ ý dạy đừng chọn chỗ nhất trong bữa tiệc nhưng chọn chỗ cuối, đến kết thúc bằng lời quen thuộc: *“Phàm ai tôn mình lên sẽ bị hạ xuống, còn ai hạ mình xuống sẽ được tôn lên” (Lc 14, 11).* Đời sống cộng đồng Kitô hữu nói trong thư Rôma chính là bữa tiệc của dụ ngôn ấy. Ngay trong các bữa tiệc thì các Tín hữu sơ khởi được mời gọi hãy thực hành lời Chúa dạy: đừng tìm chỗ trên hay địa vị trời vượt, nhưng gắng có thể, thì hãy chọn chỗ thấp hơn.

KHIÊM TỐN VÀ KIÊU NGẠO :

Đây luôn là một đề tài hãy còn lắm phiền phức trong quan niệm cách sống và nhất là trong hoạt động Sứ vụ. Là chứng nhân LBTM, mà nếu bị vướng vào khiếm khuyết của Đức Khiêm tốn, thì đấy chính là rào cản lớn nhất nếu muốn giữ mình còn trong

hướng đi Linh đạo, và điều ấy cũng khiến cho phai mờ tính năng phát quang Đạo lý Phúc Âm Chúa Kitô.

Về mặt phản biện, tuy nhiên người đời hay có thói quen thích lợi dụng cái ngôn từ tiêu cực phổ thông này để tìm cách công kích kẻ khác do xuất phát từ lòng ganh tỵ. Đôi khi cũng do ý thức quần chúng kém cỏi mà vô tình hòa theo một tiếng hô của kẻ địa vị nhằm bêu xấu với ác tâm phá đổ thành quả tốt lành của một số thiện nhân, hoặc do bản thân kẻ ấy, muốn bảo toàn cái chủ quan thái quá nơi tâm trí mà dùng thủ đoạn chống báng kẻ chính trực. Do vậy mà, tùy theo tư duy phân định thực trạng mà chúng ta cần cảnh giác và chọn lối đi cho đúng, không để mình ngây ngô trở nên nạn nhân của kẻ dã tâm, cũng không, chủ quan dung túng cho thói kiêu ngạo. Ngoài ra hãy cảnh giác với cá tính, ưa phát biểu nhiều một cách vô ích với người đối diện, hoặc chuộng khuynh hướng báo cáo thổi phồng công trạng, thì ấy cũng là những miếng mồi ngon dẫn đến phát ra tính xấu đang bàn luận.

Thực sự mà nói, chúng ta khó ai tự mình phát hiện ra là bản thân đang vướng vào thiếu sót với Đức khiêm tốn. Vậy thì cần phải quan tâm đến vài đặc tính theo cách quan sát khác để làm thước đo, để xét coi, mình có đang trong trạng thái ngã vào thói kiêu ngạo hay chưa ? Biện pháp phản chứng, thông thường đôi khi thấy là hiệu quả để giúp đối kháng hoặc phòng cho khỏi rơi vào tính hay tự cao, theo nhận định của một số Nhà nhân văn học thì:

❖ Nếu một ai đang tận tụy thi hành bốn phận trong lễ chính đáng thì không thể coi kẻ đó là đang biểu dương tính kiêu ngạo được. Tuy nhiên, cũng cần tránh lối suy nghĩ phản cảnh, vì sợ bị dị nghị, bị tố giác là kẻ thích khoe trương mà coi đấy như là cái cớ để mình thoái thác cái bốn phận chính đáng, thuận đúng dịp phục vụ cho tình huống cần thiết, chỉ trừ phi, khi thấy phải bỏ nhiều công sức mà chẳng mang lại lợi ích gì cho ai bao nhiêu.

❖ Song song đó, những bậc am tường còn khuyên thấu đáo rằng, nếu ai biết ý thức tốt trách nhiệm phải trao truyền gương sáng về một đời sống trọng nhân phẩm đối với người thân hoặc cho thế hệ trẻ, thì tất người ấy sẽ trở nên rất dè dặt trong cung cách muốn tỏ thái độ tìm cách tự tăng bốc mình lên hòng vượt trên kẻ khác.

❖ Tinh thần hiếu học, thường nơi kẻ hay vướng vào Kiêu ngạo thì khó lòng mà có được tinh thần này. Họ hời hợt để biết chụp lấy thời cơ lãnh hội thêm điều gì thiện hảo nơi các đối tác mà họ gặp trong cuộc sống, nhất là khi, đối nhân vẫn còn nhiều điều tinh túy ẩn chứa lòng trong cái thân phận địa vị thấp kém so với mình.

❖ Thường xuyên nhận thức lo kiểm điểm các hành vi ứng xử giữa khả năng cá

nhân và vị thế thực tại nơi một quần thể, xem coi đôi phía có đang song hành tương hợp với nhau không? Tựa như hình ảnh xác định điểm đứng con tàu giữa đại dương. Xem việc mình cộng sự nơi cộng đồng, mà vậy có là, đang lơ lửng thừa thãi hay chưa, hoặc cần tích cực nỗ lực hơn vì hiệu quả công việc chung. Cần nhận thức ưu tiên cho tiêu chí hành sự vì lẽ phải chân lý và vì lợi ích thiết thực của mọi người.

ĐỀ TÓM TẮT, xin trích lời của Đức Gioan Phaolô II, mà Ngài cũng không quên có ý nhắc nhở chúng ta đối với chuyên đề này:

“Giáo Hội được mời gọi làm chứng cho Chúa Kitô bằng cách đón nhận trọng trách can đảm và trong chức vị Tiên tri để đối mặt với tệ nạn lạm quyền bất công trong sinh hoạt chính trị hoặc kinh tế. cũng như biết noi gương đời sống đơn sơ như Chúa Kitô. Giáo Hội và các nhà Thừa sai cũng phải nên chứng tá cho sự khiêm nhường, trước hết là ngay chính bản thân họ, bằng cách nhận thức trong việc tự xét lương tâm nội tại hoặc của cá nhân đối với cộng đoàn, để khắc phục những hành vi đối nghịch với Phúc Âm hay nguy cơ làm biến đổi diện mạo của Đức Kitô.” (TD Redemptoris Missio.43)

5.D Ý THỨC GIỮ MÌNH VỚI HẠNH TIẾT ĐỘ

Theo Thư Thành Phaolô thì một trong chín Hoa trái của Thần Khí thì có đề cập đến sự Tiết độ (x.Gl 5, 23). Tiết độ được nhấn mạnh như là đức tính tốt trong tôn giáo và triết học. Triết gia Marcus Tullius Cicero đã nói: “Tránh những gì thái quá, xin đề cho tiết độ hướng dẫn bạn. Chìa khóa của niềm vui và hạnh phúc đích thật chính là sự tiết độ”. Trong luân lý Kitô giáo, tiết độ là một trong 4 nhân đức trụ, cùng đi kèm với Khôn ngoan, Công bình và Can đảm. Nhưng tiết độ là gì?

Sách Giáo Lý Hội Thánh Công Giáo giải thích: *“Tiết độ là nhân đức luân lý giúp chúng ta điều tiết sức lôi cuốn của những thú vui và giữ sự chừng mực trong việc sử dụng các của cải trần thế. Nó giúp ý chí làm chủ các bản năng và kiềm chế các ham muốn trong những giới hạn của sự lương thiện. Người tiết độ quy hướng các thèm muốn giác quan của mình về điều thiện, giữ được sự can trọng lành mạnh, và không chiều theo sức mạnh của mình mà bước theo các dự vọng của trái tim mình” (số 1809).*

Người tiết độ còn là người làm chủ bản thân, gìn giữ trái tim nhân ái với mọi người. Thánh Giáo Phụ Ambrôsiô nói: “Nếu mục đích chính yếu của các đức hạnh là làm cho ngày càng có nhiều người hoàn hảo, thì đức tính tốt đẹp nhất được xem trọng hơn chính là khoan dung và tiết độ, không tấn công ai dù cho người đó bị xem là có tội,

chỉ tìm cách tha thứ ngay cả với những người bị lên án”

[dongten.net/tiet-do-giup-thanh-thoat]

Như vậy vì tinh thần tiết độ để nên Chứng nhân thì cụ thể Tác viên nên thường xuyên đặt phần đầu và giữ mình theo cách sống ít là không để bị rơi vào thể trạng trụy lạc của thói say sưa chè chén, yến tiệc linh đình, quen với tiêu xài xa hoa phung phí, hao tổn trong việc trang sức trang phục. Song song nếu càng lý tưởng hơn thì cũng tránh thái quá với các chất tạo nghiện như thuốc hút, chất kích thích v.v..., một số cách giải trí có khuynh hướng gây ra gần như nghiện ví dụ cá cược, bài bạc, vài thứ văn hóa kém lành mạnh.... Việc ý thức sống tinh thần nghèo khó, giữ tiết độ đối với người làm công tác Truyền giáo là điều đáng được quan tâm. Nhờ ý thức với việc hãm mình khiết tịnh mà chúng ta có thể dùng những hy sinh ấy để chiết ra phần vật chất đóng góp cho nhu cầu công trình Truyền giáo, đồng thời cũng là phương cách rất xứng hợp nhằm chuyển hóa thành ý Cầu nguyện Hiệp thông cho Sứ vụ Ad gentes. Một Chứng nhân biết kiểm soát nổi đam mê và lo vun đắp sự hoàn thiện, thì vẫn thuận lợi hơn để tỏa sáng nét đẹp nhân phẩm hướng về tha nhân và càng có nhiều điều kiện tốt để phục vụ đắc lực hơn cho lý tưởng tôn giáo mình.

5.E TÂM TÌNH HÂN HOAN TRONG PHỤC VỤ :

Đức Phanxicô từng nhấn mạnh đến đặc tính cơ bản trong sứ mạng của Giáo Hội, chính là làm thế nào để Sứ mạng ấy mang đến niềm vui, bình an và chữa lành. Thánh sử ghi nhận rằng: Bẩy mươi hai Môn đệ trở về tràn đầy mừng vui (Lc 10,17).

Đây không phải là thứ niềm vui chóng qua, là phần phụ yếu từ sự thành công trong Sứ vụ. Ngược lại, niềm vui ấy được đặt nền tảng và bám rễ trong lời hứa của Chúa Giêsu: “*tên của anh em đã được viết trên trời*” (Lc 10, 20), nói như thế, ý Người muốn diễn tả về niềm vui bên trong và không thể phá hủy được. Niềm vui ấy đến từ việc nhận biết rằng họ được Thiên Chúa kêu gọi để bước theo Con của Người, đó chính là niềm vui được làm Môn đệ của Thầy Giêsu. Mỗi chúng ta có thể nghĩ về cái tên trong ngày mình lãnh nhận Phép Rửa Tội. Tên ấy đã được viết Trên Trời trong cung lòng của Thiên Chúa, là Cha chúng ta. Và đây chính niềm vui của việc được làm sứ giả Tin Mừng, làm bạn đồng hành với Thầy Giêsu để giúp ta trở nên tự do với chính mình và với những gì mình sở hữu.

[*Trích trong buổi đọc kinh Truyền Tin hôm 07-07-2019*]

Và tiếp sau, xin được trích lại vắn gọn ý huấn dạy của Đức Phaolô VI, Ngài muốn nhấn mạnh đến thuộc tính quan trọng này khi chúng ta dần bước thực thi Sứ vụ:

“Thế giới hôm nay đang tìm kiếm trong âu lo hay khát khao hy vọng, vậy mà họ vẫn có thể đón nhận Tin Mừng, không phải từ những Nhà rao giảng buồn bã hay thất vọng, bồn chồn hay lo lắng, nhưng từ các Chứng nhân Tin mừng đầy nhiệt huyết, tiêu biểu cho những ai từng cảm nhận được nguồn vui từ Đức Kitô” (TH Evangelii Nuntiandi.80)

HỆ QUẢ ĐẾN MỘT KỸ NĂNG, *PRANA ENERGY* :

Đương khi phải hành sự thiện ích vì tha nhân, chẳng những bản thân cảm nhận được niềm phúc để có dịp san sẻ chứng cứ yêu thương qua tặng vật hoặc thao tác phục vụ cho tha nhân, mà tất còn trao ban cả nguồn vui thánh thiện cho họ nữa. Đây chính là một nguyên lý chủ yếu, nhưng cách vận hành ra sao thì ắt còn phải cậy đến lý thuyết phương cách truyền đạt từ những Nhà nhân văn học từng trải nghiệm và chia sẻ lại.

Với câu nói: “Cho quà là một lễ, còn cách tặng quà lại là lễ khác”, từ đó chúng ta có thể nghiệm ra một chuyên từ thuộc lãnh vực này. Nhằm áp dụng vào cuộc sống thực tiễn để tỏ ra trân trọng giá trị nhân phẩm của người khác, mà trong một cơ duyên, họ cần đến ta. Trong khi ứng xử để chia sẻ, thì bất kỳ lời nói, hành vi nào tác động đến tha nhân đều cần phải có thái độ cung cách “*tâm tình gửi hồn*”. Đây chính là ý nghĩa cô đọng của chuyên từ này.

Để trang bị *Prana Energy*, thì cách chung cần quan tâm tu luyện bản thân và trau dồi nhận thức, cụ thể chúng ta cần đổi theo các bước như sau:

❖ Có kỹ năng thao tác thành thạo trong công việc, mà qua đó, chúng ta đừng có cơ hội dùng khả năng ấy mà phục vụ và song hành trao ban thiện cảm cho đối nhân.

❖ Là người từng trải qua trước quá trình ý thức rèn luyện đạo đức nhân bản, rồi từ đó, mới thuận dịp phát huy được Lòng nhân ái khi tiếp xúc với họ.

❖ Phải biết khiêm tốn cầu nguyện để xin Ôn phù trợ và Ôn khôn ngoan ứng xử tình huống để diễn tiến sao cho được thuận lợi; và sau hết,

❖ Phải tìm dịp thực hành thao tác phục vụ trao quà song hành cùng lúc với việc ân ban tình mến, khởi bước đi từ dễ đến khó, từ đơn sơ đến tinh tế, nhờ đó mới giúp có thể truyền tải được lòng nhân ái theo đúng hướng ý nghĩa của *Prana Energy*.

Nói tóm lại, cần phải đặt Tâm tình nhân ái lồng vào mọi thao tác hành sự trong khi phục vụ. Tuyệt đối tránh những động lực giao tiếp bằng những cung cách: vì vọng ân đáo lại, vì muốn thi thố tài năng vọng tưởng, vì thói quen như trả bài thuộc lòng, vì muốn thăng tiến nên rơi vào thế kẹt phải làm, hoặc vì miễn cưỡng v.v... Đổi lại, nên

lấy nền tảng xuất phát từ Đức mến thâm sâu trong tâm hồn bởi yêu thương, muốn san sẻ, vì Tin mừng v.v... Máy đức tính này, đến lúc gặp thuận dịp mà phát quang ra một cách hồn nhiên, ấy là nhờ vì đã có nhận thức lâu dài trước, rồi do quá trình luyện tập trong đam mê và kiên trì, định hướng đúng đắn, từ đó mới có thể trầm hiện ra được cung cách phục vụ bằng thiện chí ngay lành. Và sau cùng vẫn là, thường xuyên biết thành tâm khẩn nguyện cùng Ông Trên để ban Sức phù trợ soi sáng, thì mới mong đạt đến kết quả mong ước.

TÓM LẠI, với ý nghĩa sâu sắc của câu nói: *Thiên Chúa đón nhận tâm lòng....* được nhắc ghi trong *Mt 9, 13 – Mt 12, 7 – Hs 6, 6* – Cùng với ý câu trong *Tv 51, 18* (diễn đạt giá trị của việc Hoán cải với thi hành Sứ vụ). Qua một vài điển cứ Kinh Thánh vừa liệt kê, hy vọng rằng sẽ giúp chúng ta quan tâm chuẩn bị để có được nguồn sức Tâm linh thiện lành và nên có phát huy nhân tố *Prana Energy* trong khi hành sự nhằm phục vụ tha nhân ở vai trò như một Chứng nhân LBTM chân thật.

6 - Làm Chứng nhân tất thực thi Bác ái

Là yếu tố bất khả phân ly trong đời sống Giáo hội, ngay trong thời Cựu Ước thì Thiên Chúa đã từng dạy bảo dân Người một cách khá cụ thể: *“Người không được trả thù, không được oán hận những người thuộc về dân người. Người phải yêu đồng loại như chính mình. Ta là Đức Chúa. (Lêvi 19, 18).* Đến thời Tân ước, khi Chúa Giêsu đã công bố Điều răn mới trong (*Ga 13, 34*), thì kể từ đó, những ai dù xưng mình là Kitô hữu thuộc Giáo Hội mà cách sống thường biểu hiện bằng hành vi ngược hẳn với Điều răn ấy, thì vẫn bị coi đây là cách ứng xử như kẻ ngoại đạo.

6.A Ý TƯỞNG LÀM ĐỘNG CƠ THỨC ĐẦY :

Xin được trích một vài ý tưởng trọng điểm trong loạt bài “Khái luận Truyền Giáo Học” để giúp mọi người nắm hiểu về cách diễn đạt ý nghĩa mang tính chuyên sâu hơn, cũng như về động năng của việc thực thi bác ái đối với vận hành Sứ vụ:

Chính tình bác ái ấy mà đã thúc bách các Môn đệ Chúa Kitô loan báo cho mọi người biết về Chân lý Cứu rỗi” (*x.HC Gaudium et Spes.28*). Có bác ái thì mới có Hoạt động Truyền giáo đích thực. Tắt một lời, bao lâu có bác ái trong Giáo hội thì bấy lâu sẽ có Hoạt động Truyền giáo; trái lại, ngưng rao giảng Tin mừng cho muôn dân, là dấu hiệu cho thấy rõ sẽ không còn tình mến.

Và vì lý do đó, nên bao giờ công tác Truyền giáo cũng cần phải có Đức Ái làm động

cơ và cùng đồng hành. Sắc lệnh *Ad gentes* giải thích rằng: “Sứ mệnh của Giáo Hội thành tựu do việc, vâng lệnh Chúa Kitô cùng được Ân sủng và tình thương xuất phát từ Chúa Thánh Thần thúc đẩy, Giáo hội đã thực sự và toàn thể đến hiện diện trước mắt mọi người và mọi dân tộc...” (x.*SL Ad gentes*.5). Tình thương ấy, trước hết, là tình thương Thiên Chúa dành cho con người – quả vậy, đó chính là nguồn gốc tuyệt đối của Sứ mệnh – và Giáo hội phải là hiện thân của tình thương này.

Về phía Giáo hội, chính vì lòng yêu mến Thiên Chúa và Chúa Kitô hằng không ngừng thúc đẩy Hiền thê của Ngài dốc lực tìm cách làm cho vinh quang của Thiên Chúa trở nên cả sáng rạng ngời hơn. Về phía từng cá thể nhân sự, thì thật khó mà hiểu được, nếu như một người con của Chúa Cha, một Môn đồ của Đức Kitô mà không ra sức dẫn thân để làm cho muôn dân nhận biết, yêu mến và vâng theo ý định Cha Cả trên trời cùng với Đấng đã hy sinh Cứu chuộc mình (x.*2Cr 5, 14*). Vậy giữ thái độ thờ ơ, sống và hành động cách khác đi, thì thật là vô ơn bạc nghĩa ! (x.*SL Ad gentes*.24-25) (Trích: Gomez, *Khảo luận TGH chương III mục IV*)

Song song đó, cũng xin được trích một đoạn phát biểu của Đức Hồng y Sarah, khi nói về bốn phận chủ yếu này. Ngài giải thích cách tinh tế về ý mời gọi, hãy bày tỏ Đức tin mình thông qua việc bác ái, nhưng cần đặt trong ý hướng: Giáo Hội không tìm cách áp đặt Đức tin, hoặc lôi kéo người khác bằng các phương tiện vật chất trong khi thao tác làm bác ái.

Mỗi người được tự do lựa chọn Đức tin của mình, còn Giáo Hội chỉ tìm cách làm cho mọi người biết đến tình yêu của Thiên Chúa. Chúng ta là anh chị em với nhau và có Đấng Cha chung là Thiên Chúa. Dựa trên niềm tin ấy, Giáo Hội thăng tiến phẩm giá con người qua việc phục vụ cho con người thuộc mọi tôn giáo, nếu tôi sống gần một người nghèo thì tất là tôi phải giúp người ấy cải thiện cuộc sống của họ trước đã. Vậy chúng ta không có ý áp đặt trên bất cứ tôn giáo nào.... nhưng bốn phận của mình chính là làm cho mọi người nhận ra được Tình yêu Thiên Chúa. Là một Kitô hữu thì hẳn không thể che giấu niềm tin của chúng ta, cho dù tại một số quốc gia, thật khó mà nói ra được như vậy.

Chúng ta có thể bắt chước cách hành động của Mẹ Têrêsa Calcutta, nếu mình có thấy được Thiên Chúa thì cũng hãy nghiệm ra Tình yêu Ngài rồi vì đó mà khiến ta phát ra hành vi xứng hợp để mà tôn trọng tất cả mọi người. Chính trong tinh thần này, mà các tổ chức của Giáo Hội cần đặt nền tư duy cho việc thực thi Sứ vụ của mình –cả trong những hoàn cảnh tưởng chừng thật quá khó khăn– Người Công

giáo phải mang niềm cậy trông rằng, Thiên Chúa đang cùng hiện diện với họ để ban sức phù trợ. Từ đó, nên động cơ để chúng ta phải hành động theo cách mà thể hiện cho mọi người biết, về sự hiện hữu của Tình yêu Thiên Chúa và Lòng từ bi vô biên của Ngài”.

[tgpsaigon.net/bai-viet/thuc-thi-bac-ai-la-loan-bao-tin-mung-37242]

6.B NAY QUAY SANG VĂN KIẾN GIÁO HOÀNG :

Về các Huấn dạy có liên quan điều luật bác ái Kitô giáo, trước hết với Đức Gioan Phaolô II, chúng ta thấy Ngài đưa ra quan điểm của mình một cách thật nghiêm túc:

“Trung thành trong tinh thần các Mối Phúc Thật, Giáo hội được mời gọi sống chia sẻ với những người nghèo và với những kẻ bị áp bức dưới nhiều hình thức. Vì thế Tôi huân bảo đến mọi Môn đệ Chúa Kitô và các cộng đồng Kitô hữu, những gia đình Giáo phận, từ các Họ đạo cho đến các Hội Dòng, hãy kiểm điểm một cách chân thành đời sống mình, mà quan tâm đến việc gắn kết với những kẻ nghèo khó. Song song đó, tôi tỏ lòng tri ân các Nhà thừa sai bởi họ, rộng tình hiện diện và khiêm tốn phục vụ, thực hiện nhằm phát triển toàn diện cho con người và xã hội, qua việc thiết lập các trường học, trung tâm y tế, trại cùi, những cơ sở đón tiếp người tàn tật và già lão, qua những sáng kiến nâng cao phẩm giá phụ nữ, và còn nhiều lãnh vực khác nữa. Đây cũng là nguyên tắc để điều khiển cho mọi hành động, và cuối cùng cũng vì mục tiêu ấy mà Giáo Hội phải ra sức thi hành. Khi con người hành sự vì bác ái và nên kiện toàn trong hành vi bác ái, thì không có gì đáng để gọi là thiệt thòi mà đấng chính là đấng thiện mà thôi.” (TĐ Redemptoris Missio.60)

Và chủ đề quan trọng này ràng buộc trong đời sống Kitô hữu, Đức Phanxicô cũng từng tiếp lời đề ban dạy chúng ta như sau:

“Việc thoát ra khỏi chính mình để đi về phía anh em mình, là một trong hai Điều răn chính làm nền tảng cho tất cả các quy tắc luân lý và là dấu chỉ rõ ràng nhất để phân biệt trên cuộc hành trình tăng trưởng tâm linh ngõ hầu đáp lại Hồng ân hoàn toàn nhưng không của Thiên Chúa. Chính vì lý do này mà: Ngay cả việc phục vụ của đức ái cũng là một chiều kích cấu thành của việc Truyền giáo của Hội Thánh và là một cách diễn tả không thể thiếu được về bản chất Hội Thánh. Như thế, Hội Thánh tự bản chất là truyền giáo, vì vậy chắc chắn bản chất này phải làm phát sinh ra hiệu quả Đức ái đối với những người lân cận, là lòng trắc ẩn, cảm thông, giúp đỡ và khuyến khích họ.” (TH Evangelii Gaudium.179)

Cần phân biệt giữa 2 hình thái, động cơ Thực thi bác ái và tâm nguyện Sống chứng

nhân. Từ căn cơ tiếp cận với Phúc âm và huấn dạy của Giáo hội mà người Thừa sai đối mặt với nhiều tình huống buộc phải đắn đo và chọn lựa, để rồi lấy quyết định cuối cùng là hy sinh vì lý tưởng Kitô giáo mà đem lại vinh quang Nước Chúa, đây chính là ý nghĩa của việc sống Chứng nhân Tin mừng.

Còn khi phải chạm mặt với tha nhân trong thực tế, do nghĩa cử động lòng thương mà thi thố đòi việc đem lại ít nhiều phúc phần cho đối nhân, là thực thi bác ái. Vậy bản chất của việc thi hành bác ái trong sinh hoạt thường ngày, thì nó mang tính ứng xử phản xạ tự nhiên trội hơn, cũng phần nào đi từ nguyên do, nhờ nhận thức tốt và biết tôi luyện từ trước, hoặc nhờ sau một quá trình dài bởi công dạy dỗ của bậc hiền nhân.

Khi ôn lại lịch sử và Thần học của bác ái, ta thấy rằng chuyện này không phải là sáng kiến của vài tư nhân hảo tâm hay của vài vị lãnh đạo sáng suốt, nhưng việc thực hành bác ái nằm ngay trong cấu trúc của Giáo hội. Trong sắc lệnh về Tông đồ giáo dân, Công đồng Vatican II đã viết: *“Dù ở thời đại nào, Giáo hội cũng muốn được nhận diện nhờ dấu chỉ tình yêu, và trong khi vẫn vui mừng vì những đề xuất của người khác, Giáo hội muốn tự đảm nhận những hoạt động bác ái như là nhiệm vụ và quyền lợi bất khả di nhượng của mình.”* (SL Apostolicam Actuositatem.8)

TUY NHIÊN TRONG THỰC TẾ :

Qua những lời phát biểu trên thì chúng ta hầu như đã nghe đến nhàm tai rồi, bởi từng được lãnh hội qua những bài chia sẻ trên bục giảng. Việc chứng kiến các Kitô hữu có thực thi điều đặn như lời huấn dạy ấy hay không, thì đây lại là chuyện khác. Trong khi chúng ta được nghe tiếp thu và thảo luận về chuyên đề này, hy vọng mọi người sẽ cảm nhận, như là dịp để được hun đúc thêm hơn. Rồi cái quan trọng tối hậu là, đăng ghi nhớ và đem ra thực hành xuyên suốt trong hành trình làm Chứng nhân LBTM.

Đến đây cũng xin được kê ra mô phỏng liên quan vài hoạt động bác ái, mà nhờ được truyền thụ bởi vài tiền nhân đã kinh nghiệm, tức những nhân sự từng được chứng kiến và năng nổ thực thi trong sinh hoạt cuộc sống hiện thực của họ:

❖ Các động thái như chia cơm sẻ áo, phụ giúp người thân cận khi họ cần, tham gia đoàn thể nhân đạo, cứu giúp kẻ hoạn nạn, đem niềm vui đến với tha nhân v.v... Khi thực thi theo tinh thần Bác ái Kitô giáo đại khái như vừa nêu, phải phản ánh cùng lúc ba thuộc tính: Một là, cần liên tưởng đến tính vâng phục theo Lời dạy trong Phúc Âm; hai là, hành sự sao cho người nhận phải đón lấy được cả hai, vừa hiện vật và cả tấm lòng; và sau cùng, duy trì củng cố tinh thần vô vị lợi của đương sự hành nghĩa trong lúc thi thố việc trao tặng.

✧ Thêm điều cần lưu ý, khi có kẻ đang gặp hoạn nạn mà đến tiếp cận nhờ cậy nơi lòng hảo tâm mình, thì với một tình huống, khiến chúng ta buộc không thể nào giúp gì được cho họ. Đó là nếu quan sát thấy rằng, khi họ nhận nơi mình một cửa sổ thí nào đó, rồi sau đấy, nó lại trở thành cái cớ để tạo cho họ có thêm điều kiện vướng mắc vào những sai lầm khác càng tệ hại hơn. Trên nguyên tắc nếu là vậy, thì ta không nên ra tay để ban cho, tuy nhiên, để thấy ra được tỏ tường tình cảnh ấy một cách xác thực, là cũng không đơn giản chút nào. Và quan trọng là, chúng ta cần tránh thói quen, thiếu suy xét mà dễ đưa ra những nhận định mang tính thiên cận và chủ quan.

✧ Bác ái là việc mà người Kitô hữu phải có sẵn phân ra sức thực hiện bằng mọi giá. Tuy nhiên, chúng ta cũng cần quan sát tính hợp lý một cách tương đối khi muốn thể hiện lòng quảng đại, tức xem xét tính chính đáng của nó. Nhưng cũng không nên điều tra quá kỹ càng trước khi ra quyết định, ấy là coi kẻ đối diện để nhận ra họ có thực sự khốn cùng và đáng để mình ra tay thì thối hay chẳng. Vì rằng sau khi suy xét tường tận, rồi phát hiện ra nhiều điều bất hợp lý nên khiến cho họ phải chịu cảnh bất hạnh, thì lúc ấy, chúng ta sẽ không còn muốn thi ân được nữa. Vậy thì chính từ yếu tố “*động lòng thương*”, sẽ chiếm vị trí ưu tiên hơn để có được thiện chí ban đầu mà mở lòng với việc lành này.

6.C TIÊU CHÍ BÁC ÁI NÂNG CAO THEO ĐÒI HỎI PHÚC ÂM :

Những tiêu chí bác ái như: Yêu thương kẻ thù, tìm cách tha thứ hòa giải dù oan nghiệt, chịu thiệt thòi vì muốn mưu cầu hòa bình, gia nhập thiện nguyện xả thân phục vụ trong tổ chức nhân đạo, vì danh Thầy mà chịu án phạt thay cho kẻ khác, hiến thân quên mình vì nghĩ đến phần rỗi của tha nhân v.v... Là những tiêu chí về động thái Bác ái từng được đề cập đến qua các lời dạy trong Tin mừng Chúa Kitô.

Nhưng căn bản trước khi có được những động lực đang thi thố ra cách hành sự như vừa kê trên, thì hẳn trước tiên nhờ động lực Ôn Chúa, nhưng song hành còn một số tiêu đề phấn đấu thuộc bởi lẽ tự nhiên. Phải xuất phát bởi một nền tảng giáo dục chính đáng, cũng như do ý thức lâu dài trên đường tu luyện đạo đức thì mới hòng đạt tới phẩm hạnh nơi con người có chứa đựng tích tụ nghị lực, và biết chờ đón cơ hội thực thi. Có thể xin cụ thể tạm nêu ra vài điểm chính yếu sau đây:

TRƯỚC TIÊN LÀ VUN ĐẮP LÒNG NHÂN ÁI :

Là hình thái Bác ái nâng cao được thể hiện qua, song hành với việc ra sức phấn đấu thi thố bác ái, là hiện hữu tính đồng cảm để cùng chia sẻ, gánh chung tâm trạng trong cách hòa nhập với hoàn cảnh khốn khó của người mà mình muốn thi ân. Ngay cả khi

tha nhân đang trong hân hoan nhưng cũng có thể vẫn cần đến những tâm tình chia sẻ từ phía chúng ta. Chỉ bởi Lòng Nhân Ái nên mới tiến đến việc chấp nhận tình huống, đôi khi ta tốn rất nhiều công sức nhưng chỉ đem đến niềm vui nho nhỏ nào đó cho tha nhân mà thôi, đó chính là sự tác động Sức Thối của Thần Khí.

Sự bộc phát được Lòng Nhân Ái nơi từng cá nhân chỉ được phát sinh theo phương cách tiệm tiến, tức do sau quá trình dài, ngày một hơn có ý thức và tập tành cũng như có Ôn Trên đồng hành. Tuy nhiên, nếu đời người hiếm lần biểu hiện Lòng Nhân Ái thì xin đừng bao giờ công bố gì cả về cái danh hiệu, Chứng nhân Tin mừng. Cũng xuất phát từ tấm lòng ấy, mà khiến chúng ta quan tâm đặc biệt tới trẻ em nhỏ thiếu tình thương, người già cô đơn góa bụa, kẻ chịu bất hạnh đột biến trong cuộc sống v.v.... Vậy nói tóm, phát huy được tính nhạy bén của Lòng cảm thương rồi vun tay cách hiệu quả, là một phương thể hữu hiệu để thu hút cảm tình với những đối nhân mà mình đang nhập vai làm Chứng nhân Tin mừng trước mắt họ, đồng thời còn thêm hệ quả, sẽ dễ thu hút nhiều người ngoài cuộc xung quanh cũng được đánh động tâm hồn và nên thiện cảm với lý tưởng tôn giáo mình.

ĐỨC HẠNH QUÊN MÌNH CAO QUÝ:

Từ đặc nét cuộc sống này mà trong lịch sử biết bao Vị tiền bối đã làm rạng danh Giáo Hội, họ từ bỏ gia đình, quê hương thân thương để đi đến miền xa xôi rao giảng đạo lý Chúa Kitô, như chúng ta đã được tìm hiểu qua Hội Thừa Sai Paris. Cũng chính nhờ nhân tố đó mà tạo nên vẻ đặc thù của công cuộc truyền bá đạo Công Giáo, trải qua lịch sử với vô vàn Đấng bậc anh hùng đã quên mình bước qua cửa nhà giam, tung công trại cùi, lao thân vào chốn dịch tễ, chiến tranh chết chóc v.v... Biết bao thiện nhân đã từng chẳng màng bản thân mà xông pha cứu vớt đồng loại, làm Chứng nhân Tin mừng, điều mà nơi các đoàn thể tôn giáo khác chưa hề thấy có kẻ tường thuật lại giống vậy. Dù một số chưa là chiến sĩ xông pha ngoài trận địa chịu bỏ thân vì tình trạng nguy cấp, thì cũng thấy còn số đông khác cũng đang nhiệt tâm rộng tay đem lại nhiều hữu ích thiết thực cho cộng đồng xã hội mà thường ngày họ được dịp tiếp cận. Nhờ xuất phát từ nhận thức nhân ái đó, mà làm nảy sinh nơi các thiện nhân anh dũng cũng đạt thêm hệ quả dẫn đến nhiều đức tính cao đẹp khác: Biết chia sẻ cuộc sống, coi trọng lẽ công bằng, hay tha thứ, nhường nhịn chịu thiệt, âm thầm chịu đựng v.v...

Tuy nhiên giữa quần thể Giáo hội ngày nay, cũng đáng buồn khi hiếm lần người ta lại chứng kiến những kẻ vẫn còn biểu hiện tính tiêu cực đối với tiêu chí này. Song song, một vài nhân vật tuy khá giả nhưng ngây ngô, thích trương mặt nơi công đường biểu dương mình là kẻ có địa vị, nhưng khi được vận động đóng góp vì thiện

ích thì.... Chúng ta mượn hình ảnh con dã tràng ở bãi biển, mà ai cũng biết qua, để minh họa về nhóm người như vừa đề cập: con vật đó vò từng viên cát và xếp chồng lên nhau ngay ngắn, rồi đến lúc có một cơn sóng biển ập đến đánh vỡ tan tành. Cũng vậy, nếu bao nhiêu công đức phô diễn trong suốt quá trình dài nói là làm Chứng nhân, biểu hiện hành sự bác ái, thế rồi, vì không khéo kiểm chế mà nhờ như xử sự ra xấu tính ích kỷ hẹp hòi, thì dù chỉ một lần, cũng đủ đưa đến hậu quả dã tràng.

Vì tính hiệu quả Sứ vụ, thiết nghĩ cần trải qua nhiều kinh nghiệm thử thách, năng tập tành và cũng khẩn xin Ông Trên nữa, mới mong phát huy được Đức hạnh quên mình chân thực; nếu lập luận phản biện, thì cũng phải ý thức tôi luyện không ít thời gian mới mong giảm thiểu tổn động bản thân còn Lòng vị kỷ. Nhưng rồi với ngày tháng dần trôi, mà nếu có nhiều đồng hương ngoại giáo đã được in hằn vào tâm trí họ, là kẻ may mắn từng hưởng nhờ sự cứu giúp nơi các Chứng nhân Giáo hội, hoặc chỉ cần ấn tượng vì đã chứng kiến hình ảnh một số Kitô hữu xả thân cứu nguy đồng bào, thì các tác nhân hành sự chuyên biệt để Truyền giáo khi đến giao lưu, mở miệng giới thiệu Đạo, xem ra sẽ dễ vượt qua được rào cản của sự ngại ngùng và lạnh lùng tiếp đón.

MỘT TƯ DUY ĐỂ SỐNG CHIA SẺ YÊU THƯƠNG :

Hôm nay, Chúa Giêsu cũng cần những trái tim có khả năng trải nghiệm Ông gọi như là một câu chuyện tình yêu thực sự làm thúc đẩy mọi người ra đi tới những vùng ngoại biên của thế giới chúng ta, trong tư cách là những sứ giả và những tác nhân của lòng thương xót. Chúa ngỏ lời mời này đến mọi người, bằng những cách thức khác nhau. Chúng ta có thể nghĩ đến những vùng ngoại vi xung quanh chúng ta, tại trung tâm các đô thị hay trong chính các gia đình gần với chúng ta. Sự mở rộng toàn cầu cho tình yêu mang một chiều kích hiện sinh chứ không phải là địa lý. Điều quan trọng luôn là hằng ngày chúng ta hãy gia tăng khả năng mở rộng vòng quan hệ của mình, để đến với những người khác, những người tuy ở gần chúng ta trong cùng môi sinh, nhưng vẫn coi như là kẻ xa lạ, vì có lẽ họ không trực tiếp thuộc “phần tử cung cấp lợi ích” cho mình (*x.Fratelli Tutti*, 97). Đối lại, hãy biết sống đặt mình trong tư cách của Nhà Truyền giáo hôm nay, là mang thiện chí để suy nghĩ cùng như Đức Kitô suy nghĩ, cùng tin với Người rằng những người xung quanh chúng ta, thật sự chính là những anh chị em của mình. Xin tình yêu và Lòng bao dung của Người chạm đến trái tim chúng ta và làm cho tất cả trở nên những Môn đệ Truyền giáo đích thực, đúng theo chiều hướng này.

[*Sứ điệp Ngày thế giới Truyền giáo 2021*]

Như vậy, VIỆC CHIA SẺ là một phản chứng đối với khuynh hướng chỉ ưa tích lũy

theo phong cách văn hóa hiện nay, nó cũng là một lời phê phán về sự tham lam, ưa tồn trữ vượt mức dự phòng và bủn xỉn do khinh miệt kẻ khác. Nguyên do ấy bởi chỉ coi ta là kẻ độc tôn, là một hòn đảo không huynh đệ. Tính biết chia sẻ còn là, một giá trị nhằm điều chỉnh lại nơi những kẻ giàu có để họ tránh chi tiêu phung phí và lòng ham muốn thái quá vào của cải vật chất. Khi mà không còn chú ý tới những nhu cầu tối thiểu và đau khổ của người nghèo, thậm chí còn đang gây ra tổn thất cho tình trạng mất cân bằng sinh thái. Cần ý thức hun đúc tinh thần khó nghèo để giúp dẫn tới, sống trong đơn sơ và thúc đẩy mọi người đón lấy một phong cách sống sao cho giản dị đáng có nhiều hơn để mà chia sẻ lại.

Sau cùng, từ nền tảng các quan điểm ấy, hướng cho chúng ta có một cái nhìn cập nhật lành mạnh hơn, khi dựa vào sự phụ thuộc lẫn nhau theo cách hiểu tinh tế trong quan hệ cộng đồng xã hội hiện nay. Việc chia sẻ của cải theo ý muốn nói, là cần vượt khỏi làn ranh của những định chế vật chất gia dụng thông thường, nhưng cần định vị nâng cấp bao gồm trên nhiều khía cạnh như: chia sẻ trách nhiệm, năng khiếu, tài năng, khát vọng, kinh nghiệm thiêng liêng và Ân sủng, lý tưởng Tông đồ và hoạt động từ thiện v.v... Ngoài ra, phải chăng quan niệm khó nghèo còn được bắt nguồn từ ý niệm về cương vị như một quản gia, khi ý thức rằng, chỉ có Thiên Chúa mới là chủ thể của mọi sự và chúng ta không gì khác hơn là người quản lý trung tín trên những quà tặng của Ngài. Nói theo nghĩa tích cực hơn, nó làm cho chúng ta trở thành những quản gia có trách nhiệm về những tài nguyên, điều kiện vật chất, vận may trong cuộc sống mà mình được điều kiện dễ nắm trong tay hơn kẻ khác, để rồi phải lấy trách nhiệm, xúc tiến việc quan tâm lo cải thiện cuộc sống của những ai kém may hơn, ví họ như là kẻ đang bị tước đoạt, mà khiến phải sống trong cảnh thiếu thốn.

VỀ Ý NGHĨA CỦA TINH THẦN ĐOÀN KẾT :

Nhân tiện liên tưởng về tính cùng nhau đồng hành làm Chứng nhân theo như được ghi lại trong Phúc Âm (*Lc 10, 1*), khi nhóm 72 Môn đệ Được sai đi, mà nay cũng cần luận về một khía cạnh thiết yếu trong hoạt động Sứ vụ. Được hiểu là, nhiều người cùng ước nguyện thể hiện đồng tâm, hiệp lực để cùng nhau thực thi những việc thiện lành nhằm hướng đến cho việc đáp ứng nhu cầu chung theo cách thiết thực, phát quang tính Chân lý Phúc âm v.v..., thì gọi là thể hiện TÍNH ĐOÀN KẾT. Song song cũng cần khôn ngoan nhận thức với mặt trái của nó, đôi lúc phải cảnh giác, tỉnh thức với tiếng gọi huy động nhưng bởi nguyên nhân từ cách hiểu sai lệch, chụm lại mưu tính vận hành điều phi lý, vì một kết cuộc vô bổ, thì không thể dùng chiêu bài “đoàn kết” ấy để kêu gọi hiệp lực với nhau tung ra chiêu trò bất xứng.

Chúng ta quan sát ý tưởng trong một huấn dạy của Đức Lêô XIV có ý liên quan:

“Thật vậy, trong căn tính không thể giản lược của mình với tư cách là nam hoặc nữ, con người luôn là một hữu thể tương quan và hữu hạn; vì thế, mỗi người được mời gọi trở thành một bổn phận đối với chính mình và một quà tặng cho tha nhân. Cũng như việc thực thi bằng lý trí, ánh sáng đức tin soi chiếu những hứa hẹn cũng như những ảo tưởng của thời đại hôm nay, đồng thời mời gọi mỗi người nỗ lực hết mình để góp phần xây dựng một xã hội công bằng và hòa bình.

Liên quan đến tinh thần hiệp thông làm nên sức sống theo ý kiến này, tôi hân hạnh nhắc lại khẩu hiệu của anh chị em: In certis unitas, in dubiis libertas, in omnibus caritas (Trong những điều chắc chắn, hãy hiệp nhất; trong những điều còn nghi ngờ, hãy để tự do; trong mọi sự, hãy thực thi đức ái). Những lời này diễn tả nền tảng vững chắc, tinh thần đối thoại mang tính xây dựng và sự dấn thân bền bỉ vốn là những nét đặc trưng của hiệp hội anh chị em. Mỗi tương quan giữa các thành viên trong nhiều hiệp hội không chỉ dừng lại ở việc chia sẻ kiến thức, nhưng còn trưởng thành trong tính cách trân trọng lẫn nhau.”

[hdgmvietnam.com/chi-tiet/dien-van-cua-duc-thanh-cha-leo-xiv-gui-cac-hiep-hoi-sinh-vien-cong-giao-duc]

ĐỀ TÓM Ý, giờ đây xin cùng quan sát về một hình ảnh trong bối cảnh lịch sử của Sách Công Vụ. Cộng đoàn Kitô hữu tiên khởi ở Giêrusalem là một minh chứng về sự am hiểu tích cực về con đường phục vụ trong khó nghèo theo huấn dạy Đức Kitô (x. Cv 4, 32-35). Nhiều thành viên cộng đoàn lúc ấy xét về mặt kinh tế, phần đông là những người nghèo. Hẳn là một số thành phần có nhiều của cải hơn những gì họ cần, nên đã chiết phần và bán đi để đáp ứng tình trạng túng thiếu của đa số trong cộng đoàn. Họ đóng góp nhiều tài sản riêng và gộp chung với nhau rồi đem phân phát tùy theo nhu cầu của mỗi người. Chứng kiến cách sống chia sẻ của họ, mà dân ngoại đã thốt lên : “Nhìn xem họ thương yêu nhau là chừng nào”. Vậy làm sao những Kitô hữu ngày nay, cũng đón nhận cách thể hiện nhân đức yêu thương và biết chia sẻ nhiệt tình như thế ? Điều tiên quyết để mọi người thấm nhuần thiện chí đồng lòng biết san sẻ cho nhau, tiên vàn thực thi nhân đức ấy cần đặt trên căn bản như minh chứng xác thực về một “tình yêu nhưng không” được xuất phát bởi Lời dạy của Chúa Kitô, một thứ tình yêu cho đi cách quảng đại mà không hề mong chờ đáp trả.

CÁI NHÌN PHẢN CẢM, thật không thể chối cãi nơi không ít nhóm người trong quần thể Kitô hữu vào thời buổi hiện nay, họ đang có điều kiện sinh hoạt cuộc sống vật chất khá ổn định hoặc thậm chí dư đầy, vậy mà trong số ấy, tuy đã không học cách chia sẻ cho kẻ túng thiếu –nhưng còn dă tâm– dựa vào vị thế ưu quyền xã hội

mình đang có, duy bởi động lực muốn phô trương thanh thế, rồi thuận tay gây lăm phiền nhiễu hòng chất nặng thêm nỗi khổ trên kẻ vốn đã bất hạnh. Và như vậy lại khiến cho thành phần nghèo túng cứ phải càng chịu đựng nhọc nhằn hơn với cái số phận cùng cực của họ, giới giàu có nhưng lại vô tâm ấy, xem chừng khó hy vọng gì để tìm thấy sự lượng thứ vào ngày sau hết ? (x.Mt 25, 41-42)

6.D TÔN TRỌNG LỄ CÔNG BẰNG TRONG CUỘC SỐNG :

Là một chủ đề có tên gọi khá dễ hiểu, nhưng trong thực tế hành sự thì chúng ta thường bị vấp phải với nhiều thiếu sót. Việc giữ trọn tinh thần tôn trọng Lễ công bằng là một phạm trù hết sức éo le phức tạp vì nó bị chi phối bởi tính chủ quan. Thường người ta hay phán đoán một cách thật dễ dãi đặt tự cho phép mình có quyền lấn lướt thủ lợi trên kẻ khác, đôi khi chỉ vì tư lợi cá nhân thật nhỏ nhoi. Riêng đối với trường hợp vì những mục tiêu lợi nhuận to lớn, thì hạng tiện nhân sẽ tung hết mọi trí khôn phàm trần mà lý giải cho bằng được cái lý do với đầy tính ngụy biện gian trá. Thần Dữ cũng sẽ không hề ngây thơ mà quên lợi dụng khai thác trong mấy tình huống như vậy để “*thuận nước đẩy thuyền*”.

Ngoài việc hiểu theo cách thông thường như chuyện thanh toán có vay có trả, bồi thường sau khi gây ra thiệt hại cho kẻ khác.... Cũng xin nêu ra vài khía cạnh khác để lưu tâm đến việc nhận thức sâu sắc hơn về Lễ công bằng, như là:

- Coi trọng tôn ti trật tự xã hội.
- Chu toàn bốn phận hằng ngày nơi gia đình, ngoài xã hội.
- Ăn ngay nói thẳng, thành thật trong giao tiếp, nhất là trong các thương vụ.
- Thanh toán đúng bốn phận của việc nộp thuế, lệ phí công cộng.
- Ý thức đảm bảo an toàn sinh hoạt tại không gian tập thể

Song song đó, trong đời sống sinh hoạt thường ngày, cũng cần ý thức nhạy cảm hơn với việc biết tỏ ra nhường nhịn lẫn nhau, đây cũng là một tiêu chí thường xuyên được đòi hỏi nơi những kẻ sống Chứng nhân. Dù chỉ đi từ mấy việc nhỏ nhất như: dành ưu tiên đi trước cho người yếu đuối tàn tật, cho trẻ em, phụ nữ mang thai..., thì xin cũng hãy lập nên thói quen tập quan sát để hành hiệp sống nhường nhịn đối với những quyền lợi cho là chính đáng nhưng là dành cho kẻ khác. Người mang tâm nguyện Làm Chứng giữa xã hội nhân sinh thì cần trau dồi nơi mình ngay từ những hành vi đơn sơ nhất, rồi dần mới tiến đến những tình huống khác cho là tinh tế hơn để mà thể hiện tâm tình hy sinh cao cả.

Một tư duy phản biện, ý thức cao độ tôn trọng Lễ công bằng với người khác, dường như chính là rước về cái bất công, thiệt thòi cho bản thân mình, tuy vậy, là một Chứng nhân LBTM thì sẽ không còn lựa chọn nào khác hơn. Thêm vào đó, đỉnh cao nữa của ý thức Công bằng là, biết thuyết phục và tạo điều kiện cho tha nhân đăng dịp thực thi chuẩn với ý dạy Phúc âm, để rồi cùng nhau đồng hành phát quang thêm nhiều đức tính cao quý khác. Xin trưng ra một thí dụ minh họa:

Có một thiện nhân vì ý thức cao và vì có nắm bắt sự thật về diễn biến câu chuyện nên ra sức thuyết phục bạn thân mình với lời lẽ như sau: *“Này anh bạn, giờ tôi xin nhã ý tặng bạn 5 triệu đồng, vậy thân đề nghị rằng, bạn hãy đến gặp người đang hấp hối mà còn mắc nợ bạn và nói là: Ông ơi, tôi sẵn lòng tha cho Ông số tiền còn nợ tôi 10 triệu đồng, vậy là hết nợ nần rồi cầu chúc Ông đừng ra đi bình an.”*

VỀ TÂM TÌNH BIẾT ƠN :

Phải xem một khi người khác thi ân cho ta và ta đã được đón nhận, là một sự kiện trọng đại đến với mình trong đời. Bởi vì cần phải thấu hiểu, từ đáy lòng của ân nhân đã dấy động lên một tâm tình yêu thương cao cả, để rồi Vị ấy muốn chia sẻ điều gì cho ta. Cái mà trong thời khắc đó, họ nghĩ rằng, ta đang cần đến và ta đang ao ước tiếp nhận một cú ra tay trợ giúp bởi khả năng họ có, do vậy mà, phải biết trân trọng và ghi nhớ tấm lòng cao thượng ấy. Đây cũng là một chiều kích sống Chứng nhân mà ngày nay nhiều người còn chưa quan tâm ứng xử cho đúng cách. Thêm vào đó bằng sự nhận thức về tính bốn phận phải tri ân những kẻ từng làm điều thiện lành ban tặng cho ta trong đời, từ đó, cũng dễ hướng chúng ta có được thói quen biết dâng tâm tình cảm tạ lên cùng Thiên Chúa, một động thái không thể thiếu trên đường Tu đức trong khi thực hành đời sống Chứng nhân Tin mừng. Hẳn chúng ta còn nhớ, lời Chúa Giêsu than phiền với người phong hủi đến gặp Ngài sau khi đã được chữa lành: *Thế thì còn chín người kia đâu? (Lc 17, 17)*

Vậy nhằm bổ túc tạo ý thức thêm về thói quen năng liên tưởng đến việc dâng tâm tình Tạ Ơn Chúa, dưới đây xin mạn phép sao chép một đoạn văn trong bài tham luận ở không gian mạng, xem ra không kém phần hữu ích giúp cho việc tư duy:

Với toàn bộ chứng từ trong Kinh Thánh để có thể khẳng định rằng, việc Tạ ơn là một tiêu chuẩn phân định mức độ trưởng thành của Đức tin. Người có Đức tin non yếu thường chỉ có thể tạ ơn khi mọi sự diễn ra theo mong đợi; trái lại, người có Đức tin trưởng thành thì có thể tạ ơn ngay cả khi họ chưa hiểu trọn vẹn ý nghĩa của những gì mình đang trải qua. Lời xác tín của Thánh Phaolô: *“Thiên Chúa làm cho mọi sự sinh ích lợi đối với những ai yêu mến Người” (Rm 8, 28)*, đây không phải là một định thức

chỉ nhằm an ủi đơn giản, nhưng là kết quả của một kinh nghiệm Đức tin sâu xa. Hiện thực hiển nhiên, Tạ ơn không hẳn là phủ nhận sự dữ hay đau khổ, nhưng đặt tất cả vào trong chân trời của Chương trình Cứu độ. Nhờ đó, người Tín hữu học được cách đọc lại quãng đời mình mà không theo Logic tức thời của yếu tố Thành - Bại, nhưng theo quan sát Quyền Ý Thiên Chúa, Đáng có khả năng làm biến đổi ngay cả những giới hạn và đồ vỡ để thành ra con đường dẫn tới sự sống.

[[hdgmvietnam.com/tam-tinh-ta-on-va-biet-on—ban-co-gi-ma-da-khong-nhan-lanh](http://hdgmvietnam.com/tam-tinh-ta-on-va-biet-on-ban-co-gi-ma-da-khong-nhan-lanh)]

GIAO LƯU TÌNH BẰNG HỮU :

Đây cũng là một động thái tương tác song hành mang tính phối hợp, vừa là lễ công bằng và vừa thể hiện đức hạnh cao quý con người ở kiếp nhân sinh, nên chúng ta cần phải tỏ ra hết sức trân trọng. Bạn hữu, là một nhân tố tình cảm không thể thiếu trong cuộc sống, do một An bài đặc biệt nào đó mà nay ta mới có được một vài người bạn thân tình. Phải tích cực phấn đấu không ít mới bảo toàn được tình bạn, thậm chí phải hy sinh vì bạn nếu khi cần. Trong một số tình huống, chúng ta phải vận dụng động não và khôn ngoan nhất định thì mới giữ được tình bạn lâu dài, và sau cùng, nên thường xuyên biểu lộ tâm tình tri ân đối với bằng hữu. Đó là những gì thuộc phạm trù cơ bản khả thi trong tương quan xã hội, trước khi tính đến chuyện trao truyền nét đẹp đức Bác ái cho ai xa lạ khác theo đúng tinh thần Phúc Âm Kitô giáo.

Nhân đây xin được trích đoạn phát biểu của Đức Hồng Y Jean Paul Vesco, khi Ngài trả lời trong một buổi phỏng vấn:

“Đối với tôi, hình thức truyền giáo ưu tiên nhất là Truyền giáo bằng tình huynh đệ và tình bạn. Việc làm chứng cho Tin Mừng không thể tách rời khỏi sự tôn trọng niềm tin của người khác. Tôi làm chứng cho điều tôi sống, tôi nói khi tôi được hỏi, tôi trình bày Đức tin của tôi, nhưng tôi làm như vậy với nhận thức rằng có điều gì đó nơi người khác, một chân lý mà tôi không biết. Tin Mừng được công bố "lúc thuận tiện cũng như lúc không thuận tiện" (2Tm 4, 2) bằng những chứng tá, nhưng luôn phải suy xét khôn ngoan. Chứng tá Tin Mừng lớn nhất mà Giáo hội có thể đưa ra chính là chứng tá của tình huynh đệ giữa chúng ta, bắt đầu từ chính Giáo hội. Đức Giêsu nói: "Ở điểm này, mọi người sẽ biết anh em là môn đệ của Thầy, nếu anh em yêu thương nhau" (Ga 13, 35). Đức Giáo Hoàng muốn bày tỏ chính xác điều này trong Giáo hội ngày nay.”

[hdgmvietnam.com/chi-tiet/tinh-ban-tinh-huynh-de-la-chung-ta-tin-mung]

6.E HIỆU ỨNG QUAN TÂM CHO GIÁO DỤC :

Quan tâm ban phát Tình yêu gia đình cho trẻ nhỏ, cũng như chăm lo Giáo dục cho chúng để nên người tốt, thì đây cũng chính là một chiều kích quan trọng trong thực thi bác ái, bởi vì nó mang tính cách quyết định: Trẻ sẽ nên người hữu ích cho xã hội tương lai hay không? *Tề gia trị quốc*.... hẳn là câu nói vẫn còn mang giá trị độc đáo của nó. Muốn làm chứng tá Phúc Âm thì trước tiên cần tỏ ra mẫu mực với trách nhiệm gánh vác gia đình, luôn nhận thức về bốn phận nặng nề trong việc yêu thương và giáo dục con cái. Tuy nhiên, với đà tiến bộ và đặc tính phân công xã hội ở đỉnh cao như ngày nay, thì bốn phận giáo dục con cái sao cho đem lại hoa trái tốt lành là một thách thức không hề nhỏ. Nhưng nếu không đạt được một kết quả gì cho thỏa đáng, thì có thể nói, chưa xứng với bản chất của một người Kitô hữu chứ đừng nói đến danh xưng chức phận vì một Sứ vụ nào khác.

Trước tình hình thế giới phát triển quá mau lẹ, cho nên xem ra tại đất nước chúng ta, dường như ý thức về nguyên tắc Giáo dục chưa được thích nghi một cách cho tương xứng. Chúng ta không thể cứ bảo thủ theo cách phát biểu: Cha ông chúng tôi dạy con theo cách như vậy, nên giờ đây chúng tôi cũng theo cách ấy mà dạy bảo lại cho chúng, hoặc cũng còn cách nói tiêu cực đại để như: Con tôi có một tính nết riêng, nên chỉ có mình tôi mới hiểu được cách dạy dỗ cho chúng mà thôi, và còn vân vân chủ quan khác. May thay ngày nay, cũng thấy có một số bạn trẻ khi vừa mới lập gia đình mà đã kịp hiểu ra tính hệ trọng của vấn đề thời đại. Nhờ vậy có dịp chứng kiến được trong số các bạn ấy, có người bỏ ra khá nhiều thời giờ để đọc sách nghiên cứu hoặc tham vấn với bậc am tường để lo Giáo dục tốt hơn cho con em mình, từ sinh lý, sức khỏe cho đến tâm lý cũng như về mầm non năng khiếu của các em. Ít là thực hiện vài động thái tích cực kịp thời thuộc căn bản nhân sinh trước đã, rồi hãy tính tiếp cái chuyện quan tâm việc Giáo dục Đức tin cho trẻ khi còn tuổi thơ.

Ngày nay các Đấng cai quản trong Giáo Hội thường lên tiếng về nỗi bận tâm đối với vấn nạn Tục hóa tại các xã hội văn minh, từ hiện trạng ấy, mà chúng ta hay nghe bàn tới chuyên đề Tái truyền giảng Tin mừng. Người ta đưa ra nhận định, hai nguyên do chính yếu đưa đến hệ quả của hiện tượng Tục hóa, một là, không ngờ do lỗi sơ xuất từ các thế hệ trước trong vấn đề lơ đãng giáo dục Đức tin cho con cái lúc còn thơ, sau đến, từ dụng ý tham vọng của các Nhà kinh doanh mà dân chúng bị lôi cuốn để sa vào chủ nghĩa tiêu thụ theo cách thái quá. Hẳn nhiên cũng còn những nguyên nhân phụ thuộc khác nữa, ví dụ như trong sinh hoạt xã hội ngày nay người ta hay mang nặng tính ganh tỵ, ham muốn cũng dư đầy phương tiện sinh hoạt vật chất như bao kẻ xung quanh mình v.v...

Là chứng nhân Tin mừng có tâm tình yêu mến Giáo hội là Hiền thê Chúa Kitô, chúng

ta hãy mạnh dạn gây dựng lại những gì đã mất, thông qua ý thức trao truyền Đức tin ngay trong gia đình, và cũng ý thức thông truyền cái đẹp qua đời sống thường ngày tại nơi giao tế xã hội. Làm sao để trải qua bao muôn thế hệ, thì các gia đình Công giáo vẫn luôn là tiên phong gương mẫu trong việc dâng công bậc hiền tài cho xã hội mai sau.

Lời kêu gọi dưới đây của Đức Gioan Phaolô II mang một tầm giá trị cho tương lai:

“Khi nói về tương lai, chúng ta không thể quên những người trẻ tuổi, nơi nhiều quốc gia, đã chiếm hơn một nửa dân số. Làm thế nào để mang sứ điệp của Đức Kitô đến cho những người trẻ Lương dân, họ là tương lai trong toàn đại lục? Hiển nhiên là, các điều kiện Chăm sóc Mục vụ thông thường không còn đủ cung ứng nữa: cần có các hiệp hội và các Hội dòng, các đoàn thể và trung tâm giới trẻ, các sáng kiến văn hóa và xã hội cho giới trẻ. Đây là một lĩnh vực mà các Phong trào Giáo hội hiện nay đang nhận ra là một khung trời hoạt động rộng lớn.” (TĐ Redemptoris Missio.37)

Song song Ngài còn kêu mời các bậc Phụ huynh hãy tỏ ra rộng lượng với Giáo Hội để quan tâm đến việc dưỡng nuôi mầm non Ôn gọi Truyền giáo. Trong khi đưa ra các tiêu chí cụ thể, Ngài cũng động viên hãy quan tâm đến việc rộng tay Bác ái như là một phương thế để đạt được mục tiêu ấy.

“Ý thức về trách nhiệm chung mà các Kitô hữu phải góp phần vào công cuộc Truyền giáo và giúp cho sự phát triển của các dân tộc nghèo, tất cả chúng ta phải tự hỏi vì sao, tại một số quốc gia, khi mà lợi thế vật chất tăng trưởng, thì Ôn gọi Truyền giáo lại có nguy cơ tiêu tan, Ôn gọi ấy chính là thước đo chuẩn mực cho sự hiến thân vì tha nhân. Ôn gọi Linh mục và đời sống Thánh hiến cũng là dấu chỉ tiêu biểu cho sức sống trong một Giáo Hội.

Khi nghĩ về vấn đề nghiêm trọng này, Tôi xin gửi lời kêu gọi của mình cùng với lòng tin tưởng và tình cảm đặc biệt đến các gia đình và những người trẻ tuổi. Xin cho các gia đình, đặc biệt là các bậc cha mẹ, hãy ý thức rằng họ phải góp phần đặc biệt vào công cuộc Truyền giáo của Giáo hội bằng cách dưỡng nuôi Ôn gọi Truyền giáo nơi con cái họ. Một đời sống tha thiết cầu nguyện, một nhận thức đích thực để phục vụ tha nhân và một đóng góp quảng đại vào các Hoạt động Giáo hội sẽ tạo cho các gia đình có được những nhân tố thuận lợi để hình thành nên Ôn gọi nơi giới trẻ. Khi cha mẹ sẵn sàng để cho một trong những đứa con mình ra đi vì Sứ vụ Truyền giáo, và khi họ khấn cầu cùng Thiên Chúa vì Ôn này, thì Người sẽ ban thưởng cho họ có được niềm vui vào ngày mà con cái họ nghe vọng tiếng gọi nơi mình.” (TĐ Redemptoris Missio.80)

LỜI KẾT THÚC SAU KHI LUẬN VỀ BỐN PHẬN BÁC ÁI :

Xin được chọn đoạn trích với ý Huấn dạy của Đức Phanxicô có liên quan chủ đề:

“Thánh Tôma Aquinô dạy rằng ngay cả trong giáo huấn luân lý của Hội Thánh cũng có một phẩm trật, hiện hữu qua các nhân đức và qua các hành vi xuất phát từ nhân đức đó. Ở đây, điều cần quan tâm là "Đức tin hành động được là nhờ đức ái" (Gl 5, 6). Việc thực thi bác ái hướng về tha nhân một khi thể hiện hoàn hảo nhất ở bên ngoài chính là do tác động bởi Thánh Thần từ bên trong: Nhân tố chính của điều răn mới chính là ân sủng Thánh Thần, ân sủng này được tỏ lộ trong Đức tin khi hoạt động vì đức ái. Từ đó Thánh nhân xác tín rằng: Về phần hành vi tác động bên ngoài, thì tấm lòng biết xót thương trở nên nhân đức cao trọng hơn cả. Lòng xót thương tự nó lớn nhất trong các nhân đức, vì tất cả các nhân đức khác đều xoay quanh nó, hơn nữa, nó còn bù đắp khiếm khuyết cho các nhân đức khác, do nét tuyệt vời ấy mà nó trở nên vượt trội. Vì vậy sự biểu hiện lòng thương xót chính là phản ánh bản tính của Thiên Chúa, qua đó mà tự nơi Người, đã thể hiện mình là Đấng toàn năng.

Chúng ta thờ phượng Thiên Chúa không phải bằng những lễ vật hay những quà tặng vật chất dâng cho Ngài, nhưng đúng hơn đây là cho bản thân mình cũng như còn phần để hướng về tha nhân. Thiên Chúa không cần các lễ vật của chúng ta, nhưng Người đòi phải dâng những lễ vật ấy để bày tỏ lòng tôn thờ Người song hành cũng có gì để mang lại lợi ích cho anh chị em mình. Đối với Thiên Chúa, lòng biết xót thương là lễ vật đẹp lòng Ngài nhất, vì nó có sức khắc phục các khiếm khuyết trong hành vi tôn thờ và trong cách dâng lễ vật, điều làm vượt trội hơn cả khi thể hiện lòng xót thương, chính là tìm kiếm lợi ích cho đồng loại xung quanh mình bất luận là ai.”
(TH Evangelii Gaudium.37)

7 - Đỉnh cao đời sống Chứng tá: Hy sinh và Tử đạo

Muốn Hạnh Phúc, hãy Sống cho Thiên Chúa và Tha nhân. Kitô giáo cho rằng hạnh phúc chỉ có được khi người ta có tình yêu và sống phù hợp theo tình yêu ấy, nhất là khi tình yêu được rộng mở đối với tất cả mọi người. Nhưng làm sao có được tình yêu ấy? Tình yêu nếu muốn tồn tại và phát triển lâu bền thì phải được xây dựng trên một nền tảng vững chắc. Nhưng nền tảng đó là gì ?

Kitô giáo là Đạo tình yêu, theo đó, chỉ những hành động xuất phát hay được thúc đẩy bởi tình yêu thì mới có giá trị đích thực trước mặt Thiên Chúa. Nhưng tình yêu lại không phải là cái gì mang tính bẩm sinh và luôn sẵn có trong tâm hồn mọi người.

Con người phải đào luyện bản thân mình hằng ngày để tình yêu ấy ngày càng thăng tiến và nên phong phú hơn.

7.A THỪA SAI VÌ TÌNH YÊU MÀ HIẾN MÌNH HY SINH :

Tất nhiên, trong tình yêu thì đòi hỏi phải có hy sinh, động thái hy sinh ấy phải song hành cùng lúc với bản năng tự chăm sóc bản thân mình. Đáp ứng nhu cầu cá nhân, đây cũng là một khuynh hướng rất tốt đẹp và hết sức tự nhiên mà Đấng Tạo Hóa đã ban cho con người ngay từ thuở ban đầu. Nếu không phải là một động lực tự nhiên, bẩm sinh và mạnh mẽ thì con người sẽ không phải vất vả khó nhọc nhằm duy trì tính sống còn, hệ quả là người ta sẽ khó có thể tồn tại và phát triển được. Tuy vậy, khuynh hướng ý thức và quan tâm để chăm sóc bản thân có thể đi theo hai chiều hướng ngược lại nhau:

❖ Tự quản bản thân một cách thiên cận và thiếu khôn ngoan sẽ dẫn đến chỉ biết nghĩ đến mình, làm lợi cho mình mà không lo gì đến người khác. Tình trạng đó gọi là duy ngã hay ích kỷ, đây chính là điều ta nên tránh. Như thế, ích kỷ là cái gì đi ngược lại với tình yêu.

❖ Biết lo cho mình một cách sáng suốt và khôn ngoan sẽ dẫn đến việc yêu người một cách vị tha quảng đại, lấy hạnh phúc của người làm của mình.

Ngoài động lực bởi Tình yêu, đời sống hy sinh của Thừa sai còn phải lấy khởi điểm từ việc biết vâng phục Lời dạy, cũng như dù bị ngoại cảnh khuất phục mà vẫn không hề sao lãng việc thi hành những điều cơ bản được ghi chép trong Phúc Âm (Mt 5, 21-48). Trước khi họ có thể tuyên bố rằng: Vì Chúa và vì Tin mừng mà tôi sẽ hy sinh phục vụ hay thực thi thêm điều gì khác hơn, thuộc tiêu chí phấn đấu trên các chiều kích còn lại.

Trong thư gửi tín hữu Philipphê, Thánh Phaolô trình bày Đức Kitô như một người nghèo đến tận cùng, Thánh nhân minh họa điều này qua đoạn Thánh thi về sự *hủy mình ra không* của Đức Kitô (x.Pl 2, 6-11). Ở đây Thánh Phaolô đã diễn tả về sự tự hủy thật lạ lùng nơi Đức Kitô, một cách tự hủy hoàn toàn như thể lựa chọn cá vị, việc Ngài “tự hạ mình” để trở nên thân phận người phạm là những hành động tự nguyện, chẳng có gì cho thấy Ngài bị áp đặt phải làm thế. Như Đức Kitô, người Môn đệ cũng phải “hoàn toàn trút bỏ thân phận mình mà mặc lấy kiếp tôi tớ” để trở nên giống “họ”, theo cách mà như Đức Kitô từng làm. Noi gương Thầy mình, Thừa sai “không đến để được người ta phục vụ, nhưng là để phục vụ và hiến mạng sống làm giá cứu độ muôn người” (Mt 20, 28).

Để đúc kết ý trên, chúng ta hãy luôn ghi tâm Lời huấn dạy của Đức Phanxicô:

“Từ trung tâm của Tin Mừng, chúng ta nhận ra sự kết nối mật thiết giữa việc Loan báo Tin mừng và thăng tiến con người, mà nhất thiết phải được diễn tả và phát triển trong mọi hoạt động truyền giáo. Việc chấp nhận lời công bố ban đầu, mời chúng ta đến để được Thiên Chúa yêu thương và yêu lại Ngài với tình yêu mà Ngài thông truyền cho chúng ta, gây ra trong cuộc sống và hành động của chúng ta một đáp trả đầu tiên và cơ bản: mong muốn, tìm kiếm và quan tâm đến hạnh phúc của những người khác.” (TH Evangelii Gaudium.178).

7.B VỀ Ý NGHĨA CỦA VIỆC TỬ ĐẠO :

Trong buổi tiếp kiến chung các tín hữu hành hương sáng ngày 11-8-2010 tại Castel Gandolfo, Đức Bênêdictô XVI đã giải thích về ý nghĩa việc tử đạo và mời gọi các Tín hữu hãy “vác thánh giá hằng ngày theo Chúa Kitô”. Ngài nói: Bây giờ tôi muốn giải thích qua về sự tử đạo, là hình thức yêu mến trọn vẹn đối với Thiên Chúa.

Tử đạo dựa trên điều gì? Câu trả lời thật đơn giản: thừa dựa trên cái chết của Chúa Giêsu, trên hy tế tình thương tốt độ của Ngài, để chúng ta được sống (x.Ga 10,10). Chúa Kitô là người đầy tớ đau khổ mà Ngôn sứ Isaia đã nói tới (x.Is 52, 13-15), Đấng đã hiến mình để cứu chuộc nhiều người (x.Mt 20, 28). Chúa nhấn nhủ các Môn đệ Người, mỗi chúng ta hãy vác Thánh giá mỗi ngày mà theo Người bằng con đường yêu thương trọn vẹn đối với Thiên Chúa là Cha và là Đấng yêu mến nhân loại: “Ai không vác thập giá mình và theo Thầy thì không xứng đáng với Thầy. Ai giữ mạng sống cho mình thì sẽ mất, và ai mất mạng sống mình vì Thầy, thì sẽ tìm được nó” (Mt 10, 38-39). Đó là logic của hạt lúa chết đi để nảy mầm và mang lại sự sống (x.Ga 12, 24). Chính Chúa Giêsu là “hạt lúa đến từ Thiên Chúa, hạt giống thần linh, để mình rơi xuống đất, để mình bị bẻ ra, gãy vỡ trong sự chết, nhưng chính nhờ đó, hạt lúa ấy nở ra và có thể mang lại hoa trái dồi dào trong thế giới.”

[Bênêdictô XVI, cuộc viếng thăm Nhà thờ Luther ở Rôma, 14-3-2010]

Vị tử đạo theo Chúa Giêsu đến cùng, là những ai tự nguyện chấp nhận cái chết vì phần rỗi thế giới, trong thử thách tốt cùng của Đức tin và Đức mến. (x.HC Lumen Gentium.42). Một câu hỏi khác, từ đâu nảy sinh sức mạnh để chịu tử đạo? Thừa từ sự kết hiệp sâu xa và thân mật với Chúa Kitô, vì tử đạo và Ôn gọi tử đạo không phải là kết quả của một cố gắng phạm nhân, nhưng là lời đáp trả sáng kiến và tiếng gọi của Thiên Chúa, đó là một Hồng ân của Thánh Sủng, làm cho chúng ta có khả năng dâng hiến mạng sống mình vì yêu mến Chúa Kitô và Giáo Hội, cùng vì yêu cả thế giới.

Nếu chúng ta đọc tiểu sử các vị tử đạo, chúng ta ngạc nhiên vì sự thanh thản và lòng can đảm của các Vị khi đương đầu với đau khổ và sự chết: Sức mạnh của Thiên Chúa được biểu lộ hoàn toàn trong sự yếu đuối, trong sự nghèo hèn của người biết tin thác và đặt niềm hy vọng của mình nơi Ngài (x. 2Cr 12, 9).

Nhưng điều quan trọng cần nhấn mạnh là Ôn thánh của Chúa không hủy bỏ hoặc bóp nghẹt tự do của người đương đầu với tử đạo, trái lại càng làm cho tự do ấy được phong phú và thăng hoa: Vị tử đạo là một người rất tự do, tự do đối với quyền lực, đối với thế giới; một người tự do, dâng hiến trọn mạng sống cho Thiên Chúa trong một cử chỉ duy nhất, và trong thái độ tin, cậy, mến tốt cùng, vị tử đạo phó thác mình trong tay Đấng Tạo Hóa và Cứu Chuộc; hy sinh chính mạng sống mình để kết hiệp hoàn toàn với hy tế của Chúa Kitô trên Thánh Giá. Nói tóm một lời, tử đạo là một đại cử chỉ yêu thương đáp lại tình yêu vô biên của Thiên Chúa.

Để bước theo Đức Kitô thì phải vác Thập giá mình, người ta thường lặp lại nhiều về sứ điệp này nhưng lại không coi đó là điều ràng buộc không hề đơn giản. Nhiều người nhìn vào thập giá của kẻ khác thì sẽ thấy không quá khó, còn thập giá của mình thì nhiều lúc có vẻ nặng hơn nhiều. Chúng ta ai cũng phải vác thập giá mình, chính là thập giá mà chúng ta không có quyền lựa chọn, không hề muốn, không có chút hấp dẫn nào, đôi khi còn trở nên thật kinh khủng cho chúng ta. Thập giá chúng ta phải vác quả thực mang lại điều khôn cùng vì nó làm đả thương chúng ta, cho dù mình không muốn. Tuy nhiên nếu đón nhận vác lấy mỗi ngày, sẽ thấy rằng không bị uổng công vì tin rằng chúng ta có thể sống sung mãn, sẽ không bị tiêu diệt nhưng mang lại cho chúng ta nguồn sống đích thực. Chúa Giêsu đã quả quyết như vậy bằng mẫu gương của chính Người, ấy là đã vác Thập giá rồi đi đến cái chết và qua cái chết thì Người đã Phục Sinh vinh quang. Con đường Thập giá của Chúa Giêsu đã làm thành con đường sống để chúng ta tin vào điều đó và đón nhận nó, còn nếu không tin thì không cách nào khác để hy vọng sống đời đời. Không ai trên trái đất này thoát khỏi Thập giá, vì Thập giá là nhân tố hình thành nên sự sống, ai không biết rằng phải vác Thập giá mới đạt tới sự sống thì thật là thảm hại.

7.C BIỂU HIỆN CỦA LÒNG TRUNG TÍN :

Một khi muốn gắn bó trong Đời sống chứng nhân LBTM thì cũng có nghĩa là, chúng ta đương nhiên chấp nhận một tâm tình hiến dâng để đời mình sẽ luôn đồng hành xuyên suốt với lựa chọn ấy trong cuộc sống. Điều cần thực thi trước tiên là biểu hiện lòng trung tín, nói đến sự trung tín là hàm chỉ về cách thể hiện Niềm tin nơi Đức Kitô và lòng trung thành đối với Giáo Hội Người. Cần nhận thức rằng một Thừa sai bị

đánh giá là “kẻ thiếu lòng trung tín” không phải vì ông ta đã phát biểu “tôi không tin Chúa”, không hẳn phải đợi biểu hiện một hành vi lộ liễu đến vậy. Đời hoạt động của Nhà truyền giáo chỉ cần đôi lúc vì sơ suất mà sống không phản ánh trung thực các Lời dạy trong Phúc Âm thì đáng để bị gán với tội danh này rồi.

Ngoài ra, những yếu tố như: Tham vọng vật chất thế gian, phô trương kỳ công, cố chấp trong phương pháp, thiếu sự vâng phục Đấng bề trên v.v..., trong lãnh vực Truyền giáo, những cung cách đó cũng có thể được coi là tiêu biểu của kẻ “bất tín bất trung”. Vì nhiệm vụ ràng buộc duy nhất đối với họ là lo cho Phần rỗi các Linh hồn và Mở mang Nước Chúa, ngoài mục tiêu đó ra thì không nên liên tưởng đến lợi ích, cũng như mưu toan trần thế gì khác cho bản thân.

Từ phẩm giá của lòng Trung tín, còn đòi hỏi nơi Thừa sai phải đón nhận sự hy sinh cho dù đến tận mạng. Giả định tại một khu truyền giáo hẻo lánh, bọn thổ phỉ đến đòi lấy mạng những ai theo Đạo, thật vô lý khi người ta chứng kiến một Vị Thừa sai mặc kệ Con chiên mà quỳ van xin cho mình được tha mạng. Cứ vịn vào hình ảnh như vậy mà Nhà truyền giáo cần tâm nguyện rằng, phải luôn sống trong tư thế của một Chứng nhân nên có thể bị trở nên vật hiến tế bất cứ lúc nào, do vậy không bao giờ được đặt ra tiêu chuẩn, mình sẽ hy sinh đến chừng mực nào là vừa đủ.

Để diễn ý phần nào sâu sắc hơn, xin được dẫn chứng Lời Đức Phanxicô dưới đây:

“Nhóm các Tông đồ thuở ban đầu rao giảng Tin mừng, họ cảm nghiệm được rằng Chúa đã khởi xướng bước tiên khởi, Người đi trước bởi vì yêu (x. 1 Ga 4, 10), và vì thế, Nhóm họ cũng bước về phía trước, họ hiểu thế nào cách tiên phong mà không sợ hãi, ra đi gặp gỡ, tìm kiếm những người còn ở đằng xa, và đến ngã ba đường để mời gọi những kẻ bị ruồng bỏ. Để trải nghiệm lòng thương xót từ Chúa Cha và sức mạnh ban phát của Ngài, họ sống trong một ước muốn không nguôi để lại trao ban lòng thương xót ấy. Chúng ta hãy gắng sức hơn để cùng tiến bước đi trước như vậy ! Nhờ đó, Giáo Hội hiểu được cách “tự hiến”. Người môn đệ phải biết hiến trọn đời mình và đón nhận hy sinh đến tử đạo như là chứng nhân của Đức Giêsu Kitô.” (TH Evangelii Gaudium.24)

7.D TRƯỜNG HỢP VẤN THƯỜNG GẶP :

Để nói là phát huy tinh thần Tử đạo, xin đề cập ngay một vấn nạn thường gặp thuộc cảnh vực trần thế cách riêng đối với thành phần Giáo dân, mà không ít lần người ta chứng kiến nhan nhản những vụ tranh chấp về tài sản, đất đai, gia tài, của hồi môn v.v... Lời của một nhà Thần học Truyền giáo đã từng thốt lên tiếng cảnh báo: Đấng

cho công cuộc Truyền giáo có cơ hội tiến triển mạnh mẽ thì phải tránh xa mọi thái độ cạnh tranh, ghen tị, tham vọng trần tục v.v... (Gomez). Nếu hoàn cảnh phải rơi vào tình thế mỗi bên liên quan không đạt được sự đồng thuận, thì chẳng những người Tác viên tỏ ra kiên vững lập trường để giữ mình không dang dúi vào những vụ ầu đả vì chuyện tranh đoạt của cải vật chất, mà còn phải chịu đón nhận chuốc lấy tiếng đời, là hạng khờ dại vì bị kẻ khác tước đi quyền lợi đúng ra nó phải thuộc về mình.

Nói thì nghe đơn giản nhưng khi bị rơi vào tình huống mình phải đối mặt với điều nói trên, thì quả là không mấy ai dễ chấp nhận nó. Các Đấng bậc Đạo đức chân chính từng đi trước, thì không ai có thể phủ nhận tính thiện lành của hành vi chấp nhận thiệt thòi đến vậy. Đây cũng chính là cách thức trọn hảo để chuyển hóa thành Lời nguyện thiết thực nhằm khẩn xin cho sự đoàn kết, hiệp nhất, một lòng một trí đang đóng góp vào công cuộc thực hiện Sứ vụ. Mà có được vậy, thì mới hy vọng đang nhiều cơ hội nhằm phát triển Cộng đồng Giáo hội hơn, song hành, đây cũng là lối phản ánh hết sức trung thực về đặc nét Máu đào thuộc Linh đạo Truyền giáo chúng ta.

Ngoài ra, yếu tố liên quan đến thái độ biết yêu chuộng hòa bình cũng là tiêu chí nghiêm ngặt đòi buộc thường xuyên đối với cách sống của một Chứng nhân Tin mừng. Lời Chúa cũng từng dạy chúng ta, phải bằng mọi giá và hết sức quyết tâm để trả giá cho việc nắm lấy cơ hội duy trì hòa bình. Hay ít là, cũng chọn cách ứng phó để mình sao đừng tránh không thiên về lập trường của một bên, giữa các phe phái đang có tình trạng đối kháng nhau quyết liệt.

Là một Tác viên hãy luôn để những lời này được nhập tâm thấm hiểu và từng bước thực hành sao cho thuần phục: *“Anh em đã nghe Luật dạy rằng: Mắt đền mắt, răng đền răng. Còn Thầy, Thầy bảo anh em: Đừng chống cự người ác, trái lại, nếu bị ai vả má bên phải, thì hãy giơ cả má bên trái ra nữa. Nếu ai muốn kiện anh để lấy áo trong của anh, thì hãy để cho nó lấy cả áo ngoài. Nếu có người bắt anh đi một dặm, thì hãy đi với người ấy hai dặm.”* (Mt 5, 38-41)

Lại còn xét thêm một khía cạnh khác, khi ngẫu nhiên bản thân rơi vào tình thế chạm mặt với bối cảnh phải chịu sự áp bức bất công, người Chứng tá mẫu mực đang tiến bước trên đường Thập giá Chúa Kitô, thì không được biểu lộ thái độ mang vẻ bi thương, oán hận, uất ức thái quá. Ngược lại, nên đón lấy với tâm hồn hân hoan đang tìm cách nêu gương chịu đựng, nhẫn nhục nhằm chia sẻ nỗi đau với những đồng loại khác, đương tại một nơi nào đó, mà họ đang cùng cảnh ngộ tương tự như ta.

8 - Phát huy vai trò Chứng nhân tại Cộng đoàn Giáo xứ

Các Học viên sau khi đã được đào tạo thì nên tìm dịp ra sức phục vụ ở Giáo xứ sao cho tương thích với những điều đã tiếp thu, như thể đây là phần nào đáp lại lòng mong ước từ các Vị hữu trách. Đồng thời cũng là cách tỏ thiện chí để tham gia trong việc gây dựng Giáo Hội dù chỉ qua một vài động thái đơn sơ. Nói cụ thể hơn, nhờ hoạt động tiên phong của các bạn mà có thể đẩy lên phong trào, sẽ có thêm nhiều Giáo dân hơn để cùng ý thức đóng góp cho Sứ vụ. Ngoài ra, với sức kêu gọi thành viên mới để họ được cơ hội làm quen với hoạt động này, như là cách dọn bước chuẩn bị cho nhiều nhân sự khác tham dự vào các khóa đào tạo tiếp nối theo sau.

Khi đề ra tiêu chí của một Kitô hữu Sống Chứng Nhân đúng mẫu mực thì hẳn phải tốn cả một chương dài mô tả, và nếu đối với nhóm Tác viên LBTM, thì chương ấy lại càng đa dạng chi tiết hơn. Với khuôn khổ Bài viết, vào thời điểm của Năm Mục vụ: *Mỗi Kitô hữu là một Môn đệ Thừa sai*, nay xin được phác họa phương hướng duy luận bàn khung cảnh, cũng nhằm kiến nghị, một sắc thái hoạt động chuyên sâu hơn thuộc tính năng Tác viên LBTM nơi Giáo hội Địa phương.

Đức Gioan Phaolô II cũng từng có lời nhận định và lên tiếng kêu mời:

“Trong hoàn cảnh hiện tại, các Giáo dân có khả năng để hoạt động trong nhiều công tác và nhiều lãnh vực; vì thế, họ phải ý thức để tận lực hoạt động cho Giáo xứ, bằng thái độ củng cố tính Hiệp thông trung thực và đánh thức lòng nhiệt thành Truyền giáo nơi các bạn đồng hành để cùng nhau hướng về Lương dân. Nhiệm vụ này cốt tại cung cách, thông qua đời sống phục vụ và mẫu mực, mà tìm dịp giới thiệu Chúa Giêsu cho những ai chưa được dịp đặt biết về Người.” (TH Christifideles Laici.27)

– CHỈ NAM HOẠT ĐỘNG BAN L.B.T.M. TẠI GIÁO XỨ –

Với kỳ vọng hình thành mô hình Ban LBTM Giáo xứ, xin được trình bày vài ý tưởng nhằm kiến nghị để vận hành cho cơ chế hoạt động này. Với liệt kê gồm các bước như sau, hy vọng sẽ tạo nên hòa nhập cộng đồng trong khung cảnh thực tế:

1/ Đề trình với Linh mục quản xứ :

Xin được nhả ý nhắc lại một vài nguyên tắc lý thuyết vẫn gọn như đã từng có dịp trình bày trước đây: Mang Ôn gọi và thể hiện chức năng trong vai trò Linh mục, là cộng tác viên với Hàng Giám mục, ngoài việc thi hành bổn phận Chăm sóc Mục vụ và cai quản Đoàn Dân Chúa, Cha quản xứ cần gánh thêm nỗi bận tâm để chăm lo nhiệm vụ thực thi Sứ vụ LBTM của Giáo hội Chúa Kitô tại nơi mình phục vụ. Ngoài ra, việc gây dựng Ban LBTM ở Giáo xứ là một công trình mang tính cập nhật của Sinh hoạt Giáo hội vào thời Hậu Thượng Hội Đồng lần XVI.

❖ Nếu Vị Quản xứ không bày tỏ nguyện vọng và lên tiếng: “Tôi muốn có hoạt động Truyền giáo cụ thể ngay trong Giáo xứ này”, thì sẽ không một Giáo dân nào có thể dám đề xuất ý kiến gì để đóng góp thiện chí phần mình cho Sứ vụ tại nơi đó.

❖ Vậy chính Linh mục phải là người khởi xướng, quy tụ nhân sự trong Họ đạo, tuyển chọn những ai có đủ tư cách đạo đức và năng lực (ưu tiên đối với thành phần đã qua Khóa đào tạo chuyên môn về Truyền giáo học), có tâm đắc nhiệt thành với Sứ vụ, đăng tổ chức hình thành Ban LBTM tại Giáo xứ. Các Ngài nên dành thời giờ để tận tình dìu dắt họ từng bước thăng tiến Đời Tu Đức, nhiệt tình dấn thân và hiệu quả trong công tác thực thi Sứ vụ LBTM tại Họ đạo, nhất là ở buổi thành lập ban đầu.

❖ Nhờ vào kiến thức Thần học và dựa trên kinh nghiệm thực tiễn mà các Ngài có được để tỏ ra quan tâm tìm hiểu chuyên môn định hướng đúng đắn cho các Tác viên về phương thức và tiêu chí hoạt động của Ban LBTM. Ngoài ra, xin còn tận tâm an bài tổ chức để các Tác viên không ngừng được trau dồi am hiểu cách Sống Đạo, xin cũng có ý quan sát sự vận hành sinh hoạt này cho đều đặn, nhờ vậy có thể duy trì trong một tương lai lâu dài tại Họ đạo.

2/ Đối với Anh Chị có dự qua khóa Đào tạo Tác viên LBTM :

❖ Từng được gửi đi học, cũng như nhận được sự ưu ái từ các Đấng Bề trên, thì mặc nhiên phải ý thức, đầy như là Tiếng Gọi thiêng liêng vọng tới mình, đăng từ đó, chăm lo dấn thân vì Sứ vụ LBTM. Không vì những lý do thiếu chính đáng mà tỏ ra hững hờ dừng dưng với trách nhiệm này, nhưng luôn đặt trong tâm tình hiến dâng hòng tìm dịp đăng ra sức đền ơn đáp trả.

❖ Phải tuyệt đối thể hiện tinh thần đoàn kết (đồng lòng mưu tìm cái gì là chân lý, cao quý để hướng tới việc cùng nhau thực thi), chia sẻ bồi dưỡng cho nhau kiến thức, kỹ năng trong suốt quá trình phục vụ tại Giáo xứ. Biết nhận ra Đặc sủng Thánh Linh để đón nhận sự phân công, chọn người thích hợp làm trưởng điều hành và vận dụng thiện chí, khả năng để hành sự mọi việc theo cương lĩnh Giáo trình một cách hợp lý.

❖ Trở nên muối men trong Cộng đồng Giáo xứ, quan sát dò tìm những tiềm năng mới để có thêm người tham gia vào Sứ vụ và cộng tác trong Ban LBTM Họ đạo. Các thành viên cần tỏ ra khôn ngoan khéo léo, đồng hành một cách thân tình cùng với những ai vừa có ý định dấn bước trên đường tìm hiểu Sứ vụ, cũng như đang có thiện ý muốn gia nhập trong Ban LBTM.

3/ Liên quan đến Lời mời gọi đối với thành viên mới :

❖ Căn cứ theo lý thuyết trong Truyền Giáo học, cơ bản cần phải tôn trọng vài nguyên tắc sau: Không vịn phương tiện vật chất, lý lẽ phàm trần để chiêu dụ kẻ khác; không lôi kéo trực diện thô thiển; và sau cùng, không vận dụng sáng kiến bóng bẩy nhằm đánh động tâm lý. Nhưng luôn dùng ý ngay lành mà trình bày chân thật về ý nghĩa nhiệm vụ: Được cộng sự vào chức năng Thừa sai của Giáo Hội là ước vọng đem Ôn Cứu độ cho tha nhân, cũng như dùng điều hay lẽ phải để giới thiệu về sự cần thiết của việc dẫn đưa người khác gia nhập Giáo hội Công giáo. Ngoài ra, thành viên đứng ra kêu mời, cần ra sức trình bày giải thích bằng những lý do trung thực, lẽ chính đáng, và tính hữu ích chân thật trước quyết định chọn đời mình gắn bó với Sứ vụ.

❖ Xuất phát từ hình ảnh thực tế của nhiều thiện nhân đã từng gắn bó trong cuộc hành trình Truyền giáo và có ghi nhận lại, thì không thể chối bỏ lịch sử kinh nghiệm quá khứ. Những ai tận tụy dám hiến mình vì Sứ vụ LBTM, thì ngay khi còn ở đời này, không sớm thì chầy, không bằng cách này thì cũng theo cách khác, Thiên Chúa tất sẽ rộng tay đền đáp công lao, hoàn trả dư đầy cho họ. Chẳng vậy, con cháu họ còn được hùng cường và dư đầy phúc lộc.

Xin minh dẫn bằng đoạn Thánh Vịnh 112:

“Hạnh phúc thay, người kính sợ Chúa, những ưa cùng thích mệnh lệnh Chúa truyền ban. Trên mặt đất, con cháu của họ sẽ hùng cường, dòng dõi kẻ ngay lành được Chúa thương giáng phúc.

Gia đình họ phú quý giàu sang, đức công chính của họ tồn tại muôn đời.”

(Chú thích: ..., *những ưa cùng thích mệnh lệnh Chúa truyền ban*: Cùng nghĩa với, đón nhận việc vâng phục lệnh truyền Chúa Kitô để ra sức thi hành Sứ vụ LBTM)

❖ Chân thành phát kiến một ý đề nghị với các ứng viên, xin Quý bạn cứ bảo toàn theo cách suy nghĩ như thế này, trước khi chọn đáp lại lời kêu gọi tham gia Sứ vụ: “Thôi thì tôi cứ thử thành tâm dần bước trong một thời gian ngắn, coi nó ra sao, nếu Chúa có tác động một Tiếng gọi huyền nhiệm nào nơi tôi, thì khi ấy, tôi sẽ hết mình cống hiến cho Sứ vụ cao cả này trong các cơ cấu hoạt động Giáo hội.”

4/ Mô tả Tiêu chí Hoạt động của Ban LBTM Giáo xứ :

Xin được liệt kê cụ thể chủ yếu những nhiệm vụ đối với các thành viên như sau:

Một là; Gây dựng ý thức chung với nhau thể hiện một đời sống thánh thiện nhân đức lan tỏa cho mọi người. Tham dự Phụng vụ với tâm tình chín chắn, không dụng ý vọng ân trần thế thấp hèn. Qua đó, dưỡng nuôi Tình yêu mật thiết nơi Thiên Chúa và với các Đấng thiêng liêng, mà cầu nguyện hiệp thông cho các Nhà Truyền giáo

chuyên biệt ở vùng ngoại biên. Ngoài ra, nhờ đời sống sốt mến với Phụng vụ và chú tâm Tu đức hằng ngày, mà có thể nhận ra sự soi dẫn hành động theo cách huyền nhiệm đến từ Quyền năng Chúa Thánh Thần.

Hai là; Phát huy rèn luyện bản chất nhân phẩm cao quý, làm mẫu mực cho nhiều người xung quanh. Đặc biệt là biết hoán cải bản thân, đồng hành cuộc sống mình với nỗ lực thực thi câu nói cơ bản trong Truyền giáo học: “Thiện chí đầu tiên để cất bước ra đi Truyền giáo là hãy can đảm bước ra khỏi chính mình”. Luôn ý thức mang tính biểu tượng, nhằm phản ánh qua hình ảnh về ý nghĩa “Kitô xúc dầu”, tức phải, quan tâm lo thanh tẩy thói hư tật xấu bất xứng, trước khi gánh vác một trọng trách, hay chuẩn bị tham gia vào một chương trình đồ án gì để gây dựng thành trì Giáo Hội.

Ba là; Biểu hiện rõ nét nơi quần thể cộng đồng của một Tác viên Hiệp thông trong Sứ vụ Truyền giáo, bằng việc định giờ giấc cho việc đặt mình trong cảnh giới của đời sống Nội tâm Cầu nguyện. Từ đó cũng giúp cho biết kiên trì năng động và linh hoạt tham gia mọi nhu cầu sinh hoạt trong Giáo xứ, cũng là cơ hội nhằm phát huy phong cách Chứng nhân Thầm lặng, một đặc nét siêu việt của kẻ nhập vai Môn đệ Truyền giáo. Song song, thường ngày từng cá nhân cũng cần tỏ ra tinh thần hiếu học, thích tìm tòi để trau dồi hiểu biết về lẽ Đạo, sinh hoạt Giáo hội và kiến thức Sứ vụ ngày một hơn, nhờ vậy đang dịp phục vụ tha nhân cách hữu hiệu hơn.

Thứ tư là; Thể hiện rõ nét, thành viên trong Ban LBTM Giáo xứ là những kẻ không ngừng chuyên tâm trau dồi và tích cực thực hành sống theo Lời Chúa. Hết mọi Kitô hữu tất thường xuyên được dạy, cần phải Sống thực thi theo Tinh thần Phúc Âm, nhưng đối với thành viên Ban LBTM, thì còn phải nuôi dưỡng cho mình tâm nguyện dần trở nên nhân sự chuyên môn về Kinh thánh, ấy nhờ vào quá trình không ngừng trau luyện với đúng phương pháp, trong đó biết tận dụng tìm hiểu chuyên sâu với các mục chú giải Kinh Thánh. Ngoài ra, song hành cũng phải dùng hy sinh, thiện chí cao độ mà phát quang đạo lý Phúc Âm như đã lãnh hội, tức sẵn sàng chịu thiệt thòi, đón lấy hy sinh khổ hạnh để áp dụng vào đời sống sao cho xác thực với ý dạy của Lời.

Thứ năm là; Tổ chức định kỳ họp mặt để báo cáo diễn biến sinh hoạt, trao đổi thời sự về Giáo hội, học hỏi nhau kinh nghiệm về điều hay lẽ phải trong hoạt động. Quan sát tinh tế mọi nhu cầu chính đáng trong Giáo xứ, cũng như của các đồng sự tại Họ đạo để tận tình đáp ứng hay cộng tác hỗ trợ cho họ. Ngoài ra, trong vài trường hợp do Thánh Ý gửi đến, đang khuyến bảo an ủi, hỗ trợ tinh thần vật chất cho vài khổ nhân, Giáo dân cũng như Lương dân, trong khu vực cận kề nơi sinh hoạt Đạo, khi họ rơi vào bối cảnh thực sự khó khăn và cần đến mình. Hãy biết tận dụng những khi được

dịp thi thố Bác ái để làm minh chứng cho bản thân là mẫu gương quảng đại, sáng suốt, biết chịu đựng, chấp nhận gian khó, khiêm tốn, trao ban hồn nhiên vui tươi trong khi phục vụ.

Thứ sáu là; (Dành riêng cho Học viên và thành viên gắn bó lâu năm) Nhắc nhở nhau để bảo vệ thành trì Giáo hội, thông hiệp cùng các Đấng Thừa sai đã qua đời đang mà, dám can đảm tác động cách khéo léo để can thiệp giữ gìn sự tôn nghiêm nơi cực thánh dành riêng cho việc thờ phượng, tức mọi hành vi cung cách thể hiện trong Nhà thờ cũng như tại khuôn viên Nhà thờ phải đạt tính chuẩn mực của sinh hoạt tâm linh Kitô giáo, không vướng vào Thuyết Đồng Nguyên. Vì thế, trước tiên phải năng trau dồi thêm đáng đủ sức hiểu biết về Phụng vụ, các Quy chế Giáo hội và quá trình lịch sử hình thành sinh hoạt Giáo hội Địa phương. Trong thời buổi phức tạp như hiện nay, hãy ý thức rằng các Linh mục coi xứ, không thể có trăm mắt để quan sát hết mọi biến động tiêu cực nơi không gian dành riêng cho việc thờ phượng.

Thứ bảy là; (Dành riêng cho Thành viên vững vàng kiến thức và hội đủ kỹ năng) Đồng hành cùng với các Tân tông đang sinh hoạt thuộc phạm vi Giáo xứ, để giúp họ trải qua thời kỳ *Plantatio*, đang trưởng thành trong Đức Tin. Nên nhớ, cần có ý chỉ cắt đặt từ Linh mục Quản xứ khi nhận lấy trách nhiệm này, và nhất là, có đủ nhận thức về kỹ năng phân định tính hợp lý khả thi của môi trường tiếp xúc và tình trạng nhân sự mà mình tương trợ. Dám can đảm thú nhận rằng, có những vấn đề mà khả năng tri thức mình chưa đủ đáp ứng, không như hạng tiện nhân thích nói bừa. Trong những tình huống ấy hãy dùng tinh thần Khiêm tốn và Hiếu học để truy tìm sao cho xem là thỏa đáng. Ngoài ra, cũng không quên tích cực cộng tác với Linh mục Quản xứ khi các Ngài tổ chức những dịp giao lưu với Lương dân thuộc địa hạt quản lý.

5/ Tóm tắt cách tổng quát, Định hướng của Ban LBTM giáo xứ là :

Chúng ta không chủ trương đi khuyên răn kẻ nguội lạnh (ví như đó là chức năng của một số Hội đoàn chuyên, như bên Legio); không truy tìm Lương dân có thiện chí để dẫn dắt họ gia nhập Đạo (vì chức năng ấy là thuộc các Vị có Chức Thánh, Sống tu trì và được đào luyện chuyên biệt). Nhưng tập trung vào việc ý thức sống phát quang Đạo lý Phúc Âm Chúa Kitô, nếu hợp lý, thì vẫn có thể giới thiệu về Chúa và Giáo Hội cho tha nhân, nhưng trong tầm hiểu biết chuẩn mực, thích ứng cá nhân, dè dặt nép mình dưới Soi hướng Thánh Linh. Châm ngôn biểu hiện đúng đắn về một đời sống gương sáng của người Môn đệ Truyền giáo là, nhờ vào đời sống Đạo đức Thánh thiện sốt mến, và tinh thần phục vụ trong tận tụy mà chuyển cầu hướng về Hiệp thông Truyền giáo, cũng như chuyên tâm vun đắp sinh hoạt cuộc sống như thể khoác trên

mình phẩm phục của một kẻ trao ban tâm tình Nhân ái Thừa sai.

LÒNG NHÂN ÁI THỪA SAI là tiêu chí đức hạnh chính yếu của một Tác viên LBTM, tức tinh thần quên mình phục vụ của những thiện nhân biết thường xuyên quan tâm hướng tới cuộc sống tiện ích chính đáng và những nỗi âu lo nơi thân phận làm người của tha nhân. Không vì mục tiêu vị lợi, nhưng lại gánh vác nỗi buồn từ cái buồn kẻ khác, đem đến niềm vui trọn vẹn cho những ai khi mà họ chưa thể với tới; tóm lại, trọng tâm của Lòng nhân ái là tận tụy chăm lo cuộc sống an bình và đáp ứng những biểu lộ tình cảm nơi con người mà mình tiếp cận. Nhờ đó dẫn đến hệ quả sau cùng là, Thừa sai hiểu được cách làm sao để mãn nguyện sự mong chờ Niềm hạnh phúc từ Chân lý mà tha nhân chỉ vừa loáng thoáng nhận ra một cách chưa tỏ tường. Có vậy, mới chính là lối diễn đạt đúng ý nghĩa của vai trò Thừa tác viên Tin mừng. Nguyên tắc mà Thiên Chúa luôn mời gọi nơi các Chứng tá, là hãy tận dụng những thực tại trần thế để quy hướng cho mọi người thấy được giá trị bền vững Trên Trời.”

[hbgmvietsam.thua-tac-vien-truyen-giao-con-nguoi-va-hoat-dong]

– ĐÔI LỜI DIỄN ĐẠT LÀM ĐỒNG VIÊN –

Công việc đào tạo để gây dựng một lực lượng nhân sự chuyên môn có khả năng đóng góp hữu hiệu cho công cuộc Truyền giáo của Giáo Hội, là điều thấy không thể đơn giản và thậm chí còn đòi hỏi lắm tư duy đang thực hiện sao cho đem lại hiệu quả. Với nhận thức tính hệ trọng ấy, cũng như mang nỗi ưu tư về mối liên kết mật thiết từ mọi thành phần Dân Chúa trong tinh thần Hiệp hành mà Thượng Hội Đồng lần XVI đã hao tốn nhiều thời gian suy tư để ra huấn dạy gửi đến mọi Kitô hữu chúng ta. Hơn bao giờ hết, mọi nhân lực hiện diện trong Giáo Hội, nhất là xuất phát từ Giáo hội Địa phương, Đấng Chủ Chăn, Linh mục quản xứ, Lực lượng Tu sĩ, các Đoàn thể và từng Giáo dân, cần tỏ ra đồng lòng đặt sự quan tâm của mình nhiều hơn cho nguyện ước thi hành Sứ vụ cao cả này.

Sau nữa để tưởng nhớ về sự kiện ra đi cách nay không lâu của cố Giáo Hoàng Phanxicô chúng ta. Bài viết xin được trích dẫn một đoạn văn diễn đạt mang tính trọng yếu liên quan đến hệ quả hoạt động của Nhóm Tác viên LBTM, đồng thời cũng nhằm diễn đạt cho Lời kêu gọi dân thân gia nhập vào Ban LBTM Giáo xứ:

“Giáo xứ là sự hiện diện của Giáo Hội trong một lãnh thổ, một môi trường để lắng nghe Lời Chúa, để lớn lên trong đời sống Kitô hữu, để đối thoại, để rao giảng, để làm việc bác ái, thờ phượng và cử hành Phụng vụ. Thông qua mọi hoạt động của mình, Giáo xứ còn có vai trò động viên và đào tạo các thành viên trong Họ đạo để trở

thành những Chứng nhân Loan báo Tin mừng. Nơi ấy là một Cộng đồng của các cộng đồng, là Thánh địa mà những kẻ khát đến tìm uống tiếp diễn cuộc hành trình, và là một trung tâm hằng tạo điểm xuất phát cho các vị Thừa sai. Nhưng chúng ta cũng phải thừa nhận rằng lời mời gọi các Giáo xứ hãy biết xét mình và canh tân vẫn chưa đủ mang lại hoa trái, các Giáo xứ phải nên gần gũi hơn nữa với quần chúng, phải là những nơi hiệp thông sống động và cùng chia sẻ, và là nơi triệt để hướng về công cuộc Truyền giáo.” (TH Evangelii Gaudium.28)

– NGUYỆN ƯỚC CHỨNG NHÂN THÂM LẶNG NHƯ MỘT LỜI KẾT –

Nhằm định hướng về một tinh thần Sống Chứng Nhân và để đạt tới cung cách trọn lành nơi các Môn đệ Truyền giáo, đồng thời cũng làm ý đúc kết cho Bài viết, xin được trích đoạn huấn dạy của Đức Gioan Phaolô II như là định hướng dẫn thân tổng quan dành cho những ai có ý tâm huyết lấy đời mình để gắn bó với Sứ vụ:

“Việc công bố Tin Mừng là một sứ mạng đòi phải có những người nam nữ thánh thiện, để có thể làm cho người khác nhận biết và yêu mến Đấng Cứu Thế qua chính đời sống của mình. Ta chỉ có thể đốt lên một ngọn lửa bởi một vật gì đó khi nó đang phát ra lửa. Thế nên, Tin mừng Cứu độ chỉ có thể được loan báo một cách thành công tại Châu Á, khi chính các Giám mục, Giáo sĩ, Tu sĩ và Giáo dân đang rực lửa yêu mến Đức Kitô và bùng cháy lòng nhiệt thành làm cho Người được nhiều người nhận biết hơn, yêu mến sâu sắc hơn và bám sát Người hơn. Kitô hữu nào muốn giới thiệu Đức Kitô cho kẻ khác thì bản thân họ phải sống chính Sứ điệp mà mình công bố. . . . Giáo Hội ý thức rằng tại nhiều nơi thuộc Châu Á, có những thành phần đang làm chứng một cách thâm lặng, như thế bằng chính cuộc sống mà họ thể hiện, làm nên con đường duy nhất để loan báo Nước Thiên Chúa. Có những nơi còn bị cấm loan báo công khai, tự do tôn giáo bị phủ nhận hay bị hạn chế một cách hệ thống. Giáo Hội nơi ấy sống chứng tá như thể biểu đạt ý thức và coi như là một cách để: Vác thập giá của đời mình (x.Lc 9, 23)”. (TH Ecclesia in Asia.230)

Như vậy, trong vai trò như là “Thừa tác viên một chiều”, tức nhân sự mong muốn chọn con đường Sống Chứng Nhân, nhưng trong âm thầm lặng lẽ nhằm thể hiện tinh thần hy sinh quên mình mà phụng sự Nước Chúa, qua đó, góp phần Hiệp thông cho sự nghiệp Truyền giáo của Giáo Hội. Tự trung của Đường hướng là, bằng tấm lòng chân thành, nhiệt huyết và sự am hiểu làm nền tảng chính yếu để hiển thị hoa trái thiện lành, rồi vì nghĩ đến lợi ích tha nhân mà ra sức cống hiến phần nào trong quãng đời mình cho lý tưởng Thừa sai. Đặc nét phong thái của Tác viên làm Chứng nhân Tin mừng được ưu tiên chọn vẫn là, cách thức của một con người sống phục vụ thâm

lặng nhưng chất chứa nhiều khả năng giúp mang lại hiệu quả đáng kể góp phần phong phú hóa Giáo Hội Chúa Kitô. Tuy nhiên, trừ phi có sự An bài Quan phòng khác hơn ở từng cá thể, nếu cơ hội đẩy đưa để được nghe Tiếng gọi cộng tác theo sinh hoạt mặt nổi, thì nên tận lực đóng góp tài sức hầu làm tôn vinh Thiên Chúa.

Những dòng sau hết, như một đúc kết vắn gọn các ý tưởng về Đời sống Chứng nhân LBTM, Bài giáo trình xin được trích đoạn Huân dạy của Đức Phaolô VI, những Lời chỉ bảo vượt thời gian này cụ thể sẽ giúp chúng ta ý thức bước đầu trong việc phấn đấu nên những Chứng tá thiết thực trong Giáo Hội:

“Tầm quan trọng hàng đầu của đời sống chứng tá:

Phúc Âm trước tiên phải được rao truyền bằng một hành vi nơi chứng tá. Nghĩa là một Kitô hữu hoặc một nhóm Kitô, giữa chốn sinh hoạt cộng đồng con người họ đang cùng chung sống, mà có khả năng thể hiện được sự cảm thông và thái độ tiếp nhận nhau, sự hòa hợp của họ với người khác liên quan trong cuộc sống và thân phận, tình liên kết với nhau qua những nỗ lực giải quyết mọi vấn đề vì ích lợi chung mà nhờ vậy đem lại được những giá trị cao quý và điều thiện hảo. Ngoài ra cũng nghĩa là, họ chiếu sáng, bằng cung cách thật đơn sơ và đúng lúc, về niềm tin của mình bằng những giá trị vượt trội trên những thực tại ứng xử thông thường, và niềm hy vọng của họ hướng về điều mà người thường thì chưa thể trông thấy, mà cũng không dám mơ tưởng đến. Thông qua cung cách chứng tá không lời như vậy, các Kitô hữu sẽ đánh động, vào tâm tư những kẻ đang thấy rằng, cuộc sống họ phải đối mặt với những sự kiện đáng thắc mắc như: Tại sao các bạn ấy lại như thế? Vì sao họ lại sống như vậy? Điều gì – hoặc ai – đã thôi thúc họ? Tại sao họ lại hiện diện giữa chúng ta? Một chứng tá như thế đã là cách công bố thầm lặng nhưng lại rất mạnh mẽ và hữu hiệu theo lối diễn đạt Tin Mừng. Đó chính là động thái khởi đầu cho việc Loan báo Tin mừng.

Những câu hỏi như thế có lẽ sẽ là những ý nghĩ đầu tiên mà nhiều người ngoài Kitô giáo sẽ tự hỏi, dù là những người chưa bao giờ được nghe rao giảng về Đức Kitô, hoặc những người từng chịu Phép Rửa, nhưng không tham gia sinh hoạt Đạo, cũng như những người sống trong xứ Kitô giáo nhưng hành sự không theo nguyên tắc Kitô hữu, hoặc với những người đang trong kiếm tìm, chưa hẳn là không cực lực, về một cõi hay một Đấng nào đó mà họ chưa thể hình dung phải định danh cách nào. Còn những nghi vấn khác sẽ làm nảy sinh thêm, nó mang tính sâu sắc và cuốn hút hơn, do được khơi dậy bởi những chứng tá ấy mà biểu hiện nên việc đồng hành, tham gia, liên đới, và vốn là những nhân tố chính yếu, cũng thường là duyên cớ ban đầu, tạo thuận lợi cho Sự vụ Loan báo Tin mừng. Bằng các chứng tá như vậy, thì mọi Kitô hữu

đều được kêu gọi và vẫn có thể, trong bối cảnh mình, đứng trở nên như những Chứng nhân rao giảng Tin Mừng đích thực.” (TH Evangelii Nuntiandi.21)

MỤC LỤC *CHƯƠNG III*

1 - Định ước ban đầu qua cách sử dụng ngôn từ

2 - Thi hành Lời dạy : *Anh em sẽ là Chứng nhân của Thầy*

2.A Tiêu biểu Lời dạy trong Matthêu chương X

2.B Với Luca ch.XIV, không những buông bỏ mà còn lựa chọn

2.C Nay ở Luca ch.XXIV, nhận quyền năng từ Trời để ra đi

3 - Làm chứng nhân thông qua quyền năng Chúa Thánh Thần

3.A Chúa Thánh Thần là linh hồn của Giáo Hội

3.B Trước một hành vi thể hiện là Chứng nhân

3.C Vậy để gọi là sống đời Chứng nhân

4 - Khái niệm cơ bản về Luân lý Kitô giáo

4.A Cuộc sống Trên Trời sau khi hoàn tất ở trần gian

4.B Sự phân biệt giữa luân lý và đạo đức

4.C Vài tính cách phản diện đang cần quan tâm

4.D Mang một Tư duy, sống vì bốn phận

5 - Vài quan tâm làm khởi bước cho Đời Chứng nhân

5.A Mục tiêu hàng đầu, hãy nên công chính

5.B Một tinh thần biết năng Sám hối & Hoán cải

5.C Điểm tiếp nối vẫn là Đức khiêm nhường

5.D Ý thức giữ mình với hạnh Tiết độ

5.E Tâm tình hân hoan trong phục vụ

6 - Làm Chứng nhân tất thực thi Bác ái

- 6.A Ý tưởng làm động cơ thúc đẩy
- 6.B Quay sang Văn kiện Giáo hoàng
- 6.C Tiêu chí bác ái nâng cao theo đòi hỏi Phúc Âm
- 6.D Tôn trọng lẽ công bằng trong cuộc sống
- 6.E Hiệu ứng quan tâm cho giáo dục

7 - Đỉnh cao đời sống Chứng tá: Hy sinh và Tử đạo

- 7.A Thừa sai vì tình yêu mà hiến mình hy sinh
- 7.B Về ý nghĩa của việc tử đạo
- 7.C Biểu hiện của lòng trung tín
- 7.D Trường hợp vẫn thường gặp

8 - Phát huy vai trò Chứng nhân tại Cộng đoàn Giáo xứ

Chỉ nam hoạt động Ban LBTM tại Giáo xứ

Đôi lời diễn đạt làm động viên

Nguyện ước Chứng nhân thâm lặng như một lời kết